

25 Năm KỶ NIỆM

CỘNG ĐOÀN ĐỨC MẸ HỒN XÁC LÊN TRỜI, METUCHEN



2012
Xuân Nhâm Thìn



Center for Advanced Pain Management and Rehabilitation

Boqing Chen, MD, PhD

- ◆ Board Certified in Pain Management / Board Certified in Sports Medicine
- ◆ Co-director, Pain Management and Musculoskeletal Medicine Fellowship Program, UMDNJ
- ◆ Clinical Assistant Professor UMDNJ, Newark, NJ

Spinal Intervention

- ◆ Reduce pain and improve patient's quality of life
- ◆ Help patients return to normal activities without heavy reliance on medications.

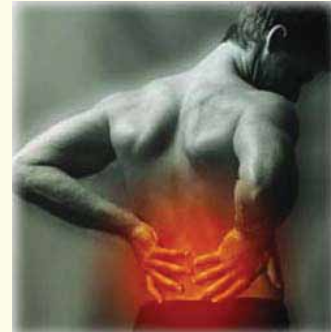
Physical Therapy

- ◆ Progressive Exercise Programs
- ◆ Hands on Manual Therapy
- ◆ Activity Training
- ◆ Early prevention for Post Operation Candidate

Acupuncture

People who may benefit from acupuncture:

- ◆ Patients with chronic pain and other symptoms.
- ◆ Patients not responding to Western medical treatments.
- ◆ Patients who are seeking alternatives to surgery.
- ◆ Patients who are taking a lot of medications and are reluctant to take more.
- ◆ Patients that are interested in reducing the amount of medication.



Dưới sự hướng dẫn và điều hành của

Bác Sĩ Boqing Chen, MD, PhD

Chuyên khoa về đau nhức và xương sống

Do các nhân viên chuyên nghiệp đảm trách đã

- ◆ Tốt nghiệp Khoa Vật Lý Trị Liệu
- ◆ Tốt nghiệp Khoa Châm Cứu
- ◆ Tốt nghiệp Khoa Xoa Bóp

Chuyên điều trị:

- ◆ Đau nhức gân cốt
- ◆ Đau thần kinh hông
- ◆ Đau lưng
- ◆ Đau cổ
- ◆ Đau đầu
- ◆ Đau nhức sau khi giải phẫu lưng
- ◆ Đau nhức khớp xương
- ◆ Bị yếu hoặc tê tay chân
- ◆ Bị thương vì tai nạn xe cộ, việc làm hoặc thể thao

249 Bridge St., Bridge Pointe
Metuchen, NJ 08840

(732) 516-1060

102 Towne Center Dr.
Hillsborough, NJ 08844

(908) 359-3499

41-51 Wilson Ave, Wilson Tower
1st Floor, Unit 18
Newark, NJ 07105

(973) 344-3400

We accommodate the following languages: Chinese, Portuguese, Spanish, Tagalog and Korean.

Mừng Xuân Nhâm Thìn 2012

Kính Chúc:

Đức Cha, Quý Cha Giáo Phận Metuchen

Cha Chánh Xứ St. James

Cha Quản Nhiệm Cộng Đoàn

Quý Cha, Quý Thầy, Quý Nữ Tu Việt Nam

Quý Vị An Nhân

Cùng Toàn Thể Quý Vị

Một Năm Mới An Lạc và Hạnh Phúc

Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời Metuchen, NJ

Đặc San Nhâm Thìn 2012- "25 Năm Kỷ Niệm"

Nội Dung

Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời
Giáo Phận Metuchen, NJ
St. James Church, 145 Grove Street
Woodbridge, NJ 07095
<http://www.cdmetuchen.org>

Quản Nhiệm

LM. Phêrô Trần Việt Hùng
Điện Thoại: (732) 372-3839

Ban Biên Tập

Phan Văn An
Hồ Đức Linh
Nguyễn Chinh Nguyên

Kỹ Thuật

Minh Châu
Lê Ngọc Diệp
Thanh Hà
Bùi Ngọc Oanh
Tôn Thất Thắng
Lê Trí
Nam Nguyễn

Quảng Cáo

Nguyễn Đức Minh

Hình Ảnh

Lê Vũ

Với Sự Cộng Tác

Msgr. Charles Cicerale
Tôn Thất Đán
NTH
Hoàng Hồng Hạnh
Quang Huy
Nguyễn Đức Khổng
Nguyễn Thị Ngọc
Hoài Thu
Nguyễn Văn Trọng
Nguyễn Khoa Học

Chủ Đề:

03 Lời Ngỏ..... Cộng Đoàn
04 Thơ Cha Chánh Xứ..... Msgr. Charlie Cicerale
06 25 Năm Hồng Ân..... Nguyễn Chinh Nguyên
12 Năm Thìn Nói Chuyện Rõng..... Phan Văn An
27 Năm Nhâm Thìn.....
33 25 Năm Nhìn Lại..... Hồ Đức Linh
36 Đất Thắm Tình Nồng..... Tôn Thất Đán
44 Ngân Khánh Cộng Đoàn..... Phan Văn An

Xã Hội:

15 Lòng Mẹ..... Tôn Thất Đán
31 Ba Tôi Trong Kỷ Ưc..... Quang Huy
54 Đán Ông Việt.....
59 Đạo Làm Con trong Ca Dao.....
66 Nhật Ký trong Tủ..... Tôn Thất Đán
70 Bài Thánh Ca Buồn..... Quang Huy
73 Toa Thuốc Chữa Bệnh.....
74 Tiếng Đóng Cửa.....
74 Steve Jobs.....
79 Người Bán Sách Trên Bãi Biển Nha Trang..... Phạm Tín An Ninh

Quê Hương:

19 Áo dài nữ Việt Nam..... Nguyễn Thị Ngọc
23 Nguyễn Trãi..... Hồ Đức Linh

Sinh Hoạt:

38 Chồng Tôi và Cộng Đoàn..... NTH
51 Sinh Hoạt Cộng Đoàn 2011..... Cộng Đoàn

Tôn Giáo:

56 Bà Mẹ Được Ca Tụng..... Hoàng Hồng Hạnh

Thơ:

10 Dáng Xuân..... Hoài Thu
11 25 Năm Hồng Ân..... Phan Văn An
14 Chúc Xuân Nhâm Thìn..... Hoài Thu
18 Cảm Nhớ Quê Hương..... Nguyễn Đức Khổng
22 Xuân/Tết Tha Hương..... Thiện Tâm
35 Chúc Mừng Năm Mới..... Phan Văn An
58 Đồng Hoang..... Nguyễn Đức Khổng
72 Dốc Mơ..... Nguyễn Văn Trọng
78 Kim Khánh Thành Hôn..... Phan Văn An
78 Ngân Khánh Linh Mục..... Phan Văn An
85 Tặng Bạn Đồng Ngủ..... Nguyễn Văn Trọng

Nhạc:

86 Chúc Xuân 25..... Nguyễn Khoa Học

Lời Ngỏ

Kính thưa quý Ông Bà, Anh Chị Em và các Bạn,

Xuân Nhâm Thìn lại đến trên quê hương đất nước thân yêu, cách riêng đến với mọi người chúng ta. Gió Xuân, hoa Xuân, không khí Xuân làm cho tâm hồn chúng ta thêm rạo rức, hân hoan, tươi trẻ và tràn đầy nhựa sống. Năm nay không những chúng ta đón xuân với quê hương đất nước, với bao tâm hồn người Việt trong nước cũng như hải ngoại, mà chúng ta còn đón mùa xuân đặc biệt của Cộng đoàn: Xuân thứ 25.

Phải, năm nay 2012, chúng ta kỷ niệm 25 năm thành lập Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời tại Giáo phận Metuchen, New Jersey. Đối với đời người, đối với thiên nhiên tạo vật thì 25 năm là một thời gian ngắn ngủi, nhưng đối với một đoàn thể, một cộng đồng thì 25 năm là một thời gian dài đáng kể.

Nhìn lại 25 năm qua, Cộng đoàn chúng ta đã trải qua bao nhiêu thăng trầm, vui buồn, nhiều thành công, nhưng cũng không ít sự việc chúng ta có thể làm tốt hơn. Nhưng qua những thăng trầm đó, Cộng đoàn vẫn cố gắng vươn lên và đứng vững. Sở dĩ được như vậy, trước hết nhờ hồng ân của Thiên Chúa, nhờ sự phù trợ che chở của Mẹ Maria, bản mạng Cộng đoàn, nhờ sự tận tình coi sóc, hướng dẫn của các cha quản nhiệm, nhờ sự hy sinh phục vụ của các anh chị trong các Hội đồng Mục vụ và sự đóng góp của mỗi thành viên trong Cộng đoàn.

Tuy nhiên, nếu khách quan nhìn vào nhân sự phục vụ Cộng đoàn, chúng ta thấy hầu như không mấy thay đổi, có chăng chỉ thay đổi phần vụ. Cha ông thường nói “*Tre già măng mọc*.” Nhân sự lúc mới thành lập Cộng đoàn thì còn mạnh khỏe, trẻ trung, nhưng đến nay đại đa số đã có tuổi, hao hao như những cây tre già, vẫn luôn mong chờ nhưng chưa thấy những búp măng non trẻ, tràn đầy nhựa sống, tràn đầy kiến thức, tài ba mọc lên. Đó là một ưu tư của lớp người lớn tuổi, những cây tre già. Tuổi trẻ là tương lai của tổ quốc, của giáo hội và của Cộng đoàn. Bản phận của những cây tre già là phải tạo điều kiện, khuyến khích và vun xới cho những búp măng mọc lên hầu thay thế tre. Bản phận của những búp măng hay lớp người trẻ là phải học hỏi và đưa khả năng, tài lực tiếp nhận kinh nghiệm để thay thế lúc cần thiết.

“*Ôn cố tri tân*.” Nhìn lại những sinh hoạt của Cộng đoàn trong 25 năm qua không phải để chúng ta tự kiêu về những thành công, cũng không phải để ngã lòng vì những thiếu sót, nhưng để rút tỉa những kinh nghiệm hầu xóa bỏ những hiểu lầm, bất đồng để cộng tác chặt chẽ bằng tài lực và thời gian hầu làm cho Cộng đoàn ngày thêm tiến mạnh để trở nên một môi trường thuận tiện giúp người tín hữu giữ đạo, sống đạo một cách tích cực và là môi trường thích hợp giúp giới trẻ phát triển tài năng cùng tinh thần phục vụ Thiên Chúa và tha nhân. Hy vọng rằng Cộng đoàn cũng sẽ là môi trường tốt giúp người Việt tha hương duy trì căn tính văn hóa dân tộc mà chúng ta là Con Rồng Cháu Tiên có bản phận phải phát huy và bảo tồn.

Xuân đến rồi xuân lại đi, nhưng Cộng đoàn vẫn còn đó để tiếp tục những mùa Xuân khác. Ước gì Cộng đoàn luôn là mùa Xuân để mỗi thành viên trong Cộng đoàn luôn đổi mới, luôn mang tình yêu của Chúa đến cho mọi người.

Nguyện xin Thiên Chúa là Chúa Xuân của mọi loài, mọi vật, chúc lành và gìn giữ mọi người, mọi gia đình trong suốt cuộc đời, cách riêng trong suốt mùa Xuân Nhâm Thìn.

Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời
Giáo Phận Metuchen

St. James Catholic Church

148 GRENVILLE ST, WOODBRIDGE, NJ 07095-1812
PHONE (732) 634-0500 FAX (732) 602-1487

REV. MSGR. CHARLES W. CICERALE
PASTOR

Dear St. James Vietnamese Community,

Peace be with you at the beginning of this year of Grace. Happy 25th Anniversary as you celebrate a quarter century of worship and prayer in the Diocese of Metuchen. Our Diocese is enriched by your faith and love.

St. James Catholic Community has been blessed to have you as faithful, holy parishioners for the past eighteen years! I pray that God will continue to enlarge your community and that you may prosper and grow under your good shepherds: Fr. Peter and your Leadership Council. I am blessed to be called your pastor and so pleased that you are a vital part of this Catholic Community. I am grateful for your many generous gifts which enrich our local Church.

As you celebrate this 25 year Anniversary may you be filled with Joy of heart, Peace of mind and soul, and Love that grows with each passing year. Your love for one another and for priests reflects God's enduring love for us. Blessings today and always.

Francis Xavier Nguyen Van Thuan, in his great book Testimony of Hope, quotes Pope Paul VI when he spoke of the Holy Spirit as the soul of the Church: "

*"The Holy Spirit is the animator and sanctifier of the Church,
her divine breath, the wind in her sails, her unifying principle,
her interior source of light and strength, her support and
her consoler, her source of charisms and songs, her peace and
her joy, her reward and prelude of blessed and eternal life.
The Church needs this perennial Pentecost; it needs fire in the heart,
words on her lips, prophecy in her glance."*

For this, we also trustingly invoke, "Come, Holy Spirit."

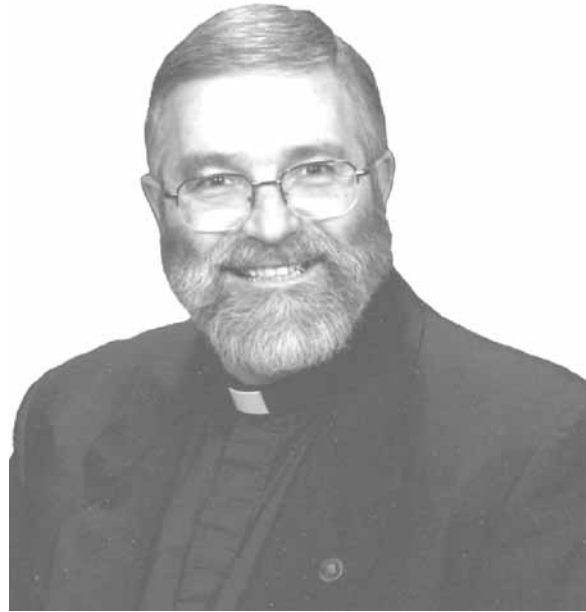
I pray the Holy Spirit animates your community to greater love for the Church and that as this new year unfolds Christ remains your unfailing support.

Blessings for good fortune, prosperity, good health, happiness and joy upon all who read these words. My best to each of you and know that I pray for your needs daily. God will reward all you do to show your love. Thank you for your part in making our parish a blessed family of grace!

Blessings and Grace,



Msgr. Charles W. Cicerale
Pastor



Congratulations to Fr. Charles Cicerale
on his elevation to the title of Monsignor
by Pope Benedict XVI

Thanksgiving Mass will be celebrated at St. James Church
at 12:00 noon on Sunday February 12th, 2012

Chúc Mừng Cha Charles Cicerale
được Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI
phong chức Đức Ông

Thánh Lễ Tạ Ơn sẽ được tổ chức tại Nhà thờ St. James
vào lúc 12 giờ trưa chúa nhật 12/2/2012



25 Năm Hồng Ân

Nguyễn Chinh Nguyễn và gia đình

Cộng đoàn (CĐ) Công giáo Việt Nam – Giáo phận Metuchen được 25 tuổi, thì gia đình tôi cũng có diễm phúc được biết CĐ, cùng sống và cùng sinh hoạt với CĐ 21 năm. Thời gian trôi qua thật nhanh. Năm năm trước, tháng 6 năm 2007, CĐ đã mừng Lễ kỷ niệm 20 năm ngày thành lập CĐ. Cũng tháng 6 năm 2012, CĐ sẽ chính thức mừng khánh nhật 25 năm thành lập. Kỷ niệm 25 năm là mốc thời gian thuận lợi để mọi thành viên trong CĐ nhớ đến và tri ân những điều kỳ diệu mà Thiên Chúa đã thực hiện cho CĐ, cho cuộc đời mỗi người, mỗi gia đình.

Thật vậy, tôi vẫn luôn tâm niệm và xác tín rằng việc Chúa dẫn dắt các gia đình chúng ta qua bên này, cho định cư tại nơi đất lành, chim đậu, tạo điều kiện thuận lợi để chúng ta giúp nhau giữ đạo và sống đạo, giúp nhau duy trì nền văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam qua việc thành lập, xây dựng và phát triển CĐ, cũng giống như việc Thiên Chúa đã cứu dân Do Thái thoát khỏi cảnh nô lệ Ai Cập, dẫn đến Miền Đất Hứa, và sau này lại giải thoát họ khỏi cuộc lưu đày tại Babylon. Việc Chúa làm thật vô cùng kỳ diệu, thường có những hình thức bất ngờ, vượt quá những gì con người có thể tưởng tượng được. Nhiều khi hồi tưởng lại quá khứ, hoặc những lúc theo dõi tin tức bên Việt Nam, thấy được sự bạo tàn của Nhà nước đối với anh chị em, bằng hữu của chúng ta ở Thái Hà, Loan Lý, Cồn Dầu, Đồng Chiêm, vv... tôi thấy mình như đang sống trong mơ, thầm tạ ơn Chúa đã cứu gia đình tôi thoát khỏi cảnh tù tội, nghèo

đói, tạo cơ duyên để gia đình tôi có dịp sinh hoạt trong CĐ, ban muôn ơn lành để gia đình tôi được tự do đến nhà thờ cùng CĐ dự Lễ thờ phượng Chúa mỗi ngày Chúa nhật. Thật là hạnh phúc!

“Lạy Chúa, sau khi được giải thoát, dân Do Thái xưa đã ca tụng và cảm tạ Chúa bằng Thánh vịnh 126, một Thánh vịnh đặc biệt vui mừng, một kinh nguyện hát lên với niềm vui để chúc tụng những sự kỳ diệu mà Chúa đã làm cho họ, để tán dương những điều trọng đại Chúa đã thực hiện nơi họ. Cũng vậy, trong tâm tình tri ân, cảm tạ muôn vàn hồng ân Chúa đã thương ban cho Cộng đoàn chúng con trong suốt 25 năm qua, Cộng đoàn chúng con thành tâm dâng lên Chúa lòng biết ơn sâu xa của mỗi người, mỗi gia đình chúng con:

*Chúa đã làm cho ta biết bao điều trọng đại,
ta thấy mình chan chứa một niềm vui”*

(TV 126, 3).

Kỷ niệm 25 năm thành lập CĐ cũng là dịp để CĐ tỏ lòng biết ơn đến Giáo phận Metuchen, lòng quảng đại của Cha xứ và giáo dân nhà thờ chính toà St. Francis of Assisi, St. Theresa, và St. James, đã mở rộng vòng tay chào đón CĐ, nhờ đó, CĐ có nơi trang nghiêm thờ phượng Chúa, có phòng ốc để sinh hoạt.

Trong tinh thần “*uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây*”, CĐ cũng luôn ghi nhớ công ơn của quý cha và tất cả quý vị tiên khởi đã có công khai sinh CĐ. Nhờ đó, CĐ được hình thành và lớn lên từng ngày trong tình thương của Thiên Chúa Quan Phòng. Thật vậy, CĐ được như ngày hôm nay cũng nhờ vào tình thương, công lao, và sự hy sinh quảng đại của quý cha Quản nhiệm, sự dẫn thân hy sinh của tất cả quý Ông Bà, Anh Chị trong mọi chức vụ khác nhau phục vụ trong Ban Chấp Hành, Hội đồng Mục vụ, các Ban ngành, Ca đoàn, các Đoàn thể Công giáo tiến hành tính từ ngày thành lập đến nay. Nhờ đó từng thế hệ trong CĐ nối tiếp nhau sống đức tin và phát triển CĐ trong yêu thương và hiệp nhất. Theo thời gian, từng lớp người cứ nối tiếp nhau sinh ra, lớn lên, đến rồi lại đi, và dần dần lui vào dĩ vãng, nhưng nhờ ơn Chúa, CĐ vẫn tồn tại, chi thể của Giáo

Hội vẫn sống dồi dào, ngành nho vẫn kết hợp với cây nho và sinh hoa kết trái.

Kỷ niệm 25 năm cũng là cơ hội tốt để mọi người trong CĐ cảm tạ hồng ân Thiên Chúa và cảm ơn nhau, cảm ơn tinh thân thương, đoàn kết với nhau, cảm ơn tinh thần trách nhiệm liên đới của nhau trong việc xây dựng cuộc sống đức tin và chia sẻ mọi sinh hoạt của CĐ, cảm ơn nhau về lòng quảng đại nhiệt thành đóng góp thời giờ, tài năng, công sức, và tài chánh, hỗ trợ CĐ trong suốt đoạn đường dài đã qua. Phải chăng đó là bằng chứng hùng hồn nói lên sức mạnh vẫn tiềm tàng trong mạch sống của CĐ kể từ khi được thành lập cách đây 25 năm?



Hành trình đức tin của CĐ qua một phần tư thế kỷ được đong đầy tình thương yêu của Chúa dù phải trải qua những thăng trầm theo dòng lịch sử. Đó là quá khứ. Nhìn về tương lai, khó có ai biết trước được CĐ sẽ như thế nào 25 hoặc 50 năm sau.

Mỗi khi có dịp tham quan một Giáo xứ Việt Nam, tôi đều thàn ao ước “*phải chi CĐ mình đủ mạnh, đủ khả năng để được nâng lên hàng Giáo xứ, từ nhà thờ cho đến các sinh hoạt, nhất nhất đều do mình chủ động thì các sinh hoạt của CĐ sẽ không còn bị trùng hợp với các sinh hoạt của Giáo xứ về giờ giấc hoặc phòng ốc. Sự trùng hợp này có thể xảy ra thường xuyên hơn nếu Giáo xứ mà CĐ chung sống lại là một Giáo xứ lớn và có nhiều sinh hoạt. Nếu được nâng lên hàng Giáo xứ, hy vọng CĐ sẽ ổn định hơn, sẽ phát triển vững mạnh hơn, hai vai các Cha Quản nhiệm - vai lo cho Giáo xứ Mỹ, vai lo cho CĐ Việt - sẽ cân bằng hơn, phần nào*

được nhẹ gánh và nhẹ nhõm hơn”. Ao ước này của tôi có thể cũng là ao ước của nhiều người trong CĐ, đặc biệt của các Anh Chị phục vụ trong Ban Chấp Hành hoặc Hội đồng Mục vụ, luôn kề cận với các Cha Quản nhiệm để đề xướng, thi hành, và theo dõi các công việc của CĐ. Nhưng tiếc thay, ước ao ấy sẽ khó trở thành hiện thực vì Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ cũng như Giáo phận Metuchen không tán thành việc thành lập thêm một Giáo xứ mới, riêng biệt cho một sắc dân thiểu số nào (sách Giáo luật gọi là “*personal parish*” hoặc “*ethnic parish*”). Lý do là vì nhiều giáo xứ thoát đầu được thành lập để phục vụ những người nói chung một ngôn ngữ, nhưng dần dà, nhiều giáo dân của giáo xứ và các con cháu của họ di chuyển đi nơi khác, làm cho giáo xứ bị hụt hẫng, không còn khả năng duy trì các sinh hoạt như thuở ban đầu. Tình trạng này đã là một thách đố cho các Giám mục Hoa Kỳ, vì đóng cửa một giáo xứ là điều các ngài không muốn làm, một việc chẳng đáng dừng, một giải pháp không thể tránh được, cho nên các ngài đã ban hành luật lệ mới, đường hướng mới:

*“The U.S. Conference of Catholic Bishops determined that existing ethnic parishes should be honored, but restructuring might be necessary where ethnic parishes were no longer viable. But going forward, new ethnic parishes would be discouraged.”*¹

Xin tạm dịch:

“Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ nhận định rằng vẫn nên duy trì các Giáo xứ riêng biệt của các sắc dân, nhưng cấu trúc có thể cần phải thay đổi nếu các Giáo xứ này không còn khả năng sinh tồn. Nhưng hướng về tương lai, không nên khuyến khích việc thành lập các Giáo xứ này nữa.”

Giáo luật cũng đề cập đến “*shared parish*” - “*Giáo xứ đa văn hoá*”, là một Giáo xứ mà ngoài tiếng Anh như tại Hoa Kỳ, còn bao gồm

¹ trích dẫn theo website của Giáo phận Metuchen - tuần báo “*the Catholic Spirit*”:

<http://www.diometuchen.org/deptsministries/the-catholic-spirit/fulfilled-in-your-hearing/?search=shared-parish>

một hoặc nhiều cộng đoàn nói một hoặc nhiều ngôn ngữ khác, có một hoặc nhiều nền văn hóa khác. Trong Giáo phận Metuchen, điển hình là Giáo xứ St. James có CĐ Việt Nam, hoặc Transfiguration Parish có CĐ Đại Hàn.

Nhìn quanh các Giáo xứ trong Giáo phận tôi cũng thấy đây đó một vài sắc dân, đặc biệt người Phi Luật Tân, đã hòa nhập hẳn vào giòng sinh hoạt của Giáo xứ Mỹ, chẳng hạn như Giáo xứ St. Matthias, nơi gia đình tôi cư ngụ.

Một cách chung chung, tôi nghĩ chắc ai cũng muốn gia đình mình có một căn nhà xinh xắn để ở. Khi con cái lớn lên, sau khi dựng vợ gả chồng cho các con, các bậc cha mẹ cũng mong muốn con cái mình được hạnh phúc và có một mái nhà êm ấm. Riêng CĐ Metuchen thì vẫn là một CĐ lãnh du, di chuyển từ nhà thờ chính toà St. Francis of Assisi đến St. Theresa rồi đến St James trong vòng 25 năm qua. Như vậy mới biết, có một căn nhà để ở thì dễ, nhưng tìm được một nhà thờ để CĐ thờ phượng Chúa và do CĐ quản lý thì không phải là chuyện đơn giản, mặc dầu ý nghĩ “*CĐ nên có nhà thờ riêng*” đã có trong CĐ từ lâu rồi.



Mặc dầu các Cha Quản nhiệm thấy trước có thể gặp ít nhiều khó khăn khi đến phục vụ CĐ, nhưng vì thương CĐ nên các Cha không ngại, vẫn hy sinh đến giúp. Vì thương CĐ, vì nhận thức rằng mình là đầu tàu, là tiếng nói chính thức thay mặt CĐ, là người có trách nhiệm về CĐ, nên các Cha Quản nhiệm nâng đỡ và can đảm lên tiếng bênh vực cho CĐ. Vì muốn CĐ phát triển vững mạnh trên mọi bình diện và

muốn có nhiều thì giờ để chăm sóc CĐ cho chu đáo hơn, nhưng công việc của các Cha Quản nhiệm tại Giáo xứ thì lại rất bận rộn, cho nên các Cha nhiều khi phải đắn đo, cân nhắc, làm sao cho “*trong ấm, ngoài êm*”, mong sao luôn giữ được mối giao hảo thân tình tốt đẹp với Giáo xứ. Khi thấy con cái mình không vui, hoặc gia đình “*com không lành, canh không ngọt*”, thì các cha mẹ buồn rầu, lo lắng. Cũng cùng một tâm tình, khi thấy các gia đình trong CĐ gặp khó khăn hoặc mất hoà khí với nhau, hoặc CĐ có chuyện này chuyện nọ, các Cha Quản nhiệm cũng băn khoăn, đêm nằm vắt tay lên trán, suy tư nghĩ ngợi để tìm cách giải quyết cho êm thấm. Mỗi gia đình có đông lắm thì cũng chỉ 5, 10 người, còn CĐ trên 200 gia đình thì đủ hiểu trách nhiệm mục vụ của các Cha Quản nhiệm nặng nề như thế nào, chưa kể đến trách nhiệm các Cha phải lo cho Giáo xứ, cho nên, nhiều khi các Cha cảm thấy lo lắng, căng thẳng vì áp lực bên này bên nọ.

Cùng với nhiều Anh Chị khác, tôi được hân hạnh phục vụ CĐ, được làm việc chung với các Cha Quản nhiệm, nên hiểu được trọng trách và những khó khăn của người đứng mũi chịu sào, đặc biệt của các Cha Quản nhiệm. Vì vậy, tôi thật tình rất cảm phục và kính mến các Cha Quản nhiệm của CĐ Metuchen, từ cha Alfonso Nguyễn Ngọc Thạch, cha Phêrô Võ Cao Phong, cha Giuse Đặng Xuân Oánh, đến cha Phêrô Trần Việt Hùng. Kính mến vì các Cha mang Chức Thánh trong người. Cảm phục vì chính mình muốn mà làm không được, trong khi các Cha đã quảng đại đáp lại lời mời gọi của Chúa và kiên trì theo đuổi đến cùng để trở thành Linh mục. Tôi thấy thật đẹp khi cả CĐ tỏ lòng biết ơn đến các Cha Quản nhiệm bằng lời khẩn nguyện chân thành “*Lạy Chúa, Cộng đoàn chúng con xin Chúa luôn ôm ấp, giữ gìn các Cha Quản nhiệm của Cộng đoàn chúng con trong vòng tay tràn đầy tình yêu thương của Chúa. Xin Chúa ban cho các Cha luôn được bình an, mạnh khỏe*”.

Đôi khi tôi cũng có những ưu tư về tương lai CĐ, tự hỏi không biết CĐ sẽ ra sao trong những ngày tháng tới. Có thể các Cha Quản nhiệm cũng như nhiều Anh Chị có nhận xét

rằng, nếu CĐ phải nương nhờ vào một Giáo xứ để tồn tại, và nếu Giáo xứ này không quá lớn, không có quá nhiều sinh hoạt, thì gánh nặng các Cha Quản nhiệm phải lo cho Giáo xứ Mỹ sẽ nhẹ hơn, các Cha sẽ có nhiều thì giờ chăm sóc CĐ hơn, hy vọng CĐ sẽ có cơ hội phát huy toàn bộ khả năng của mình hơn. Phải chăng đây là giải pháp tốt đẹp nhất cho CĐ?

Thật sự, trong thâm tâm, tôi vẫn tin và hy vọng rằng, bao lâu chúng ta còn nói tiếng Việt, còn nhu cầu mục vụ bằng tiếng Việt, còn linh mục quản nhiệm nói tiếng Việt, thì khi đó CĐ còn tồn tại. Tuy nhiên, để phát triển CĐ thêm vững mạnh, đạo cũng như đời, thì cần sự chung vai góp sức của rất nhiều người, đặc biệt của các bạn trẻ, vì tương lai của CĐ thật sự nằm trong tay thế hệ trẻ. Bà Eleanor Roosevelt có một câu nói khá hay “Ngày hôm qua thuộc về lịch sử. Ngày mai là một điều bí ẩn. Ngày hôm nay là một món quà - Yesterday is history, tomorrow is a mystery, and today is a gift”. Đúng vậy, 25 năm hồng ân của Chúa đã đi vào lịch sử của CĐ. Để xây đắp tương lai cho CĐ, trong mỗi phút giây của cuộc sống hiện tại, tôi nghĩ chúng ta cần cảm ơn Chúa về những món quà, những hồng ân Người đã thương ban cho mỗi người, rồi làm lợi, sinh lời những “nén bạc” ấy (Mt 25:20), để rồi tất cả chung một tâm lòng, chung một đường hướng, chung một bàn tay, sát cánh phát huy tình đoàn kết, hiệp nhất nhằm xây dựng và phát triển CĐ ngày càng tốt đẹp hơn, một “Gia Đình Cộng Đoàn Nữ Vương Hồn Xác Lên Trời Metuchen” theo tinh thần câu ca dao Việt Nam “Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao”.

Với con mắt đức tin, tôi xác tín rằng, qua lời cầu bầu của Mẹ Maria, Chúa Giêsu Kitô - Con của Mẹ - sẽ luôn đồng hành với CĐ. Tôi tin như vậy vì chính lời bầu cử của Mẹ đã là nguồn gốc của phép lạ đầu tiên Chúa Giêsu làm tại tiệc cưới Cana. Tôi tin Chúa Giêsu Kitô sẽ diu dắt, nâng đỡ CĐ, vì các bộ phận trong thân thể phải được gắn liền với đầu thì mới lớn lên được, cũng như CĐ cần phải được liên kết với Hội Thánh thì mới có sự sống, như thánh Phaolô đã viết: “Chúa Kitô là Đầu của Hội Thánh. Chính Ngài làm cho các bộ phận ăn

khớp với nhau và toàn thân được kết cấu chặt chẽ, nhờ mọi thứ gân mạch nuôi dưỡng và mỗi chi thể hoạt động theo chức năng của mình. Như thế Ngài làm cho toàn thân lớn lên và được xây dựng trong tình bác ái.”

Theo tông huấn “*Rao Giảng Tin Mừng*”, Mẹ Maria là Sao Mai hướng dẫn công việc rao giảng Tin Mừng của Giáo hội. Còn Công Đồng Vatican II thì xác nhận “*trong công việc tông đồ, Giáo Hội có lý do ngược mắt nhìn lên Đấng đã sinh ra Chúa Kitô*”. Mẹ Maria là Mẹ của Giáo hội, cũng là Mẹ của mọi tín hữu, Mẹ của mọi chứng nhân đức tin trong cuộc sống hàng ngày. Lịch sử Giáo hội Công giáo cho thấy Giáo hội cũng đã trải qua những bước thăng trầm với bao gian nguy thử thách, nhưng Giáo hội vẫn kiên trung, vững mạnh, vì Thiên Chúa luôn đồng hành với Giáo hội và dẫn dắt Giáo hội vượt qua những sóng gió hiểm nguy. Cộng Đoàn Nữ Vương Hồn Xác Lên Trời Metuchen, một chi thể của Giáo hội, cũng đã gặp nhiều khó khăn ngay từ bước đầu thành lập, nhưng qua lời bầu cử của Mẹ Maria, Bồn mạng CĐ, bàn tay nhân lành của Chúa đã hướng dẫn CĐ vượt qua được những gian nan, trắc trở.



Trong lần hành hương Lộ Đức năm ngoái, khi chờ đợi mọi người mua sắm trong tiệm chuyên bán ảnh, tượng, chuỗi, sách đạo, tôi đã có dịp đọc được mẩu chuyện về phép lạ của lời bầu cử của Mẹ Maria trong một tạp

chí Pháp “*Les Miracles de Lourdes*” (Những Phép Lạ tại Lộ Đức) như sau:

Một quả phụ đem đứa con trai duy nhất của bà lên 10 tuổi đến hang đá Lộ Đức. Cậu bé bị bắt

toại từ lúc vừa mới biết đi vì một tai nạn xe hơi. Đọc đường bà mẹ không ngừng lập đi lập lại với con, là bất cứ điều gì con cầu xin cùng Chúa Giêsu, nhờ lời bầu cử của Đức Mẹ, sẽ không bị từ chối. Tới hang Lộ Đức, bà mẹ đẩy con ngồi trên xe lăn nhập hàng rước kiệu cùng với các bệnh nhân khác, và kiên nhẫn chờ đợi Minh Thánh Chúa đi ngang qua đó, để lãnh nhận phép lành. Vị linh mục cầm Minh Thánh Chúa trên tay và dừng lại ban phép lành trước mỗi bệnh nhân. Khi vị linh mục đến trước mặt cậu bé bất toại, cậu bé lớn tiếng cầu xin với tất cả lòng tin tưởng của tâm hồn đơn sơ chân thành: *“Lạy Chúa Giêsu, nếu Chúa không chữa con lành bệnh, con sẽ thừa lại với Mẹ Chúa cho xem.”* Nghe vậy, vị linh mục xúc động mạnh, đã bước đi, nhưng quay trở lại ban phép lành cho cậu bé thêm một lần nữa. Với tất cả tấm lòng đơn thành tin tưởng, cậu bé vừa chăm chú nhìn Minh Thánh Chúa, vừa lớn tiếng thân thưa: *“Lạy Chúa Giêsu, nếu Chúa không chữa cho con được khỏi bệnh, con nhất định sẽ mách với Mẹ Chúa cho xem.”* Khi vị linh mục cầm Minh Thánh Chúa vừa vẽ xong hình thánh giá trên người em thì như có một sức mạnh nào đó thúc đẩy, cậu bé đứng thẳng dậy, bước ra khỏi xe lăn, quì gối thờ lạy tạ ơn Chúa trước sự ngạc nhiên của mọi người. Cậu bé ấy khi lớn lên đã đi tu và trở thành linh mục.

Trong tinh thần phó thác vào Chúa Quan Phòng, với lòng tin tưởng vào lời bầu cử của Mẹ, CĐ tha thiết nguyện xin: *“Lạy Mẹ Maria, nhân dịp Cộng đoàn chúng con kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Cộng đoàn, xin Mẹ ban cho mỗi người, mỗi gia đình, và toàn thể Cộng đoàn chúng con luôn mạnh mẽ trong đức tin, thăm sâu trong đức cậy, rạng ngời trong đức mến. Xin Mẹ thương che chở, dẫn dắt Cộng đoàn chúng con trong những tháng ngày sắp tới. Xin Mẹ thánh hóa và cầu bầu cùng Chúa ban muôn ơn lành cho Cộng đoàn, cho mỗi người và mỗi gia đình chúng con. Amen”*.

Với những tâm tình sâu đậm nhất, xin chúc mừng Cộng đoàn Công giáo Việt Nam – Giáo phận Metuchen được 25 tuổi, 25 năm hồng ân.

*Hồng ân Thiên Chúa bao la,
Muôn đời con sẽ ngợi ca ơn Người.*



Dáng Xuân

Hoài Túu

Theo cơn gió nhẹ đưa hương
Xin cho ta gọi nhớ thương về người
Nhìn hoa Xuân rộ trên đồi
Ngàn cây xanh mượt nụ chồi non tơ
Tưởng chừng như lạc rừng mơ
Thoáng nghe Xuân nhạc dáng thơ êm đềm
Ta như hồn nhẹ cuốn lên
Mang theo giọt nắng cuối niền đau thương
Cho quên bao nỗi ưu phiền
Bên trời xứ lạ bình yên Xuân này

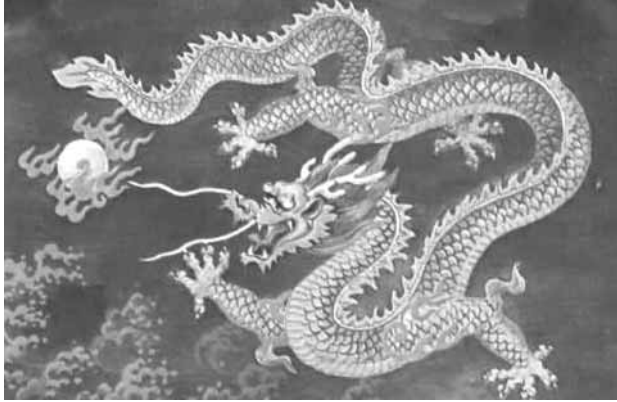


2.5 Năm Hồng Ân

Phan Văn An

Từ ngày thánh lập đền nay
Cộng Đoàn lãnh nhận tràn đầy hồng ân
Bề trên giáo phận ân cần
Gửi cha Quản nhiệm góp phần lo toan
Giáo dân mừng rỡ hân hoan
Có **cha Quản nhiệm** phần hồn an tâm
Quý ngài phục vụ âm thầm
Khuyến răn tin hữu thánh tâm kính thờ
Phần rồi chớ có thờ ơ
Đến ngày chung thắm bơ vơ hải hùng
Yêu người, mến Chúa bỏ sung
Tâm hồn trong sạch vui mừng biết bao
Giáo dân góp sức chung vào
Giúp cha Quản nhiệm biết bao nhiệt tình
Trước là danh Chúa hiển vinh
Sau là chúng tỏ mỗi tình hiệp thông
Hội Đồng Mục Vụ chuyên cần
Chuyện hay, chuyện dở tính bàn với nhau
Mọi điều giải quyết trước sau
Chịu toàn nhiệm vụ đã giao cho mình
Việc to, việc nhỏ linh tính
Cùng nhau thực hiện trong tình anh em
Công sức, thời giờ nguyện đem
Góp phần xây dựng cộng đoàn tiền mau
Ca Đoàn hát xướng cùng nhau
Giúp dân cầu nguyện cùng Con Chúa Trời
Đoàn người lạc bước chớ rời
Cần nhiều ân sủng, cần lời nguyện xin
Đức cậy, đức mến, lòng tin
Giúp ta lướt thắng muôn nghìn khổ đau
Đời này còn có đời sau
Nước trời vinh hiển cùng nhau tìm về
Muôn đời tận hưởng mọi bề
Sống bên Thiên Chúa không hề lo toan
Xung tội, Rước lễ vỡ lòng
Hôn nhân, Thêm sức, Tân tòng mở ra
Trẻ thơ, người lớn, tuổi già
Tìm thầy "học đạo" để mà tin theo

Tin vào Thiên Chúa Tối Cao
Linh hồn bắt từ đời nào bỏ quên
Giáo hội răn bảo dạy khuyên
Người người luôn phải rao truyền Phúc Âm
Mến Chúa phải yêu tha nhân
Hai điều răn ấy ân cần chuyên lo
Văn nghệ, Báo chí chủ đề
Hàng năm tổ chức mọi bề lo toan
Sáng tác, biên khảo sẵn sàng
Ra sức đóng góp, văn vần văn xuôi
Ca, vũ hát xướng đầu đuôi
Giúp người dân Việt cùng nhau về nguồn
Việt ngữ lại càng cần hơn
Thầy cô giảng dạy muôn ngàn khó khăn
Tín Tâm hòa giải hàng năm
Ân cần tổ chức cho người giáo dân
Xét mình, thống hối ăn năn
Làm hòa với Chúa, tha nhân vui vầy
Lỗi lầm can đảm giải bày
Cùng nhau lãnh nhận tràn đầy hồng ân
Tôn Vương Đức Mẹ chuyên cần
Mỗi tối thứ bảy rủ nhau nguyện cầu
Đạo Binh Đức Mẹ hàng tuần
Cùng nhau chia sẻ lo phần nội tâm
Bà Mẹ Công Giáo âm thầm
Hy sinh phục vụ góp phần lo toan
Thánh niên nam nữ cộng đoàn
Dấn thân cộng tác hoàn toàn nhiệt tâm
Thánh Tâm là hội âm thầm
Sinh hoạt khiêm tốn âm thầm chăm lo
Tông đồ nhỏ Fatima
Truyền bá mệnh lệnh Đức Bà Đồng Trinh
Lần chuỗi, cải thiện, hy sinh
Cầu cho thế giới an bình thánh thần
Cursillo sống giữa đời
Dùng men, dùng bột, dùng lời giảng rao
Chúa nhật thánh lễ ba giờ
Cùng nhau tham dự mong chờ Chúa ban
Yêu người, mến Chúa chu toàn
Giới răn trọng đại, Chúa ban mọi người
Ước mong khi mãn cuộc đời
Sống kề bên Chúa cất lời ngợi khen.



Năm Thìn Nói Chuyện Rồng

*Phan Văn An
(Viết theo Wikipedia)*

Rồng là một loài vật xuất hiện trong thần thoại phương Đông và phương Tây. Trong cả hai vùng Đông, Tây hình ảnh loài rồng đều được biểu thị cho loài linh vật huyền thoại, có sức mạnh phi thường. Rồng ở các nước châu Á có nhiều khác biệt với rồng ở các nước châu Âu và châu Mỹ. Tại một số nước châu Á, rồng có mình rắn, vây cá, bờm sư tử, sừng hươu và biết bay. Đa số các nước châu Á coi rồng là con vật linh thiêng trong khi các nước châu Âu lại coi rồng là biểu tượng của cái ác và sự hung dữ.

Tại Trung Quốc và các nước láng giềng khác, rồng là một trong 4 linh vật mà sách Ký chép: “Long, lân, quy, phụng vị chi tứ linh.”

Rồng với người Trung Quốc

Vì đứng đầu trong tứ linh, nên rồng có ảnh hưởng không nhỏ trong đời sống tâm linh của người dân Trung Quốc. Cuối năm 1987 tại huyện Bộc dương, tỉnh Hà Nam, người ta khai quật được một con rồng bằng gốm, giám định là có 6 ngàn năm tuổi.

- Như vậy điều này càng chứng minh thêm sự sùng bái trong xã hội nguyên thủy, chiếm địa vị trọng yếu trong tín ngưỡng linh vật hay vật tổ.

- Và liên quan mật thiết đến chính trị, kinh tế, văn học nghệ thuật, phong tục dân gian từ đời Hạ, đời Thương và ảnh hưởng này kéo dài mấy ngàn năm không suy giảm.
- Rồng luôn hiện hữu trong các chuyện thần thoại Trung Quốc, trong các cổ vật, tranh vẽ, lời bói trên mai rùa xương thú khai quật được và trong các thư tịch cổ.

Rồng với người Việt Nam

Con rồng Việt Nam là trang trí, kiến trúc, điêu khắc và hội họa, hình rồng mang bản sắc riêng theo trí tưởng tượng của người Việt. Rồng là con thần lẩn. Nó khác với rồng trong trang trí và hội họa. Các di tích về con rồng Việt Nam còn lại khá ít do các biến động thời gian và sự Hán hóa của các triều đại phong kiến cuối cùng ở Việt Nam. Con rồng ở Việt Nam cũng tùy theo thời kỳ như thời Nhà Lý thì có sự nhẹ nhàng, thời nhà Trần thì mạnh mẽ hơn.

Rồng ở Việt Nam luôn có một mô hình rõ ràng, đặc trưng đó là:

- Thân rồng uốn hình 12 khúc, tượng trưng cho 12 tháng trong năm. Thân mềm mại uốn lượn thể hiện sự biến hóa. Trên lưng có vây nhỏ liền mạch và đều đặn.
- Đầu rồng cò bờm dài, không sừng, mắt lồi to, hàm mở rộng, có răng nanh ngất lên, đặc biệt là cái mào ở mũi, sun song đều đặn chứ không phải là cái mũi thú như rồng Trung Quốc.
- Miệng rồng luôn ngậm viên châu. Rồng thường được tạc vào đá như biểu tượng linh thiêng canh giữ chùa chiền, lâu đài.

Trong ngôn ngữ cũng như phong tục Việt Nam khi nói đến năm Thìn người ta hay liên tưởng đến rồng. Vì thế xin trích đăng một vài câu ca dao có liên quan đến Thìn để cống hiến quý vị đọc giải trí trong Xuân Nhâm Thìn. Lòng dạ con người thật uẩn khúc khó hiểu, nhiều khi đến chỗ thâm sâu như cha ông nói

*“Họa hổ họa bì nan họa cốt
Tri nhân tri diện bất tri tâm”*

Tạm dịch:

“Vẽ con hồ người ta chỉ vẽ được lớp da ngoài chứ không thể vẽ được bộ xương. Cũng thế, về con người, chúng ta chỉ có thể biết được bộ mặt bên ngoài, khó lòng hiểu được lòng dạ bên trong”.

Để nói lên sự thiếu bất nhất trong cuộc sống, hoặc sự lừa lọc trong cách làm ăn buôn bán, người bình dân Việt Nam đã dùng hình ảnh đầu con rồng là một trong 4 con vật linh thiêng để gắn ghép với đuôi của một loài vật nhỏ, vô giá trị để nói lên điều bất xứng đó.

Đầu rồng, đuôi tôm

Sách Lệ ký ghi: Long, Lân, Quy, Phụng, vị chi tứ linh. Đây ca dao tả một anh chàng thật đẹp trai: anh có cái đầu giống đầu con rồng, cái đuôi lại giống đuôi con phượng (phụng), không hiểu tại sao tác giả tả người mà lại dùng chữ “đuôi” ở đây, lại thêm chữ “cánh” không thích hợp cho một câu văn tả người. Nhưng có lẽ tác giả muốn nhân cách hóa để cho chàng trai này có vẻ đẹp toàn diện, hào hoa và cho người đọc thấy hai cảnh tương phản ngày, đêm của anh chàng này. Ban ngày anh rất hào hoa, có nhiều bạn gái, lúc nào anh cũng tự hào là anh có nhiều vợ, nhưng thực tế chỉ ba hoa, còn tối lại, anh vẫn là anh chàng độc thân không hơn không kém

*Đầu rồng, đuôi phượng, cánh tiên
Ngày năm bảy vợ, tối ngủ riêng một mình.*

Cũng trong ca dao, một nơi khác người bình dân lại viết:

*Mình rồng, đuôi phượng, chân tiên
Ban ngày kiếm không ra vợ,
tối nổi xung diên la làng.*

Ngày xưa những mối tình chớm nở giữa trai gái thường không phải do những buổi khiêu vũ, nhảy đầm, do những buổi xem movie, nhưng là do mối lái hoặc những thư từ qua lại. Chúng ta hãy nghe một chàng trai tỏ tình với một cô gái, và qua đó chàng cũng muốn chứng tỏ cho cả họ nhà gái biết ước nguyện của chàng. Chàng cho rằng nếu chàng cưới được nàng thì giống như rồng gói tay tiên, như chim phượng được đậu cành cây ngô đồng:

*Tờ giấy hồng anh găm chữ thọ
Gửi thư này cả họ bình yên
Đầu rồng mà gói tay tiên
Ước chi đầu ấy gói lên tay này
Như chim loan phượng ấp cây ngô đồng
Một mai nên vợ nên chồng
Như cá gặp nước như rồng gặp mây.*

Xã hội tân tiến hôm nay, việc gì cũng làm theo kỹ thuật, máy móc, vợ chồng ít có dịp cùng làm một việc một lúc để tâm sự, chuyện trò hoặc nhìn nhau với đôi mắt đầy tình tứ. Chúng ta hãy nhìn khung cảnh gặp vợ chồng đang cùng làm việc với nhau. Nhìn khung cảnh này thấy họ rất hạnh phúc mà người ngoài cuộc cũng rất thèm muốn ước mong:

*Anh dẹt cùi, em kéo hoa,
Rồng bay, phượng múa, ai mà chẳng khen*

Những người khốn cùng trong xã hội, họ quen kiếp sống cật nhờ, nương tựa, không lúc này thì khi khác, khi nào họ cũng cật nhờ kẻ khác. Ca dao viết về những hạng người này như sau:

Bỏ giờ Thìn, ăn xin giờ Tý

Giông tố cuộc đời hoặc những bão lụt thiên nhiên thường làm cho con người thất lạc nhau, ngay cả những người thân yêu cũng mất liên lạc:

*Gặp mặt em mới biết em còn
Năm Thìn bão lụt, anh khóc mòn con người.*

Đặc San Cộng Đoàn với Năm Thìn

Tập Đặc San của Cộng đoàn năm nay sẽ là tập thứ 24, với tựa đề “**Xuân Nhâm Thìn.**” Nhìn lại quá khứ, tập đặc san đầu tiên của Cộng đoàn được phát hành vào năm 1988 với chủ đề “**Xuân Mậu Thìn**”. Đây là một tập đặc san rất khiêm nhường về nội dung cũng như hình thức. Về hình thức, chưa có những trang trí đẹp mắt, chưa có computer, mà các bài viết chỉ đánh máy và quay roneo. Không biết Nhóm Thân Hữu phát hành bao nhiêu số và đến nay còn bao nhiêu người có tập đặc san này để xem lại nội dung cũng như hình thức. Lúc này chưa có ban biên tập cũng như chưa có nhiều người cộng tác. Nhóm Thân Hữu gồm một số các bác và các anh chị như bác Hoàng Chương, Hoàng

Thông, các anh chị Phan Đức, Hoàng Nga, Hoàng Hóa, Đỗ Giai, Phan An, Hoàng Oanh. Đứa con tinh thần đầu tiên tuy rằng không duyên dáng, hấp dẫn, nhưng đã nói lên được sự hy sinh của những người tạo dựng nên nó. Và nếu quan niệm “Phi cổ bất thành kim” thì có lẽ cũng nhờ thói quen làm báo vào mỗi độ xuân về nên hôm nay Cộng đoàn mới có những tập đặc san phong phú về nội dung cũng như hình thức.

Sau 12 năm, tức là vào năm 1990, tập Đặc San thứ 12 của Cộng đoàn được phát hành với chủ đề “**Xuân Hồng Ân - Năm Canh Thìn**”. Tập Đặc San năm Canh Thìn rất phong phú về nội dung và trang nhã về hình thức, không còn đánh máy và quay roneo như trước. Có một ban biên tập rất hùng hậu, bao gồm nhiều thể loại sáng tác, biên khảo, văn vần, văn xuôi. Số phát hành khá nhiều. Hy vọng mọi người trong Cộng đoàn đang có tập đặc san này trong tay để xem lại khi cần và biết sự tiên bộ về ngành báo chí của Cộng đoàn.

Năm nay, kỷ niệm 25 năm thành lập Cộng đoàn, lại phát hành tập đặc san thứ 24 với chủ đề “**Xuân Nhâm Thìn**”.



Như vậy là **Rồng** đã ba lần đến với Cộng đoàn Công giáo Metuchen. Hy vọng Rồng sẽ phun châu nhả ngọc, nên tập đặc san năm

Nhâm Thìn sẽ có nhiều giá trị về nội dung cũng như hình thức.

Để kết luận một vài nét đã viết về **Rồng**, xin trích một đoạn Thánh Kinh mà Giáo hội dùng trong ngày lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời mà Cộng đoàn đã chọn làm Bỏ mạng: “*Lại một đêm lạ khác xuất hiện trên trời: một con Rồng đỏ không lông, có bảy đầu, mười sừng, và trên bảy đầu, đội bảy triều thiên. Đuôi nó kéo đi một phần ba tinh tú trên trời mà ném xuống đất. Con Rồng đứng trước mặt người nữ sắp sinh con, để khi bà sinh con ra, thì nuốt lấy đứa trẻ.*”



Chúc Xuân Nhâm Thìn

Hoài Túu

Nhâm Thìn xuân về kính chúc nhau

Chúc anh chị tuổi thọ bền lâu

Chúc các em hưởng xuân giai lão

Chúc tất cả vui Tết mạnh giàu

Chúc cháu chất tương lai tấn tới

Chúc bà con phát triển nhan sắc mau

Chúc Xuân đất khách nhiều may mắn

Nhâm Thìn Xuân về kính chúc nhau

Chúc Xuân

Chúc nhau tuổi thọ sống trăm năm

Chúc chị chúc anh vạn phúc lành

Chúc em gặt hái niên kỷ mới

Chúc cháu thành gia trai gái đồng

Chúc cháu độc thân nên duyên nợ

Chúc cháu học hành đỗ đạt danh

Chúc cháu chất chít bình yên mãi

Chúc hết bà con thịnh vượng nhan sắc

Cùng nhau vui hưởng mừng Xuân mới

Nhâm Thìn Xuân về tài lộc hanh



Tôn Thất Đàm

*Mẹ già như chuối ba hương,
Như xôi nếp một, như đường mía lau.*

Đúng như vậy, tình mẹ thật là bao la như biển rộng sông dài, không gì trên đời này có thể sánh bằng kịp. Tôi còn nhớ thuở còn cắp sách đến trường, tôi thích nhất là môn “tập làm văn”. Một hôm thầy giáo ra đề bài luận văn: “Em hãy tả và nói lên tình cảm của một người trong gia đình mà em thương nhất.” Tôi không ngần ngại liền đặt bút xuống viết ngay người mà tôi yêu thương nhất trong gia đình chính là mẹ tôi. Thật vậy, viết về mẹ thì quá dễ, vì người mẹ rất gần gũi với con cái từng ngày, từng giờ. Bao nhiêu tình thương của mẹ, bao nhiêu sự hy sinh của mẹ không ngoài mục đích là lo cho con mình được ấm êm, no đủ. Vì thế, hôm nay tôi xin vinh danh bà mẹ của tôi, và tất cả những bà mẹ Việt Nam đã một nắng hai sương nuôi dạy con mình khôn lớn, hầu trở nên người hữu ích cho xã hội.

Hồi đó gia đình tôi nghèo lắm! Mồ côi cha từ khi mới lên ba tuổi. Chưa biết nhìn mặt cha thì Người đã từ già cõi đời ra đi vĩnh viễn. Mẹ tôi vì thương con nên không dám “bước thêm bước nữa” đành ở vậy thờ chồng nuôi con, mặc dầu hồi đó tuổi đời của bà mới ngoài 30. Tôi thương mẹ tôi nhất là ở điểm đó, nên khi có trí khôn, tôi luôn tâm niệm rằng sau này mình sẽ cố gắng làm việc để đền đáp lại công ơn sinh thành và sự hy sinh của mẹ.

Sinh ra và lớn lên trong một căn nhà tranh vách đất ở miền quê thôn dã. Mẹ tôi hằng ngày một mình phải lam lũ lao động vất vả mới đủ tiền nuôi hai anh em tôi ăn học. Nhưng riêng tôi vì tuổi còn quá nhỏ nên ham chơi hơn ham học. Hằng ngày cứ ưa lêu lổng với đám bạn chẵn trâu trong xóm ra ngoài ruộng để bắt dế, thả diều mà thôi. Đến chiều tối, mẹ tôi đi làm về không thấy tôi ở nhà thì phải bưng chài ra ruộng tìm về. Sau những lời la rày của mẹ, tôi hứa lần sau sẽ không tái phạm nữa, nhưng rồi chứng nào vãn tật nấy, vì còn quá nhỏ dại, ham chơi nên bị ăn đòn hoài.

Rồi qua bao năm tháng kèm kẹp của ông giáo làng, tôi thi đậu được bằng tiểu học. Mẹ tôi mặc dầu nghèo, nhưng vì thương con nên đành phải hy sinh tất cả vì con, gởi tôi lên tỉnh để học ban trung học cho kịp bè kịp bạn. Mẹ tôi gởi tôi cho một bà giáo rất là nghiêm khắc, suốt ngày cứ kè kè cây roi bên mình, lúc nào cũng sẵn sàng cho tôi ăn đòn. Tôi sợ quá, nên đành phải riu riu học và làm bài cho xong để khỏi bị bà ta tra khảo mà thôi. Nhưng mỗi khi bà ta lơ là một chút, thì tôi liền “zọt” ngay ra đường để bắn bi, đánh đáo cùng các bạn trong xóm ngay. Có một hôm ham chơi bắn bi, bị mấy đứa bạn ăn gian, tôi liền đánh lộn với chúng, bị cha mẹ chúng nó tới nhà mách với bà giáo nuôi của tôi, bà liền bắt tôi nằm xuống và đánh cho một trận nên thân để nhớ đời. Tôi biết trước thế nào cũng bị ăn đòn rồi, nên tôi đã chuẩn bị một cái quần ướt mặc bên trong và lót thêm một miếng bìa cứng nữa cho chắc ăn. Thế mà bà ta mới cho một roi thì đã biết được mảnh mung của tôi, bèn bắt cời ra và đánh cho mấy chục hèo làm tôi muốn ngất luôn. Trận đòn đó đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ! Hồi đó vì tôi còn quá nhỏ dại và quá nghịch ngợm, nên bà giáo cứ kèm cặp tôi suốt ngày, bắt phải học liên miên, ít khi được cho đi chơi đâu cả. Nhưng ngặt một cái là hồi đó tôi chỉ khá về môn văn và sinh ngữ thôi, còn môn toán thì tôi dốt lắm, nên bà giáo cứ tối ngày ra đề toán trên bảng đen, bắt tôi phải làm cho xong mới được nghỉ. Có một hôm tôi đang đứng trước bảng đen để giải một bài toán đại số, bà giáo thấy tôi giải sai bèn “giộng” đầu tôi một phát vô bảng đen, làm trán tôi u lên một

cục tím và sưng vù cả tháng mới hết đau. Trận đó làm tôi nhớ mãi không bao giờ quên.

Thế rồi mẹ tôi ở quê nhà ra thăm tôi, bà giáo lại đem tội của tôi ra kể cho mẹ tôi nghe. Mẹ tôi chỉ còn biết an ủi và khuyên răn tôi thôi. Mẹ dạy tôi rằng: “Làm người phải sống thật với chính mình, đừng bao giờ gian dối. Biết thương yêu mọi người” và “Đi cho người ta nhớ, ở cho người ta thương!”. Nhưng hồi đó con đâu biết gì, để rồi giờ đây thấy mình vỡ lẽ những lời căn dặn ấy là vô giá! Nghĩ lại, con thấy chưa có khi nào con làm cho mẹ được vui, kể cả những lần về thăm nhà, con chưa hề giúp đỡ công việc nhà, mặc cho mẹ tần tảo sớm khuya để có tiền cho con ăn học. Mỗi lần mẹ gọi tiền ra cho con tiêu, con đều chê ít, con nhăn về giục mẹ gọi thêm, nhưng con đâu biết rằng đó là những đồng tiền “đổ mồ hôi sôi nước mắt” mẹ phải làm việc cật lực cho người ta dù trời nắng hay mưa. Giờ đây con thấy thiếu lời hỏi thăm của mẹ mỗi ngày. Có phải mẹ giận con rồi phải không mẹ? Mẹ à! Xin mẹ đừng giận, con đã biết lỗi mình rồi. Bây giờ không còn cơ hội được nghe lời mẹ dặn và sự quan tâm của mẹ, dù muốn thế nào đi chăng nữa!

Nhưng cũng nhờ sự nghiêm khắc và dữ dằn của bà giáo đó mà tôi đã thi đậu trung học sau bốn năm đèn sách, và sau đó mấy năm tôi lại thi đỗ tú tài, để rồi lại phải vô trường Bộ Binh Thủ Đức khi đã đến tuổi động viên. Đến đây thì tôi tưởng rằng đã hết làm khổ mẹ tôi rồi chứ! Nhưng không, còn dài dài các bạn ơi! Cho đến khi mẹ tôi nhắm mắt mới hết khổ vì con!

...

Con còn nhớ hồi giữa thập niên 60 con mới ra trường, về trình diện đơn vị Thiết Giáp ở Qui Nhơn. Hồi đó chiến trường Bình Định rất sôi động, đi hành quân ở đâu cũng đều gặp đối phương đánh trả rất mãnh liệt. Thế mà mẹ một mình bưng chài đi xe đò từ Lăng Cô (đèo Hải Vân) vào tới tận Phú Tài, Phú Thạnh (Qui Nhơn) để gặp cho được đứa con trai của mẹ! Ôi, tình mẫu tử thật là vĩ đại! Mẹ không quản ngại đường sá xa xôi và nhiều bẫy mìn dọc đường, cũng như quên đi mạng sống của mình

vì thương nhớ con trai của mẹ. Mẹ ơi! Con thương mẹ nhiều lắm!

Rồi sau đó mẹ lại tạo dựng gia đình, lo tương lai sau này cho con. Đến một ngày, vào cuối thập niên 60 con lại phải chuyển lên tận KonTum, vùng cao nguyên gió núi mưa mùa! Con nhớ vào đầu thập niên 70, vợ con hạ sinh được một con trai đầu lòng, mẹ lại phải bay từ miền Trung lên tận KonTum để săn sóc cho vợ của con và đứa cháu nội của mẹ. Ôi! Tình mẹ thật là tuyệt vời, và quá bao la như trời biển! Con còn nhớ mẹ ở với chúng con trên KonTum lâu lắm mẹ nhỉ! Đơn vị của con đóng gần bên dòng sông Dabla, con sông rất đẹp chảy ngang qua thành phố KonTum. Ở trên đó thì con vẫn thường đi hành quân liên miên. Chiều chiều mẹ hay bồng đứa cháu nội của mẹ ra bờ sông Dabla nhìn dòng nước xanh trong vắt chảy xuôi về miền duyên hải mà lòng chạnh nhớ quê nhà. Con thấy mẹ hy sinh vì con nhiều quá mẹ ơi!



Thế rồi đến năm 1971 con lại chuyển ra Quảng Trị, miền “địa đầu giới tuyến”. Ở đây thì bom đạn ngút trời, mạng sống con người thật là mỏng manh. Để rồi đến năm 1972 (Mùa Hè Đỏ Lửa) khi tỉnh Quảng Trị bị thất thủ vào tay Cộng Sản Bắc Việt, thì cũng là lúc con bị cộng quân bắt làm tù binh. Con bị đưa ra giam tại Cao Bắc Lạng (Bắc Việt). Khi đó, mẹ xem con trai của mẹ như đã chết rồi phải không mẹ? Nhưng không, con trai mẹ đã phấn đấu để sống còn cho đến ngày được trở về với mẹ! Đó là ngày 27/1/1973, sau khi Hiệp Định Paris đã ký kết thì con được trao trả tù binh mẹ ơi! Con sung sướng và vui mừng quá! Ngày trao trả tù binh của con là ngày 23/3/1973, cũng chỉ có một mình mẹ ra đón con thôi mẹ ơi! Mẹ đã ngày này qua ngày khác lặn lội từ Lăng Cô (đèo Hải Vân) ra đến Quảng Trị (bờ sông Thạch Hãn) để mong ngóng đứa con trai của mẹ trở về từ ngục tù cộng sản! Ngày trước ở bờ sông Dabla (KonTum) thì mẹ ngóng chờ con trai của mẹ mỗi chiều trên núi rừng hành quân

trở về qua cầu Dabla, với đoàn xe tăng bám đầy bụi đỏ sa trường. Hôm nay, cũng một dòng sông, nhưng đó là dòng sông Thạch Hãn (Quảng Trị), dòng sông ngăn cách hai miền Nam Bắc Việt Nam sau khi Hiệp Định Paris được ký kết. Mẹ đã dõi mắt trông chờ đưa con trai của mẹ trở về, nhưng lần này nó trở về từ cõi chết! Mẹ ơi, cuộc đời của mẹ sao lại khổ vì con nhiều thế hở mẹ? Con rất biết tấm lòng của mẹ dành cho con thật là bao la như biển rộng sông dài. Con xin tạ ơn mẹ! Con thương mẹ nhiều lắm! Mẹ có biết không mẹ !!!



Mẹ ơi, Hiệp Định Paris ký đã 2 tháng rồi, mà con chưa được trao trả về. Con nhớ mẹ lắm mẹ à! Trước đó cả hơn một tuần lễ, đối phương đã đưa con đến dừng chân ở làng Nhan Biều (bên bờ Bắc sông Thạch Hãn) để chờ ngày trao trả tù binh. Nhìn qua

bên kia bờ Nam sông Thạch Hãn trước kia là chợ cá của Thị xã Quảng Trị, những nơi này ngày trước quá quen thuộc với con, nhưng hôm nay sao con thấy quá xa lạ vì bom đạn đã dày xéo quê hương, làm con nhận không ra. Hơn nữa, hôm nay là ngày con được trao trả tù binh, con mừng quá, con chỉ nhìn thấy rất đông bà con và thân nhân của các bạn đồng tù của con nhiều lắm, trong đó có mẹ già thân yêu của con nữa. Mẹ đã buột miệng kêu lên rằng: “Con! Con! Mẹ đây!” trong tiếng nấc nghẹn ngào khi con vừa rời khỏi “canô” để bước lên bờ Nam sông Thạch Hãn. Mẹ ơi, con vui mừng trong nước mắt mẹ ạ! Mẹ đã ôm chầm đưa con trai của mẹ mà khóc nức nở! Con cũng nghe mẹ nói: “Tạ ơn Trời Phật đã cho con trai của tôi sống sót trở về!” Riêng con, con cảm thấy như mẹ đã tái sinh con ra lần thứ hai mẹ à!

Thế rồi, thời gian trôi qua được hai năm, mẹ con mình tưởng rằng được sum vầy dưới mái tranh nghèo với đầy tình mẫu tử. Nhưng nào ngờ ngày đen tối 30/4/1975 lại ập đến, nhấn chìm toàn cõi miền Nam Việt Nam vào trong tay Cộng Sản Bắc Việt. Con cũng như tất cả các sĩ quan dưới chế độ cũ đều phải đi tù “lao

cải” mà đối phương gọi là “học tập cải tạo” đó mẹ! Lần này con đi lâu lắm, hơn cả 6 năm trong ngục tù dưới bàn tay trả thù sắt máu của đối phương mà chúng bảo là “giáo dục” để trở nên người tốt. Nhưng chúng lại bắt chúng con lao động thật nhiều mà phần ăn thì quá ít, nên ai cũng đói và trơ xương cả mẹ ơi! Riêng con, một lần vì đói quá, nên đã đi mót củ mì “Án Độ” ăn sống quá nhiều, nên bị dính mù, ngộ độc suýt chết đó mẹ à! Rồi mẹ cũng lại lụm khụm vào thăm con trong trại tù “cải tạo” nữa ! Nhưng bây giờ thì mẹ đã già yếu rồi, vợ con phải dẫn mẹ đi. Đường xá xa xôi, băng rừng lội suối, gian nan lắm mới đến được nơi con đang “cải tạo”. Mẹ đã khóc khi nhìn thấy con chỉ còn là một thân hình ốm yếu. Con nhìn mẹ với tấm thân già còm cõi, khuôn mặt nhăn nheo mà con quá đau lòng! Nhìn vợ con với nét mặt bơ phờ, mệt mỏi, tay xách nách mang từng bịch gạo, giỏ khoai để thăm nuôi chồng, vượt qua biết bao chặng đường hiểm trở mới đến được đây, con thật cảm lòng không đặng! Nhưng biết làm sao bây giờ mẹ ơi! “Gặp thời thế, thế thời phải thế” thôi. Con không muốn làm cho mẹ khổ nữa, và vợ con buồn, nhưng tại số Trời đã định như vậy nên con đành chịu thôi. Con xin cảm ơn mẹ của con, cảm ơn vợ con của con đã hy sinh nhiều cho con trong cơn gian nan hoạn nạn này!

Thế rồi, sau hơn 6 năm tù “cải tạo”, đến tháng 6/1981 con cũng được trở về sum họp với gia đình. Con trở về với một tấm thân gầy còm với hai bàn tay trắng. Lần này con không dám làm khổ mẹ nữa, vì mẹ đã quá già yếu rồi, nên con cùng vợ con của con dắt díu nhau về nương tựa nơi quê ngoại ở Ninh Thuận (Phan Rang). Trong suốt hơn 10 năm ở đây, con chỉ được đi cuộc đất làm rẫy mà thôi. Ngoài ra còn bị chính quyền địa phương quản chế thêm một năm nữa, không cho ra khỏi địa phương, nên chưa về thăm mẹ được. Thế mà sau khi nhận được thư của con báo tin đã được trở về với gia đình, mẹ liền tức tốc lặn lội từ Lăng Cô (gần Huế) vào đến tận Phan Rang để thăm con và gia đình. Ôi, tình mẹ thật là bao la như trời cao biển rộng, suốt một đời, sống vì con và cho con. Nhưng trong thời “bao cấp” đó ai cũng đói cả mẹ nhi! Làm quần quật suốt ngày mà không đủ ăn. Mẹ

vào với gia đình con mà con chẳng giúp được gì cho mẹ. Nhìn mẹ già yếu, thiếu dinh dưỡng mà con chẳng biết làm sao hơn! Con không thể làm gì ra tiền để giúp mẹ. Con buồn lắm mẹ ạ! Đến ngày nhìn mẹ ra về lại Huế mà lòng con quặn đau vì không có tiền cho mẹ đi đường. Mẹ ơi, con hứa trong lòng là sẽ cố gắng lao động cật lực hầu dành dụm chút tiền còm để về thăm mẹ và biếu mẹ ít tiền để mẹ bồi dưỡng. Nhưng than ôi! Qua năm sau, con chưa kịp về thăm mẹ thì mẹ của con đã ra đi vĩnh viễn! Mẹ ơi, lời ước nguyện của con chưa toại nguyện. Nay con trở về với mẹ chỉ còn nhìn thấy nắm mồ lạnh lẽo nằm cô quạnh bên cánh đồng mà thôi! Con cảm ba thể nhang vái lạy mẹ ba lạy để tạ tội với mẹ, vì con chưa làm tròn chữ hiếu với mẹ trước khi mẹ ra đi! Mẹ ơi, sao mẹ không ráng đợi con thêm một vài năm nữa, con sẽ đền đáp đầy đủ công ơn cho mẹ? Ở đời ai học được chữ “ngờ” đâu mẹ ơi! Đến đầu năm 1992 cả gia đình con đều được đi định cư ở Mỹ theo diện H.O đó mẹ ạ! Con không ngờ “sau cơn mưa trời lại sáng”. Giờ đây thì gia đình con đã ổn định được đời sống ở xứ người, con cháu của mẹ đã học hành đến nơi đến chốn và đã trở nên người hữu ích cho xứ sở văn minh bậc nhất trên thế giới này rồi mẹ ạ! Giờ đây thì mẹ muốn ăn gì cũng có. Con muốn dâng lên mẹ thật nhiều và thật nhiều, để đền bù cho thời gian mẹ con mình đói khổ! Nhưng, mẹ ơi! Mẹ đã ra đi vĩnh viễn không còn ở trên thế gian này nữa! Con cũng đã trở về thăm mộ mẹ, đã thắp nhang lên mộ mẹ, đã xây lăng đẹp cho mẹ. Nhưng dù xây đắp có to lớn đến đâu chẳng nữa cũng không bằng tình thương bao la, lớn lao như trời biển của mẹ dành cho con! Dù bây giờ con có đặt lên bàn thờ của mẹ hàng trăm thứ của ngon vật lạ mà mẹ hằng ước ao được ăn hỏi còn sinh tiền, thì mẹ đâu còn hưởng được gì nữa mẹ ơi!

Tuổi thơ nghèo khó nhưng thật hạnh phúc khi được ở bên tình thương của mẹ. Mẹ ơi, con biết mẹ yêu và thương con nhiều, dù con đã làm nhiều điều lỗi lầm lắm lúc làm cho mẹ buồn phiền. Mẹ ơi! Con xin lỗi mẹ rất nhiều, nhiều hơn những gì có thể đong đếm được. Ở một nơi cõi hằng nào đó, xin mẹ luôn nhớ đến thằng con trai của mẹ, và phù hộ cho nó thật nhiều nghe mẹ!

Cảm Nhớ Quê Hương

Nguyễn Đức Khổng

Ai bước đi ngoài sương gió
 Xin dừng chân muốn hỏi đôi lời
 Bương Văn Khê làng tôi xa xôi lắm
 Lâu không về quên hết nẻo đường đi
 Vợ tôi về tôi không thể cùng đi
 Dưới mộ sâu mẹ chôn tôi thương nhớ
 Nhiều đêm dài ngán lệ chẳng ngừng rơi
 Ướt áo gối vợ về chề hỏi hám
 Tôi thương nhớ mẹ chôn thật nhiều lắm
 Nước mắt làm sao sưởi ấm tim tôi
 Mong về quê thấp nén hương nồng
 Khấn nguyện xin mẹ chôn thừa thứ
 Đứa con hư nhiều năm dài lữ khách
 Đất nước người thương nhớ lắm ai ơi
 Mong về quê ra mộ thấp nén hương
 Lạy mẹ chôn, các cụ, ông nội, tổ tiên
 Biết ngày nào con mới về được đây?
 Thương và nhớ dâng đầy trong tim óc
 Khóc mà chỉ tình thức đi
 Hơn bảy bố rồi cũng sắp sửa ra đi
 Về với lòng đất làm gì mà không gặp.





Ngày Tết nói chuyện Áo dài nữ Việt Nam

Nguyễn Thị Ngọc

Chiếc áo dài Việt Nam trải qua một quá trình lịch sử dài hầu như song song cùng với chiều dài của lịch sử dân tộc. Người Việt Nam, cả nam lẫn nữ, đã có thời mặc áo dài. Vì vậy, chiếc áo dài Việt Nam xuất hiện cả trong ca dao, tục ngữ, trong thơ văn, ca nhạc lẫn hội họa như là nét văn hóa truyền thống đặc thù của đất nước.

Ngày nay, áo dài xem ra không thích hợp cho nam giới do điều kiện sinh hoạt xã hội ở nhà máy, cơ quan công quyền, cơ sở kinh doanh, hoặc nơi đông đúc hoặc vùng sông biển đòi hỏi đàn ông ăn mặc gọn gàng, đơn giản, thông thoáng hơn. Vì vậy, chiếc áo dài nam giới ngày nay hầu như chỉ còn xuất hiện như là “quốc phục cổ truyền” trong các dịp lễ hội như đám cưới, lễ tưởng nhớ các linh hồn vị quốc vong thân...

Cho nên, trong phạm vi bài viết này, nhân dịp mừng xuân, xin chỉ tóm lược đôi nét về chiếc áo dài nữ VN để phái nữ Cộng đoàn chúng ta có dịp ôn cố tri tân và đào sâu nguồn cảm hứng hầu sáng tạo một mẫu áo dài tân kỳ độc đáo làm rạng rỡ truyền thống văn hóa Việt không ngừng đổi mới và tiến bộ theo đà tiến văn minh nhân loại.

Trong kho tàng văn chương sách báo Việt Nam hiện đầy dẫy những áng văn thơ ca tụng chiếc áo dài Việt Nam. Kỹ thuật số tân tiến ngày nay

với máy tính điện tử cho phép chúng ta dễ “truy cập” chiếc áo dài Việt Nam, đặc biệt chiếc áo dài nữ hiện đang được coi là di sản văn hóa đặc thù hiện diện trên mọi nẻo đường thế giới:

Tà áo em... bay, bay, bay, bay...

trong gió nhẹ nhàng...

Dù ở đâu, Paris, Luân Đôn

hay ở những miền xa.

Thoáng thấy áo dài bay trên đường phố,

Sẽ thấy tâm hồn quê hương ở đó... em ơi...

(Tù Huy: *Một Thoáng Quê Hương*).

Áo tứ thân

Theo truyền thuyết, Hai Bà Trưng – Trưng Trắc, Trưng Nhị - đã mặc áo dài hai tà giáp vàng, che lọng vàng, trang sức thật lộng lẫy khi cưỡi voi xông trận đánh đuổi quân nhà Hán.

Người xưa nói rằng, do tôn kính Hai Bà, phụ nữ Việt Nam tránh mặc áo hai tà nên thay bằng áo tứ thân, với bốn thân áo tượng trưng cho bốn bậc sinh thành (của hai vợ chồng).

Nhưng có lẽ trong thực tế vào thời đó với kỹ thuật còn thô sơ, vải được dệt thành từng mảnh khổ nhỏ, phải ghép bốn mảnh mới may đủ một áo, nên gọi là áo tứ thân.

Áo tứ thân gồm hai mảnh đằng sau chắp lại giữa sống lưng (gọi là sống áo), mép của hai mảnh được nối vào nhau và dấu vào phía trong. hai mảnh trước được thắt lên và để thông xuống thành hai tà áo ở giữa, nên không phải cài khuy (cúc, nút) khi mặc. Đây là hình ảnh chiếc áo dài tứ thân mộc mạc, khiêm tốn.

Sau thời Hai Bà, vận nước nổi trôi, nhưng áo tứ thân vẫn còn tồn tại, đến nỗi tại một số địa phương thôn quê miền Bắc đến nay chiếc áo tứ thân vẫn còn được các bà, các cô mặc.

Áo dài thế kỷ 18: Thời Chúa Nguyễn Phúc Khoát & Vua Minh Mạng

Như chúng ta biết, dưới triều Nhà Lê, đất nước Việt Nam bị chia cắt hai miền: Miền Bắc do Chúa Trịnh thống lĩnh (Vua Lê, Chúa Trịnh); Miền Nam từ Sông Gianh trở vào thuộc về Chúa Nguyễn.

Riêng tại Miền Nam, Chúa Nguyễn Vũ Vương Nguyễn Phúc Khoát (1739-1765) được xem là người đã định hình chiếc áo dài Việt Nam và tôn nó lên thành quốc phục. Chưa thấy tài liệu ghi nhận vua chúa miền Bắc có quan tâm tới vấn đề ăn mặc của dân chúng hay không.

Trong *Phủ Biên Tạp Lục*, sử gia Lê Quý Đôn ghi nhận Chúa Nguyễn đã hiểu dụ dân chúng áp dụng y phục khác với Trung quốc và Nam Bắc thống nhất nhau: "*Y phục bản quốc vốn có chế độ, địa phương này từ trước cũng chỉ tuân theo quốc tục, nay kính vâng thượng đức, dẹp yên cõi biên, trong ngoài như nhau, chính trị và phong tục cũng nên thống nhất. Nếu còn có người mặc quần áo kiểu người khác [người Tàu] thì nên đổi theo thể chế của nước nhà. Đổi may y phục thì theo tục nước mà thông dụng vải, lụa, duy có quan chức thì mới cho dùng xen the, là, tr�u, đoan, còn gấm vóc và các thứ hoa rờng phượng nhất thiết không được quen thói cũ dùng càn.*"

Sắc dụ của Vũ vương Nguyễn Phúc Khoát còn truyền: "*Thường phục thì đàn ông, đàn bà dùng áo cổ đứng ngắn tay, cửa ống tay hoặc rộng hoặc hẹp tùy tiện. Áo thì hai bên nách trở xuống phải khâu kín liền không cho xẻ mở. Duy đàn ông không muốn mặc áo cổ tròn và hẹp tay cho tiện làm việc thì cũng được. Lễ phục thì dùng áo cổ đứng tay dài, vải xanh chàm hoặc vải đen, hay vải trắng tùy nghi. Còn các bức viền cổ và kết lót thì đều theo như điều hiểu dụ năm trước mà chế dùng.*"

Trong Việt Nam Văn Hóa Sử Cương, Đào Duy Anh cũng xác nhận: "*Vào khoảng năm 1744 chúa Võ Vương ở phương nam bắt dân gian cải cách y phục.*"

Đào Duy Anh còn nhận xét thêm: "*Có lẽ từ bấy giờ người đàn bà đang trong bắt đầu mặc áo cài khuy và mặc quần, mà không mặc áo thắt vạt và mặc váy như người đang ngoài nữa. Đời Minh Mạng có lệnh cho đàn bà đang ngoài phải mặc quần, nhưng chỉ những người giàu sang ở thành thị tuân theo, chứ ở nhà quê thì đến nay đàn bà cũng vẫn mặc váy.*"

Trước vua Minh Mạng, vào thời vua Gia Long (1802-1819), chiếc áo dài tứ thân được biến cải thành áo ngũ thân, rất phổ thông trong giới quyền quý và dân thành thị. Áo ngũ thân cũng được may như áo tứ thân, nhưng vạt áo bên phải phía trước chỉ được may bằng một thân vải, còn vạt áo bên trái được may bằng hai thân vải như vạt áo đằng sau.



Ngoài ra, áo năm thân có khuy áo như đàn ông, lúc mặc có thể cài khuy như áo dài ngày nay hoặc thắt vạt như áo tứ thân. Về ý nghĩa, bốn thân áo chính tượng trưng cho tứ thân phụ mẫu, và thân thứ năm (vạt con) tượng trưng cho người mặc áo.

Có người còn cho rằng áo ngũ thân tượng trưng ngũ thường theo Khổng giáo: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí và Tín.

Năm Minh Mạng thứ 9 (1828), triều đình Huế ra chiếu chỉ cấm đàn bà mặc váy và bắt phải mặc quần hai ống, nên hồi ấy mới xuất hiện câu ca dao than vãn:

*Tháng Tám có chiếu vua ra
Cấm quần không đáy, người ta hãi hùng!*

Quần không đáy chính là chiếc váy của phụ nữ mà vua Minh Mạng cấm mặc. Và thay vào là quần hai ống như ta thấy ngày nay.

Áo dài, nét đẹp nữ phái Việt Nam

Mặc dầu có người "*hãi hùng việc cấm quần không đáy*", nhưng rồi thời trang Việt Nam – áo dài quần hai ống – từ thời vua Minh Mạng đã trở thành "*bộ trang sức*" vững bền làm tăng sắc đẹp và sức quyến rũ trong giới quần thoa

trải qua bao thế hệ. Tuy rằng lúc này hay lúc khác, các nhà tạo mẫu đã sáng tạo một vài “kiểu mẫu” bắt mắt hơn, cái cốt cách “áo dài quần dài” thì mãi mãi tồn tại.

Chính trong giai đoạn đầu của thế kỷ 20, khi chiếc áo dài và vành khăn đội vừa lộng lẫy vừa làm tăng nét đoan trang nơi hoàng hậu Nam Phương (phu nhân hoàng đế Bảo Đại) xuất hiện trên tem thư VN thì giấc mơ áo dài trở nên thúc bách hơn trong lòng người phụ nữ VN, nhất là giới trẻ, và nhanh chóng biến thành hiện thực.



Nam Phương Hoàng Hậu

Áo dài tân thời: Le Mur, Lê Phổ...

Sau hòa ước Patenôtre năm 1884, triều đình Nhà Nguyễn chấp nhận sự đô hộ của Pháp, văn hóa Tây Phương bắt đầu du nhập vào Việt Nam. Sau khi chính phủ Pháp mở trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Hà Nội, một lô cái cách cho chiếc áo dài truyền thống đã được một số nhà tạo mẫu thời trang đưa ra. Các màu nâu, đen thường được thay bằng các sắc màu tươi sáng hơn, gây sôi nổi trong dư luận quần chúng thời ấy.

Năm 1934, nhà tạo mẫu thời trang Nguyễn Cát Tường đã phát động phong trào cải cách. Theo ông, “quần áo tuy dùng để che thân, song cũng có thể là tấm gương phản chiếu ra ngoài cái cốt cách và trình độ dân trí của một nước.”

Từ suy nghĩ ấy, Cát Tường tung ra thị trường kiểu áo dài mới gọi là “áo dài Lơ Muya” Lơ Muya tức “le mur=bức tường” Tường là tên của ông. Kiểu Lơ Muya được vẽ theo kiểu áo đầm Tây Phương với nối vai và tay phồng, cổ lá sen, cài khuy trên vai, mặc với quần trắng, đeo bóp, che dù, v.v... Áo dài Lơ Muya là *áo cổ lá sen*.

Đồng thời, một nhà tạo mẫu khác là Lê Phổ cũng tung ra thị trường một mẫu áo dài mới: *áo dài tay phồng*. Áo dài này là một kết hợp giữa áo Le Mur và áo tứ thân, rất gần gũi với chiếc áo dài tân thời ngày nay: nối vai và tay không phồng lên, cổ kín, cài nút bên phải, thân ôm sát người, hai tà áo mềm mại bay lượn.

Áo dài Lê Phổ được may bằng vải màu mặc với quần trắng, tóc búi lỏng hay vắn trần hoặc vắn khăn nhung. Trong suốt gần 30 năm sau đó chiếc áo dài Việt Nam không thay đổi bao nhiêu, ngoại trừ cổ áo, gấu áo, và eo áo: cổ áo thì lúc cao, lúc thấp, lúc rộng, lúc hẹp; gấu áo thì lúc vén cao, lúc hạ thấp; eo áo thì lúc nhỏ lúc to, như áo dài nhấn eo, áo dài tay raglan (áo tay liền), áo dài mini raglan.

Áo dài mini raglan, vốn là áo raglan may với tà áo cao gọn ghẽ. Kiểu mini raglan này được các nữ sinh Sài Gòn ưa chuộng mãi cho đến cuối tháng Tư 1975.

Trong thập niên 1950, phong trào áo dài VN trở nên rầm rộ. Các nữ sinh nhờn nhờn trong chiếc áo dài tha thướt giờ tan trường thu hút sự hiếu kỳ của người ngoại quốc, đồng thời cũng lôi cuốn sự chú ý của nam thanh.

Các nữ sinh phần lớn các trường Trung học lấy áo dài trắng quần trắng làm đồng phục. Nhưng tại một số trường ở Đà Lạt hay Huế, đồng phục mùa đông của nữ sinh có thể là màu xanh da trời hay tím. Nữ sinh mặc áo dài trơn khi đến trường, nhưng trong các dịp lễ, vải áo dài ngoài màu sắc sặc sỡ còn có nhiều hoa văn hoặc bông hoa sáng chói rực rỡ nổi lên trên nền áo.

Cũng bắt đầu thời điểm này, chiếc áo dài trở thành quen thuộc thân thương với nữ giới mọi lứa tuổi khắp mọi miền đất nước Việt Nam Cộng Hòa từ thành thị tới thôn quê trong các dịp lễ hội tôn giáo cũng như xã hội. Nhà thiết kế thời trang Trần Kim của Nhà May Thiết Lập (Sài Gòn) và Dũng của Nhà May Dũng (Sài Gòn) tung ra các mẫu tay áo raglan xinh đẹp làm tăng nét uyển chuyển duyên dáng Việt Nam. Trong các lễ cưới hỏi, áo dài khăn vải đội đầu màu sắc rực rỡ vừa là y phục cổ truyền vừa là y phục trang điểm làm cho cô dâu cùng các

cô phù dâu sáng chói rực rỡ hơn. Nhiều nơi, chú rể cũng xuất hiện trong quốc phục áo dài khăn đóng bên cạnh ý trung nhân làm tăng sự long lanh của sắc thái văn hóa Việt Nam.



Vào cuối thập niên 1950 (năm 1958), bà Trần Thị Lệ Xuân Ngô Đình Nhu, một chính khách (Dân biểu và là phu nhân ông Cố vấn Ngô Đình Nhu) tung ra mẫu áo dài mới, cổ áo khoét tròn hay khoét trái tim mà nhiều người cho là kêu gọi: “Áo dài bà Nhu”

Làn sóng châm biếm chống đối bùng nổ quyết liệt. Nhưng cuối cùng mẫu thời trang “áo dài bà Nhu” nhanh chóng được nữ giới thị thành đón nhận, sau đó lan dần tới thôn quê. Mẫu áo ấy vào những năm kế tiếp trở thành thứ “mốt

chủ” để các nhà may chạy đua tung ra nhiều mẫu mã khác nhau như xẻ vai hở cổ, chít eo đủ kiểu. Quần không còn là quần trắng hay quần đen, mà là quần màu đủ kiểu, thậm chí đồng màu với áo dài để “đủ bộ”. Tuy nhiên, những mẫu áo dài nào xa rời dòng chính áo dài VN thường nhanh chóng bị đào thải.

Cũng nói thêm là sau biến cố 30/4/1975, áo dài vụt biến khỏi Miền Nam Việt Nam. Thiếu nữ, phụ nữ cả nước chỉ còn biết tới quần dài, áo cộc che thân. Nhưng người Việt tị nạn ở hải ngoại thì lại có nhiều may mắn để vừa duy trì vừa tăng sức sống cho chiếc áo dài Việt Nam tại ngoại quốc.

Các cuộc thi hoa hậu áo dài Việt Nam được tổ chức hàng năm tại Little Sài Gòn, thủ đô người Việt tị nạn miền nam California.

Tại Việt Nam, phải chờ đến thời kỳ đổi mới vào cuối thập niên 1980, trang phục áo dài trong nước mới hồi phục.

Xướng:

Xuân Thía Hương

Mỗi Tết thía hương mỗi Tết sầu
 Trông về quê cũ thấy quê dâu!
 Nhìn trăng đất khách, lòng đau xót
 Ngắm cảnh trời xuân, cuộc bể dâu.
 Hờ hững mây trời, buồn đăm mắt
 Xót xa én lạc, tuyết phà đầu.
 Liệu còn sức khỏe ngày quay lại?
 Lưu lạc quê người đến bấy lâu!?

Thiện Tâm

Họa:

Tết Thía Hương

Tết ở thía hương gợi nỗi sầu
 Tìm quang cảnh Tết biết về đâu?
 Trông cảnh mai già - thương lòng mẹ
 Thấy cảnh vật buồn - nhớ biển dâu.
 Tuổi hạc - mơ về nơi cố quốc
 Xuân tươi - nhớ lại mỗi tình đầu.
 Ra đi vẫn hẹn ngày quay lại
 Lưu lạc quê người đã quá lâu!

Minh Lương Trương Minh Sung



Nguyễn Trãi

Hồ Đức Linh

LTS – Trong đêm văn nghệ Tết Nhâm Thìn 2012 của cộng đoàn, sẽ có trình diễn hoạt cảnh về Nguyễn Trãi. Tôi xin tóm lược về cuộc đời và sự nghiệp của khai quốc công thần Nguyễn Trãi, tham khảo từ mạng của trường đại học chiến tranh chính trị thctct.com, để quý khán giả tiện theo dõi.

Nguyễn Trãi (1380 - 1442), hiệu là **Ức Trai**, sống vào một giai đoạn lịch sử sôi động, từ cuối đời nhà Trần, trải qua đời nhà Hồ thời đấu tranh chống ách thống trị nhà Minh cho tới đầu đời nhà Lê. Thân phụ của Nguyễn Trãi là Nguyễn Ứng Long tức Nguyễn Phi Khanh, tên hiệu là Nhị Khê, vốn gốc làng Chi Ngại, huyện Phượng Nhãn (nay thuộc Chí Linh, Hải Dương), nhưng đã di cư sang làng Ngọc Ổi (sau đổi tên thành Nhị Khê) huyện Thượng Phúc (nay là huyện Thường Tín, Hà Nội).

Lúc còn là thư sinh, Nguyễn Ứng Long vì nổi tiếng hay chữ cho nên được Trần Nguyên Đán, tể tướng và là tông thất nhà Trần gả con gái là Trần Thị Thái. Năm 1374, Nguyễn Ứng Long đi thi, đậu Bảng Nhãn. Nhưng vì là con nhà thứ dân mà dám lấy con gái nhà hoàng tộc cho nên không được vua Trần Nghệ Tông cho làm quan và đành trở về quê dạy học.

Nguyễn Trãi lúc nhỏ ở với ông ngoại là Trần Nguyên Đán. Năm 1385, Trần Nguyên Đán về trí sĩ ở Côn Sơn đem theo cả Nguyễn Trãi về đây. Côn Sơn lại chính là nơi quê tổ của họ

Nguyễn vì cả dãy núi này thuộc vào địa phận xã Chi Ngại, huyện Phượng Nhãn. Từ năm 1390, sau khi ông ngoại mất, Nguyễn Trãi về Nhị Khê ở với cha.

Năm 1400, Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần. Năm đó cũng là năm mở khoa thi đầu tiên của nhà Hồ. Nguyễn Trãi đi thi và đậu thái học sinh. Năm 1401, Nguyễn Ứng Long đổi tên là Nguyễn Phi Khanh và được nhà Hồ vời ra làm quan, lĩnh chức Quốc tử giám tư nghiệp. Còn Nguyễn Trãi thì sau khi thi đỗ được nhà Hồ cử giữ chức Ngự sử đài chính chương. Như vậy là hai cha con Nguyễn Trãi thuộc số những người ra làm quan với nhà Hồ ngay từ đầu.

Năm 1407, nhà Minh sang đánh nước Đại Ngu. Cha con Hồ Quý Ly bị bắt đưa về Kim Lăng. Một số triều thần trong đó có Nguyễn Phi Khanh cũng bị bắt đi cùng với Hồ Quý Ly. Nguyễn Trãi muốn trọn đạo hiếu bèn đi theo cha, nhưng Nguyễn Phi Khanh khuyên con nên trở về “*Tìm cách rửa nhục cho nước, trả thù cho cha thì mới là đạo hiếu.*”

Trên đường trở về Nguyễn Trãi bị người Minh bắt và đem giam lỏng ở thành Đông Quan (Hà Nội) và mặc dù bị đe dọa, mua chuộc, ông cũng không chịu ra làm quan với nhà Minh. Năm 1417, ông trốn khỏi Đông Quan, rồi sau đó tìm đường vào giúp Lê Lợi, Nguyễn Trãi đã dâng lên Lê Lợi tập *Bình Ngô sách*.

Phương châm cơ bản trong *Bình Ngô sách* là “*không nói đánh thành mà giỏi bàn về cách đánh lòng*”. Tư tưởng chiến lược này chính là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi của nghĩa quân. Trong thời gian khởi nghĩa, Nguyễn Trãi đã giúp Lê Lợi trù hoạch quân mưu. Nguyễn Trãi đã nhân danh Lê Lợi viết những thư từ giao thiệp với tướng Minh. Những bức thư đó, về sau được tập hợp dưới cái tên *Quân trung từ mệnh tập*, có tính chiến đấu mạnh mẽ và có tác dụng lớn trong việc đánh vào tinh thần địch quân.

Từ xa, Nguyễn Trãi đã nhận thấy ở Lê Lợi một người anh hùng lỗi lạc có thể đánh đuổi được giặc Minh, nên Nguyễn Trãi đã bỏ qua nhiều phong trào khởi nghĩa ở các địa phương gần, để lặn lội vào miền núi rừng Thanh Hoa, tìm gặp

Lê Lợi và gia nhập hàng ngũ nghĩa quân Lam Sơn. Đó là những ngày ở Lỗi Giang, nhưng tên tuổi, sự nghiệp của ông ghi lại trong lịch sử, chỉ là từ sau khi nghĩa quân Lam Sơn rút về núi Chí Linh lần thứ ba, tức là từ năm 1423.

Từ sau cuộc gặp gỡ ở Lỗi Giang, thì Lê Lợi “Phàm những việc quân, việc nước quan trọng đều trao cho ông cả”. Nguyễn Trãi đã vận dụng *Bình Ngô sách* của ông để trù tính giải quyết mọi việc quân, việc nước quan trọng. Ông đã thành công trong việc mở rộng phong trào Lam Sơn từ một cuộc khởi nghĩa địa phương, bó hẹp trong vùng rừng núi phủ Thanh Hóa thành chiến tranh cả nước đánh giặc và đưa phong trào, từ sau khi về núi Chí Linh lần thứ ba, sang một giai đoạn phát triển mãnh liệt. Đặc biệt trong giai đoạn từ 1425, khi quân Lam Sơn trên đà thắng lợi, vây hãm nhiều thành trì của quân Minh, Nguyễn Trãi thường viết thư gửi cho tướng giặc trong thành để dụ hàng hoặc làm nản ý chí chiến đấu của tướng giặc.

Năm 1427, ông được liệt vào hàng Đại phu, coi sóc các việc chính trị và quản công việc ở Viện Khu mật. Quân Lam Sơn đánh tan viện binh của Vương Thông và Vương Thông phải rút vào cố thủ trong thành Đông Quan. Vua Minh sai Liễu Thăng và Mộc Thạnh chia làm 2 đường, cầm hơn 10 vạn quân sang cứu viện. Lúc đó quân Lam Sơn đứng trước hai chọn lựa vì sắp phải đối phó với địch bên ngoài vào và địch từ trong thành ra. Lực lượng của Vương Thông hợp với quân Minh sang từ trước đã có khoảng 10 vạn người, quân Lam Sơn vây hãm có chút lơ lửng đã bị địch ra đánh úp, phải trả giá cao bằng việc mất 3 tướng giỏi: Lê Triện, Đinh Lễ bị tử trận, Đỗ Bí và Nguyễn Xí bị bắt. Chỉ có Nguyễn Xí sau đó nhờ mưu trí và nhanh nhẹn đã trốn thoát về.

Số đông các tướng nóng lòng muốn hạ gập thành Đông Quan để hết lực lượng làm nội ứng cho Liễu Thăng và Mộc Thạnh. Riêng Nguyễn Trãi không đồng tình với quan điểm đó. Ông kiến nghị với Lê Lợi ý kiến của mình và được chấp thuận. Và Lê Lợi đã theo kế của ông nói với các tướng rằng:

“Đánh Đông Quan là hạ sách. Nếu ta đánh thành kiên cố đó, phải mất mấy tháng hoặc hàng năm, chưa chắc đã hạ nổi, binh sĩ ta phải mệt mỏi chán nản. Đang khi đó, viện binh của địch kéo đến, thế là ta bị địch đánh cả đằng trước, đằng sau, đó là rất nguy. Chi bằng ta hãy nuôi sức khoẻ, chứa dững khí chờ đánh viện binh. Khi viện binh đã bị phá, tất nhiên quân trong thành phải hàng, thế là ta chỉ khó nhọc một phen mà thu lợi gấp hai.”

Diễn biến chiến sự sau đó quả như Nguyễn Trãi tiên đoán. Lê Lợi điều các tướng giỏi lên đánh chặn hai đạo viện binh, giết được Liễu Thăng, Mộc Thạnh bỏ chạy về nước. Vương Thông trong thành tuyệt vọng không còn cứu binh phải mở cửa thành ra hàng, cùng Lê Lợi thực hiện “hội thề Đông Quan”, xin rút quân về nước và cam kết không sang xâm lăng nữa.

Theo lệnh của Lê Lợi, Nguyễn Trãi thảo bài *Bình Ngô đại cáo* để bá cáo cho thiên hạ biết về việc đánh giặc Minh, được coi là bản tuyên ngôn độc lập thứ hai của Việt Nam (sau bài thơ *Nam quốc sơn hà* của Lý Thường Kiệt).

自趙丁李陳之肇造我國，
與漢唐宋元而各帝一方。
雖強弱時有不同
而豪傑世未常乏。
Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời xây
nền độc lập
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên
mỗi bên hùng cứ một phương;
Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau,
Song hào kiệt thời nào cũng có.

Bình Ngô đại cáo

Lê Lợi lên ngôi hoàng đế là Lê Thái Tổ, Nguyễn Trãi được phong là Triều đại phu, Nhập nội hành khiển, Lại bộ thượng thư, tước Quan phục hầu và cho theo họ Lê của vua. Trong công cuộc xây dựng đất nước vừa mới được tự trị sau chiến tranh, Nguyễn Trãi đã có nhiều đóng góp lớn, tuy chức vụ của ông chưa phải là chức vụ chủ chốt nhất trong triều để có thể làm cho ông thi thố hết tài năng. Ông đã khuyên Lê Lợi kêu gọi những người “hiền tài” ra giúp nước và thay nhà vua viết nhiều chiếu chỉ trong triều đình.

Sau thắng lợi được một năm, đầu năm 1429, Lê Lợi nghi ngờ Trần Nguyên Hãn, một tướng giỏi vốn là dòng dõi nhà Trần định mưu phản, nên sai người đi bắt hỏi tội. Trần Nguyên Hãn nhảy xuống sông tự vẫn. Vì Nguyên Hãn là anh em họ của Nguyễn Trãi nên ông cũng bị bắt giam vì nghi ngờ có liên quan tới tội mưu phản. Sau đó vì không có chứng cứ buộc tội, vua Lê lại thả ông ra. Tuy nhiên cũng từ đó ông không còn được trọng dụng như trước nữa.



Thực chất, cuộc thanh trừng công thần của có động cơ từ việc muốn thiên hạ hết mong nhớ nhà Trần; đồng thời cũng là cuộc tranh chấp quyền lực thời bình giữa các tướng có xuất thân họ hàng hoặc cùng quê với vua Lê - do Lê Sát đứng đầu - và các tướng xuất thân vùng khác, tiêu biểu là Trần Nguyên Hãn và Phạm Văn Xảo. Hơn nữa đó lại còn là cuộc tranh chấp ngôi thái tử giữa con cả của vua là Lê Tư Tề (người từng tham gia khởi nghĩa Lam Sơn và được Trần Nguyên Hãn ủng hộ) với con thứ Lê Nguyên Long (được Lê Sát ủng hộ).

Bị oan khuất, sau khi ra khỏi ngục, ông làm bài *Oan thán* bày tỏ nỗi bi phẫn, trong đó có câu:

*Hư danh thực họa thù kham tiếu,
Chứng báng cô trung tuyệt khả liên.*

dịch:

*Danh hư thực họa nên cười quá,
Bao kẻ dèm pha xót người trung*

Năm 1433, Lê Thái Tổ mất, thái tử Nguyên Long lên nối ngôi, tức là Lê Thái Tông. Những năm đầu, Tư đồ Lê Sát làm phụ chính điều hành triều chính. Nguyễn Trãi tham gia giúp vua mới. Nhân bàn về soạn lễ nhạc, Nguyễn Trãi khuyên nhà vua:

“Nguyễn xin bệ hạ yêu thương và nuôi dưỡng dân chúng để nơi thôn cùng xóm vắng không có tiếng oán hận sầu than”.

Năm 1435, ông soạn sách *Dur địa chí* để vua xem nhằm nâng cao sự hiểu biết, niềm tự hào và ý thức trách nhiệm của nhà vua đối với non sông đất nước.

Bị các quyền thần đứng đầu là Lê Sát chèn ép, Nguyễn Trãi cáo quan về ở ẩn tại Côn Sơn, Chí Linh, thuộc tỉnh Hải Dương ngày nay.

Tuy nhiên, trái với dự tính của Lê Sát, Thái Tông còn ít tuổi nhưng không dễ trở thành vua bù nhìn để Sát khống chế mãi. Năm 1437, nhà vua anh minh nhanh chóng chấn chỉnh triều đình, cách chức và giết các quyền thần Lê Sát, Lê Ngân; các lương thần được trọng dụng trở lại, trong đó có Nguyễn Trãi. Lúc đó ông đã gần 60 tuổi, lại đảm nhiệm chức vụ cũ, kiêm thêm chức *Hàn lâm viện Thừa chỉ* và trông coi việc quân dân hai đạo Đông, Bắc (cả nước chia làm 5 đạo). Thời gian phò vua Thái Tông, Nguyễn Trãi tiếp tục phát huy được tài năng của ông. Tuy nhiên khi triều chính khá yên ổn thì cung đình lại xảy ra tranh chấp.

Vua Thái Tông ham sắc, có nhiều vợ, chỉ trong 2 năm sinh liền 4 hoàng tử. Các bà vợ tranh chấp ngôi thái tử cho con mình nên trong triều xảy ra xung đột. Vua truất hoàng hậu Dương Thị Bí và ngôi thái tử của con bà là Lê Nghi Dân lên 2 tuổi, lập Nguyễn Thị Anh làm hoàng hậu và cho con của bà này là Lê Bang Cơ chưa đầy 1 tuổi làm thái tử. Cùng lúc đó một bà vợ khác của vua là Ngô Thị Ngọc Dao lại sắp sinh, hoàng hậu Nguyễn Thị Anh sợ đến lượt mẹ con mình bị phế nên tìm cách hại bà Ngọc Dao. Nguyễn Trãi cùng một người vợ thứ là Nguyễn Thị Lộ tìm cách cứu bà Ngọc Dao đem nuôi giấu, sau bà sinh được hoàng tử Tư Thành (tức vua Lê Thánh Tông sau này).

Tháng 7 năm 1442, vua Lê Thái Tông về qua nhà Nguyễn Trãi tại Côn Sơn (Chí Linh, Hải Dương ngày nay), vợ Nguyễn Trãi là bà Nguyễn Thị Lộ theo hầu vua. Trên đường về kinh Vua đột ngột qua đời tại vườn hoa Lê Chi Viên nay thuộc Gia Bình, Bắc Ninh. Nguyễn Trãi bị triều đình do hoàng hậu Nguyễn Thị Anh cầm đầu khép tội giết vua và bị giết cả 3 họ (tru di tam tộc) ngày 16 tháng 8 năm 1442. "Tru di tam tộc" là giết người trong họ của người bị tội, họ bên vợ và họ bên mẹ của người đó. Theo gia phả họ Nguyễn, ngoài những người họ Nguyễn cùng họ với ông, còn có những người họ Trần cùng họ với bà Trần Thị Thái mẹ ông, người trong họ bà Nhữ thị vợ thứ của Nguyễn Phi Khanh, những người trong họ của các bà vợ Nguyễn Trãi (kể cả vợ lẽ), tất cả đều bị xử tử.

Thái tử Bang Cơ mới 1 tuổi, con trai Nguyễn Thị Anh được lập làm vua, tức là Lê Nhân Tông.

Theo gia phả họ Nguyễn, Nguyễn Trãi có năm người vợ:

- Bà họ Trần: Sinh ra Nguyễn Khuê, Nguyễn Ứng, Nguyễn Phù.
- Bà họ Phùng: Sinh ra Thị Trà, Nguyễn Bảng, Nguyễn Tích.
- Bà Thị Lộ: Không có con.
- Bà Phạm Thị Mẫn: Sinh ra Nguyễn Anh Vũ (sau vụ án Lê Chi Viên)
- Bà họ Lê: Sinh ra con cháu ở chi Quế Lĩnh, Phương Quát - huyện Kim Môn, Hải Dương.

Sau vụ án Lê Chi Viên, dòng họ Nguyễn Trãi ở Chi Ngại, Nhị Khê gần như bị thảm sát hết, chỉ một số ít thoát nạn và tản mác về các tỉnh khác.

Hơn 10 năm sau, mẹ con vua Nhân Tông bị người con cả Thái Tông là Nghi Dân giết chết để giành lại ngôi vua. Nhưng rồi Nghi Dân nhanh chóng bị lật đổ. Người con thứ của Thái Tông là Khắc Xương từ chối ngôi báu nên người con út là Tư Thành được vợ chồng Nguyễn Trãi cứu thoát trước kia, nay được Nguyễn Xí rước lên ngôi, tức là Lê Thánh Tông.

Năm 1464, Lê Thánh Tông xuống chiếu giải oan cho Nguyễn Trãi. Con cháu ông được tìm lại và bổ dụng. Người con út của Nguyễn Trãi sinh ra sau khi ông qua đời là Nguyễn Anh Vũ được Lê Thánh Tông phong cho chức Đồng Tri Phủ huyện Tĩnh Gia (Thanh Hóa), cấp cho 100 mẫu ruộng gọi là "miễn hoàn điền" (ruộng không phải trả lại) con cháu đời đời được hưởng.

Minh oan cho Nguyễn Trãi, vua Thánh Tông ca ngợi ông: "Úc Trai tâm thượng quang Khuê tảo" (tâm lòng Úc Trai soi sáng văn chương). Năm 1467, vua Thánh Tông ra lệnh sưu tầm di cao thơ văn Nguyễn Trãi.

Dù vậy, các nhà nghiên cứu vẫn băn khoăn chưa rõ vì sao một vị vua được coi là anh minh và quyết đoán như Lê Thánh Tông, đã minh oan cho Nguyễn Trãi, một đại công thần sáng lập vương triều Lê, người đã cùng với vợ là Nguyễn Thị Lộ ra sức che chở cho mẹ con nhà vua lúc gian nan, mà chỉ truy tặng tước *bá*, thấp hơn cả tước *hầu* vốn được Lê Thái Tổ ban phong khi ông còn sống. Các công thần khác của nhà Hậu Lê thường được các vua đời sau truy tặng tước cao hơn, như *công* và sau nữa lên *vương*.



Đền thờ Nguyễn Trãi tại Côn Sơn

Ngoài công nghiệp giúp các vua nhà Lê trong việc giành lại độc lập và phát triển đất nước, Nguyễn Trãi đồng thời cũng là một nhà văn và nhà thơ kiệt tác với nhiều tác phẩm về nhiều phương diện còn được lưu truyền. Năm 1980 nhân kỷ niệm 600 năm ngày sinh của Nguyễn Trãi, UNESCO đã công nhận ông là danh nhân văn hóa thế giới.



Năm Nhâm Thìn

*Tuổi Thìn rồng ở thiên đình
Đằng vân giá vô, ẩn mình trên mây*

Tuổi Thìn

Tuổi Thìn thuộc dương. Ta có các tuổi : Giáp Thìn, Bính Thìn, Mậu Thìn, Canh Thìn và Nhâm Thìn. Trong năm tuổi Thìn, Nhâm Thìn là quý nhất. Trong tranh Tàu, người ta viết chữ nhâm giữa trán con rồng. Chữ nhơn là người, đứng trước chữ nhâm là chữ nhậm, mà chữ nhậm là gánh vác trọng trách. Người gánh vác trọng trách là người có địa vị cao trong xã hội. Người tuổi nhâm Thìn có đủ phước, lộc, thọ, khương, ninh. Nhưng người nam thì tốt hơn người nữ một bậc:

*Nam Nhâm nữ Quý thì sang,
Nữ Nhâm nam Quý, gian nan buổi đầu.*

Lại nói :

Nam Đinh Nhâm; Nữ Quý Giáp.

Người nữ tuổi Nhâm Thìn, tính kiên cường không kém gì nam giới. Trong gia đình có quyền; ngoài xã hội có địa vị. Thời thơ ấu có gặp khó khăn, nhưng luôn vươn lên, càng trở về già càng vững vàng .

Con Rồng

Trong mười hai con giáp, con rồng là sang hơn hết. Trong truyền thuyết Đông phương, con rồng được xếp vào tứ linh (bốn con vật linh) “long, lân, quy, phụng”. Con rồng đứng đầu tứ linh, trước cả con lân. Trong tục ngữ, con lân đứng đầu loài thú, con phụng đứng đầu loài cầm. Mà hai con vật này đều đứng sau con rồng, thế mới biết con rồng là đệ nhất linh vật ở cõi đời này. Thánh hiền được ví với con phụng, con lân, “*cầm vi phụng thú vi lân*”. Trong loài chim làm con phụng, trong loài thú làm con lân là hạng nhứt rồi, không thể so sánh hơn được. Trong cõi người ta làm thánh hiền đứng đầu, cũng chưa dám sánh mình với con rồng.

Có lần Đức Khổng tử sánh Lão tử với con rồng. Sau khi hỏi lễ nơi Lão tử, Khổng tử nói với đệ tử: “*Con cá dưới nước sâu ta còn thấy tăm, gần có thể câu, xa có thể lưới. Con chim trên trời cao, ta còn thấy bóng, gần có thể dùng cung mà bắn, xa có thể dùng bẫy mà rập. Đến như con rồng: muốn ở nước, thì ẩn nơi vực thẳm, muốn lên không, thì ẩn vào mây cao. Ẩn hiện bất chợt, lên xuống tùy ý, ta không lường được. Ta thấy Lão tử như con rồng.*”

Khổng tử có lý lắm. Con người quan sát và quen biết thói quen của các giống vật ở quanh mình. Như người ở gần sông nước thì biết đánh cá. Người ở gần non núi thì biết tiếng chim.

*Cận thủy tri ngư tánh,
Cận sơn thức điều âm*

Nhưng con rồng đâu phải là con vật thân cận của con người. Nơi “*dâm rồng, hang cọp*” (long đàm, hổ huyết), chốn “*ngọa hổ tàng long*” (con cọp nằm, con rồng núp) đâu phải là nơi người thường có thể lân la được .

Con Rồng trong võ hiệp

Đọc chương của các nhà tiểu thuyết Trung quốc, chúng ta thường thấy những thế võ do con người học được từ muôn thú. Tầm thường như những thế “*chó cắn, mèo quào*” thì hầu như không cần phải là cao thủ cũng có thể thi triển được. Đến như “*hầu quyền, xà quyền*” đã đòi hỏi công phu. Một bậc cao hơn nữa như “*hổ phục, sư hồng*” thì đã vào thượng thừa rồi.

Nhưng muốn đạt đến trình độ của “giáng long thập bát chưởng”, thì phải đến hạng “xung bá võ lâm” mới luyện được. Những chưởng nhu hòa như “hiện long tại điền”, “phi long tại thiên”, cao thủ tại hiện trường còn có thể thấy phần nào chiêu thức, độ số. Đến những chưởng cương mãnh như “mãnh long quá giang”, “thần long bá vĩ”, thì quả là sấm vang chớp giật, động địa kinh thiên, dù cho thành đồng vách sắt cũng không chịu nổi.



Lạc Long Quân

Nói đến con rồng mà không nói đến Lạc Long Quân là thất kính, vì đó là vị vua lập quốc của ta. Hán việt từ điển của Đào Duy Anh chép:

“Con Kinh Dương Vương, làm vua đời Hồng Bàng, tục truyền lấy bà Âu cơ đẻ được một trăm trứng, nở ra một trăm con trai”.

Trong thành ngữ điển tích danh nhân tự điển của Trịnh Văn Thanh có nhiều chi tiết hơn:

“Lạc Long Quân là tên vua thứ hai họ Hồng Bàng. Vua thứ nhất là Kinh Dương Vương tên là Lộc Tục. Theo truyền thuyết trong các cổ sử nước ta thì vua Đế Minh, cháu ba đời của vua Thần Nông, đi tuần thú phương Nam, đến miền núi Ngũ Lĩnh (thuộc tỉnh Hồ Nam) gặp một nàng tiên, lấy nhau sanh ra Lộc Tục. Sau Đế Minh truyền ngôi cho con trưởng là Đế Nghi làm vua phương Bắc, và đặt Lộc Tục làm vua ở phương Nam. Lộc Tục lấy hiệu là Kinh Dương Vương, đặt quốc hiệu là Xích Quỷ, vào khoảng

năm Nhâm Tuất (2879 trước Tây lịch). Bờ cõi Xích Quỷ bây giờ, phía Bắc giáp Đông Đình Hồ (tức Hồ Nam), phía Nam giáp nước Hồ Tôn (tức Chiêm Thành), phía Tây giáp Ba Thục (tức Tứ Xuyên), phía Đông giáp bể Nam Hải.

Sau khi lên ngôi vua, Kinh Dương Vương lấy con gái của Động Đình Quân là Long Nữ sanh ra Sùng Lãm, nối ngôi Kinh Dương Vương xưng hiệu là Lạc Long Quân.

Lạc Long Quân sau khi lên ngôi vua, lấy bà Âu Cơ đẻ ra một cái bọc chứa 100 trứng, nở ra 100 người con (về truyền thuyết này có sách ghi rằng Âu Cơ đẻ ra 100 trứng, nở 100 con gồm nửa trai, nửa gái, có sách chép tất cả là trai hết). Nửa theo mẹ lên núi, nửa theo cha xuống bể Nam Hải. Vì mẹ là giống tiên và cha là giống rồng, do đó có giống Bách Việt rải rác khắp miền Nam Trung Quốc. Cho nên người Việt ngày nay tự cho mình là con tiên cháu rồng hay con Lạc cháu Hồng là do sự tích này.

Lạc Long Quân phong cho người con trưởng là vua nước Văn Lang, xưng là Lạc Vương tức là Hùng Vương. Họ Hồng Bàng kể từ Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân và 18 đời Hùng Vương là triều đại trước hết của dân tộc Việt Nam ta.”

Tôi chép từ tự điển dài vòng ra đây ý muốn người đọc nhớ một chút về nguồn gốc tổ tiên. Lịch sử nước nào cũng có một phần huyền thoại. Huyền thoại thì mơ hồ, cứ tin như thế, không thể lấy thói thường mà hiểu được. Riêng về truyền thuyết trên tôi xin mạo muội góp một vài ý kiến:

Nói bà Âu Cơ là tiên, Lạc Long Quân là rồng là muốn tôn dòng dõi lên bậc cao quý. Có phải Tiên Rồng thiệt hay không? Nhưng ngay thời các dân tộc khác thờ những thú vật thường để làm vật tổ: có dân thì thờ bò, có dân thì thờ heo, lại có dân thờ voi, thờ vấu, thờ con ó, con gà, v.v... mà tổ tiên mình biết chọn một nàng Tiên và một ông Rồng để làm vật tổ thì quả là đã hơn thiên hạ một bậc rồi. Nàng tiên thì xinh đẹp (đẹp như tiên), tài phép (thuốc tiên), có một người vợ tiên, có một người mẹ tiên là nhất trần đời rồi! Rồng thì cao sang mạnh mẽ, linh động có khả năng làm gió làm mưa, có khi làm cả bão tố. Có một người chồng, người cha như

vậy thì yên tâm biết bao. Là con cha rồng mẹ tiên, dân Việt Nam ta quả là có phước .



Lạc Long Quân lấy bà Âu Cơ đẻ ra một cái bọc, đựng một trăm trứng, nở ra trăm con. Chẳng qua là một cách nói bằng một thứ ngôn ngữ cổ sơ, từ ngữ còn nghèo nàn mà thôi. Ta có thể hiểu: Lạc Long Quân từ phương bắc xuống. Người phương bắc theo phụ hệ (theo cha) đã sớm tổ chức thành quốc gia. Trong lúc đó bà Âu Cơ ở phương nam theo mẹ (theo mẫu hệ) còn sống thành nhiều bộ lạc. Lạc Long Quân và bà Âu Cơ đã lập nên một liên bang, gồm một trăm bộ lạc. Đó là nước Việt thống nhất đầu tiên, gồm một trăm giống Việt (Bách Việt). Sau này vì văn hóa khác nhau, kẻ theo cha, người theo mẹ (kẻ theo phụ hệ, người theo mẫu hệ) nên nước phải tách ra làm hai. Lạc Long Quân nói: “*Ta là dòng dõi rồng; nàng là dòng dõi tiên.*” Chẳng qua là muốn nói: “*Ta quen làm ăn dưới biển, còn nàng quen làm ăn trên núi.*” Thôi thì bộ lạc nào lên non thì nàng quản lý. Bộ lạc nào theo xuống biển thì theo ta, thế thôi. Và những người theo phụ hệ đã sớm tổ chức thành quốc gia (người kinh ngày nay), Những người theo mẫu hệ sống trên miền cao, một phần còn dưới dạng bộ lạc (người dân tộc ngày nay). Nay đã trở lại hợp thành nước Việt Nam. Dù sao cũng chưa hoàn toàn êm đẹp.

Xem lại lịch sử ta sẽ thấy rõ: Từ thuở vua Hùng thứ Nhứt đến vua Hùng thứ Mười bảy vua cha đâu có quyền trên con gái. Nàng Mỵ Nương Tiên Đồng lấy Chủ Đồng Tử đâu cần hỏi ý kiến của cha. Đến đời Hùng vương thứ Mười tám, mới có việc người con gái “đặt đâu ngồi đó”, liền mất nước về phương Bắc ngay. Sau nhờ

hai bà Trưng dấy lên, gây lại nền độc lập, rõ ràng là hai bà còn thế lực của mẫu hệ.

Sau này vua đầu nhà Lý là Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư ra thành Đại La, đổi tên thành là Thăng Long nghĩa là rồng lên. Đã có thành Thăng Long, lại có vịnh Hạ Long. Nhưng vua đầu nhà Nguyễn là Nguyễn Ánh lấy hiệu là Gia Long có nghĩa là “thêm đây”. Chữ long này không có dính gì đến con rồng. Còn các địa danh như Long Khánh, Long Điền, Long Đất, Long Hải, Long An, Long Xuyên, Vĩnh Long e rằng cũng không dính dáng gì đến con rồng trong lịch sử.

Dòng Cửu Long

Sông Cửu Long (chín con rồng) bắt nguồn từ Tây Tạng, là vùng có đỉnh Everest, cao nhứt so với các đỉnh cao của địa cầu. Bắt nguồn từ con sông Lan Thương, miền Tân Cương băng qua Trung Quốc, Lào, Thái lan, Campuchia, xuống miền nam Việt Nam và đổ ra biển Đông bằng chín cửa: cửa Đại, cửa Tiểu, cửa Hàm Luông, cửa Cổ Chiên, cửa Cung Hầu, cửa Ba Lai, cửa Định An, cửa Ba Thắc và cửa Tranh Đề. Trong các cửa thì chỉ có một cửa có tên là con rồng. Đó là cửa Hàm Luông. Chữ “luông” vốn là chữ long, người miền Nam do cũ kiêng gì đó, đọc trại mà ra thành chữ luông. Vào thời trước, tỉnh Kiến Hòa có lập một quận mới, nằm bên bờ sông Hàm Luông, đặt tên là quận Hàm Long. Nhưng sông và cửa thì còn giữ tên cũ là Hàm Luông.

Cửu Long là một con sông hiền hòa, hầu như không gây lũ lụt tai họa gì cho dân cư hai bên bờ sông. Nói như vậy có người cho rằng không đúng vì sông Cửu long cũng có mùa lũ. Mùa đó miền ĐồngTháp Mười, miền Châu Đốc, Long Xuyên, nước lên cao đến sáu bảy thước tây trên mặt ruộng. Người qua đò trong thời gian đó, phải tạm táng trên ngọn cây. Trâu lúc đó phải đuối lên trên núi. Nước ngập đồng mênh mông như biển. Xem hình ảnh trong phim “Mùa len trâu” thì thấy được. Thật ra chữ “Lũ” này mới nhập từ đâu miền ngoài vào sau này. Miền nam trước kia gọi mùa này là mùa “nước nổi”. Người ta trồng một loại lúa tên là lúa nổi. Còn gọi là lúa Sạ, vì cứ sạ thẳng giống khắp mặt

ruộng, chứ không phải cấy như ở các vùng đồng bằng khác. Mưa xuống, người nông dân cày bừa ruộng kịp thời. Rồi gieo giống khắp đồng của mình. Nước dâng lên từ từ, nước lên tới đâu, lúa lên tới đó. Nước mang phù sa làm phân cho lúa tốt. Nước rút, lúa nằm xuống đất, nhẩy nhánh trở bông. Phẩm chất gạo không cao lắm, nhưng cũng đủ nuôi sống được dân địa phương.

Đặc biệt xuống đến Campuchia, Cửu Long chia làm ba: nhánh Tiền giang, nhánh Hậu giang tiếp tục xuống biển Đông. Nhánh Tông Lê Sáp vào Biển Hồ. Sao gọi là biển hồ? Vì mùa nước rút vùng này chỉ là một cái hồ lớn. Đến mùa nước nổi, nước từ Tông Lê Sáp vào đầy nước mặt hồ lên mênh mông biến thành biển. Mùa này người địa phương gọi là mùa “cá lên ngàn”. Đến nước rút xuống, lượng cá trong hồ tăng lên rất cao, là một nguồn lợi rất lớn cho dân “xứ Chùa tháp”. Chính Biển Hồ, qua dòng Tông Lê Sáp, đã điều chỉnh được mực nước cho Cửu Long. Nước có dâng lên có rút xuống nhưng từ từ, làm lợi cho dân cư hai bên bờ sông. Tôi nói không gây ra lũ lụt là như vậy.

Gần đây Trung quốc xây đập thủy điện trên thượng nguồn Cửu Long. Lào cũng muốn. Có lẽ Thái lan, Campuchia cũng sẽ lợi dụng dòng nước xây dựng những đập thủy điện lớn. Nói có lợi, chắc cũng có lợi nhiều cho người này, cũng có thể hại một ít cho người kia. Dòng sông hiền hòa từ bao nhiêu ngàn năm nay, là một vùng nước ngọt lớn của thế giới, sanh sản và phát triển thủy sản đa dạng và với số lượng lớn. Phù sa của dòng sông giúp cho miền Nam Việt Nam thành một vùng trồng lúa nước, trồng cây trái nhiệt đới. Biết đâu vì lợi mà tự động sanh ra sóng gió ba đào...

Chín con rồng không thấy hiện rõ trên dòng sông, lại thấy xuất hiện trong bài Hòn Vọng Phu của nhạc sĩ Lê Thương: “Chín con long thật lớn, quyết đem tin tới nàng. Núi ngăn không được xuống, chúng kêu la với ngàn.” Như vậy theo Lê Thương, người chồng của bà Vọng phu không phải đi chống xâm lăng ở phương Bắc, mà đi vào mở đất ở phương Nam. Chín con rồng đem tin về quê của ông. Có lẽ

ông đã thành công ở phương Nam và chinh phục được cảm tình của chín con rồng chăng?

Rồng Khắp Nơi

Người Đông phương ta rất thích hình ảnh con rồng. Nên chúng ta gặp hình rồng ở khắp mọi nơi, và chuyện rồng trong mọi việc. Ngoài biển có rồng Long vương, trong giếng có rồng Tỉnh long, sông cạn lại thành rồng, nước rồng. Lãng tâm ở đế đô Huế vốn thuộc về vua chúa, trang trí hình rồng là phải rồi, không ai thắc mắc. Nhưng Tòa Thánh Tây Ninh, cũng thấy trang trí hình rồng châu ở “cửu trùng đài”. Chùa Bà của người Trung Hoa trong Chợ Lớn, trên nóc đều có hình “lưỡng long tranh châu” (hai con rồng giành trái châu). Sân khấu của các nhà hàng ăn, tổ chức đám cưới, hầu như đều có trang trí hình long phụng “con rồng doanh và con phụng múa”. Tiệm buôn nào cũng thờ Tài thần, trên bài vị thấy đề “Tiền hiền, hậu hiền, địa chủ, long thần”. Long thần là thần nguồn nước. Ai cần nước là phải thờ long thần. Nhà nào nuôi con cũng đều ước con mình học hành đỗ đạt. Trước cửa trồng một bụi trúc hình con phụng bay lên. Dưới ao nuôi con cá sắp biến thành con rồng (Đình tài tê phụng trúc. Trì dưỡng hóa long ngư). Con cái thi đỗ thì gọi là “rồng mây gặp hội”. Ca dao cũng nói đến rồng

*Trăm năm trăm tuổi, may ruồi một chồng,
Dù ai thêu phụng vẽ rồng em cũng không có ham.*

hay :

*Rồng nằm ngoài Huế, ngựa té Đồng nai.
Nước sông trong đổ lộn sông ngoài,
Thương người xa xứ, lạc loài tới đây.*

hay:

*Rồng nằm đáy vực, rồng doanh,
Em nằm phòng vắng chờ anh đôi ngày.*

Nhân dịp năm hết Tết đến, kính chúc quý vị và gia đình năm Nhâm Thìn an khang và thịnh vượng.



Quang Huy

Đã gần năm năm rồi kể ngày ba mất, giờ con mới có dịp đưa vợ con về lại quê hương thăm nhà. Trước mắt con, ngôi mộ trắng đã nhuộm màu thời gian. Mọi vật đã đổi thay, duy chỉ còn cây thông ba trồng thì vẫn còn đó như nhân chứng trung thực đã chứng kiến bao thăng trầm trong cuộc đời ba. Trên ngôi mộ có bức ảnh của ba được chụp lúc ba nằm trên giường bệnh, còn đó ánh mắt đầy nghiêm nghị, nhưng cũng thật ấm áp của ba mỗi khi ba nhìn con, nhìn vào đôi mắt ấy nước mắt con cứ không ngừng rơi. Ba đã xa thật rồi...

Giờ đây, dù ba không còn nữa nhưng hình ảnh của ba vẫn còn in đậm trong trái tim con, những bài học quý giá ba dạy con đã ăn sâu trong huyết quản con. Từ cách làm người, làm con và sống đạo như thế nào, con không thể quên được, những bài học mà con biết không một trường học nào có thể dạy con, con chỉ nhận được những điều ấy một cách viên mãn nơi cuộc đời của ba, và chỉ mình nơi ấy thôi.

Sinh ra năm 1923 và lớn lên trong hoàn cảnh nhiều nhương của đất nước, nơi vùng đất xứ Nghệ – nơi được xem là vùng đất đã “sản sinh” chế độ Cộng sản Việt Nam, chính điều ấy đã ảnh hưởng một cách sâu đậm trong cuộc đời ba, không phải dấu của hạnh phúc, êm đềm... nhưng là dấu của khổ đau, của tù đày, của sự biệt ly... Sự rối ren của xã hội đã tôi luyện ba thành con người đầy cương nghị, thẳng thắn, và khôn ngoan, mang trong mình đầy chất phong trần và nghị lực. Ngày ba được đến trong cuộc đời cũng là ngày thân mẫu người ra đi, ngày mà

ba đã từng tâm sự cùng con rằng: ba không biết đó là ngày vui hay buồn? Chỉ biết rằng ngày ấy ba có mặt trên cõi đời và cũng từ đó ba vĩnh viễn không được hưởng hơi ấm của hiền mẫu. Cuộc đời của ba bắt đầu như vậy đó, bắt đầu từ một cuộc chia ly, và phải chăng nó cũng báo trước rằng, cuộc đời của ba sẽ có nhiều cuộc chia ly? Thật vậy, sự biệt ly gõ cửa cuộc đời ba khi người con gái đầu lòng của ba tức là chị của con mà con chưa hề biết mặt đã về trời khi chưa đầy hai tuổi. Sự biệt ly đớn đau nhất và oan ức nhất khi ông nội bị chính quyền Cộng sản bắt giam đến chết đói vì “tội” địa chủ, ba phải lia bỏ nơi chôn nhau cắt rốn đất دیu vợ con trốn chạy vào miền Nam. Hưởng không khí thanh bình chưa được bao lâu, ba lại phải xa gia đình để đi chiến đấu chống lại bọn vô thần đang hùng thôn tính miền Nam.

Chí trai hùng chưa thỏa, mộng giữ nước không thành, ba bị bắt buộc là người thua cuộc, tức tưởi cần rặng đi vào trại cải tạo: một cuộc chia ly đau đớn!. Trong tù, ba đã can đảm nhắn gởi về nhà không phải là lời kêu gọi vợ con thăm nuôi cho bản thân ba mà là một lời nhắn đầy hy sinh trong đau khổ: “Các con hãy tìm đường vượt biên mà lo cho bản thân, đừng lo cho ba!” Lời nhắn gởi đầy hy sinh và đau khổ đó như một hành trang quý giá mà con đã và sẽ mang theo suốt đời con. Ba đã chấp nhận một sự chia ly thật tuyệt vời!

Ba còn là con người của sự tha thứ và khoan dung, sau những năm tháng bị đọa đày trong lao tù trở về với thân tàn ma dại, ba không hề căm thù những người đã từng đày đọa, đánh đập ba. Lúc nào ba cũng nở những nụ cười khoan dung với kẻ thù của ba. Ba thường nói: họ là những người đáng thương hơn đáng ghét. Ba đã noi theo gương Chúa “chúng không biết việc chúng làm.” Ba nói: “Ba chỉ thù ghét chế độ và người đã tạo ra chế độ bạo tàn mà thôi!” Con không biết cách sống của ba ở trong tù như thế nào, nhưng con nghe nói sau khi mãn hạn tù, không những bạn tù đã đành mà còn những cán bộ luôn lui tới nhà thăm hỏi ba như một người bạn. Con người của ba thật quá cao cả, đến khi nào con có thể học được nơi ba những đức tính đó để đi cho hết cuộc đời này.

Ba nhân từ, khoan dung nhưng vẫn nghiêm khắc và cương nghị. Con còn nhớ trên bức tường sau chiếc ghế của ba hay ngồi ăn là chiếc roi mây mà mỗi lần nhìn thấy nó là không những con mà tất cả các anh chị em con đều khiếp sợ. Ba đã chỉ dạy cho con nên người bằng những trận đòn thừa sống thiếu chết. Mỗi lần con trốn học hay hư hỏng, ba đã không ngần ngại quát lên mình con những lần roi không phải là lần roi của hận thù, mà là lần roi của yêu thương. Vì thế sau mỗi trận đòn ba đều bắt con phải nói cảm ơn ba. Ngày đó làm sao con có thể hiểu được ý nghĩa từ cảm ơn sau mỗi trận đòn, càng lớn lên, con mới hiểu được vì sao con phải cảm ơn. Và con biết được rằng ngày đó ba đã đau khổ lắm mỗi khi đánh con. Ngày xưa với câu tục ngữ: “thương con cho roi cho vọt, ghét con cho ngọt cho bùi,” con làm sao hiểu hết ý nghĩa đó, bây giờ khi đã có con có cái, con mới hiểu tại sao ba đã phải dùng đến roi vọt trong sự giáo dục con cái, và con cảm thấy thương ba và biết ơn ba hơn.



Ngoài những đức tính đáng phục kể trên, con còn biết được rằng ba là người rất thẳng thắn và liêm chính. Ba thường răn dạy tụi con phải luôn sống thật thà và chính trực. Ba đã từng đưa ra hình ảnh cây hoa sen và cây tre như một biểu tượng cho cuộc sống. Sen dù mọc trong bùn ao hôi thối nhưng vẫn luôn tỏa hương thơm. Còn cây tre, trông gầy gò yếu ớt, dù mọc trong bờ rào gai góc, nhưng bao giờ nó cũng vươn cao, thẳng đứng, không gió mưa nào quật ngã được. Thời còn làm việc ở trong quân đội, ba đủ điều kiện để tậu nhà lầu, mua xe hơi như bao nhiêu người khác bằng con đường bắt chánh như ăn của hối lộ, buôn lậu,... nhưng ba đã không làm.

Ngày ngày ba vẫn đưa đón con đi học bằng chiếc mobilet cũ kĩ. Tuy vậy con biết ba vẫn vui và sống hạnh phúc với đồng lương ít ỏi. Con còn nhớ ngày xưa có một thời gian ba giữ chức chủ tịch hội đồng giáo xứ, ba luôn luôn thẳng thắn góp ý với cha xứ và những người cộng sự, dù biết nó sẽ mang lại nhiều phiền toái cho ba, những ý kiến của ba là những ý kiến xây dựng để đổi mới bộ mặt của giáo xứ, ba không thích những luật lệ cổ hủ áp đặt lên giáo dân như chế độ quân chủ. Ba phê phán những kẻ nịnh bợ, những người làm ít nói nhiều. Cuối cùng ba đã phải trả giá bằng sự cách chức được tuyên bố công khai trước hàng ngàn giáo dân sau một thánh lễ với tội danh không kính trọng cha xứ và gây chia rẽ trong giáo dân. Con biết ngày đó ba buồn và thất vọng lắm, nhưng ba vẫn nhẫn nhục, chấp nhận thánh ý Chúa, vẫn làm một giáo dân bình thường, vẫn đi lễ hằng ngày và tham gia mọi sinh hoạt của giáo xứ. Trong con, ba quá ư là cao cả, con chỉ cần có được một phần nhỏ đức tính của ba mà thôi thì có lẽ con sẽ thành công rất nhiều trong cuộc sống.

Con còn muốn viết về ba thật nhiều và thật nhiều nữa không phải để ca tụng ba hay để tăng bốc ba, con chỉ muốn những dòng ký ức này thức tỉnh con mỗi khi con thất vọng và sa ngã trên đường đời. Đồng thời con cũng muốn để lại cho con cái con một hình ảnh, một gương sống mà con biết chắc rằng nếu con cái con mà chỉ cần học được một phần nhỏ gương sống của ba thôi thì không những chúng sẽ thành công trong cuộc sống ở trần thế mà còn cuộc sống mai sau trên nước trời.

Kính dâng về thân phụ.

“Hôn nhân là nghệ thuật sống chung hai người mà vẫn hạnh phúc như khi sống một mình.”

“Phụ nữ luôn sẵn sàng tha thứ. Nhưng họ không bao giờ quên những gì họ đã tha thứ.”

1987 25 2012
Năm Nhìn Lại

Hồ Đức Linh

25 năm là một chặng đường dài, khởi đầu từ năm 1987 tại nhà thờ chính tòa St. Francis ở Metuchen, cộng đoàn được thành lập trong giai đoạn hoang mang của những người thuyền nhân tị nạn mà giờ đây vẫn còn được duy trì, thêm lớn mạnh tại St. James ở Woodbridge. Tôi viết lại đây một vài cảm nghĩ riêng tư và cũng muốn góp vài ý cho tương lai.

Linh Mục Quản Nhiệm

Trong 25 năm cộng đoàn có 6 linh mục quản nhiệm và đã thăng trầm với sự ra đi của các linh mục. Khi một linh mục được truyền chức cho một giáo phận thì vị linh mục sẽ thuộc và làm việc hầu như suốt đời trong giáo phận. Tại giáo phận Metuchen, chưa có linh mục Việt Nam nào được truyền chức, chỉ khi xưa có Linh Mục Nguyễn Hoài Chương nhưng ngài lại thuộc dòng Don Bosco nên không làm việc cho giáo phận. Vì vậy các linh mục quản nhiệm đều là linh mục ngoài giáo phận cho nên chỉ làm việc một thời gian rồi lại ra đi. May mắn thay Linh Mục Trần Việt Hùng đương nhiệm đã từ giáo phận Newark quyết định gia nhập vào giáo phận Metuchen trong năm vừa qua và hiện ngài là linh mục Việt Nam duy nhất trong giáo phận và sẽ làm việc trong giáo phận cho đến mãi đời. Ngoài giáo phận Metuchen, thì chỉ có 2 giáo phận có nhiều linh mục Việt Nam là Newark và Camden, còn giáo phận Paterson và Trenton thì không có linh mục Việt Nam nhưng vẫn duy trì thánh lễ hàng tuần.

Khi một linh mục đứng ra làm cho cộng đoàn Việt Nam là một hy sinh rất lớn bởi vì khi làm cho giáo xứ Mỹ thì rất thoải mái, đúng giờ và giải quyết theo sách vở; nhưng đối với Việt

Nam mình thì hay đột xuất vào giờ chót và lại rất nặng về tình cảm, cho nên các ngài rất tốn thời giờ và rất nhức đầu khó giải quyết sao cho dĩ hòa vi quý. Đa số các ngài vẫn phải phụ trách công việc giáo xứ toàn thời gian và phải giúp thêm cho Việt Nam nhất là trong những ngày chúa nhật. Vì vậy mỗi người giáo dân chúng ta cần có sự cảm thông, hỗ trợ và nâng đỡ các ngài trong đời hy sinh tận hiến và phục vụ cho cộng đoàn.

Tại Sao Tôi Tìm Về Cộng Đoàn?

Có một câu hỏi tôi thường đặt ra và cũng nghe nhiều người hỏi là tại sao tôi lại vào cộng đoàn, có phải dự lễ Mỹ vừa gần nhà, vừa nhanh và vừa tiện giờ có khỏe hơn không ạ?

Nếu tôi cảm thấy tôn giáo như một bôn phận thì điều này hoàn toàn đúng. Nếu tôi đi lễ tới nhà thờ trong cô đơn, chẳng biết những ai chung quanh, cũng chẳng cảm thấy phấn khởi về tâm linh, thì có lẽ nơi đó không thật sự là nơi tôi muốn tìm tới.

Nhưng may mắn thay khi tôi tìm tới cộng đoàn Việt Nam tôi gặp gỡ những người cùng nguồn gốc, cùng tiếng nói, cùng suy tư; chẳng mấy chốc tôi quen biết hết tất cả mọi người, một tuần thiếu vắng là mất đi một nụ cười. Hơn nữa tôi cũng có cơ hội tham gia các đoàn thể và các sinh hoạt trong cộng đoàn để tôi được dẫn dắt thăng tiến và xác tín hơn trong đức tin.

Trong khi các con cái tôi có lẽ không hiểu nhiều khi dự thánh lễ Việt Nam, nhưng thời gian rồi cũng quen. Bù lại chúng tôi được tình bạn sâu đậm giữa các bạn bè quen biết cùng lứa tuổi khi tham gia các sinh hoạt trẻ, biết thêm tiếng Việt, không cảm thấy xa lạ giữa người Việt và nhất là hăng hái khi đến nhà thờ.

Trường Thành Để Tự Lập

Trong xã hội Mỹ, đạo và đời hoàn toàn biệt lập, chính phủ không nhúng vào cũng như không trợ giúp các tôn giáo. Trong khi đó thì tại các nước Âu Châu thì các hoạt động tôn giáo vẫn được sự tài trợ của chính phủ và nhất là tại Việt Nam vì là một nước truyền giáo nên Giáo hội sở tại vẫn được sự trợ cấp của Tòa Thánh cũng

như từ các nước ngoài. Tuy không bắt buộc nhưng giáo dân Mỹ rất tích cực đóng góp tài chánh để cho tôn giáo được tự trị và phát triển. Nguyên thủy có danh từ “tithe” nghĩa là đóng 10% lợi tức cho tôn giáo, có nhiều tôn giáo tại Hoa Kỳ vẫn còn duy trì chỉ tiêu này. Tuy nhiên theo thống kê thì người Công Giáo Hoa Kỳ có tỷ lệ đóng góp thấp so với các tôn giáo khác, chỉ khoảng 2% lợi tức.

Còn người Việt Nam mình qua đây đã hơn 35 năm và có lẽ không còn là thành phần cần được giúp đỡ nữa; nhìn lên thì mình còn thua kém nhiều người nhưng nhìn xuống thì mình còn hơn nhiều người. Nhưng tại sao mình lại quá khiêm tốn trong việc đóng góp? Mình muốn có linh mục Việt Nam, có nhà thờ máy lạnh thoải mái trong mùa hè, có sưởi ấm trong mùa đông, có người cào tuyết để khỏi trơn trượt, có lớp giáo lý, có lớp Việt ngữ, có nơi sinh hoạt, có tĩnh tâm, có văn nghệ, có nơi nấu nướng, v.v. Ở Mỹ này họ thường rất sòng phẳng và tiền trao cháo múc, giáo xứ phải trả lương cho các linh mục dù rằng rất khiêm tốn và cũng cho nhiều người làm việc trong văn phòng và về bảo trì, đó là chưa kể nếu giáo xứ có thêm trường học. Nghĩ cho chí tình thì sự đóng góp của cộng đoàn có đủ để chi phí cho một linh mục chưa? Và nếu mình muốn có nhiều phương tiện trong một giáo xứ thì đầu tư đi nữa thì vấn đề tài chánh vẫn là đầu mối ngòi miệng trong sự tương quan qua lại. Tôi nghĩ 25 năm cộng đoàn cũng đã trưởng thành và cũng muốn chứng tỏ mình đã trưởng thành thì hãy nhìn lại cộng đoàn đã làm gì cho tôi và gia đình, ngược lại tôi đã làm gì và sẽ làm gì để đáp trả?

Viễn Ảnh Tương Lai

Nhìn quanh quanh trong giáo phận với những người Ba Lan, người Ý, người Hung Gia Lợi,... qua đây trong những thập niên đầu thế kỷ 20 thì họ đã sống quây quần và xây dựng các giáo xứ sắc tộc; nhưng dần dần thì họ cũng tản mác nhưng vẫn còn duy trì phần nào tinh thần bản xứ trong các giáo xứ. Đối với người Á Châu vì căn bản văn hóa và truyền thống khá khác biệt với người Âu châu thì việc hội nhập văn hóa sẽ lâu dài hơn và nhất là nếu hàng năm vẫn tiếp

tục có các gia đình đoàn tụ và định cư. Tuy vậy khi thế hệ này qua đi thì liệu thế hệ sinh trưởng tại đây có thể tiếp nối nếu không có sự chuẩn bị?

Theo tôi, nếu cộng đoàn Việt Nam còn tồn tại thì cộng đoàn phải nhắm tới là một cộng đoàn Mỹ gốc Việt (Vietnamese American). Tôi có làm việc với nhiều em trẻ thì vấn đề tâm linh rất riêng tư và phải gắn gũi trong ngôn ngữ của mình. Nếu một em sinh ra tại đây, hiểu tiếng Việt mập mờ, mà phải đi học giáo lý bằng tiếng Việt thì có lợi không? Nếu không hiểu, không biết thì làm sao mà giữ vững niềm tin được? Ngược lại, nếu các em không có căn bản tiếng Việt để đọc và để hiểu thì sẽ bơ vơ trong môi trường người Việt. Có nhiều em đã chia sẻ là quá tiếc khi còn nhỏ không chịu khó học thêm tiếng Việt và khi đã vào đại học và đã trưởng thành thì không có cơ hội để học nữa.

Tôi rất tiếc và đau buồn khi thấy nhiều em khi còn ở với gia đình hồi trung học rất tích cực trong các sinh hoạt, là những triển vọng cho tương lai cộng đoàn. Nhưng bằng qua thời kỳ đại học và khi ra trường đi làm thì không thấy lui tới với cộng đoàn nữa. Trong khi đó tôi biết nhiều cộng đoàn khác những người trẻ đã trở về và dần dần tích cực làm gương sáng và mang lại luồng gió mới trong các sinh hoạt thêm tươi trẻ và sinh động. Phải chăng cộng đoàn này đã lãng quên để mất một thế hệ hứa hẹn cho tương lai?



Trường Việt Ngữ

Cộng đoàn đã để ý tới dạy Việt Ngữ từ những ngày đầu mới thành lập, cảm ơn các thầy cô đã bỏ ra nhiều công sức trong bao năm để dạy dỗ các em biết đọc và hiểu được tiếng Việt. Tuy dầu các em trong nhà có thể nói chuyện và hiểu được tiếng Việt, nhưng tới trường Việt Ngữ có lẽ là cơ hội duy nhất trong cuộc đời các em có

thể học để đọc và viết tiếng Việt. Mặc dầu đã có nhiều cố gắng, nhưng trường Việt Ngữ chỉ mở được các lớp cho các em tiểu học còn các em trung học thì tuyệt nhiên không thực hiện được. Theo tôi nghĩ thì ở trường trung học các em có các lớp ngoại ngữ tiếng Pháp, tiếng Tây Ban Nha, thì tại sao mình lại không có lớp tiếng Việt ở trình độ trung học được? Đây chính là thời gian quan trọng để giới thiệu con em về lịch sử, địa lý cũng như văn hóa và tập quán Việt, nếu cộng đoàn không đủ nhân lực thì cũng mong đợi sự hỗ trợ và hợp tác của cả cộng đồng người Việt để thực hiện.

Thay Đổi Nhân Sự

Theo tôi nghĩ một trong những lý do chính yếu của sự mất mát trên là thiếu thay đổi nhân sự. Có thay đổi mới có cải tiến, chẳng hạn việc giới hạn nhiệm kỳ trong các quốc gia Tây phương tự nó làm bớt ỷ lại mà luôn thăng tiến và sự chuyên chế cuồng tín ở các nước Trung Đông cũng như ở Việt Nam làm đình trệ vì hết sáng kiến. Trong một cộng đoàn cũng tương tự, có người đảm nhận một chức vụ trong bao nhiêu năm mà không có người thay thế vì ai cũng sợ mình làm không được hay không bằng. Ai cũng vậy khi đã có trách nhiệm thì mình mới hy sinh và không thờ ơ với nhiệm vụ, có làm có biết mới cố gắng tìm tòi học hỏi và làm tốt hơn được. Theo tôi nghĩ có lẽ mỗi chức vụ trong cộng đoàn chỉ nên giới hạn trong vài nhiệm kỳ liên tục thì hầu mới có thể đưa vào những người trẻ thêm năng động cho tương lai.

Tri Ân

Tôi cảm ơn mọi người trong cộng đoàn mà nhất là các cha quản nhiệm đã cho tôi có cơ hội phục vụ trong 25 năm qua với một mục đích là cho danh Chúa được thể hiện hơn. Tôi vui mừng vì có được những người bạn chí tình cảm thông lúc vui buồn thăng trầm trong bao năm. Nhìn những người trẻ tuy dầu không rành tiếng Việt vẫn hàng tuần dự lễ vững niềm tin, tôi mong đợi các bạn là những người sinh trưởng và lớn lên tại đây sẽ tiếp tục 25 năm tới cùng các cha quản nhiệm giúp cộng đoàn được thăng tiến và tự hào là những người Công giáo Việt Nam trong giáo hội đa văn hóa Hoa Kỳ.

Chức Mừng Cộng Đoàn

Phan Văn An

Chúc Cộng Đoàn Mẹ Lên Trời,

Hồn an, xác mạnh tràn trề hồng ân.

Ưng dung, thú thái, chuyên cần,

Cùng nhau xây dựng Cộng Đoàn tiến lên.

Mừng cho tất cả thành viên,

Ưng thuận phục vụ triển miên tháng ngày.

Những lúc vất vả đắng cay,

Cùng mình chịu đựng, chua cay chẳng nề

Cùng nhau lo hết mọi bề,

Ông bà, anh chị vai kề bên nhau.

Người đến trước kẻ đến sau

Góp công, góp sức mau mau chầu toàn

Đua nhau phục vụ hân hoan

Đan bức gạc bỏ hoàn toàn vì yêu

An tâm xây dựng mọi điều

Nêu gương nhân đức nhiều người noi theo

New Jersey, 12/2011



Tôn Thất Đản

Một sớm mùa đông năm 1992, gia đình tôi đến Mỹ. Ngoài trời lạnh, và tuyết rơi thật nhiều! Thời gian trôi đi nhanh thật, như gió thoảng mây bay, mới đó mà cũng đã gần 20 năm rồi! Ôi! 70 năm cuộc đời sao mà chóng thế? Ngoảnh lại thì thấy mình đi cũng đã gần hết trọn cuộc đời đầy đau khổ này rồi nhỉ! Vâng, nếu như trên đời này không có một Đấng tối cao thiêng liêng nào để cho mình tin tưởng và bám víu vào mà sống, thì chắc cuộc đời này sẽ bất hạnh và vô nghĩa biết chừng nào?

Đúng như thế, trước khi rời khỏi Việt Nam, tôi cũng chẳng biết xứ Hoa Kỳ này là miền đất hứa, hay là nơi thiêng đang hạ giới ra sao nữa, mà trước hết tôi chỉ lo phần thiêng liêng cho gia đình mình là ưu tiên hàng đầu, bằng cách là vào gặp linh mục quản xứ để xin cho được tờ giấy chứng nhận rằng, gia đình mình là con chiên của giáo xứ, hầu khi đến đất mới, để có mà xin gia nhập cộng đoàn nơi mình cư ngụ.

Thật vậy, những ngày đầu tiên đặt chân lên đất Hoa Kỳ, tôi vô cùng ngỡ ngàng và chóa mắt trước sự hào nhoáng và nhộn nhịp của thành phố lớn nhất thế giới này. Đó là thành phố New York. Những tòa nhà chọc trời mọc san sát khắp nơi, đường sá rộng thênh thang chia nhiều đường lanes ngang dọc, xe cộ chạy như mắc cửi. Tâm hồn tôi không làm sao tránh khỏi bị căng thẳng và xáo trộn lúc ban đầu. Giống như một cây ở nơi này, được bứng đem đi trồng ở một nơi khác, không khô héo, tàn tạ là may lắm rồi!

Bước đầu, tinh thần tôi rất là hoang mang và lo lắng, nếu không nhờ may mắn gặp được một cộng đoàn Công Giáo Việt Nam đầu tiên trên đất Mỹ này. Đó là Cộng Đoàn André Dũng Lạc thuộc Queens, New York. Ở nơi xứ lạ quê người, mà gặp được người đồng hương của mình thì không gì quý cho bằng.

Cộng Đoàn André Dũng Lạc tuy nhỏ bé, nhưng tình người thật là bao la và thấm thiết. Sẵn sàng giúp đỡ, hướng dẫn cho những người mới đến cộng đoàn, với một tinh thần rất cởi mở và nhiệt tình. Tôi còn nhớ hồi mới đến, Cha quản nhiệm còn lo chạy đôn chạy đáo tìm nhà cho thuê để cho những gia đình mới đến có nơi trú ngụ. Rồi cứ mỗi Chúa Nhật đến, trước giờ dâng lễ, Cha quản nhiệm còn cho xe “van” chạy quanh các gia đình mới tới chưa có phương tiện di chuyển, đón tất cả con chiên của mình đến nhà thờ tham dự Thánh lễ. Ngoài ra, các thành viên trong cộng đoàn lại còn có lòng hảo tâm quyên góp tiền bạc và những đồ gia dụng, để giúp cho những gia đình mới đến đang còn trong hoàn cảnh khó khăn. Thật là những nghĩa cử rất đẹp mà tôi cứ nhớ mãi trong lòng! Xin tri ân và ghi nhận tất cả những gì mà Cộng Đoàn André Dũng Lạc đã giúp đỡ chúng tôi trong bước đầu khi mới đặt chân đến đất Hoa Kỳ này!

Thế rồi, sau hơn 10 năm sống ở New York, cũng vì sinh kế, nên gia đình tôi lại phải di chuyển sang một tiểu bang khác. Đó là tiểu bang New Jersey. Tôi còn nhớ, hôm đó là ngày Thanksgiving năm 2002, toàn bộ gia đình tôi bắt đầu bước vào một ngôi nhà mà chính mình hân hạnh được làm chủ, tại vùng Union, New Jersey. Nhưng bước đầu cũng còn lạ nước lạ cái, chưa quen thuộc đường sá cho lắm. May nhờ có một gia đình người bạn thân giao ở đây hướng dẫn, giúp đỡ về mặt tinh thần, cũng như chỉ dẫn đường đi nước bước để đến nhà thờ Saint James. Kể từ đó gia đình tôi lại được may mắn sinh hoạt với một cộng đoàn Việt Nam. Đó là Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời (CD/ĐMHXLT)

Ôi, nói đến Cộng Đoàn ĐMHXLT thì thật là tuyệt vời! Khi chúng tôi vừa mới đến với cộng

đoàn, thì được mọi thành viên trong cộng đoàn đón nhận với một tinh thần rất là cởi mở và chân tình. Tôi nhận thấy cộng đoàn tuy còn nhỏ bé nhưng cơ cấu tổ chức không thiếu một ban ngành nào. Trước hết, có vị Linh mục Quản nhiệm cộng đoàn là một người còn rất trẻ và hăng say trong mọi lãnh vực, đã đưa cộng đoàn mỗi ngày một thăng tiến hơn. Ngoài ra, những bài giảng hằng tuần của ngài thật là sống động và đầy ý nghĩa mà tôi rất yêu thích.

Riêng Hội Đồng Mục Vụ và Ban Phụng Vụ, theo tôi nhận thấy đa số là những cựu chủng sinh xuất thân từ các đại chủng viện ra, nên mọi sự điều hành phụng vụ trong cộng đoàn rất là tốt đẹp. Kể đến là ca đoàn Alleluia của cộng đoàn, thì quá xuất sắc và thật tuyệt vời mà tôi yêu thích nhất. Từ ca trưởng đến ca viên mọi người đều rất vui vẻ và nhiệt tình trong mọi nơi, mọi lúc trong khi thi hành nhiệm vụ. Ngoài ca đoàn ra, còn có ban Văn nghệ của cộng đoàn mà mỗi lần Tết đến hoặc những ngày lễ lớn, đã đem những màn ca, vũ, nhạc, kịch đến với mọi người, làm cho bầu không khí ngày Tết cổ truyền dân tộc thêm phần hào hứng. Rồi nào là lớp Việt ngữ dành cho các em thiếu nhi, để các em không quên tiếng Việt và nguồn gốc của mình. Ngoài ra, còn có những lớp dạy giáo lý hôn nhân dành cho những cặp sắp làm lễ thành hôn, và những người lớn tân tòng muốn trở lại cùng Chúa. Đồng thời, cũng có những lớp dạy cho các em Xưng Tội Rước Lễ Lần Đầu và nhận Bí tích Thêm Sức nữa.

Nói đến các ban ngành trong cộng đoàn mà không nói đến ban “âm thực” là một thiếu sót rất lớn, vì ban này là cái bao tử của cộng đoàn các bạn ạ! Những dịp lễ lạc lớn, hoặc những lần “picnic” ngoài trời của cộng đoàn đều do một tay ban “âm thực” lo liệu rất chu đáo, và cung cấp thực phẩm thật ngon lành. Đặc biệt ở Cộng Đoàn ĐMHXLT còn có ngày “Tôn Vương Đức Mẹ” luân phiên đến từng gia đình vào mỗi tối thứ Bảy hằng tuần trong suốt cả năm. Đó là động cơ thúc đẩy các con chiên trong cộng đoàn

siêng năng đọc kinh, lần hạt Mân côi và chạy đến cùng Mẹ trong những lúc khốn cùng! Ôi, thật là đạo đức, tốt lành cho một cộng đoàn! Và còn nhiều hội đoàn khác nữa, nào là hội “Các bà mẹ Công Giáo”, hội “Legio Mariae”, Linh Thao và Muối Đất nữa, cũng không quên còn có ban báo chí, thông tin và tương tế v.v... Đặc biệt, ở Cộng Đoàn ĐMHXLT còn có riêng một website mà ít cộng đoàn nào có được. Đó là: “<http://cdmetuchen.org>” để cho giáo dân truy cập và theo dõi tin tức của cộng đoàn trên mạng. Tuyệt vời thay cho một cộng đoàn Việt Nam thuộc giáo xứ Saint James của Giáo phận Metuchen ở tiểu bang New Jersey này.



Thật vậy, thời gian trôi đi quá nhanh như nước chảy qua cầu! Mới đó mà đã 25 năm kể từ ngày Cộng Đoàn ĐMHXLT được thành lập. Hôm nay nhân ngày kỷ niệm 25 năm ngày thành lập của Cộng Đoàn, ngồi viết những dòng này như một lời tri ân sâu xa gửi đến Cộng Đoàn ĐMHXLT, nơi mà có

những vị Linh mục Quản nhiệm tiền nhiệm, cũng như đương nhiệm đã hết lòng hăng say phục vụ Cộng Đoàn và Giáo Hội, đem tình thương của Chúa đến với mọi người. Cũng không quên ghi ân những người tiên phong giàu lòng nhân từ và đạo đức, đã dày công tạo dựng nên Cộng Đoàn ĐMHXLT, cho chúng ta có nơi gặp gỡ nhau hằng tuần để thờ phượng Chúa nơi xứ lạ quê người này!

Đúng là “duyên thắm tình nồng”, “đất lành chim đậu”. Xin cảm ơn giáo xứ Saint James, nơi có Cộng Đoàn ĐMHXLT, tuy nhỏ bé nhưng tình thương yêu đùm bọc lẫn nhau thật là thắm thiết nồng nàn! Nơi có những giáo dân hiền hòa và hiếu khách, luôn luôn sẵn sàng mở rộng vòng tay chào đón những người từ khắp nơi đến với cộng đoàn. Xin Thượng Đế trả công bội hậu cho những người đã làm ơn về mặt tinh thần cũng như vật chất cho những kẻ tha hương trên xứ sở Hoa Kỳ này! Cầu xin Ông Trên cho cộng đoàn mỗi ngày một lớn mạnh hơn nữa để đem ơn cứu độ của Chúa và tình thương của Mẹ Maria đến với mọi người.



NTH

Tôi và anh thường rủ nhau đi lễ mỗi chúa nhật, cũng như những kỳ tĩnh tâm được tổ chức khi chúng tôi còn bên trại tỵ nạn, và cũng từ đó mối tình của chúng tôi bắt đầu chớm nở.

Gần một năm sau, chúng tôi đặt chân đến đất Mỹ và làm đám cưới sau đó 2 tháng. Vợ chồng tôi chung sức đi làm như những cặp vợ chồng khác kiếm cơm qua ngày.

Sau khi cháu đầu lòng ra đời, anh muốn tôi ở nhà coi con, rồi từ từ 3 cháu kế tiếp ra đời. Trong thời gian ấy, tôi có người bạn giới thiệu ở Nhà thờ Saint Francis có lễ Việt Nam, vợ chồng tôi được biết đến Cộng Đoàn Metuchen từ đây.

Vợ chồng tôi và các cháu thường xuyên đi lễ Việt Nam, được khoảng 4 năm thì tạm ngưng sau khi chồng tôi mở một tiệm ăn nhỏ nhỏ cách nhà 10 phút lái xe.

Gia đình tôi bắt đầu trở lại đi lễ Mỹ tại giáo xứ nhà. Thời gian này tôi có nghe Cộng Đoàn Metuchen tổ chức văn nghệ Tết mỗi năm nhưng không đi dự được. Đến 6 năm sau, trong ngày Hội Tết do Cộng Đoàn Công Giáo Metuchen tổ chức tại Saint Pius X Piscataway, NJ chồng tôi có nhận giúp một tiết mục trong chương trình văn nghệ, nhờ đó tôi và các con có dịp đi coi văn nghệ Việt Nam. Trong đêm văn nghệ, vì các con tôi không chịu ngồi một

chỗ nên tôi phải xuống phía dưới hội trường nơi quầy hàng thực phẩm.

Vừa trông chừng các con, vừa hỏi chuyện làm quen với các chị bán trong quầy thực phẩm thì có một chị trong đó nhờ tôi:

- Chị... chị vào đây coi hộ cho tôi một tí, tôi phải chạy ra ngoài.

Tiếp đến là tôi bị các chị lôi cuốn kẹt cứng trong quầy hàng thực phẩm từ lúc nào tôi cũng không biết, cho đến khi kết thúc đêm văn nghệ.

Một tuần sau, anh chủ tịch Cộng Đoàn Metuchen gọi điện thoại cho tôi:

- Chào chị! Cộng Đoàn có nhã ý mời chị lo về ban thực phẩm, mong chị nhận lời cho.

Tôi trả lời:

- Cám ơn anh, bốn cháu còn nhỏ (cháu út mới 8 tuổi) chắc không đáng nổi đâu, hơn nữa tôi còn phải đi làm.

Anh chủ tịch tiếp:

- Tôi rất hiểu chị. Nhưng chị nghĩ coi, trong Cộng Đoàn ai cũng đi làm cả. Vợ chồng tôi cũng đi làm, con tôi còn nhỏ hơn con chị nữa đây.

Tôi lúng túng:

- ... Anh cho tôi suy nghĩ lại và để tôi còn phải bàn lại với ông xã tôi, và tôi sẽ trả lời anh sau.
- Cám ơn chị.

Tôi suy tư rất nhiều, không biết chồng tôi có đồng ý không? Thì giờ đâu mà giúp, việc nhà còn chưa xong, con bốn đứa còn nhỏ. Sáng 6 giờ dậy sửa soạn đi làm, chiều 5 giờ mới về tới nhà lo bữa ăn tối, dọn dẹp tắm rửa đến 11, 12 giờ mới lên giường. Cuối tuần thì ra tiệm phụ với chồng, không biết còn thì giờ nào để giúp Cộng Đoàn.

Nhớ lại lời anh chủ tịch. Ai cũng như mình, cũng lu bu tối ngày vậy. Vậy mà họ cũng cố gắng giúp Cộng Đoàn, và tôi cũng cầu xin Chúa soi sáng cho tôi biết những gì tôi nên hay không nên làm. Tôi nghĩ đến các con tôi, tiếng Việt thì các con tôi sắp quên hết rồi. Chồng tôi

từ ngày mở tiệm tới giờ cũng lơ là việc đạo nghĩa, tôi có nhắc đọc kinh tối thì đọc còn không thì thôi. Đầu óc tôi lúc nào cũng căng thẳng. Thật sự mỗi tuần tôi chỉ được một tiếng đồng hồ không còn nghĩ lung bung là lúc tôi ngồi trong nhà thờ. Tôi cũng cầu xin Chúa giúp tôi nói chuyện này với chồng tôi được xuôi sẻ. Tôi biết tính ông xã tôi mà: độc tài và nóng tính.

Gần một tuần lễ cầu nguyện với Chúa, tôi quyết định đem chuyện này nói với chồng tôi:

- Tầm phào, nấu cho sáu người còn chưa xong mà đòi nấu cho cả trăm người, em có bình thường không vậy?.

Chưa chi tôi đã bị chồng tôi phủ đầu rồi, tôi cố gắng nói tiếp:

- Đâu phải một mình em làm, còn nhiều người khác giúp nữa chứ. Con cái cũng lớn rồi, đâu còn tay ẵm tay bồng. Như kỳ Tết vừa rồi, em thấy có gia đình từ vợ chồng con cái đều giúp trong văn nghệ, còn mấy đứa con mình thì chạy lăng xăng chơi với đám bạn có vẻ thích lắm.

Thấy chồng tôi im lặng, tôi tấn công tiếp:

- Anh không thấy trong Phúc Âm nói hay sao? Có một người chủ đi vắng, giao cho ba người làm những nén bạc để sinh lợi. Riêng người thứ ba giao lại cho ông chủ một nén bạc mà trước đây ông đã nhận và vẫn còn nguyên một nén bạc không sinh lợi đồng nào. Ông chủ cảm lấy liền mắng thậm tệ và đã đuổi ông ta đi. Mình cũng vậy! Chúa ban cho mỗi người khả năng khác nhau, mình được Chúa ban cho khả năng nào thì mình phải dùng khả năng ấy giúp cho những người chung quanh. Chẳng hạn như anh, anh biết đàn biết hát, anh có thể tham gia ca đoàn cũng được vậy...

Và cuối cùng thì anh bằng lòng để cho tôi làm:

- Thôi được rồi, em muốn làm gì thì làm. Miễn sao em lo cho các con đầy đủ là được.

Tôi mừng quá và gọi liền cho anh chủ tịch ngay ngày hôm sau. Anh chủ tịch rất mừng và cảm ơn tôi nhiều.

Dịp Tết năm đầu tiên bắt tay vào việc, tôi tưởng đơn giản nhưng không đơn giản như tôi nghĩ. Nhờ các bác lớn tuổi rất dễ, nhưng các bác hầu hết không lái xe, còn các chị lái xe được thì bận phải đi làm. Cuối cùng tôi đành phải nhờ đến các bác; bác Hai 100 gói cuốn, bác Ba 100 chả giò, bác Tư nồi chè, bác Năm nồi xôi... còn tôi thì đi làm về nhanh nhanh làm cơm cho chồng con rồi thì đi chợ mua những thứ các bác cần và đem đến cho các bác. Đến ngày văn nghệ, tôi còn phải kiếm người giúp trong nhà bếp, quây bán hàng... Bây giờ tôi mới cảm thấy thương những người đi trước, tôi còn nghe đâu là trước đây những người trong Hội đồng Mục vụ đôi khi còn phải bỏ tiền túi ra nữa.

Năm đầu tuy vất vả, nhưng sau đêm văn nghệ đó tôi cảm thấy tự tin và mạnh mẽ hơn trong cuộc sống hằng ngày. Cảm ơn Chúa, cảm ơn Cộng Đoàn đã cho tôi có cơ hội để được phục vụ anh em như trong Phúc Âm có đoạn: “Ta đến để phục vụ, chứ không phải để được phục vụ.”

Văn nghệ Tết kế tiếp, tôi có được chút đỉnh kinh nghiệm nên đỡ vất vả hơn. Hơn nữa các bác (đúng là Chúa ban) nói với tôi:

- Kỳ này chị không phải đi chợ cho tôi, để tôi nói tội nhỏ chờ tôi đi chợ. Khi nào xong tôi gọi chị, chị tới lấy.

Tôi cảm thấy người nhẹ hẫng, thế là tôi được thư thả để làm những công việc khác. Sau văn nghệ, chúa nhật kế tiếp tôi đến gặp các bác:

- Bác đi chợ hết bao nhiêu? Để Cộng Đoàn thanh toán lại cho bác.

- Chị nói làm sao tôi nghe không lọt lỗ tai chút nào. Một trăm gói cuốn có là bao, chị cứ cầu xin cho tôi được khoẻ mạnh là đủ rồi.

Vậy là Cộng Đoàn năm ấy có thêm được ít quỹ, vì hầu như các bác không ai tính tiền chợ với Cộng Đoàn. Đến năm thứ ba thì tôi không còn lo sợ nhiều như hai năm trước nữa. Hình như Chúa và Mẹ bao giờ cũng lắng nghe lời tôi cầu xin hằng ngày.

Mùa Giáng Sinh năm đó, gần đến ngày Lễ có chị đề nghị:

- Tại sao mình không làm thức ăn bán gây quỹ trong ngày Noel. Chị thấy không, ngày đó em phải thức dậy sớm nấu nướng rồi mang tới nhà thờ ăn chung. Đi lễ lớn thì phải mặc quần áo tươm tất. Mà chị thấy đó, vô trong nhà thờ quần áo em toàn mùi thức ăn thôi. Đó là em chưa nói đến có năm thức ăn đồ đầy ra xe.

Tôi nghe cũng có lý, thế là lại thêm một công việc mới. Tôi vội vàng kêu gọi mọi người giúp nấu nướng, bán thức ăn trong ngày Lễ Giáng Sinh. Vừa tốt cho mọi người không phải dậy sớm, không phải sợ thức ăn đổ ra xe, lại không lo thức ăn ảm hơi vào quần áo và cuối cùng là có thêm quỹ cho Cộng Đoàn. Tôi không ngờ Giáng Sinh năm đó bà con đứng sấp hàng ủng hộ đông như thế. Từ đó ngày Lễ Phục Sinh cũng được làm tương tự như vậy.

Cũng trong năm ấy, có chị đề nghị thêm:

- Sao Cộng Đoàn mình không nấu bánh chung, bánh tét bán vào dịp Tết?, chứ chị đặt mua ở ngoài đâu có lời bao nhiêu. Chị làm đi, em sẽ gọi tụi bạn em đến phụ.



Tôi chịu liền, vì đã có người sát cánh bên tôi. Tôi nghe nói trong Cộng Đoàn có một chị lớn tuổi làm bánh chung ngon lắm. Tôi liền tìm đến chị (chồng tôi nói rồi mà: nấu

cho sáu người còn chưa xong), sau khi trình bày với chị, chị chịu ngay. Chị cho tôi biết phải mua bao nhiêu pound thịt, mỡ, gạo nếp, đậu xanh, lá chuối, đường tiêu muối, v.v. Thế là chị lo phần gói bánh chung, tôi lo phần bán, khỏe re.

Ngày dự định đã đến. Chiều thứ năm đi làm về, sau khi lo cơm nước cho gia đình xong, tôi nhờ chồng tôi chở gạo, đậu và các thứ linh kinh lên nhà thờ. Anh cần nhẫn:

- Sao em không nói sớm, bây giờ mới nói; anh còn bao nhiêu việc phải làm em không thấy sao?

Tôi biết mà. Lần nào cũng thế, anh biện đủ mọi lý lẽ để trốn tránh.

Nhớ lại thưở nào bên trại ty nạn, anh và tôi thường nắm tay nhau đi đến nhà thờ nằm trên một ngọn đồi cao để dự Thánh lễ. Lễ tan, tôi và anh ghé mua bánh mì lạ xưởng vừa đi vừa ăn vừa trò chuyện. Thỉnh thoảng có khoá tĩnh tâm chúng tôi cùng tham dự. Mỗi tình của chúng tôi cũng giống như bao mối tình khác thơ mộng và hạnh phúc. Tôi cần gì anh cũng giúp, nhiều khi chưa kịp nói anh đã hiểu ý tôi muốn gì.

Từ ngày có con đến nay, chồng tôi càng ngày càng bê bối việc lễ lạy, lúc nào cũng viện lý do này lý do kia để từ chối. Tôi cố gắng cao giọng:

- Anh không giúp em, thì em đi một mình.

Nói vậy chứ tôi biết làm sao anh dám để tôi đi một mình. Và ai là người sẽ đem gạo, đậu, nôi niêu xoong chảo xuống basement nhà thờ.

- Trời ơi!!! Giờ này 9, 10 giờ đêm mà em đòi đi một mình. Em có nóng lạnh không vậy?

Tôi đánh trúng tim đen anh mà. Thế là anh mặc quần áo chở tôi đến nhà thờ. Tôi rửa lá, chồng tôi ngâm gạo, ngâm đậu. Tôi sắp xếp đầu ra đáy sẵn sàng để sáng mai cho các bác và các anh chị đến giúp. Khoảng hai tiếng thì vợ chồng tôi đóng cửa ra về.

9 giờ sáng thứ sáu, một số các bác và các anh chị đã có mặt dưới basement nhà thờ. Anh nào khoẻ mạnh, đẹp trai thì đãi gạo, đãi đậu xanh, trộn thịt. Các bác thì lau lá, cắt lá, cắt dây và xếp lá. Còn các chị thì bắt đầu gói bánh, cột bánh dưới sự hướng dẫn của chị T. Đến chiều thì chồng tôi đi làm về lo cơm nước cho các con tôi xong rồi chạy đến nhà thờ giúp (tôi đã dặn rồi mà). Lúc này có thêm nhiều các anh chị khác đến giúp.

Đêm hôm đó mọi người chia phiên nhau ở lại và canh luộc bánh. Trong thời gian ba ngày hai đêm ở nhà thờ, một số các bác, các anh chị không đến giúp được thì gọi thức ăn, chè và các món ăn tráng miệng... đến cho chúng tôi. Người nào mệt thì ngủ tại chỗ, không mừng mền chiếu gói, khi nào tỉnh dậy thì làm tiếp.

11 giờ sáng chúa nhật, nôi bánh cuối cùng được vớt ra. Khoảng 1 giờ trưa rất đông các bác, các anh chị đến phụ cột bánh cho kịp lễ 3 giờ. Thánh lễ xong, (nhờ cha quản nhiệm đã thông

báo trước đó một tháng), mọi người xuống basement mua bánh ủng hộ Cộng Đoàn.

Đêm hôm đó, về đến nhà tôi làm một giấc cho tới sáng (không cần tắm rửa) và cũng lâu lắm rồi tôi mới có giấc ngủ ngon như vậy.

Như tôi đã nói, chồng tôi lo buôn bán nên rất lo là về tâm linh. Có một lần, tôi có mời cha quản nhiệm đến ăn cơm tối (chính là để khuyên chồng tôi trở lại thì đúng hơn, và cũng đêm hôm đó là đêm làm tôi thất vọng và xuống tinh thần nhiều). Sau gần hai tiếng cha quản nhiệm và chồng tôi trò chuyện. Anh có nói một câu:

- Con nghĩ đạo nào cũng giống nhau, tốt hay xấu là do mình chứ đâu phải từ đạo mà ra. Chúa thì ở khắp mọi nơi, đâu cần phải tới nhà thờ đi lễ là tốt đâu?

Tôi biết cha quản nhiệm buồn lắm. Trước khi ra về, cha quản nhiệm khuyên tôi:

- Chị cố gắng lên! Tôi tin những việc chị làm, Chúa và Mẹ không phụ lòng chị đâu.

Tôi tiếp tục cầu nguyện và quyết chí sẽ không bỏ cuộc. Tôi thuyết phục anh cho các con tôi tham gia lớp Việt ngữ, nhóm Muối Đất, tĩnh tâm cho các em khóa ba ngày, tham gia các màn múa, hát cho văn nghệ Tết... Khi các con tôi tham gia như vậy, tất nhiên chồng tôi phải đưa đón và nhất là phải đi coi con mình múa, hát trên sân khấu.

Năm này qua năm khác tôi vẫn âm thầm cầu nguyện và tiếp tục giúp Cộng Đoàn như trong Phúc Âm đã nói: “Ai đến cùng ta, ta sẽ cho người ấy.”

Tôi không màng đến thiên đàng vì còn xa vời và mong lung lắm. Tôi chỉ cầu mong cho chồng tôi trở lại, không sống riêng cho anh. Biết chia sẻ những khả năng mà Chúa đã ban cho anh đến những người chung quanh cũng như Cộng Đoàn, và nhất là làm gương sáng cho các con. Có nhiều lúc tôi và các con đi lễ, còn anh thì ở nhà viện cớ là còn nhiều việc phải làm. Tôi đi dự lễ với các con mà lòng cảm thấy thiếu vắng một cái gì trong cuộc sống của tôi. Đôi khi tôi không dám nhìn lên cung thánh, vì sợ người chung quanh nhìn thấy cặp mắt đỏ hoe của tôi. Cũng có lúc tôi nản chí, xuống tinh thần vì nghĩ

rằng Chúa đã không nhậm lời tôi. Có lúc tôi quần trí trách móc Chúa:

- Chúa ơi! Con đâu có xin Chúa nhà cao cửa rộng, công ăn việc làm cao sang, tiền bạc thật nhiều. Con chỉ xin Chúa duy nhất một điều: Xin soi sáng và hướng dẫn chồng con trở lại đúng là một người con của Chúa, và đi đúng con đường của một người Kitô hữu”.

Thật sự thì cũng khó nói với chồng tôi. Vì anh sẽ nói:

- Tôi đâu có bỏ bê gia đình bao giờ đâu? Tôi đâu cảm em làm gì đâu?

Chỉ còn một cách duy nhất là cầu nguyện và tiếp tục tham gia giúp Cộng Đoàn. Càng sinh hoạt trong Cộng Đoàn, tôi càng khám phá ra nhiều điều mà trước đây tôi không hề nghĩ đến.



Có những người trước đây tôi cho là họ khinh người, cao kiêu. Nhưng không, khi tôi đến mời họ giúp thì mới biết là họ không thích ồn ào, bẽ ngoài, không nói nhiều và họ rất tích cực âm thầm làm trong bóng tối mà rất ít người biết đến. Tôi nói đây là nói đến những người dậy từ sáng sớm nấu những nồi xôi, nồi chè đem đến, những người chỉ quanh quẩn bên cái sink để rửa nồi rửa chén... Từ đó tôi không còn dám bình phẩm với lối nhìn bên ngoài.

Tôi còn khám phá ra trong Cộng Đoàn nhiều người rất tốt và nhiều người rất có tài nhưng vì họ không dễ bắt chuyện như một số các anh chị khác và bây giờ tôi mới biết là mình phải tìm đến họ. Tôi cũng học thêm một điều: cho dù người đó nhanh hay chậm thì họ cũng đã giúp được một việc gì đó cho mình và mình có thêm một người bạn. Cũng nhờ Cộng Đoàn tôi trở nên kiên nhẫn và nhịn nhục hơn đối với chồng tôi và nhờ vậy gia đình tôi đầm ấm hơn xưa.

Như tôi đã tâm sự, chồng tôi rất độc tài, nóng tính và bê bối đạo nghĩa. Tôi không biết sau này tôi có được lên thiên đàng hay không? Nhưng nhờ quanh quẩn với những công việc trong Cộng Đoàn mà tôi bớt để ý đến những tính xấu của chồng tôi, bởi vậy sự căng thẳng của tôi cũng giảm bớt nhiều. Trong những ngày lễ lớn, thấy mọi người vui vẻ, hàn huyên tâm sự, những nụ cười, những lời chọc ghẹo tiếu lâm trong lúc làm việc, đó là niềm vui thật sự cho dù thân xác tôi lúc đó đã mệt nhừ. Và từ đó tôi lại càng cảm thấy thích thú hơn trong những công việc giúp Cộng Đoàn.

Đúng như vậy. Chúa không chỉ riêng cho tôi niềm vui và hy vọng, mà Chúa còn ban cho tôi một món quà rất lớn mà tôi hằng mong ước.

Vào mùa chay năm ấy, sau bữa cơm tối gia đình như mọi ngày, các con tôi đã đi ngủ. Trên giường chồng tôi nói:

- Thứ sáu tuần tới, anh muốn đi tĩnh tâm do Cộng Đoàn Metuchen tổ chức ở Mendham tại tu viện các soeur cho đến chiều chúa nhật mới xong. Anh nghe nói có cha Hùng nào đó giảng hay lắm, em ở nhà lo cho các con một mình được không?



Có thật không vậy? Tôi nằm trên giường đang ngủ hay thức? Anh đã trở lại thật sao? Tôi cảm ơn Chúa đã không bỏ tôi. Sau vài giây ngỡ ngàng tôi trả lời:

- Nếu anh thật sự muốn đi dự khoá, thì anh cứ yên tâm mà đi. Anh không phải lo nghĩ gì cả, các con cũng lớn rồi, đâu còn phải bế bồng gì đâu mà anh phải lo. Cần nhất là trong ba ngày tĩnh tâm, anh không được lo ra, như vậy anh mới được ơn ích.

Chiều chúa nhật năm đó, tôi lên nhà dòng chỗ tĩnh tâm dự Thánh lễ bé mạc. Sau Thánh lễ, anh ôm và hôn lên trán tôi nói;

- Anh xin lỗi em những năm vừa qua đã làm cho em buồn.

Sau đó anh ôm chặt tôi và tôi cảm thấy một giòng nước ấm chảy từ từ trên gò má tôi. Tôi biết anh đã khóc, anh khóc thật nhiều. Lần đầu tiên tôi thấy anh khóc, và cũng lần đầu anh xin lỗi tôi kể từ ngày tôi và anh cùng đứng trước bàn thờ để thề hứa 15 năm qua. Lạy Chúa! Chưa bao giờ con được sung sướng như lúc này, và tôi thậm nguyện xin Chúa giữ mãi chồng con như lúc này. Tôi cũng không cần biết vì sao anh trở lại. Anh đến tuổi khôn lớn? Vì thương các con hay là vì nhìn thấy tôi và các con tham gia sinh hoạt Cộng Đoàn? Nhưng một điều tôi tin chắc rằng: Chúa và Mẹ Maria đã không phụ lòng tôi.

---***---

Giờ đây nhìn lại 16 năm thăng trầm với Cộng Đoàn. Có lúc thật là vui, nhưng cũng có lúc thật là buồn.

Vui vì thấy mọi người trong Cộng Đoàn cùng nhau gánh vác, ăn cùng ăn, làm cùng làm. Một đại gia đình tương trợ lẫn nhau, cùng chia sẻ với nhau và nhất là những tấm lòng hy sinh, quảng đại mà tôi khó có thể quên được:

- Con à! Con đừng nói vụ tiền bạc, cứ cầu nguyện cho bác khoẻ mạnh, bác mà khoẻ là tụi bay có cá kho ăn dài dài.

- Bà cuốn chả giò, tròn thì ăn tròn, méo thì ăn méo. Các cháu đừng có chê bà là bà mừng rồi.

- Năm nay để tôi với ông xã tôi làm dưa món cho Cộng Đoàn bán Tết, chị cứ việc chuẩn bị đi kiểm lọ đựng dưa món là đủ rồi.

- Nè bà! Năm ni thằng T. mang khuôn bánh bèo từ Việt Nam về, tui đồ bánh bèo cho bà bán hí?

- Cô à! Năm nay cái chân tôi đau quá, cô cầm lấy cái này mua giùm tôi mấy ký nếp cho Cộng Đoàn gói bánh chưng.

Mở tay ra thì tôi thấy tờ \$50.

- Ông chồng tôi mê câu cá lắm! Vậy mà năm nay ông đi câu với người bạn ở Florida, ông ráng chạy về cho kịp đăng phụ với chị.

Còn mấy bà bạn trong ban ẩm thực thì khỏi nói:

- Cái gì nữa đây? Tôi biết mà, bà có bao giờ hỏi thăm đâu. Gặp bà là có việc. Sao? Muốn tôi làm gì đây?

- Sang năm, chắc em phải đổi số điện thoại, cho chị khỏi kiếm em được luôn.

- Sao bà! Chùng nào gói bánh chưng, bánh tét làm ơn cho tôi biết sớm sớm, đăng tôi còn xin nghỉ phép.



Có một anh đang rửa nồi, tôi đi ngang qua khen anh một tiếng, thì chị vợ liền ré lên:

- Không dám đâu! Ở nhà ớ hờ! Tui không có ở nhà, ông còn chưa biết đường dọn cơm ra mà ăn chứ đừng nói tới rửa chén.

Còn các chị trẻ:

- Cô có cần cháu giúp gì không? Tiệm cháu Tết này đóng cửa.

Có chị khác hỏi:

- Sao chị. Kỳ này chị cần bao nhiêu case nước?

Và còn nhiều... nhiều tấm lòng quý mến nữa. Ông xã tôi thì thường chọc tôi:

- Bà làm vừa vừa thôi, riết rồi người ta thấy mặt bà là người ta lo chạy trốn mất tiêu.

Nhưng cũng có lúc có những chuyện không hay hoặc hiểu lầm và không đồng quan điểm với nhau rồi đâm ra giận hờn, chiến tranh lạnh. Những lần xảy ra như vậy tôi thường cầu nguyện và tìm hiểu để xin lỗi. Mình cũng là người mà, làm sao tránh nổi những sai lầm. Rồi có những lần về trễ, chồng tôi cần nhân, nổi quạu. Tôi cũng ráng làm hòa và xin lỗi anh. Có

một năm, còn 2 ngày là đến lễ Giáng Sinh thì chị chồng tôi từ Florida gọi qua:

- Ba mới nhập viện cấp cứu.

Ông bà ngoài 90 rồi, vợ chồng tôi thường mỗi năm bay sang bên ấy thăm ông bà. Năm nay tháng 9 vừa rồi vợ chồng tôi cũng mới vừa bên đó về ông bà rất khoẻ, thế mà bây giờ phải đi cấp cứu, thế mới biết đời sống con người không biết giờ nào Chúa sẽ gọi.

Sau khi cúp máy, tôi thật phân vân. Đi cũng không đành, mà không đi thì lại càng không được. Thật tình mà nói, nếu là ba ruột của tôi thì tôi còn dễ cư xử, đằng này là ba chồng biết ăn nói làm sao bây giờ. Chồng tôi thấy tôi đang lưỡng lự thì biết liền. Ông mở lời:

- Bà cứ ở nhà lo công việc, tôi với bác H. đi được rồi.

Nói thì nói như vậy! Tôi cũng áy náy với bên chồng, không biết có hiểu cho tôi hoàn cảnh lúc này hay không. Cũng may lần đó ba chồng tôi thoát con hiểm nghèo, sau 2 ngày ở nhà thương thì bác sĩ cho ông về.

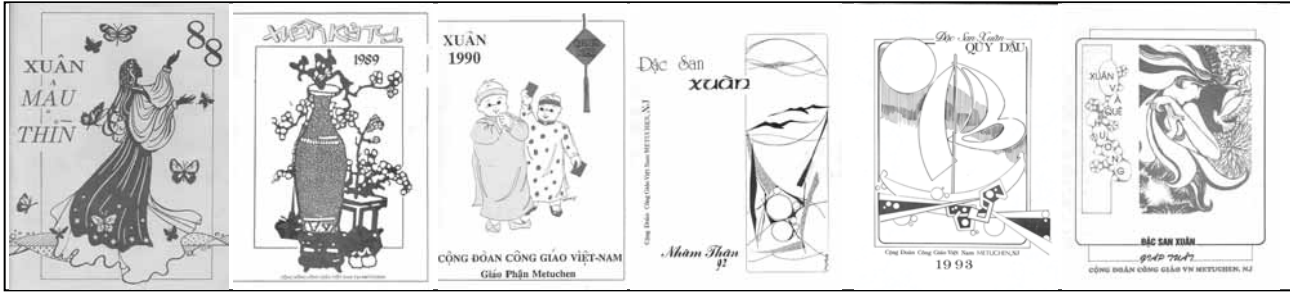
...Thấm thoát mà Cộng Đoàn đã trải qua 25 năm thăng trầm. Mới ngày nào tôi chở các con tôi đi học Việt ngữ, tập múa cho văn nghệ Tết, dâng hoa... mà bây giờ con gái lớn tôi cũng bắt đầu chở con đi học Việt ngữ tại một giáo xứ Việt Nam.

Năm nay kỷ niệm 25 năm thành lập Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, Giáo Phận Metuchen, New Jersey Hoa Kỳ. Ông trưởng ban báo chí yêu cầu mỗi ban ngành phải viết một bài cho thêm phần phong phú. (Ông trưởng ban nói vậy chứ không phải vậy đâu. Ông ấy bây giờ chậm chạp rồi, nói trước quên sau, làm sao viết nổi 4, 5 bài như trước nên bắt tui tui viết đó. Sắp về hưu rồi mà, còn để dành thời giờ ẵm cháu nội của ông nữa chứ!!!). Khổ sở cho tôi! Cả tuần nay, ông xã tôi cứ làu bàu:

- Bà có lo đi đọc kinh không? Để tôi còn đi ngủ chứ. Khuya rồi!

Xin lỗi bà con nghe! Tôi phải đi đọc kinh tôi với ông đây.

Hẹn 25 năm tới!



Ngân Khánh Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời Giáo Phận Metuchen

Phan Văn An

Những cặp vợ chồng, những vị tu sĩ tuyên hứa lời khấn hay nhận lãnh thánh chức, các đoàn thể chính trị, tôn giáo hay các tổ chức từ thiện, bác ái, v.v. thường kỷ niệm những ngày thành lập của họ bằng mốc thời gian 25 năm, 50 năm, 75 năm, v.v. Nếu kỷ niệm 25 năm thì gọi là Ngân Khánh, kỷ niệm 50 năm gọi là Kim Khánh, nếu kỷ niệm 75 năm thì gọi là Ngọc Khánh. Còn những kỷ niệm khác như 5 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm thì không có tên gọi rõ ràng.

Năm nay Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời kỷ niệm 25 năm thành lập nên gọi là Ngân Khánh, gọi nôm na là Lễ Bạc Cộng Đoàn. Trong tinh thần “ôn cố tri tân”, xin được lược qua một vài nét chính của Cộng Đoàn để mọi người, nhất là những quý vị mới sinh hoạt với Cộng Đoàn được rõ tiến trình sinh hoạt của Cộng Đoàn trong quá khứ để cùng nhau phát triển và xây dựng Cộng Đoàn trong tương lai thành một Cộng Đoàn bác ái, thánh thiện và yêu thương.

Vào dịp lễ Đức Chúa Giêsu Lên Trời năm 1987, một thánh lễ rất đơn sơ, nhưng thật sốt sắng do Tân Linh Mục Phêrô Nguyễn Quang Vinh cử hành tại trường học giáo xứ Cecilia ở Iselin (vì nhà thờ vừa bị hỏa hoạn, đang tái thiết) có khoảng 50 người tham dự và kể từ đó Cha Nguyễn Quang Vinh thường dâng thánh lễ

vào ngày chúa nhật cho một số người Việt tại nhà thờ Chính Tòa St. Francis do sự chấp thuận của Đức Ông Dominic Turtura, coi sóc giáo xứ chính tòa. Sau khi sinh hoạt không chính thức một thời gian ngắn, thì ông Hoàng Chương và anh Hoàng Hóa đã gặp cha Giuse Nguyễn Tri Minh và một phái đoàn do ông Hoàng Thông đại diện đã gặp Giám Mục giáo phận Metuchen để xin thành lập Cộng Đoàn. Sự kiện tiến hành tốt đẹp và kể từ đó Cộng Đoàn được chính thức thành lập, tách rời khỏi cộng đoàn CGVN New Jersey (cũng nên nhắc lại sau khi có Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam giáo phận Metuchen và một số cộng đoàn khác được thành lập thì danh xưng CĐCGVN tiểu bang New Jersey không còn nữa và Cộng Đoàn Dũng Lạc, Jersey City có tên từ đó). Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời năm 1987 Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam tại giáo phận Metuchen được chính thức thành lập và cũng vì lý do đó mà ủy ban thành lập Cộng Đoàn đã chọn ngày lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời làm bốn mạng Cộng Đoàn.

Để có một ý niệm tổng quát về Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời cũng như những bước thăng trầm trong quá khứ, những sinh hoạt nổi bật của cộng đoàn trong 25 năm qua, xin được đóng góp một vài nét chính.

1. Thời kỳ phôi thai: Cha Nguyễn Quang Vinh làm quản nhiệm

Từ ngày lễ Đức Chúa Giêsu Lên Trời đến Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời (1987). Thời kỳ này cha Nguyễn Quang Vinh tạm thời làm quản nhiệm cộng đoàn. Đây là thời gian vận động, quy tụ những người công giáo Việt Nam đang sống rải rác trong các vùng Metuchen, Edison, Woodbridge, Plainfield, v.v. Thời gian này

cũng chưa có ban chấp hành, chưa có nội quy. Cha Nguyễn Quang Vinh, người khuyến khích, nâng đỡ việc thành lập cộng đoàn cử hành thánh lễ mỗi chiều chúa nhật cho khoảng 100 giáo dân tại nhà thờ Chính Tòa St. Francis. Việc điều hành cộng đoàn trong thời gian phối thai do ông Hoàng Thông, Nguyễn Hứa, Nguyễn phi Hoàng, Hoàng Hóa, Hồ Đức Linh, Phan Văn An chịu trách nhiệm. Cũng vì là thời kỳ phối thai nên ngoài thánh lễ hàng tuần chưa có những sinh hoạt khác. Trong thời gian này, ban thành lập cố gắng để tìm kiếm cha quản nhiệm cho cộng đoàn. Dịp may hiếm có là vào ngày đại hội Thánh Mẫu tại Missouri, thầy Hoàng Hoa đã gặp được một linh mục Việt Nam hiện cư ngụ tại New York sẵn sàng đến giúp cộng đoàn.

2. Thời gian thành hình: Từ Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời đến Lễ Giáng Sinh 1987

Cộng đoàn vẫn chưa có cha quản nhiệm chính thức cũng như chưa có ban chấp hành, nhưng trong thời gian này cha Nguyễn Quang Vinh vẫn tiếp tục đến dâng thánh lễ vào mỗi chiều chúa nhật. Vì chưa có ngân quỹ nên mọi bổng lễ đều do cha sở nhà thờ chính tòa đài thọ. Cũng trong thời gian này một ban soạn thảo nội quy được thành lập. Bản nội quy này được dựa theo bản nội quy của cộng đoàn công giáo Việt Nam tiểu bang New Jersey trước đây. Bản nội quy này là kim chỉ nam cho các sinh hoạt của cộng đoàn và đã được thông qua trước đại hội giáo dân vào dịp lễ Giáng Sinh năm 1987 tại nhà thờ Chính Tòa dưới sự chủ tọa của cha Nguyễn Tri Minh. Lễ Giáng Sinh năm 1987 là một bước tiến của cộng đoàn, ngoài thánh lễ còn có phát quà cho các em, thông qua nội quy. Và một tin vui được thông báo là đầu năm 1988 cộng đoàn sẽ có cha quản nhiệm

3. Từ ngày 2/1 đến 8/10/1988:

Cha Gioan Lâm Sung làm quản nhiệm

Sau khi gặp gỡ thầy Hoàng Hoa tại Đại Hội Thánh Mẫu Missouri, cha Lâm Sung đã thỏa thuận và được sự đồng ý của Đức Giám Mục giáo phận Metuchen, ngày 2 tháng 1 năm 1988 một phái đoàn đã đi New York để đón cha Lâm Sung về với cộng đoàn. Cha Lâm Sung được

giáo phận gửi đến ở tại giáo xứ St Paul, Highland Park và đến cử hành thánh lễ vào lúc 5:00 PM. Trong thời gian này một ban chấp hành lâm thời cũng được bầu lên để điều hành mọi sinh hoạt của cộng đoàn (1988-1990)

Chủ tịch	A/C Hồ Đức Linh
Nội Vụ	A/C Hồ Sĩ Bang
Ngoại vụ	A/C Phan Văn Đức
Thư ký	A/C Nguyễn Phi Hoàng
Thủ quỹ	Anh Hoàng Hóa
Giáo Lý và Việt ngữ	A/C Phan Văn An
Phòng Thánh	Em Cao Đức Hồng và Hoàng Quốc Thái

Vì là ban chấp hành lâm thời nên chưa có đầy đủ các ban ngành như nội quy quy định. Các sinh hoạt trong thời gian này đều có tính cách “khiêm nhường”, tất cả đều tập trung vào việc kiện toàn nội bộ. Tuy vậy vẫn có những lớp Giáo lý, Việt ngữ cho các em. Về việc hát xướng trong thánh lễ do anh Nguyễn Bá Hoàng Đức hướng dẫn, sau này có anh Nguyễn Trung Ngôn phụ giúp.

Về phương diện Văn hóa, cộng đoàn cũng tổ chức Văn nghệ nhưng với tính cách bỏ túi, chỉ giúp vui cho những người trong cộng đoàn. Xuân năm Mậu Thìn 1988, cộng đoàn phát hành tờ Đặc San Xuân. Cha quản nhiệm Lâm Sung đã viết trong lời mở đầu như sau: “*Đặc biệt năm Thìn này đánh dấu một kỷ nguyên mới đầy ý nghĩa của cộng đoàn Kitô hữu thuộc giáo phận Metuchen sau một thời gian mong đợi. Cộng đoàn chúng ta hiện đã chính thức được thừa nhận là một trong những tổ chức của giáo phận, có cha quản nhiệm mục vụ thường trực của mình. Sự kiện này đánh dấu sự trưởng thành của cộng đoàn, tuy nhiên cũng đặt trên cộng đoàn những nhiệm vụ mới và phức tạp hơn.*”

Điểm đặc biệt và đáng ghi nhớ trong 10 tháng làm quản nhiệm cộng đoàn của cha Lâm Sung là ngài đã tổ chức đại lễ phong thánh 117 vị thánh tử đạo Việt Nam. Chính ngài đã mời Đức tổng giám mục Martino, quan sát viên thường trực của Tòa Thánh tại Liên Hiệp Quốc về chủ tế thánh lễ.

Mọi sinh hoạt đang tiến hành tốt đẹp thì vào ngày 8 tháng 10 cha quản nhiệm tuyên bố trước cộng đoàn là vì lý do sức khỏe, ngài đã xin phép và được Đức Giám Mục cho phép rời giáo phận và rời cộng đoàn. Nhưng vì lý do gì đi nữa thì cũng để cộng đoàn non dại chưa đầy một tuổi phải sống cảnh mồ côi

**4. Từ tháng 10/1988 đến tháng 2/1991:
Cha Giuse Nguyễn Tri Minh quyền quản nhiệm**

Sau khi cha Lâm Sung rời cộng đoàn, các sinh hoạt của cộng đoàn hầu như chỉ thu hẹp trong vấn đề phụng vụ. Đức giám mục giáo phận đã thu xếp để mời cha Nguyễn Tri Minh tạm thời làm quản nhiệm coi sóc cộng đoàn. Để phụ giúp cha quản nhiệm, một ban chấp hành đã được bầu với thành phần như sau:

Chủ tịch	A/C Hồ Đức Linh
Nội Vụ	Anh Hoàng Hóa
Ngoại vụ	A/C Phan Văn Đức
Thư ký	A/C Lê Tiến Đức
Thủ quỹ	A/C Lê Thanh Việt
Phụng Vụ	A/C Thi Anh Tài
Giáo Lý và Việt ngữ	A/C Phan Văn An

Cũng trong thời gian này để giúp Ban chấp hành làm việc có hiệu quả, cộng đoàn đã mời một ban cố vấn gồm có

Bác Hoàng Thông	Bác Hoàng Chương
Bác Nguyễn Hứa	Bác Lê Văn Thụy
Bác Hồ Đức Lịch	A/C Nguyễn Phi Hoàng

**5. Từ tháng 2/1991 đến 5/1997:
Cha Alphongsô Nguyễn Ngọc Thạch**

Sau 28 tháng cộng đoàn sống bơ vơ, lạc lõng như đàn gà mất mẹ, mọi sự đều do ban chấp hành lo liệu cùng với sự giúp đỡ của ban cố vấn và sự cộng tác của giáo dân. Vấn đề cử hành thánh lễ do cha Nguyễn Tri Minh, các linh mục Việt Nam vùng phụ cận giúp đỡ. Có lẽ thầy đoàn chiêm tan tác không có chủ chăn nên Thiên Chúa đã ban cho cộng đoàn một vị quản nhiệm mới: Cha Alphongsô Nguyễn Ngọc Thạch. Cha Thạch không sống ở Mỹ nhưng ngài định cư và chịu chức linh mục ở Rôma. Nhờ sự quen biết và giới thiệu, nên cha Thạch đã được Đức Giám Mục giáo phận Metuchen mời làm quản nhiệm cho cộng đoàn Việt Nam.

Ngày 2 tháng 2 năm 1991, từ buổi sáng tinh sương, một phái đoàn đã trực chỉ phi trường JFK New York để đón cha Thạch. Nhưng mãi đến tối cha Thạch và phái đoàn mới về đến nhà xứ thánh Giuse là nơi địa phận đã chỉ định làm nơi tạm trú cho cha Thạch. Sau một thời gian cha lại được di chuyển đến giáo xứ Our Lady of Holy Rosary, do đức ông Gambino làm chính xứ. Ở tại giáo xứ này một thời gian cha lại được di chuyển đến nhà thờ St Matthêu ở Edison cho gần với nhà thờ St Theresa là nơi cộng đoàn cử hành thánh lễ mỗi chúa nhật. Vì nhà thờ St Theresa quá chật hẹp, nên giáo phận lại sắp xếp để cộng đoàn về sinh hoạt tại giáo xứ St James ở Woodbridge và cha Thạch cũng về đây với cộng đoàn. Và cũng từ đây mọi sinh hoạt của cộng đoàn phát triển mạnh vì có điều kiện về cơ sở cũng như người lãnh đạo.

Để giúp cha quản nhiệm điều hành cộng đoàn, một Hội Đồng mục vụ mới lại được bầu lên sau khi HĐMV cũ mãn nhiệm. thành phần như sau.

Chủ tịch	A/C Hồ Đức Linh (tái cử lần 2)
Phó Nội vụ	A/C Lê Tiến Đức
Phó Ngoại vụ	A/C Phan Văn Đức
Thư ký	A/C Nguyễn Đức Ưông
Thủ quỹ	Anh Hoàng Hóa
Ban Giáo Lý	A/C Phan Văn An
Ban Phụng vụ	A/C Thi Anh Tài
Ban Văn Nghệ Báo Chí	Anh Lâm Quang Huy

HĐMV này làm việc đến năm 1996 thì mãn nhiệm và vào dịp lễ quan thầy một HĐMV mới lại được bầu lại với thành phần mới và hùng hậu như sau (1996-1998)

Chủ tịch	A/C Nguyễn Chinh Nguyên
Phó Nội Vụ	Anh Hoàng Hiểu
Phó Ngoại vụ	A/C Vũ Quốc Anh ⁽¹⁾
Thư ký	A/C Lê Ngọc Diệp
Thủ quỹ	A/C Thi Anh Tài
Ban Phụng Vụ	A/C Phạm Văn Hoat A/C Phan Văn An
Ban Nhạc	Anh Nguyễn Bá Hoàng Đức Anh Nguyễn Trung Ngôn
Ca Đoàn	Anh Hoàng Long Anh Nguyễn Văn Vĩnh
Ban Báo Chí	Anh Lâm Quang Huy
Ban Văn Nghệ	A/C Hồ Đức Linh
Ban Âm Thực	A/C Phạm Hải

Ban Thể Thao A/C Nguyễn Đức Minh
 Anh Hoàng Dũng
 Anh Nguyễn Tấn Trung

(1) Anh chị Vũ Quốc Anh làm việc đến đầu năm 1998 thì di chuyển qua California, nên HĐMV đã mời anh chị Đặng Định thay thế trong chức vụ này.

Mặc dầu mới nhận trách nhiệm quản nhiệm cộng đoàn, nhưng cha Nguyễn Ngọc Thạch đã cố gắng làm cho cộng đoàn có một sinh khí mới sau một thời gian ngủ yên của đàn gà không mẹ. Ngài củng cố lại HĐMV, các ban ngành, mở các lớp giáo lý xưng tội rước lễ lần đầu, các lớp giáo lý tân tòng, hôn nhân. Phong Trào Đồng Hành, dưới danh hiệu Dẫn Thân bắt đầu sinh hoạt mạnh trong cộng đoàn, nhóm Muối Đất cũng được thành lập và đã đóng góp nhiều cho các sinh hoạt của cộng đoàn. Ca đoàn được chính thức thành lập và đặt tên là Ca Đoàn Alleluia. Chương trình Tôn Vương Đức Mẹ tại các gia đình vào mỗi tối thứ bảy cũng được bắt đầu trong thời gian này. Chương trình lần chuỗi mân côi trước thánh lễ cũng bắt đầu vào thời điểm này.

Nói tóm lại mọi sinh hoạt tôn giáo cũng như văn hóa của cộng đoàn đang trên đà phát triển mạnh. Cha quản nhiệm và HĐMV đang hăng say phục vụ, phát triển cộng đoàn về mọi mặt, thì vào ngày 11 tháng 5 năm 1997 một tin sét đánh đến với cộng đoàn: Cha Thạch bị chấm dứt chức vụ quản nhiệm của cộng đoàn. Thế là cộng đoàn lại một lần nữa sống cảnh bơ vơ, không chủ chăn.

6. Từ 11/5/97 đến 14/1/1998 : Cha Phong quyền quản nhiệm

Sở dĩ gọi là “quyền” vì cha Phong vẫn thuộc giáo phận Newark và chỉ đến giúp cử hành thánh lễ vào những chiều chúa nhật. Tuy chưa có cha quản nhiệm chính thức, nhưng nhờ tinh thần đoàn kết, sự hăng say phục vụ của HĐMV, nhất là khả năng lãnh đạo của anh chị chủ tịch Nguyễn Chinh Nguyên, của các ban ngành, đặc biệt sự tận tình giúp đỡ của các cha trong vùng lân cận, nên cộng đoàn vẫn sinh hoạt bình thường về mọi mặt.

Một biến cố trọng đại và đáng ghi nhớ trong giai đoạn này là kỷ niệm 10 năm thành lập cộng đoàn. Mọi kế hoạch đã được HĐMV bàn tính chi tiết và cẩn thận. Ngày kỷ niệm đã thành công tốt đẹp ngoài sự mong muốn của ban tổ chức cũng như toàn thể cộng đoàn

Đề tạ ơn Chúa và Mẹ về những hồng ân đã nhận lãnh trong 10 năm qua, HĐMV quyết định tổ chức thánh lễ tạ ơn và tiệc mừng. Chương trình ngày tạ ơn gồm:

1. Tôn Vương Đức Mẹ

Ban dâng hoa của cộng đoàn với những nhíp điệu dịu dàng đã dâng lên Mẹ những đóa hoa tươi thắm như để biểu lộ niềm yêu mến đối với người Mẹ nhân từ, luôn yêu thương ấp ủ đoàn con trong mọi hoàn cảnh.

2. Thánh lễ đồng tế

Chủ tế	Cha F.X Nguyễn Hải Minh
Giảng thuyết	Cha Phêrô Nguyễn Quang Vinh
Đồng tế	- Đức Ông Seamus F Brennan (Đại diện Đức Giám Mục) - Cha Sean W Kenney (phó xứ Saint James) - Cha Nguyễn Đức Minh (từ CA) - Cha Nguyễn Chí Linh (nay là Giám Mục Thanh Hóa)

Sau thánh lễ, Đức ông Brennan đã ngỏ lời với cộng đoàn. Ngài cho biết ngài rất cảm động khi thấy lòng đạo đức và lòng sùng kính Đức Mẹ của người công giáo Việt Nam, mà cộng đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời giáo phận Metuchen là tiêu biểu. Ngài cũng rất thông cảm khi cộng đoàn chưa có vị quản nhiệm chính thức. Với tư cách là người lo về nhân sự cho giáo phận, ngài hứa là không bao giờ quên cộng đoàn và sẽ cố gắng thu xếp để cộng đoàn sớm có cha quản nhiệm chính thức. Và lời hứa đó đã được thực hiện vào cuối năm 1997.

3. Triển lãm sinh hoạt

Trên 100 tấm hình chọn lọc, 10 tờ Đặc San, Gia trang cộng đoàn do anh Nguyễn Chinh Nguyên biên soạn bằng 2 thứ tiếng đã giúp mọi người hiểu rõ về cộng đoàn trong 10 năm qua.

4. Tiệc liên hoan

Cộng đoàn công giáo Việt Nam giáo phận Metuchen tuy nhỏ bé, nhưng tấm lòng luôn

rộng mở. Sau phần thiêng liêng, cộng đoàn đã khoản đãi của ăn “vật chất” để mọi người có giờ thưởng thức những món ăn thuần túy quê hương, dân tộc do các thành viên trong cộng đoàn phụ trách nấu nướng.

7. Từ 14 /1/1998 đến 30/12/2000:

Cha Võ Cao Phong quản nhiệm chính thức

Vào cuối tháng 12 năm 1997, cha Võ Cao Phong thuộc tổng giáo phận Newark đã được đức Giám Mục giáo phận Metuchen mời và ngài và chấp thuận về coi sóc cộng đoàn trong vòng 3 năm. Vào ngày 12 tháng 12 năm 1997, Đức Giám Mục Vincent D. Breen viết cho cha Võ Cao Phong một lá thư như sau:

Dear Father Vo,

I write to welcome you to the Diocese of Metuchen and to assign you to full-time ministry as the chaplain for the Vietnamese Apostolate with residence at St. Anthony of Padua Parish, Port Reading, New Jersey, effective January 6, 1998 for a period of three years.

Thank you for your willingness to assist the Diocese of Metuchen with its ministry to the Vietnamese community

*Most Rev Vincent D. Breen
Bishop of Metuchen*

Ngày 14 tháng 1 năm 1998 cha Phong chính thức là quản nhiệm của cộng đoàn. Ngài không ở trong giáo xứ St James và hàng tuần đến cử hành thánh lễ chúa nhật và các lễ trọng. Mọi sinh hoạt của cộng đoàn về tôn giáo cũng như văn hóa, xã hội đều tiến hành tốt đẹp như trước đây. Trong thời gian cha Võ Cao Phong làm quản nhiệm một hội đoàn được khai sinh, đó là hội Legio Mariae, nhưng nay vì số hội viên quá ít nên hội đã không tiếp tục hoạt động.

Đáng lẽ anh Nguyễn hết nhiệm kỳ vào tháng 8/1998 nhưng vì cha quản nhiệm mới nên cộng đoàn yêu cầu anh chủ tịch lưu lại thêm 1 năm nữa và chấm dứt vào ngày 26 tháng 9 năm 1999 khi có HĐMV mới.

HĐMV nhiệm kỳ 1999-2001. Sau khi HĐMV cũ hết nhiệm kỳ cộng đoàn đã tổ chức bầu tân HĐMV với thành phần như sau.

Chủ tịch	A/C Đặng Định
Phó chủ tịch 1	Anh Trần Đức
Phó chủ tịch 2	A/C Lâm Quang Huy
Phó ngoại vụ	A/C Nguyễn Đức Minh
Thư ký	A/C Lê Ngọc Diệp
Thủ quỹ	A/C Thi Anh Tài
Ban Phụng Vụ	A/C Phan Văn An A/C Phạm Văn Hoạt
Ca Đoàn	Anh Hoàng Long Anh Nguyễn Văn Vĩnh
Ban Âm thực	A/C Phạm Hải

Sau 3 năm làm quản nhiệm cho cộng đoàn vào dịp lễ Giáng sinh năm 2000, cộng đoàn đã tiến đưa cha Võ Cao Phong về địa phận gốc (Newark) và cha Giuse Đặng Xuân Oánh, SVD đã được địa phận chấp thuận về làm quản nhiệm cộng đoàn

8. Tháng 1/2001 đến ngày 8/1/2006:

Cha Giuse Đặng Xuân Oánh quản nhiệm

Cha Đặng Xuân Oánh được dòng Ngôi Lời và giám mục giáo phận thỏa thuận mời về làm quản nhiệm cộng đoàn và làm cha phó giáo xứ St James. Đáng lẽ ngài về vào đầu tháng 1 nhưng vì chương trình học chưa hoàn tất nên phải đến tháng 3 mới chính thức về nhận cộng đoàn và giáo xứ. Trong thời gian làm quản nhiệm mọi sinh hoạt đều tiến hành tốt đẹp. Cha Oánh đã sáng lập hội các bà mẹ Công Giáo và hội này đã đóng góp rất nhiều cho cộng đoàn. Cũng trong thời gian này Phong trào Cursillo cũng được sinh hoạt trong cộng đoàn. Chương trình thánh lễ thứ sáu đầu tháng và Châu Thánh Thể cũng bắt đầu trong thời gian này.

Sau 6 năm phục vụ cộng đoàn và giáo xứ, ngày 8 tháng 1 năm 2006 cha trở lại nhà dòng để nhận nhiệm vụ mới.

Trong thời gian cha Oánh làm quản nhiệm thì nhiệm kỳ HĐMV (1999-2001) chấm dứt và cộng đoàn đã bầu HĐMV mới với thành phần như sau.

Chủ tịch	A/C Đặng Định
Phó chủ tịch	A/C Lâm Quang Huy
Thư ký	A/C Lê Ngọc Diệp
Thủ quỹ	A/C Thi Anh Tài
Ca Đoàn	Anh Nguyễn Khoa Học
Phụng Vụ	A/C Phan Văn An A/C Hoàng Hiếu

HĐMV Nhiệm kỳ 2001-2003:

Chủ tịch	A/C Đặng Định
Phó chủ tịch	A/C Lâm Quang Huy
Thủ quỹ	A/C Thi Anh Tài
Ca Đoàn	Anh Nguyễn Khoa Học
Phụng Vụ	A/C Phan Văn An

HĐMV Nhiệm kỳ 2005-2007:

Chủ tịch	A/C Thi Anh Tài
Phó nội vụ	A/C Lâm Quang Huy
Phó ngoại vụ	A/C Nguyễn Đức Minh
Thư ký	A/C Hồ Thạch
Thủ quỹ	A/C Dương Văn Khả

9. Từ 15/1/2006 đến nay:

Cha Phêrô Trần Việt Hùng làm quản nhiệm:

Chúa nhật ngày 8 tháng 1 năm 2006, cha Đặng Xuân Oánh cử hành thánh lễ cuối cùng cho giáo xứ St James cũng như cộng đoàn Việt Nam, trong thánh lễ cho cộng đoàn Việt Nam, có sự hiện diện của cha Trần Việt Hùng, người sẽ tạm thời soi sóc cộng đoàn cho tới khi có bài sai mới. Từ ngày hôm nay cho đến 15 tháng 6 năm 2008 cha Hùng vẫn thuộc giáo phận Newark và làm cha phó ở đó, chỉ chiều chúa nhật đến cử hành thánh lễ cho cộng đoàn Việt Nam. Mặc dầu vẫn thuộc tổng giáo phận Newark, nhưng kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2008 cha Hùng chính thức làm quản nhiệm cho cộng đoàn và trở nên cha phó của giáo xứ St James. Do sự thoả thuận của hai đảng bản quyền và sự đồng ý của cha Phêrô Trần Việt Hùng, ngày 15 tháng 3 năm 2011 cha Hùng chính thức rời giáo phận Newark và nhập vào giáo phận Metuchen. Thật là một tin mừng cho cộng đoàn Việt Nam vì đã 25 năm nay từ ngày thành lập đến nay giáo phận chưa hề có một linh mục Việt Nam, các cha quản nhiệm của cộng đoàn đều được mời từ các giáo phận khác hoặc các nhà dòng.

Trong bất cứ hoàn cảnh nào, tạm thời, chính thức hay khi đã trở nên linh mục của giáo phận, cha Phêrô Trần Việt Hùng luôn hết lòng với cộng đoàn. Vừa mới về với cộng đoàn, ngài đã lo củng cố lại HĐMV, các ban ngành, đoàn thể sau một thời gian bê trễ. Việc đầu tiên là cùng với HĐMV đương nhiệm lo tổ chức Tết, thánh lễ đầu năm, tuần tĩnh tâm mùa chay năm 2006.

Khi cha Trần Việt Hùng về nhận cộng đoàn thì nhiệm kỳ của HĐMV còn tiếp tục và sẽ bầu lại vào tháng 5 năm 2007 với thành phần như sau: (2007-2009)

Chủ tịch	A/C Thi Anh Tài
Phó Nội vụ	A/C Lâm Quang Huy
Phó Ngoại vụ	A/C Nguyễn Đức Minh
Thư ký	A/C Lê Ngọc Diệp
Thủ quỹ	A/C Triệu Hữu Vi
Ca Đoàn	Chị Nguyễn Ngọc Long
Văn Nghệ	Cô Phạm Khuyên
Phụng Vụ	Anh Phan Văn An

Nhiệm kỳ này chấm dứt vào năm 2009, cộng đoàn tổ chức bầu cử lại với nhiệm kỳ 3 năm (2009-2012), nhưng không có ai ra nhận chức vụ chủ tịch vì vậy anh Thi Anh Tài được lưu nhiệm cho nhiệm kỳ này với thành phần như sau.

Chủ tịch	Anh Thi Anh Tài (lưu nhiệm)
Phó chủ tịch tôn giáo mục vụ	Anh Nguyễn Chinh Nguyễn
Phó chủ tịch văn hóa xã hội	Anh Hồ Đức Linh
Phó chủ tịch kế hoạch	Anh Nguyễn Đức Minh
Thư ký	Anh Lê Ngọc Diệp
Thủ quỹ	Chị Nguyễn Thái Quỳnh Mai
Ca Đoàn	Chị Nguyễn Ngọc Long
Phụng Vụ	Anh Phan Văn An
Văn Nghệ	Chị Nguyễn Kim Oanh
Âm thực	Chị Nguyễn thị Hằng
Báo chí	Anh Hồ Đức Linh
Giáo Lý	Chị Bùi Thị Ngọc Oanh
Thông tin	Anh Tôn Thất Thắng
Kỹ thuật	Anh Nguyễn Minh Tuấn
Việt ngữ	Chị Tăng Tuyết
Tương tế	Chị Hoàng Thị Liên Hương
Hội Đoàn và Thăng Tiến Hôn Nhân	Anh Phạm Văn Hoạt
Nhiếp Ảnh	Anh Lâm Hoàng Anh Hoàng Quốc
Tĩnh Tâm	Anh Hoàng Hiếu

Trên đây là những điều thấy, nghe và nhớ lại trong khoảng thời gian 25 năm gắn bó với cộng đoàn, có thể còn thiếu sót nhiều chi tiết, nhiều biến cố, sự việc xảy ra cho cộng đoàn, xin quý vị cao niên, quý vị đã có thời gian dài sinh hoạt

với cộng đoàn bổ túc để có chút lịch sử trọn vẹn cho cộng đoàn.

Nhìn qua HĐMV và các ban ngành trong các nhiệm kỳ hầu như không mấy thay đổi, có chăng chỉ thay đổi về chức vụ. Điều đó một phần nào nói lên tinh thần phục vụ chưa được thể hiện tích cực và hầu như cộng đoàn chỉ muốn khoán trắng cho một số người. Ước gì sau 25 năm hưởng những đặc ân Thiên Chúa ban cho cộng đoàn, mỗi thành viên chịu khó bắt tay cộng tác để tránh gánh nặng cho người khác và làm cho cộng đoàn ngày thêm phát triển hầu đáp ứng nhu cầu sống đạo và giữ đạo của mọi người. Ước gì cộng đoàn luôn làm sáng danh Chúa và phục vụ tha nhân và là môi trường để phát triển lòng mến Chúa, yêu người, phát huy văn hóa, phong tục, tập quán của người công giáo Việt Nam tại hải ngoại.



Để kết luận, xin trích đăng một đoạn trong gia trang cộng đoàn do anh cựu chủ tịch cộng đoàn Nguyễn Chinh Nguyễn biên soạn: “*Đã gọi là cộng đoàn công giáo Việt Nam, lẽ dĩ nhiên đường hướng cũng như các sinh hoạt thường phải biểu lộ tinh chất tôn giáo và màu sắc quê hương dân tộc. Nhìn lại quá trình hoạt động trong những năm vừa qua mọi người đều nhận ra rằng cộng đoàn đã tiến lên thêm một bước vững mạnh.*”

Tinh thần đạo đức và tình thương yêu chân thật đã từ từ triển nở trong các gia đình.

Lòng quảng đại đã hiển hiện rõ nét qua những đóng góp công sức và tiền bạc của mọi người trong các việc chung của cộng đoàn.

Các bạn trẻ đã bắt đầu thực sự chú tâm nhiều hơn đến đời sống nội tâm, ước mong là những chứng nhân tình yêu của Chúa giữa lòng xã hội, mà gia đình, trường học, cộng đoàn là những môi trường chính.

Nhiều con em đã biết đọc, biết viết tiếng Việt, đã được các thầy, cô giảng dạy về những gì là quốc hồn, quốc túy của dân tộc Việt Nam.

Tờ Đặc San và Đêm Văn Nghệ mỗi năm đã góp phần vào việc duy trì nền văn hóa dân tộc.

Nhiều con em đã được học giáo lý để Xưng Tội Rửa Lễ Lần Đầu hay lãnh nhận bí tích Thêm Sức.

Việc tổ chức các sinh hoạt của cộng đoàn cũng được đẩy mạnh và quy củ hơn.

Số anh chị em tân tòng gia nhập cộng đoàn Dân Chúa hầu như mỗi năm đều có mặt đầu con số không cao.

Số giáo dân cũng gia tăng, mặc dầu có kẻ đi, người đến.

Được như vậy trước là nhờ hồng ân của Thiên Chúa đối với cộng đoàn, như một chi thể của Giáo hội, và cũng nhờ vào tình thương yêu đặc biệt của Mẹ Maria, bổn mạng cộng đoàn. Thứ đến nhờ vào tình thương yêu chân thật của các cha quản nhiệm đối với con chiên bồng đạo, sự dẫn thân phục vụ của các anh chị em trong HĐMV và sự hy sinh quảng đại của mọi thành viên trong cộng đoàn.

Giáo hội công giáo đã trải qua nhiều chông gai thử thách qua bao thời đại, nhưng Giáo hội vẫn vững mạnh, vì Thiên Chúa luôn ở với Giáo hội và dẫn dắt giáo hội qua những sóng gió hiểm nguy. Cộng Đoàn Metuchen cũng đã gặp nhiều khó khăn từ bước đầu thành lập, nhưng bàn tay nhân lành của Chúa đã hướng dẫn cộng đoàn vượt qua được mọi trắc trở. Xin dâng lời cảm tạ Chúa và Mẹ Maria.

Cộng Đoàn 25 Năm Kỷ Niệm (1987 – 2012)

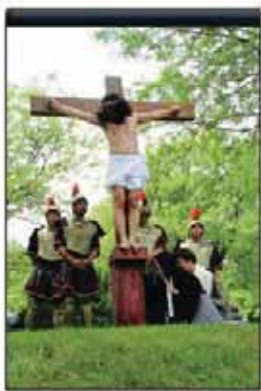


1987 Chầu Nguyễn Quang Vinh
 1988 Chầu Lâm Sung
 1988-1991 Chầu Nguyễn Tri Minh
 1991-1997 Chầu Nguyễn Ngọc Thạch
 1997-2000 Chầu Võ Cao Phong
 2001-2005 Chầu Đặng Xuân Đánห์
 2006- Chầu Trần Việt Hùng



SINH HOẠT CỘNG ĐOÀN 2011





...Em nghe rõ như
anh đang ở
bên cạnh vậy...

RÕ, DỄ GỌI

Gọi 2 chiều trên 60 quốc gia

Chuyển Tiền Nhanh, Rẻ

Giao tận nhà trên 3 miền Bắc, Trung, Nam

Chuyển Tiền

\$1 cho mỗi \$100 khi chuyển
trên \$300

75¢ cho mỗi \$100 khi
chuyển trên \$2,000

Gọi Việt Nam

2.9 cent/phút

Gọi về Sài Gòn, Hà Nội
6.9 cent gọi về Tỉnh, Cell

Khuyến Mãi
Đặc Biệt
Cho Khách Mới

RO 999

Quality Communication With Clarity

Chuyển Tiền - Gọi Việt Nam

877.557.6999

Sinh Hoạt Cộng Đoàn 2011

Năm 2011 vừa qua, Cộng Đoàn Công Giáo Việt Nam - Giáo phận Metuchen đã có một năm sinh hoạt sôi động với nhiều hoạt động nhằm phục vụ nhu cầu đức tin cũng như sinh hoạt văn hóa cho giáo dân trong Cộng Đoàn và bà con đồng hương trong các vùng lân cận. Ngoài những thánh lễ Chúa Nhật hàng tuần phục vụ giáo dân, Cộng Đoàn còn có các buổi hành hương, tĩnh tâm, giờ cầu nguyện để giúp giáo dân chuẩn bị tâm hồn trong các dịp đại lễ; Cộng Đoàn còn có các giờ chầu Thánh thể mỗi thứ sáu đầu tháng và các giờ kinh Đức Mẹ tại gia đình vào mỗi tối thứ bảy, v.v. nhằm phục vụ nhu cầu sống đạo của giáo dân trong Cộng Đoàn. Ngoài ra, như hằng năm Cộng Đoàn cũng đã tổ chức thành công mỹ mãn ngày hội Mừng Xuân Tân Mão mừng ngày Tết cổ truyền Việt Nam.

Dưới đây là một số sinh hoạt tiêu biểu của Cộng Đoàn trong năm 2011 vừa qua:

18-19/12/2010 - Tĩnh Tâm Mùa Vọng

Để dọn mình sốt sáng đón mừng Thiên Chúa Giáng Sinh, Cộng Đoàn đã tổ chức hai ngày tĩnh tâm cho tất cả giáo dân trong Cộng Đoàn vào các ngày thứ Bảy và Chúa Nhật thứ ba mùa Vọng. Chương trình tĩnh tâm được sự hướng dẫn của Linh Mục Đặng Kim Đoài, thuộc dòng Thánh Vinh Sơn, Việt Nam.

Với sự khiêm tốn, chân tình và với những câu chuyện vui dí dỏm của mình, Cha giảng phòng đã giúp Cộng Đoàn dọn mình ăn năn sám hối, diệt sạch cỏ lùng trong thửa ruộng tâm hồn của mình và tĩnh thức mở lòng ra đón nhận Chúa đến ngự trị và làm chủ lòng mình. Trọng tâm của chương trình tĩnh tâm là nghi thức hòa giải. Có rất nhiều Cha khách và Cha Chánh xứ St. James đã đến để giúp mọi người lãnh nhận bí tích Giải tội.

25/12/2010 - Đại Lễ Giáng Sinh

Cộng Đoàn đã long trọng mừng Đại lễ Giáng Sinh vào chiều thứ Bảy 25/12/2010 với sự tham dự của rất đông giáo dân trong Cộng Đoàn và từ các nơi khác đến.

Chương trình được bắt đầu vào lúc 3:00 giờ chiều với phần Thánh Ca Giáng Sinh do Ca đoàn Alleluia phụ trách dưới sự điều khiển của các ca trưởng Hoàng Long, Nguyễn Khoa Học, Nguyễn Văn Vĩnh và Triệu Thị Xuân.

Tiếp đến là phần Thánh ca Giáng Sinh bằng tiếng Anh của các em Muối Đất, rước tượng Chúa Hải Đông và múa dâng nến. Các em thiếu nhi trong các vai Thiên Thần, vai Thánh Giuse và Đức Mẹ cùng các phụng viên Thánh Thể và chủ tế đoàn đã cung nghinh tượng Chúa Hải Đông tiến lên cung thánh. Các em Muối Đất đã thể hiện một bài múa dâng nến qua ca khúc "Trầm hương" đặc sắc trước khi bắt đầu Thánh lễ Giáng Sinh.

Đại lễ Giáng Sinh đã được sự đồng tế của Cha Quản nhiệm, Cha cựu Quản nhiệm Võ Cao Phong và các Cha khách. Đặc biệt có Cha Võ Kim Phong là đồng hương và bạn học ở Việt Nam của Cha Quản nhiệm chia sẻ lời Chúa với Cộng Đoàn.

Sau Thánh lễ, Cộng Đoàn đã có tiệc mừng Giáng Sinh và trao đổi quà Giáng Sinh ở hội trường nhà thờ. Khách tham dự đã có dịp thưởng thức những món ăn Việt Nam do ban ẩm thực phụ trách. Các em thiếu nhi cũng có dịp trao đổi quà Giáng Sinh với nhau và cùng tham gia các trò chơi sinh hoạt vui nhộn dưới sự hướng dẫn của các em Muối Đất.

29/01/2011 - Mừng Xuân Tân Mão

Đón mừng Tết Nguyên Đán Tân Mão 2011, Cộng Đoàn đã có một ngày hội Xuân với Thánh Lễ Tất Niên và một chương trình văn nghệ mừng xuân rất đặc sắc vào ngày thứ bảy

29/01/2011 tại Trung Tâm Văn Hóa Ukrainian Somerset, New Jersey. Chương trình mừng Xuân được bắt đầu với Thánh Lễ Tất Niên vào lúc 3:00 giờ chiều dưới sự chủ tế của Đức Ông Daniel Herlihy, giám đốc Văn phòng Đa Văn Hóa của giáo phận Metuchen, cùng với sự đồng tế của Cha Chánh Xứ St. James Charlie Cicerale, Cha Quản Nhiệm và nhiều Cha khách và thầy phó tế. Rất đông các giáo dân và quan khách khắp nơi về dự kín cả hội trường.

Tiếp theo sau Thánh Lễ là chương trình văn nghệ mừng Xuân với chủ đề “Việt Nam Mến Yêu”. Quan khách đã có dịp thưởng thức một chương trình văn nghệ đặc sắc với nhiều tiết mục ca, múa, biểu diễn thời trang thật duyên dáng và lòng lầy của các em thiếu nhi và giới trẻ Cộng Đoàn cũng như những màn hợp ca, nhạc cảnh và hoạt cảnh lịch sử rất tuyệt vời và cảm động đã được nhiều người hết lời khen ngợi.

Tiếp đến là phần xổ số lấy hên đầu năm với nhiều giải thưởng giá trị. Kết thúc đêm hội

Matthêu Nguyễn Khắc Hy, thuộc dòng Xuân Bích, giáo sư thần học Đại Chung Viện St. Mary, Baltimore, với chủ đề “Các Con Gọi Ta Là Ai?”.

Rất đông giáo dân trong Cộng Đoàn đã đến tham dự ba ngày tinh tâm rất sốt sắng và đã tham gia trao đổi thảo luận sôi nổi trong bầu không khí thân tình. Trọng tâm của chương trình tinh tâm là nghi thức hòa giải và giờ cầu Minh Thánh Chúa. Có nhiều Cha khách đã đến để giúp mọi người lãnh nhận Bí tích Giải tội.

Tuần Thánh và Phục Sinh 2011

Sau 40 đêm ngày hăm mình và chuẩn bị tâm hồn qua những khóa tinh tâm và bí tích Giải tội, Cộng Đoàn đã bước vào Tuần Thánh bằng Chúa Nhật Lễ Lá với nghi thức làm phép lá và rước lá đi quanh nhà thờ. Vào thứ Năm Tuần Thánh, như thông lệ hàng năm Cộng Đoàn đã tham dự Thánh Lễ Tiệc Ly nghi thức rửa chân chung với giáo xứ St. James. Ca Đoàn cũng đã tham gia hát thánh ca trong thánh lễ.



mừng Xuân của Cộng Đoàn là chương trình đa vũ sôi động với ban nhạc sống “The S.O.S.” với sự tham dự của nhiều bạn trẻ cho đến gần nửa đêm. Mọi người đã hân hoan ra về với một tinh thần sảng khoái sau khi đã được thưởng thức một chương trình văn nghệ tuyệt vời.

8-10/04/2011 - Tinh Tâm Mùa Chay - Phục Sinh

Để giúp Cộng Đoàn chuẩn bị tâm hồn trong mùa Chay và đón mừng Chúa Phục Sinh, Cộng Đoàn đã có một khóa tinh tâm vào cuối tuần 8-10/04/2011 dưới sự hướng dẫn của Linh Mục

Thứ Sáu Tuần Thánh, để tưởng niệm cuộc thương khó của Chúa Giêsu Cộng Đoàn đã có phần diễn nguyện Chặng Đàng Thánh Giá sống rất sống động nhưng thật trang nghiêm. Mọi người đã có dịp cảm nghiệm lại những đau thương và nhục hình mà Chúa Giêsu đã phải chịu để cứu chuộc nhân loại. Theo sau Chặng Đàng Thánh Giá sống là phần tôn kính Thánh Giá và các nghi thức Phụng Vụ thứ Sáu Tuần Thánh.

Cộng Đoàn đã kết thúc Tuần Thánh bằng một thánh lễ Phục Sinh trọng thể mừng Chúa sống lại, với bàn thờ được trang hoàng long lầy và

rất đông giáo dân trong và ngoài Cộng Đoàn tham dự. Sau Thánh Lễ Cộng Đoàn đã có một buổi tiệc mừng Chúa Phục Sinh tại hội trường nhà thờ.

12/06/2011 - Thánh Lễ Xưng Tội Rước Lễ Lần Đầu

Sau khi đã học các khóa giáo lý Xưng Tội Rước Lễ Lần Đầu dưới sự hướng dẫn của các giáo lý viên tình nguyện, sáu em trong lớp giáo lý Xưng Tội Rước Lễ Lần Đầu của Cộng Đoàn đã được nhận lãnh Bí tích Xưng Tội và Rước Lễ Lần Đầu vào Thánh lễ Chúa Nhật Chúa Thánh Thần Hiện Xuống ngày 12/06/2011, dưới sự đồng tế của Cha Quản Nhiệm Trần Việt Hùng và Cha cựu Quản Nhiệm Võ Cao Phong.

19/06/2011 - Đại Hội Hành Hương Đức Mẹ Tại Trung Tâm Đạo Bình Xanh

Đại Hội Hành Hương Đức Mẹ hằng năm của Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam Miền Đông Bắc Hoa Kỳ đã diễn ra vào một ngày đẹp trời Chúa Nhật 19/06/2011 tại Trung Tâm Đạo Bình Xanh, Washington Township, NJ với sự tham dự của rất đông giáo dân từ các cộng đoàn trong vùng lân cận. Đặc biệt Đại Hội Hành Hương năm nay hân hạnh được đón tiếp Đức Tổng Giám Mục Phêrô Nguyễn Văn Tốt, Sứ Thần Tòa Thánh tại Costa Rica thuyết giảng và cử hành thánh lễ.

Chương trình được bắt đầu bằng phần diễn nguyện chặng đàng Thánh giá sống do các anh chị em trong Cộng Đoàn chúng ta đảm trách. Các anh chị em đã xuất sắc diễn lại cuộc thương khó của Chúa một cách sống động đã giúp cho mọi người có dịp cảm nghiệm lại những đau thương và nhục hình mà Chúa Giêsu đã chịu để cứu chuộc nhân loại.

Tiếp đến là phần giảng thuyết và hội thảo dưới sự hướng dẫn của Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Tốt. Sau đó là giờ chầu Thánh Thể, đèn tạ và rước kiệu. Đoàn rước kiệu đã cung nghinh kiệu các Thánh Tử Đạo Việt Nam và kiệu Đức Mẹ đi quanh khuôn viên của Trung Tâm Đạo Bình Xanh với những lời kinh

nguyện Mân Côi và các bài thánh ca về Mẹ Maria thật nghiêm trang và sốt sắng.

Cuối cùng là thánh lễ bế mạc với phần dâng hoa kính Đức Mẹ do các em trong Cộng Đoàn chúng ta phụ trách. Các em thiếu nhi và thiếu nữ xinh đẹp với trang phục áo dài và hoa năm sắc từ ba hướng tiến lên cung thánh dâng lên Mẹ những đóa hoa năm sắc rực rỡ với những điệu múa nhịp nhàng và rất đặc sắc. Các em đã làm cho ngày hành hương thêm phần ý nghĩa và đã được rất nhiều người hết lời khen ngợi.

Sinh Hoạt Giới Trẻ - Muối Đất



Mặc dù bận rộn với trường lớp và công việc, nhưng nhóm giới trẻ Muối Đất của Cộng Đoàn đã có những sinh hoạt bận rộn trong năm qua:

- 06/05/2011: Thánh Lễ và giờ chầu Thánh Thể đầu tháng bằng tiếng Anh do các em Muối Đất phụ trách. Các em đã giới thiệu cùng Cộng Đoàn lời cầu nguyện Taizé thường được dùng trong môi trường sinh viên học sinh và các đại hội giới trẻ.
- 08/05/2011: Ngày Hiền Mẫu - Thánh Lễ Giới Trẻ. Các em Muối Đất phụ trách các phần phụng vụ và thánh nhạc trong thánh lễ.
- 14/05/2011: Giới trẻ Cộng Đoàn đã thi đấu giao hữu bóng chuyền với các nhóm trẻ của nhà thờ Chính Tòa St. Francis và của cộng đoàn Phi Luật Tân, tại CYO GYM, St. Francis Cathedral, Metuchen.

Ngoài ra nhóm Muối Đất bỏ rất nhiều công sức để có những tiết mục văn nghệ đặc sắc cũng như các phần dâng hoa trong các cuộc hành hương cũng như các thánh lễ đặc biệt của Cộng Đoàn.

21/08/2011 - Picnic Cộng Đoàn Tại Roosevelt Park, Edison

Cộng Đoàn đã mừng lễ bốn mạng với một ngày picnic và thánh lễ ngoài trời mừng kính Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời vào ngày Chúa Nhật 21/08/2011 tại công viên Roosevelt, Edison. Thánh lễ bắt đầu vào lúc 10 giờ 30 dưới sự chủ tế của Cha Quản Nhiệm. Trong bài giảng Cha Quản Nhiệm cảm tạ hồng ân của Thiên Chúa đã ban cho Cộng Đoàn trong suốt 24 năm kể từ ngày thành lập cũng như cảm ơn tất cả mọi người đã giúp đỡ Cộng Đoàn trong thời gian qua. Cha Quản Nhiệm cũng mời gọi sự cộng tác nhiệt thành của tất cả mọi tầng lớp trong thời gian tới để cùng xây dựng Cộng Đoàn ngày một lớn mạnh với một niềm cậy trông, phó thác và tin tưởng vào sự quan phòng của Thiên Chúa.



Sau thánh lễ là giờ ăn trưa do Cộng Đoàn đài thọ để nói lên lòng tri ân của Cộng Đoàn với những sự hy sinh cộng tác của mọi người với Cha Quản Nhiệm và Cộng Đoàn trong thời gian qua. Sau giờ ăn trưa là giờ vui chơi giải trí của mọi người. Cũng như mọi năm, nhóm Muối Đất đã phụ trách các trò chơi cho các em thiếu nhi như thổi bong bóng, chuyền banh, chuyền bong bóng nước, ăn dưa hấu, v.v. Các bạn trẻ thì tham gia thi đấu các môn thể thao. Năm nay phần thi đấu thể thao gồm có hai môn bóng chuyền và bóng bàn. Đặc biệt năm nay môn bóng bàn có rất nhiều người đã đăng ký thi đấu gồm đủ các thành phần nam nữ và độ tuổi. Phần thi đấu rất căng thẳng và hào hứng với nhiều cao thủ trong và ngoài Cộng Đoàn so tài với nhau và phần giải vô địch đã thuộc về anh Chủ Tịch của Cộng Đoàn.

Trời chuyển mưa nên ngày picnic phải kết thúc sớm nhưng mọi người đã ra về trong một niềm hân hoan và sáng khoái sau một ngày được vui chơi, nghỉ ngơi và chia sẻ tình thân ái với nhau.

Đàn Ông Việt

Ai cũng biết “đàn ông yêu bằng mắt, đàn bà yêu bằng tai”

Đàn ông Việt thường “quên” nịnh vợ. Có nhiều anh biết phụ nữ thích khen, cho nên, đến cơ quan hay gặp chị em ở đâu anh ta cũng khen lấy khen để. Nhưng về đến nhà, anh ta lại để “bảo bối” ấy ngoài cửa. Có anh lại sợ khen lắm, vợ phồng mũi, đâm ra tinh tướng.

Có một bà vợ thường làm các món ăn rất công phu, cầu kỳ, nhưng chồng lại tỏ ra không biết thưởng thức. Một hôm bà tức mình, luộc một mớ cỏ cho chồng ăn. Chồng ngạc nhiên: “Cái gì thế này? Không thể nào nhai được!”. Bà vợ vui vẻ hẳn lên: “Thế ra ông cũng biết là không ăn được à? Vì mọi khi tôi thấy ông ăn cái gì cũng như nhau cả mà!”.

Ai cũng biết “đàn ông yêu bằng mắt, đàn bà yêu bằng tai”, nhưng hình như với các ông chồng đã kết hôn vài năm, câu nói đó bị họ quên mất. Có chị may được bộ váy mới, mặc thử vào cứ đứng ngắm mãi trước gương, hết quay đằng trước lại quay đằng sau, mà chồng ngồi đọc báo ngay cạnh chẳng nói câu nào. Cự chẳng đã chị phải cất lời hỏi: “Anh thấy em mặc bộ này có được không?”. Anh ta vẫn không rời mắt khỏi tờ báo: “Cũng được”.

Đó là chưa kể còn có những anh, vợ mặc kiểu gì cũng chê không thương tiếc: “Bộ này không được, trông buồn cười lắm!”, khiến vợ ỉu xiu như bánh đa gặp nước. Có chị cảm thấy bất lực, dường như không thể làm đẹp để chồng hài lòng được. Và những ông chồng như thế, đâu có tận tụy với vợ con đến mức nào cũng khó được vợ yêu, gia đình hạnh phúc.

Người phương Tây có một nét văn hóa truyền thống là khen phụ nữ, mà nhiều người gọi đùa là “nịnh đầm”. Nó gần như một thứ “nghĩa vụ bất thành văn” của phái mạnh, không biết điều

đó không phải là người lịch sự, văn minh. Chúng ta du nhập và ảnh hưởng khá đậm nét văn hóa phương Tây, nhưng “văn hóa nịnh đầm” rất đẹp này lại không vào được bao nhiêu.

Ở Việt Nam, rất ít khi nghe chồng khen vợ. Ngay cả những người đàn ông có thể nói là lịch lãm hình như cũng nghĩ rằng, nói chung phải đẹp cần được đàn ông tán thưởng, trừ... vợ anh ta. Liệu họ có biết, người vợ nào cũng sung sướng khi được chồng khen? Chắc anh nào cũng biết, bằng chứng là khi chinh phục nàng, chẳng anh nào lại không sử dụng thứ vũ khí này, nào là: Em có mái tóc rất đẹp, em có giọng nói rất hay, có anh còn “đeo mỏ”: “Em hút hồn anh ngay từ lần đầu mới gặp. Đôi mắt em sao mà sâu thăm thẳm”...

Thế nhưng, từ khi đã thành “của nhà”, họ không làm thế nữa. Họ xếp thứ vũ khí sắc bén đó vào kho, để cho nó hoen rỉ mà không biết, người vợ vẫn cần những lời có cánh ấy. Có người còn đi tìm nó không phải từ chồng.

Có nhiều đàn ông biết phụ nữ thích khen, cho nên, đến cơ quan hay gặp phụ nữ ở đâu đó, anh ta cũng khen lấy khen để. Nhưng chỉ cần về đến nhà, anh ta lại để “bảo bối” ấy ngoài cửa. Có anh lại sợ khen lắm, vợ phồng mũi, đâm ra “tinh tướng”. Cũng có thể họ nghĩ, đàn bà nào chẳng thích khen, nhưng thích lời khen “ngoại” chứ thích gì “của nội”? Nếu nghĩ thế, bạn đã lầm. Con khen cũng thích. Chồng khen lại càng thích. Lời khen chẳng bao giờ thừa cả. Bạn thử hỏi các ca sĩ xem, có ai thấy chán ngán cảnh khán giả vỗ tay nhiều quá không, có ai khó chịu khi những “fan” hâm mộ vây qu anh xin chữ ký? Những người sống gần mình, quen biết với mình mà vẫn khen mình thì càng có giá trị.

Người ta kể rằng, có một gã chiếm được hàng trăm trái tim phụ nữ và sau đó chiếm đoạt luôn cả tài sản của họ nên cuối cùng phải vào tù. Một nhà tâm lý tò mò đến tận nơi xem hắn có bí quyết gì. Ông ta bất ngờ vì đó là một gã đã luống tuổi, hình thức bình thường, duy chỉ có cái miệng rất duyên. Ông hỏi: “Làm thế nào anh chinh phục được nhiều phụ nữ như vậy?”.

Hắn trả lời cụt lùn: “Có gì đâu. Cứ khen nhiều vào”.

Nhà tâm lý nổi tiếng người Mỹ, Dale Carnegie thường đi giảng ở các lớp học làm vợ, làm chồng. Một hôm, sau bài giảng về nghệ thuật làm chồng, ông ra bài tập cho học viên về nhà làm. Ông yêu cầu tất cả đàn ông thực hiện một “Tuần lễ khen vợ”, ngày nào cũng khen từ sáng đến tối. Ông cam đoan sẽ thấy hiệu quả ngay. Học viên chẳng mấy người tin. Có người còn nghĩ là ông nói đùa, nhưng số đông vẫn thử “làm bài tập” xem sao và kết quả thật bất ngờ.

Một anh vừa ngủ dậy, nhớ đến bài tập, nói luôn: “Nằm cạnh em sướng thật, mùa đông thì ấm, mùa hè thì mát”. Vợ tát yêu một cái. Vợ tập thể dục xong, chồng lại khen: “Hồi này trông thần sắc em rất tốt!”. Vợ càng ngạc nhiên vì chưa bao giờ thấy chồng để ý đến mình. Lúc dọn món ăn sáng ra, anh ta lại xoa hai bàn tay: “Chà, em làm món gì trông ngon thế!”. Vợ sung sướng nguýt yêu chồng một cái nữa. Ăn xong lại khen: “Anh thấy đi ăn sáng ở đâu cũng chẳng bằng em làm!”.

Trước khi đi làm, ngắm vợ một phút, anh lại thốt lên: “Em mặc bộ này trông quá được!”. Không ngờ chỉ trong vòng một tiếng, mới khen có mấy câu mà chưa bao giờ anh ta thấy trên gương mặt vợ lại có những nét hạnh phúc ngời ngời đến thế. Ra đến cửa anh còn quay lại: “Anh đi nhá. Em rất tuyệt”. Hết tuần, có học viên báo cáo với thầy là chỉ sau một “tuần lễ khen”, anh ta được hưởng hạnh phúc hơn 10 năm chung sống cộng lại.

Một khi đã kết hôn, ai chẳng muốn có hôn nhân hạnh phúc, muốn được vợ yêu. Và để đạt được mục đích ấy, nhiều người đã phải đổ biết bao công sức. Họ lao động cật lực hàng chục giờ mỗi ngày, mua tặng vợ những tặng phẩm đắt tiền, đưa cả nhà đi nghỉ cuối tuần. Nhưng có một thứ, người vợ nào cũng khao khát thì họ lại quên. Đó là lời khen.

Tuy nhiên, nếu vợ đẹp thì khen đẹp, nếu quần áo đẹp thì khen quần áo, nếu ngoại hình không đẹp thì khen công dung ngôn hạnh... miễn sao phải chân thật. Khen bừa lờ thành mĩa mai thì sẽ tác dụng ngược đấy.



Hoàng Hồng Hạnh

(Tặng Hội Bà mẹ Công Giáo Cộng Đoàn)

Nói về “Bà Mẹ Được Ca Tụng” là một đề tài rất tổng quát và bao gồm nhiều khía cạnh, nhưng với khả năng chỉ xin liệt kê, không đi vào chi tiết về các bà mẹ được ca tụng.

Trước hết xin liệt kê hình ảnh một vài người vợ, người mẹ trong Cựu Ước rất đáng được ca tụng.

- Bà Sara, vợ tổ phụ Abraham, là một người đàn bà rất chung thủy, đạo đức và có niềm tin mạnh mẽ giống như chồng. Khi ông Abraham được kêu gọi đi khỏi xứ, bà đã sẵn sàng theo chồng đến chỗ xa lạ. Bà Sara thật là một người đàn bà đáng ca tụng về mọi mặt và là một tấm gương sáng cho các bà vợ, bà mẹ noi theo: đức tin, sự vâng lời và tinh thần phục vụ.
- Bà Ruth. Ông Elimêlex, vợ là Nôemi và hai người con trai Makholon và Kilyôn đã bỏ Bêlem thuộc Juda đến sống ở đồng Moab. Chẳng bao lâu thì ông Elimêlex chết. Hai người con trai cưới vợ, chưa có con rồi cả hai anh em cùng chết, để lại ba người đàn bà góa. Người mẹ thấy hai người con dâu còn trẻ phải sống cảnh góa bụa nên khuyên họ trở về quê quán lập lại cuộc đời. Một người con dâu tên là Orpa hôn từ giã mẹ chồng rồi ra đi, còn người khác tên là Ruth không chịu lìa mẹ chồng và nói:

*Mẹ đi đâu con sẽ đi đó
Mẹ lưu lại đâu con sẽ lưu lại đó
Dân của mẹ sẽ là dân của con
Thiên Chúa của mẹ sẽ là Thiên Chúa của con
Mẹ chết ở đâu con cũng chết ở đó
Và nguyện được chôn ở đó.*

Và rồi trong Cựu Ước còn có rất nhiều người phụ nữ khác rất đáng được ca tụng như bà Rêbecca, bà Rakên, khuôn mặt của các bà luôn xuất hiện trong những giờ phút gay cấn và cần thiết. Chính các bà là luồng sinh khí mới, là ngọn đuốc sáng, là hơi sưởi ấm gia đình trong những lửa đông tàn, giá lạnh. Các bà đem lại niềm vui, sự ấm cúng cho con cái, gia đình.

Trên đây là hình ảnh một vài người đàn bà trong Cựu Ước rất đáng ca tụng, nhưng lại rất xa lạ và không thực tế với chúng ta. Bây giờ xin trở lại sách Khởi Nguyên, nói về việc tạo dựng vũ trụ và con người.

Sau khi đã dựng nên mọi sự, Chúa dựng nên ông Adong, sau đó nhìn ông Adong, Ngài phán: “Người nam ở một mình không tốt, ta phải cho nó một cộng tác viên giống nó.” Và rồi Chúa cho ông Adong ngủ say, lấy xương cụt của ông và dựng nên bà Evà. Câu chuyện rất dài dòng, nhưng ở đây chúng ta thấy một điểm rất nổi bật không phải chỉ cho bà Evà, nhưng cho tất cả các bà mẹ, các người phụ nữ là Thiên Chúa đã cho họ là cộng tác viên đắc lực cho người chồng, người đàn ông trong cả hai lãnh vực tinh thần cũng như vật chất.

Ông Adong, bà Evà đang chung sống hạnh phúc trong vườn địa đàng thì vì bản tính yếu đuối nên đã mắc mưu ma quỷ và bị Thiên Chúa đuổi ra khỏi vườn. Khi bị cám dỗ xong, Gia Vê Thiên Chúa đã hỏi người đàn bà. “Tại sao người làm thế .” Người đàn bà trả lời.

- Rắn đã phỉnh tôi, nên tôi đã ăn.

Bà Evà sa chước cám dỗ đã làm cho con cháu làm than. Nhưng vì một người đàn bà mà nhân loại chịu đau khổ, đọa đày, thì Thiên Chúa sẽ cho một người đàn bà khác xuất hiện để cứu vãn nhân loại khỏi cảnh làm than, người đàn bà đó chính là Đức Mẹ Maria, Mẹ Thiên Chúa và là Mẹ chúng ta.

Mẹ Maria là một cô thiếu nữ người Do Thái, cô cũng như bao thiếu nữ khác, nhan sắc cũng không tuyệt vời, tài giỏi cũng không xuất sắc. Nhưng Thiên Chúa đã chọn cô giữa muôn vàn thiếu nữ khác để trao cho cô một chức phận rất cao sang, quan trọng, đó là trở nên Mẹ Thiên Chúa, cộng tác với Chúa trong việc cứu chuộc nhân loại. Chính vì vậy mà Mẹ được mang tước hiệu “Đồng Công Cứu Chuộc”

Mẹ Maria rất đáng được ca tụng và ái mộ không những vì Ngài là Mẹ Ngôi Hai Nhập Thể mà là Mẹ Đấng Cứu Thế. Mẹ Maria không phải được ca tụng vì tài, vì sắc, nhưng vì những nhân đức nổi bật của Mẹ, đặc biệt về nhân đức khiêm nhường và vâng lời. Khi thiên thần đưa tin thì Mẹ đã trả lời: “Này tôi là tôi tá Đức Chúa Trời, tôi xin vâng như lời Thiên Thần truyền dạy.” Đây là một nhân đức rất cao trọng và rất đáng được ca tụng và chỉ có Mẹ Maria mới dám vâng lời một cách tuyệt đối như vậy. Rồi Mẹ Maria là một mẫu gương khiêm nhường tuyệt hảo. Sau khi đã cưu mang Con Thiên Chúa, Mẹ không tự cao, tự đại, không xa lìa bà con vì tước hiệu cao sang “Mẹ Thiên Chúa.” Trái lại Mẹ rất khiêm nhường, vẫn sống thân tình với họ hàng. Chuyện Mẹ Maria vượt đường xá xa xôi trong lúc còn thai nghén để thăm bà chị họ là một bằng chứng cụ thể và chứng minh sự hy sinh, lòng khiêm nhường của Mẹ. Rồi trong cuộc đời làm Mẹ Thiên Chúa, theo Chúa trên đường truyền giáo, trên đường khổ nạn, Mẹ luôn là người khiêm nhường, vâng lời tuyệt đối. Trong giờ phút người con Một yêu dấu hấp hối trên thánh giá Mẹ đã vâng lời nhận thánh Gioan làm con và trở nên mẹ của Gioan để Gioan đưa ngài về nhà mình coi sóc, giúp đỡ.

Đây là một người đàn bà, một người Mẹ rất đáng được ca tụng trong giáo hội, xã hội và là một tấm gương cho các bà mẹ, nhất là các bà mẹ công giáo noi gương, bắt chước, học đời.

Ngoài Mẹ Maria là người đàn bà tuyệt vời về mọi phương diện. Rải rác trong Thánh Kinh, chúng ta còn thấy những người đàn bà khác cũng rất đáng ca tụng: Bà Vêrônica đã theo Chúa trên đường khổ nạn và đã trao khăn cho

Ngài lót mặt, hai chị em Maria và Mattha đã rước Chúa vào nhà và săn sóc Ngài.

Trên đây là hình ảnh một số các bà mẹ trong Tân và Cựu Ước rất đáng được ca tụng, nhưng lại rất xa lạ với chúng ta. Bây giờ xin giới thiệu một người vợ, người mẹ rất quen thuộc với các bà và cũng rất được ca tụng, đó là bà thánh Monica, quan thầy của các bà mẹ công giáo.

Bà Monica là một người vợ, một người mẹ rất đạo đức, khiêm nhường, kiên nhẫn. Nhờ kiên nhẫn trong việc làm gương sáng cũng như trong việc cầu nguyện mà bà đã hoán cải được chồng, con và mẹ chồng ăn năn trở lại. Bà có người con trai là Augustinô, ăn chơi, lêu lổng, bỏ cả việc đạo đức, học hành, bà rất buồn rầu nhưng bất lực mà chỉ biết kiên trì cầu nguyện và phó dâng cho Chúa. Nhờ sự kiên trì cầu nguyện và ơn Chúa một ngày kia con trai của bà trở lại, đi tu, làm giám mục và trở nên tiến sĩ của hội thánh. Thật là một người đàn bà rất đáng nêu gương cho các bà mẹ công giáo về tinh thần kiên nhẫn và sự liên li cầu nguyện.

Các bà mẹ Việt Nam đáng được ca tụng



Nếu so sánh về khoa học, kỹ thuật, về sự hiểu biết thì người đàn bà Việt Nam, nhất là người đàn bà thời xưa thua kém người đàn bà các nước châu Mỹ, châu Âu, nhưng nếu xét về tính kiên nhẫn, sự hy sinh thì người đàn bà Việt Nam là bậc “thầy” của họ. Kinh

nghiệm trong cuộc sống chứng minh cho chúng ta thấy điều đó. Không nói đến cuộc sống ở thành phố, vì cuộc sống ở đó có nhiều điều thuận lợi hơn ở thôn quê. Những gia đình nông dân phải thức khuya, dậy sớm, người vợ, người mẹ phải lo hết mọi sự cho chồng, cho con, nhiều lúc cho cả cha mẹ chồng trước khi ra ruộng đồng làm việc canh nông, nhiều ngày không đủ thời gian để ăn uống nghỉ ngơi. Đó là chưa nói đến những ngày mưa bão hay trong nhà con cái không được khỏe mạnh, một mình người mẹ phải lo tất cả, quên cả ăn, cả ngủ, miễn sao con cái được khỏe mạnh, gia

đạo được bằng yên. Có lẽ không có người đàn bà nước nào có thể làm được như vậy.

Một kinh nghiệm chua xót mà chắc chắn rất nhiều người trong số các bà đã từng trải. Đó là sau biến cố 30 tháng 4 năm 1975, hầu hết quân nhân, công chức, nhất là những người có cấp bậc hay địa vị đều phải đi học tập cải tạo, có nhiều người đã phải ra các vùng núi giá lạnh ở Bắc Việt. Trong hoàn cảnh mới, kinh tế khó khăn, giao thông trở ngại, nhưng các bà vợ, bà mẹ vẫn phải cố gắng hết sức, nhiều lúc nhịn ăn, nhịn tiêu để dành dụm kiếm tiền, kiếm quà đi thăm chồng, thăm con. Các bà mẹ, bà vợ này làm việc rất âm thầm, họ không khoe trương, không muốn ai biết đến miễn là mang đến cho chồng con hay người thân một niềm an ủi, một hơi ấm trong lúc đang phải tù tội là họ mãn nguyện lắm rồi.

Hình ảnh tần tảo của người đàn bà Việt Nam thường được ví với con cò. Vì vậy một nhà văn Việt Nam đã viết

*Quanh năm buôn bán ở ven sông
Nuôi đủ đàn con với một chồng
Lặn lội thân cò khi quãng vắng
Eo sèo mặt nước buổi đò đông
Một duyên hai nợ thôi đành phận
Năm nắng mười mưa dám quản công
Cha mẹ thói đời ăn ở bạc
Có chồng hờ hững cũng như không*

Qua bài thơ này, chúng ta không thấy người đàn bà than van, kêu trách hay buồn phiền chồng con, tuy rằng cuộc sống rất vất vả và không phải chỉ tháng ngày mà suốt cả năm:

Quanh năm buôn bán ở ven sông

Tuy vất vả, nhưng bà vẫn luôn kiên nhẫn, lo lặn lội buôn bán để kiếm đồng tiền, bát gạo nuôi sống gia đình. Đây chưa phải là bổn phận nặng nề của các bà mẹ. Bổn phận nặng nề và quan trọng của các bà là thay chồng dạy dỗ, hướng dẫn con cái để chúng trở nên người con ngoan trong gia đình, người công dân tốt ngoài xã hội. Chính vì bổn phận nặng nề như thế nên tất cả mọi sự xảy đến cho con cái, người bà, người mẹ đều chịu trách nhiệm.

Con hư tại mẹ
Cháu hư tại bà.



Đồng Hoang

Nguyễn Đức Khổng

Đồng bát ngát nhà không có cháy
Cánh hoang mang hay hay gió đưa
Lung lay mấy ngọn lau thưa
Vài con cò trắng thẩn thơ kiếm mồi
Xa xa tit chân trời xanh ngắt
Mấy con kền kền ngoéo ngoắt bên đồng
Giữa trời mây nước mênh mông
Bên lau vài nấm mồ không ai nhìn.

Họa hoạn có đàn chim mồi cánh
Ghé bên hồ viếng cánh tiêu sơ
Nếu không ngày tháng năm trơ
Vàng cùng nhật nguyệt nắng mưa dài dàu
Đã mấy dạo cỏ dầu dầu ngọn
Đã bao lần cánh vẫn hoang vu.

Nào ai thấy dấu giày đạp cỏ
Nào ai người tới đó viếng thăm
Lạnh lùng lạnh lẽ tối tăm
Hỏi người dưới mộ đang nằm là ai.



Đạo Làm Con Trong Ca Dao

Phan Văn An sưu tầm

*Con người có bố có ông,
Như cây có cội, như sông có nguồn.*

Người Việt thường lấy chữ hiếu làm trọng. Đã có thời gọi là đạo hiếu hay đạo làm con. Đạo là một lối sống ngang hàng như khuôn phép của một tôn-giáo. Nếu lấy việc thờ Trời là Đạo của người bình-dân Việt-nam, thì việc phụng-dưỡng cha mẹ và thờ cúng ông bà tổ-tiên là thực-hành phân hình nhi hạ của đạo thờ Trời. Đó là điểm đặc-sắc của văn-hoá Việt. Ngày nay chúng ta còn giữ được đạo hiếu là còn giữ được một phần văn-hoá dân-tộc, còn giữ được nền-tảng gia-đình Việt-nam.

*Làm trai nét đủ trăm đường,
Trước tiên điều hiếu: đạo thường xưa nay.
Công cha đức mẹ cao dày,
Cưu mang trứng nước những ngày ngây thơ.
Nuôi con khó nhọc đến giờ,
Trưởng thành con phải biết thờ hai thân.
Thức khuya dậy sớm cho cần,
Quạt nồng ấp lạnh giữ phần đạo con.*

Gần gũi nhất, hiếu là sự đối-xử tốt đẹp của con cái đối với cha mẹ. Xa hơn hiếu còn là sự kính-trọng biết ơn của con cháu đối ông bà, tổ-tiên.

Vua tôi sẵn có nghĩa dày,

*Cha con thân lắm, đáng người nên trông.
Khi áp lạnh, lúc quạt nồng,
Bữa dâng ngon-ngọt, bữa dùng sớm trưa.
Ở cho thoả chí người xưa,
Đền ơn trả nghĩa thuở xưa bé bỏng.*

Ca-dao nhìn hiếu một cách thực-tế và gắn liền với cuộc sống hằng ngày. Tuy chỉ là những lời ca ngắn gọn, nhưng cũng bao gồm được nhiều vấn-đề về hiếu rất thú-vị.

1. Hiếu Là biết Công-ơn cha mẹ sinh-thành:

Công ơn sinh ra và nuôi dưỡng từ ngày còn ấu-thơ:

*Ba năm bú mớm con thơ,
Kể công cha mẹ biết cơ-ngần nào!
Dạy rằng chín chữ cù-lao
Bể sâu không ví, trời cao không bì.*

Trong xã-hội nông-nghiệp, người mẹ thường tự tay nuôi con thơ. Chẳng những cái ăn cái ngủ của con lệ-thuộc vào mẹ; mà chính cái ăn cái ngủ của mẹ cũng tùy thuộc vào con:

*Gió mùa thu, mẹ ru con ngủ,
Năm canh chày, thức đủ năm canh.*

Nhiều người mẹ đã gầy-mòn khô-héo vì thức khuya dậy sớm nuôi con:

*Ngày nào em bé con-con,
Bây giờ em đã lớn khôn thế này:
Cơm cha, áo mẹ, công thầy,
Nghĩ sao cho bỏ những ngày ước-ao.
Nuôi con cho được vuông tròn,
Mẹ thầy dẫu-dãi, xương mòn gối long.
Con ơi, cho trọn hiếu trung,
Thảo ngay một dạ, kéo luống công mẹ thầy.*

Nhớ công ơn nuôi dưỡng của cha mẹ dành cho mình là khởi đầu của lòng hiếu thảo:

*Ơn cha nặng lắm ai ơi,
Nghĩa mẹ bằng trời, chín tháng cưu mang.*

Công ơn cha mẹ mang-mang cùng đất trời. Nhìn vào đâu con-cái cũng thấy công ơn cao dày của cha mẹ:

*Công cha như núi ngất trời,
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển đông.
Núi cao biển rộng mênh-mông,
Cù-lao chín chữ, ghi lòng con ơi!*

Hiếu là căn-bản của đời sống Việt-nam. Chính cha mẹ cũng luôn nhắc nhở con-cái mình về công-ơn lớn-lao như trời biển của đấng sinh-thành dưỡng-dục:

*Mẹ nuôi con bấy lâu rồi,
Nuôi con cho đến thành người mới nghe.*

*Công cha như núi Thái-son
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ mẹ kính cha,
Cho tròn chữ hiếu, mới là đạo con.*

2. Hiếu là nhớ thương cha mẹ khi xa-cách:

Trong xã-hội nông-nghiệp, con-cái khi trưởng thành, thường sống chung hoặc sống gần-gũi với cha mẹ. Con trai thường xa nhà khi đi lính hoặc đi làm quan sau khi đỗ-đạt. Con gái thường xa nhà khi phải lấy chồng xa. Lòng hiếu được giải bày qua những lời tâm-sự nhớ thương.

*Ngó lên Hòn Kẽm, Đá Dừng,
Thương cha nhớ mẹ quá chừng bạn ơi.
Ngó lên, ngó xuống thì vui,
Ngó về quê mẹ ngậm-ngùi nhớ thương.*

Niềm nhớ thương đặng-đặng suốt cả cuộc đời:

*Ngó lên dằng-dạng da trời,
Thương cha nhớ mẹ biết đời nào nguôi.*

Xót xa thay cho nỗi nhớ thương của người con phải lìa xa cha mẹ:

*Vẳng nghe chim vịt kêu chiều,
Bâng-khuâng nhớ mẹ, chín chiều ruột đau.
Thương thay chín chữ cù-lao,
Ba năm nhũ-bộ biết bao nhiêu tình.*

Dù cha mẹ có già-nua đi nữa, việc xa cha mẹ vẫn là một điều đau-khổ cho con cái:

*Cha già tuổi đã dư trăm,
Chạnh lòng nhớ tới, đằm đằm châu sa.*

Thương cha nhớ mẹ quay-quắt trong lòng, đôi khi xáo-trộn cả sinh-hoạt hằng ngày. Chỉ nghĩ đến cha mẹ không được săn-sóc cho được ấm no, người con xa nhà khó lòng vui thú sinh-hoạt hiện-tại dù chỉ là một bữa ăn hằng ngày:

*Gió đưa cây cửi lý hương,
Giờ xa cha mẹ thất thường bữa ăn.*

*Sầu riêng bữa chẳng muốn ăn,
Đã bung lầy bát lại dẫn xuống mâm*

Ngay cả khi đã lớn, thành vợ thành chồng mà cha mẹ chẳng còn thì hằng ngày lòng nhớ thương vẫn canh-cánh bên lòng:

*Anh làm rể bên em, có cha mà không có mẹ
Em làm dâu bên anh, có mẹ mà không có cha.
Bữa ăn nước mắt nhỏ sa,
Thân-phụ ơi thân-phụ hỡi, đi đâu mà bỏ con.*

Câu cuối nghe xót-xa như tiếng khóc nỉ-non trong một đám tang.

Nỗi nhớ thương, lòng biết ơn sâu-xa càng hiện rõ khi mình nuôi-dưỡng chính con-cái của mình:

*Nuôi con mới biết sự tình,
Cảm thương cha mẹ nuôi mình ngày xưa.*



3. Hiếu Là Phụng Dưỡng Mẹ Cha:

*Ngồi buồn thương mẹ nhớ cha,
Gối loan ai đỡ, kỷ trà ai nâng.*

Không được gần-gũi, kê-cận với cha mẹ già tạo ra nhiều lo-lắng nhớ thương:

*Đi đâu mà bỏ mẹ già,
Gối nghiêng ai sửa, chén trà ai dâng?*

Không phụng-dưỡng được mẹ cha, xem như là bất hiếu:

*Mẹ già ở tám lều tranh,
Đói no không biết, rách lành chẳng hay.*

Nuôi-dưỡng, săn-sóc cha mẹ khi già-yếu là hình-thức hiếu căn-bản trong đời sống gia-đình:

*Mẹ già đầu bạc như tơ,
Lưng đau con đỡ, mắt mờ con nuôi.*

*Ngày đêm may vá kiếm tiền,
Trước nuôi cha mẹ, sau tuyền đạo con.*

Sự phụng-dưỡng không đòi hỏi phải cao-sang.
Cung-cách phụng-dưỡng mới nói lên được lòng
hiếu-thảo:

*Anh đi vắng cửa vắng nhà,
Giường loan gói quế, mẹ già ai nuôi!
Cá rô anh chặt bỏ đuôi,*

*Tôm càng bóc vỏ, anh nuôi mẹ già.
Ba tiền một khứa cá buôi,
Cũng mua cho được mà nuôi mẹ già.*

Người Huế có thêm một cách phụng-dưỡng rất
địa-phương:

*Tôm rần lột vỏ, bỏ đuôi,
Gạo de An-cự mà nuôi mẹ già.*

Con-cái ăn gì thì cha mẹ già ăn thứ đó, không
đòi-hỏi phải cao-sang. Với gia-đình bình-dân
thì cơm với cá là món ăn căn-bản cho cha mẹ.
Nếu có một chút hy-sinh quyền-lợi căn-bản của
chính mình, như nhịn phần cơm của mình để
nuôi cha mẹ, thì lòng hiếu mới trọn vẹn.

*Đói lòng ăn hột chà-là,
Để cơm nuôi mẹ, mẹ già yếu răng.
Đói lòng ăn trái ổi non,
Nhịn cơm nuôi mẹ, cho tròn nghĩa xưa.*

Ngày nay chúng ta vẫn còn tiết-kiệm từng
miếng ăn, từng mảnh áo, để có ít tiền gửi về
cho cha mẹ ở nơi xa. Đáng kính thay lòng hiếu-
thảo của người con Việt-nam.

Lòng hiếu của người bình-dân thiết-tha, đậm-
đà và thực-tế hơn cảnh cắt thịt của mình cho
cha mẹ ăn, hay ôm gộc măng mà khóc như
trong Nhị thập tứ hiếu của Nho-gia.

Nếu phải xa nhà vì công việc làm ăn, người
chồng dặn-dò người vợ trẻ một vài phương
cách phụng-dưỡng mẹ già thay mình.

*Liệu mà thờ kính mẹ già,
Đừng tiếng nặng nhẹ, người ta chê cười.
Dù no dù đói cho tươi,
Khoan ăn bớt ngủ, liệu bài lo toan.*

4. Hiếu là thành đạt:

Thành-công trong công việc làm ăn, đạt được
công-danh qua việc học-hành thi-cử cũng là
một hình-thức báo-hiếu, tức là làm rạng-rỡ
danh-giá tổ-tiên, nhưng cũng là phương-cách
có nhiều tiền để giúp cho việc phụng-dưỡng mẹ
cha được chu-đáo hơn, mới gọi là đền ơn cha
mẹ cho tròn chữ hiếu.

*Ngó lên trời, trời cao lồng-lộng,
Ngó xuống đất, đất rộng mênh-mông.
Biết rằng chữ cá gáy hóa rồng,
Đền ơn thầy mẹ ăm bồng ngày xưa.*

Quan-niệm này vẫn còn ảnh-hưởng đến chúng
ta cho đến ngày nay. Nhiều phụ-huynh đã
khuyến-kích, đã hy-sinh tốn kém cho con-cái
học xong bốn năm đại-học. Phần lớn con em
chúng ta đạt được cấp bằng tiến-sĩ, cử-nhân đủ
mọi ngành. Đó là thành-quả đẹp, khởi đi từ lời
ca văng-vẳng từ ngàn xưa:

*Con ơi muốn nên thân người,
Lắng tai nghe lấy những lời mẹ cha.
Gái thời dệt gấm thêu hoa,
Khi vào canh-cửi, khi ra thêu-thùa.
Trai thời đọc sách ngâm thơ,
Dùi mài kinh-sử để chờ kịp khoa.
Mai sau nổi được nghiệp nhà,
Trước là đẹp mặt, sau là ăm thân.*

Cần-cù chăm-chỉ cấy-cày cũng là hiếu, vì hoa-
màu thu-hoạch lại được dùng trong việc phụng-
dưỡng mẹ cha:

*Em thì đi cấy ruộng bông,
Anh đi cấy lúa để chung một nhà.
Đem về phụng-dưỡng mẹ cha,
Muôn đời tiếng hiếu người ta còn truyền.*

Làm ăn được mùa cũng dễ-dàng thực-hiện lòng
hiếu-thảo:

*Trời cho cày cấy đầy đồng,
Xứ nào xứ ấy trong lòng vui ghê.
Một mai gặt lúa mang về,
Thờ cha kính mẹ nhiều bề hiếu trung.*

5. Hiếu là biết phụng-thờ tổ-tiên:

*Trúng rông lại nở ra rông
Hạt thông lại nở cây thông rườm-rà.*

*Có cha có mẹ mới có ta,
Làm nên thờ bởi mẹ cha vun trồng.
Khôn-ngoan nhờ đức cha ông,
Làm nên phải đoái tổ-tông phụng-thờ.
Đạo làm con chớ hững-hờ:
Phải đem chữ hiếu mà thờ từ-nghiêm.*

Thờ, ngày xưa còn có nghĩa là phụng-dưỡng cha mẹ với lòng tôn-kính. Ngày nay thờ mang nặng ý-nghĩa tôn-giáo, chỉ dành cho người quá cố.

*Ngó lên trời thấy cặp cu đang đá
Ngó ra ngoài biển thấy cặp cá đang đua
Đi về lập miếu thờ vua,
Lập trang thờ mẹ, lập chùa thờ cha.*

Đó là những lời ca mẹ ru con ngủ. Nghe mãi nghe hoài con trẻ cũng nhớ vào lòng. Lập trang ở trong nhà để được giữ hình-ảnh mẹ bên cạnh. Còn cha thì thờ ở chùa là nơi công-cộng trong xóm làng, nơi làm sáng danh gia-đình với xã-hội.

Người Việt đi đâu cũng mang theo gia-đình. Ngày trước khi di-cư vào Nam, chúng ta mang theo cả gia-đình. Ngày nay di-tản ra hải-ngoại, chúng ta không chỉ mang theo vợ chồng con-cái, mà còn mang theo cả ông bà, cha mẹ.

*Thờ cha mẹ, ở hết lòng,
Ấy là chữ hiếu dạy trong luân thường.*

Phụ mẫu bên anh cũng như phụ-mẫu bên nàng, Lễ thường anh cũng phải tạc đá bia vàng để thờ chung.

Một điểm đặc-biệt trong văn-hóa gia-đình Việt-nam là con rể hay con dâu đều gọi cha mẹ chồng hay cha mẹ vợ là cha mẹ. Cha mẹ hai bên là tứ thân phụ-mẫu. Xem đó là liên-hệ trực-tiếp trong gia-đình. Cha mẹ chồng, cha mẹ vợ đều được gọi là cha mẹ, cùng một từ như cha mẹ ruột. Cha mẹ gọi con dâu hay con gái với một từ chung là con. Từ con do cha mẹ gọi ra không có sự phân-biệt con trai hay con rể. Việc gọi chung từ con, cha, mẹ không thể là sự ngẫu-nhiên của ngôn-ngữ, mà là một điểm son của văn-hóa gia-đình. Việt-nam rất giàu từ-ngữ để chỉ sự khác biệt về sự liên-hệ gia-đình gián-tiếp như: nội-ngoại, bác-bác, chú-thím, cậu-mợ, cô-dượng, dì-dượng, anh-chị ...

Thực-tế có sự khác-biệt về tình-cảm và huyết-tộc giữa cha mẹ ruột với cha mẹ chồng hoặc cha mẹ vợ, nhưng tập-tục và đời sống khi thực-hành chữ hiếu đã nâng tứ thân phụ mẫu ngang hàng với nhau:

*Phụ-mẫu thiếp cũng như phụ-mẫu chàng,
Hai bên phụ-mẫu tạc bốn chữ vàng thờ chung.*

Ngay cả khi vợ chồng xa nhau rồi, lòng hiếu với cha mẹ đôi bên cũng không hề thay đổi. Đáng cảm-phục thay tình gia-đình của người bình-dân Việt-nam.

*Phụ-mẫu tình thâm,
Phu-thê nhân ngãi trọng,
Một mai anh có xa em rồi, em thờ vọng mẹ cha.*

*Anh đi ghe cá cao cờ,
Ai nuôi cha mẹ, ai thờ tổ-tiên?*

Phụng-thờ tổ-tiên là điểm đặc-biệt của văn-hóa Việt-nam. Người bình-dân sống tự-nhiên thoải mái với việc cầu Trời và thờ ông bà tổ-tiên của mình. Xem việc phụng-thờ ông bà tổ-tiên là lối sống tự-nhiên, là một phương-cách biểu-lộ lòng hiếu-thảo với cha mẹ. Khi cha mẹ, ông bà đã qua đời, hiếu được bày tỏ qua sự tôn-kính phụng thờ:

*Công danh hai chữ từ-mờ,
Lấy gì khuya sớm phụng thờ tổ-tiên.*

Khi cha mẹ già yếu thương ở chung với con cái. Khi cha mẹ ốm đau con cái tự tay săn-sóc. Khi cha mẹ lâm-chung con cái thường gần-gũi bên cạnh. Nếu không được như vậy thì ít nhất cũng phải chịu tang. Kim-Trọng từ-giã Thúc-Kiều để về thọ tang cha, Nguyễn đình Chiêu bỏ thi để về chịu tang mẹ.

*Chữ rằng: vấn tổ tâm tông,
Cháu con nữ bỏ cha ông sao đành.*

Đau xót nhất là sự chia xa đôi ngã âm dương. Chúng ta từng biết nhiều bài điệu văn xót-xa thắm-thía giữa người ở lại khóc kẻ ra đi. Trong văn-chương bình-dân cũng có vài bài văn tế. Đặc-biệt nhất là bài ca-dao tế mẹ: lời lẽ thiết-tha, ý-tình thống-thiết:

*Trời hỡi Trời ! Sao đời vật đổi.
Nên chi cỏ héo hoa sầu !
Kể từ ngày nương tựa lều tranh*

*Công ơn mẹ kể không xiết kể !
 Tuần cay đắng chín trắng có lẽ
 Chử sinh-thành nghĩa mẹ tày non
 Bên ướt mẹ nằm bên ráo phần con.
 Mẹ nuôi con vuông tròn khôn lớn
 Cho con xin đèn miếng ngọt mùi ngon.
 Nào hay đâu bóng xế đầu non
 Trong phút chốc đã phân chia đôi ngã!
 Đêm năm canh nghe con ve kêu giục-giã
 Ngày sáu khắc nhìn đèn hắt-hiu!
 Con đương mơ-màng, sực tiếng mẹ kêu
 Muốn tìm mẹ, tìm saoặng mẹ ?
 Ba tác đất, táng an theo lệ
 Tấm lòng thành chưa thỏa lòng con.
 Chốn mộ phần con gởi nước non
 Một chén rượu ngọt, giã-từ thân mẹ.
 Ô hô ! Ai tai ! Phục duy thượng hưởng!
 Xa đồng mà không trông thấy ! U hu!
 Mai đà hạc lánh hình du
 Tây phương đất Phật, mẹ đi không về!*

Mồ yên mả đẹp cũng là một hình-thức báo hiếu. Điều này vẫn còn ở trong lòng những người con phải đi lập nghiệp phương xa. Khi điều-kiện kinh-tế cho phép, một trong những việc hiếu đầu-tiên là chỉnh-trang nhà thờ và lăng-mộ tổ-tiên.

*Ơn cha ba năm tình thâm lai-láng,
 Nghĩa mẹ đậm-dà chín tháng curu mang.
 Bên ướt mẹ nằm, bên ráo con lặn.
 Biết lấy chi đền nghĩa khó-khăn,
 Đói đưa ta lên non xán đá, xuống xây lăng phụng thờ.*

Việc kỵ-giỗ, chú trọng đến lòng kính-mến nhớ thương. Bàn thờ lạnh-tanh, không hương khói âm cúng, là điều đau lòng cho con-cái.

*Ngó lên nhang tắt, đèn mờ,
 Mẫu thân đâu vắng, bàn thờ lạnh tanh.*

Ngay cả cỗ bàn khi kỵ-giỗ cũng đơn-giản thôi. Đó là những món ăn thân-thiết, bình-dị, dân-dã trong đời sống hằng ngày như rau muống, nước tương mà cô thôn-nữ đã dùng để phụng-dưỡng cha mẹ già.

*Nhà em có vại cà đày,
 Có ao rau muống, có đày chum tương.
 Dù không mỹ-vị cao-lương,*

*Trên thờ cha mẹ, dưới nương anh em.
 Một nhà vui-vẻ êm-đềm,
 Đói no tùy cảnh, không thêm lụy ai.*

Chỉ những người giàu sang, mới có cỗ bàn đầy xôi thịt:

*Công-cộc bắt cá dưới bầu,
 Cha mẹ mày giàu, đám giỗ đầu heo.*

Trong việc thờ phụng hiếu với mẹ cha được xem trọng hơn là nghĩa vợ chồng:

*Anh chết ba năm sống lại một giờ,
 Để xem người ngọc phụng-thờ ra sao ?
 Thờ chàng đĩa muối đĩa rau,
 Thờ cha kính mẹ mâm cao cỗ đầy.*

Kỵ-giỗ là một phương-cách tuyệt-vời để duy-trì và phát-huy tinh-thần gia-tộc. Trong mùi trầm hương lảng-lảng ngào-ngạt của một lễ giỗ rất dễ cho ta nhận ra tinh-thần ông bà tổ-tiên hiện-hữu qua hình-dạng, qua phong-cách của chúng ta và của đám con cháu đang quay-quần trước bàn thờ. Vì tính-cách nhân-bản và thiết-thực của việc thờ cúng ông-bà tổ-tiên, mà các tôn-giáo khi du-nhập vào Việt-nam đã dễ-dàng hòa-đồng với niềm tin này. Nho, Thích, Lão đã được thờ chung với ông-bà tổ-tiên. Gần đây giáo-quyền Công-giáo đã có tông-thư để giáo-hữu tham-dự hay tổ-chức lễ giỗ ông-bà tổ-tiên. Dù theo tôn-giáo nào, người Việt-nam cũng giữ việc thờ-kính tổ-tiên.

6. Phân vân giữa hiếu và tình

Đã có nhiều thiếu-nữ quyết-định không lập gia-đình riêng vì muốn gần-gũi cha mẹ để lo tròn chữ hiếu. Thay cha mẹ để nuôi dưỡng em-út cũng là một cách thực-hành chữ hiếu. Cũng có nhiều người chị cả không chịu lấy chồng, ở vậy để nuôi-nấng đàn em khi mẹ cha không may đã qua đời quá sớm.

*Ơn hoài thai như biển,
 Ngãi dưỡng-dục, tựa sông.
 Em nguyện ở vậy phòng không,
 Lo đànng cha mẹ cho hết lòng phận con.*

Ơn mẹ như biển, nghĩa cha như sông. Biển bao-la rộng lớn hơn sông. Ơn mẹ thật-sự lớn hơn nghĩa cha.

*Niềm kim thạch, nghĩa cù lao,
Bên tình bên hiếu, ở sao cho tuyền.*

Con trai mới lớn, còn ở với mẹ cha đôi khi gặp khó-khăn giữa việc: hiếu với mẹ cha hay trọn tình với người yêu:

*Chim kêu ả Bắc, non Tần,
Nửa phần thương mẹ, nửa phần thương em ?*

Thì người con gái thường giúp cho người yêu hoàn-thành chữ hiếu để giữ trọn chữ tình:

*Anh đà có vợ hay chưa,
Mà anh ăn nói gió đưa ngọt-ngào?
Mẹ già anh ở nơi nao?
Để em tìm vào hầu-hạ thay anh.*

Người con trai muốn sống trọn hiếu và tình, thường đặt câu hỏi với người yêu để thay cho lời trần tình, hay lời cầu xin:

*Đèo nào cao cho bằng đèo Châu-đốc,
Đất nào dốc cho bằng đất Nam-vang.
Một tiếng em than: hai hàng lụy nhỏ,
Anh có mẹ già biết bỏ ai nuôi.*

*Nước chảy xuôi, con cá buôi lội ngược,
Anh muốn thương nàng, biết được hay không?*

Các nàng này thực-tế và khôn-ngoa, biết rằng con trai khi đã hiếu với mẹ thì thường yêu-thương và chung tình với vợ, nên các nàng không ngần-ngại trả lời:

*Mẹ già là mẹ già chung,
Anh lo thang thuốc, em giùm cháo cơm.*

*Mẹ già hai đũa nuôi chung,
Đứa lo cơm cháo, đứa giùm thuốc-thang.*

Tự-lực Văn-đoàn với chủ-trương ‘hoàn-toàn theo mới’ đã nặng tay đá-kích cảnh mẹ chồng nàng dâu của ảnh-hưởng Nho-giáo, mà bỏ qua những tình-hiếu đẹp-đẽ của nàng dâu và mẹ chồng trong nếp sống bình-dân.

Trong ca-dao tình và hiếu giao-hòa với nhau, tạo nên tình gia-đình triu-mến hạnh-phúc. Nhiều thiếu-nữ cũng gặp khó-khăn trên. Họ đòi hỏi người yêu phải thông-cảm:

*Chàng ơi: ơn thầy ba năm cúc-dục,
Nghĩa mẹ chín tháng cưu mang.
Ai đền ơn cho thiệp,
Mà nhủ thiệp trao ân tình.*

*Chẳng lo thân bậu với qua,
Lo chút mẹ già đầu bạc tuổi cao.*

*Chim còn mển cội mển cành,
Anh cũng biết cho em
Còn mển nghĩa sinh-thành của mẹ cha.*

Cho đến ngày cưới, người con gái thích thừa trình và tạ ơn cha mẹ trong khuôn phép lễ-nghi của gia-đình.

*Con lạy cha hai lạy một quỳ,
Lạy mẹ bốn lạy, con đi lạy chồng.*

Nếu có người con gái nhẹ dạ theo chàng, nằng phân-vân đặt câu hỏi cho chính mình hay cho chàng:

*Nhớ hỏi mẹ đẻ thiệp ra,
Nhai cơm sún nước, lớn mà chùng ni.
Nghe lời chàng, bỏ mẹ ra đi,
Thất hiếu với phụ-mẫu,
Có hề chi không, hỏi chàng ?*

thì người thanh-niên cũng nhẹ-nhàng khuyên-nhủ người yêu hãy lo công cha nghĩa mẹ trước:

*Công cha nghĩa mẹ ai đền,
Mà em ôm áo, ôm mền theo anh?*

Với người con gái chữ hiếu thường nặng hơn chữ tình:

*Công sinh-dục bằng công tạo-hóa,
Có mẹ cha, sau mới có chồng.
Em nhớ khi diu-dắt ảm bông,
Nay em lao-khổ nãi-nùng, không than.*

Nếu tình-duyên trắc-trở, thì phụng-dưỡng mẹ già cũng là một phương-cách giải-quyết tốt đẹp:

*Nên thì lập kiếng trồng hoa,
Chẳng nên đá kiếng trồng cà dái dê.
Chẳng nên thiệp trở lộn về,
Dưỡng nuôi từ-mẫu trọn bề hiếu trung.*

7. Hiếu và bỏ nhà đi tu

Đi tu đối với người bình dân là cắt đứt mọi liên-lụy tình-cảm, trong đó có tình gia-đình. Điều này không được chấp-nhận. Đối với họ: hiếu cũng là tu. Đạo hiếu thực-tế hơn.

*Tu đâu cho bằng tu nhà,
Thờ cha kính mẹ ấy là chân tu.*

Hiếu là đạo sống của người bình-dân Việt-nam. Nếu phải lựa chọn, chắc-chắn người con có hiếu sẽ chọn việc đền-đáp công-on mẹ trước khi bỏ nhà lên chùa với Phật.

*Lên chùa thấy Phật muốn tu,
Về nhà thấy mẹ công-phu chưa đền.*

Chính giáo-lý nhà Phật cũng quan-niệm: cha mẹ ở nhà như là Phật ở trần thế:

*Có hai Phật sống trong nhà:
Sớm hôm lễ niệm đi xa đâu cần.*

Hoặc mạnh-dạn và rõ-ràng hơn:

*Cha già là Phật Thích-ca,
Mẹ già đích thị Phật bà Quan-âm.*

Nếu phải lo tròn chữ hiếu rồi mới được vào chùa, thì việc tu-hành sẽ khó đạt được với người con có lời cầu-xin cha-mẹ sống đời với con:

*Đêm đêm thấp ngọn đèn trời,
Cầu cho cha mẹ sống đời với con*

Và như vậy, dù cha mẹ không sống đời với con thì trách-nhiệm với cha mẹ cũng còn mãi cho đến ngày để chế mang tang cho cha mẹ:

*Một mai bóng xế cội tùng,
Mũ rom ai đội, áo thùng ai mang.*

Và nếu đã đi tu rồi, thì cũng khó tránh được miệng tiếng của thế-gian:

*Tiểu kia đến ở chùa ta,
Một là giận mẹ, hai là giận thân.
Đêm nằm mà nghĩ xa gần,
Con người như thế đem thân ở chùa.
Ở chùa ăn những tương chua,
Ăn rau muống héo, ăn dưa cần già.
Sao không nghĩ đến cửa nhà,
Bát cơm manh áo, mẹ già ai nuôi?*

Có suy-nghĩ xa gần đó, nhưng vẫn thấy việc lo bát cơm manh áo cho mẹ già là quan-trọng hơn, là đáng làm trước khi đem thân ở chùa.

Chúng ta phải nể-phục người bình-dân trong việc hội-nhập giáo-lý Phật-giáo vào văn-hóa dân-tộc.

8. Một triết-lý dân-tộc Việt trong ca-dao

Trên đây chúng tôi chỉ sưu-tập và trình-bày sơ-lược một số câu ca-dao theo chủ-đề chữ hiếu, chưa đến lúc đi sâu vào nội-dung từng bài để tổng-hợp rồi trình-bày như là một quan-điểm triết-lý cho đời sống của người bình-dân Việt-nam. Thật ra người bình-dân không cần những điều mà tôi muốn làm. Họ chỉ cần những bài ca để ru con. Những bài ca chan-chứa tình người, tình gia-đình. Họ hát lên như một lối trình-bày, như một lời cầu mong, như một sự gói-gắm. Họ mong rằng con cháu nghe qua, tự rút ra cho mình những tình-cảm, những phương-cách sống về sự liên-hệ giữa con cái với cha mẹ, ông bà.

Nhưng không phải vì sự bình-dị, đơn giản của người bình-dân mà chúng ta lại cho rằng người Việt-nam không có một nền triết-học dân-tộc như của Tàu, của Tây. Họ có đó, nhưng muốn hiểu được triết-lý của họ, chúng ta phải trở về với họ bằng tâm-tình, bằng hồn dân-tộc, hơn là bằng khoa-học lý-trí. Tôi cảm thấy không vui lúc biết các cụ đồ Nho đùa-bỡn văn-học bình-dân bằng câu: Nôm-na là cha mách-qué, Mách-qué là mẹ nôm-na.

Ngày nay chủ thuyết vô gia-đình và tự-do cá-nhân đã đưa đến cảnh: con phê-phán mẹ cha, hoặc thoát-ly gia-đình quá sớm. Cả hai chủ-thuyết trên đã làm tan-rã gia-đình, gây nhiều khó-khăn cho đời sống của con-cái và làm lung-lay lòng hiếu-thảo của người Việt-nam.

*Nguyễn Văn Mỹ
10/2007*

Tài-liệu tham-khảo:

- *Phong-tục miền nam qua mấy vần ca-dao của Đào văn Hội do Nhà sách Khai-trí, Saigon 1961.*
- *Việt-nam thi-văn hợp tuyển của Trần trọng Kim do Bộ Giáo-dục tái-bản, Sài-gòn 1968*
- *Kinh thi Việt-nam của Trương Tửu, do Xuân-Thu tái-bản, Texas 1984.*
- *Về với Ca-dao của Duyên Anh do Vũ Trung Hiền xuất-bản, California 1995*



Tôn Thất Đàn

Người ta thường nói: “Tuổi trẻ thì sống cho tương lai, còn người già thì hay sống với hoài niệm!”. Đúng như vậy, càng về già, thì những kỷ niệm thời xa xưa, thỉnh thoảng lại hiện về trước mắt như một cuốn phim chiếu chậm. Mà thường thì những kỷ niệm buồn, những đau khổ nhất trong đời lại càng nhớ nhiều hơn, nhớ dai dẳng hơn, để thăm thía cho số phận hẩm hiu của mình trong cuộc đời nhiều cay đắng này! Hôm nay ngồi viết những dòng này như để hồi tưởng lại những kỷ niệm vui buồn trong cuộc đời mình, cuộc đời đầy gian truân, nhiều khổ đau nơi chốn trần gian này!

Nói về cuộc đời tôi thì cũng dài, có thể viết thành một cuốn truyện, nhưng hôm nay tôi xin trình bày xoay quanh quyển “*Nhật Ký Trong Tù*” của tôi mà đã bị “ban quản giáo” trại giam bắt được, và bị bọn cai tù tra tấn, hành hạ ra sao, để nói lên sự tàn nhẫn và cách trả thù độc ác của chúng như thế nào mà thôi! Quyển “nhật ký” đó tôi viết và giữ gìn rất cẩn thận đã 3 tháng nay rồi, nhưng đến giờ phút chót vì một sự thiếu cảnh giác của tôi, nên phải mang họa vào thân! Qua quyển “nhật ký” mà tôi viết cho nhà tôi, thì đối phương đã xếp tôi vào các tội: “Có đầu óc phản động, không chịu cải tạo, nói xấu cán bộ, và có âm mưu trốn trại”. Đó là những lý do để chúng đưa tôi vào cùm! Chẳng qua sau 3 năm đầu đi tù “cải tạo” (mà chúng nói chỉ đi một tháng thôi!), tôi buồn quá, hết tin tưởng vào những lời láo khoét của chúng. Phần thì quá đói, phần thì quá nhớ gia đình, không biết vợ con giờ này sống ra sao, nên tôi có ý

định viết một quyển “nhật ký” dành riêng cho vợ con, đợi có dịp “thăm nuôi” tôi sẽ mang ra làm quà cho “bà xã” đem về đọc cho vui bớt nỗi niềm! Nhưng khi ra đến “khu thăm nuôi”, tôi bị một tên cảnh vệ đứng ở ngoài nhìn qua khe hở của liếp phen, đã thấy tôi bỏ quyển “nhật ký” đó vào trong giỏ hành lý của vợ tôi! Vì bản chất của chúng là hay theo dõi, rình rập mà mình không để ý, nên bị nó vào tịch thu ngay quyển vở của tôi. Sau khi đọc qua một vài trang đầu, nó phát hiện ra toàn là những lời mà chúng cho là phản động, chống đối cách mạng, nó liền áp giải tôi ngay lên ban chỉ huy trại với chứng cứ rõ ràng, giấy trắng mực đen không chối cãi vào đâu được!

Tối hôm đó, sau khi anh em tù đi lao động về, cơm nước xong thì được lệnh tập trung toàn trại lại, chúng bèn giải tôi ra giữa sân với quyển “nhật ký”. Chúng đọc lên những đoạn mà chúng cho là chống đối cách mạng, rồi bắt anh em phê bình góp ý. Sau cùng, đương nhiên là chúng ghép tôi vào tội “phản động” và tống tôi vào nhà “biệt giam” ngay. Chúng đưa tôi đến một chỗ vắng, bắt thân có một tên đã phục sẵn tù trong bụi cây nhảy ra đánh đấm tôi toi bời! Vì trong đêm tối, tôi không nhận ra được ai, nhưng tôi biết đó là người của chúng đưa xuống để triệt hạ tôi! Tôi bị một cú đá vào bên hông phải, quá đau nên không đi được nữa, chúng bèn kéo lê tôi vào nhà giam và tiếp tục đánh đấm cho đến khi tôi không còn biết gì nữa! Khi tôi tỉnh dậy, thì thấy hai chân đã nằm trong cùm, toàn thân ê ẩm, thân xác rã rời, lòng buồn khôn xiết! Xung quanh tôi là một màn đêm dày đặc, ngoài trời một vầng trăng khuyết chiếu xuyên qua khe hở của nhà giam, tôi biết giờ này trời vẫn chưa sáng. Quá cô đơn, buồn tủi, một mình tôi nằm nhớ lại quyển “nhật ký” mà tôi đã viết....

Ngày...tháng...năm 1978:

...Bây giờ là 13 giờ chiều, tất cả các bạn tù đều đang ngủ trưa để lấy sức đi lao động buổi chiều. Riêng anh lại đang ngồi viết ít hàng nhật ký cho em và các con đây. Nhớ em và các con vô cùng! Biết ngày nào mới gặp lại nhau em

nhì! Anh quá thất vọng, vì đã 3 năm qua rồi mà chẳng thấy chút ánh sáng nào ở cuối đường hầm.

Ngày...tháng...năm 1978:

Hôm nay là ngày mừng 1 Tết Mậu Ngọ (1978), anh được nghỉ lao động. Tết trong tù buồn và nhớ gia đình lắm em ơi! Anh được lãnh nửa cái bánh chưng và một miếng thịt heo nhỏ. Đó là tiêu chuẩn phụ trội của tù trong 3 ngày Tết đấy em ạ! Năm nay là năm tuổi của anh (anh tuổi Nhâm Ngọ, cầm tinh con ngựa), chắc sẽ gặp nhiều điều rủi ro hơn là may mắn em à!

Em ơi, có bao giờ em nghĩ rằng có một ngày nào đó anh sẽ không còn gặp em và các con nữa không? Anh có ý nghĩ rằng, là có một ngày anh sẽ đi tìm “tự do” em ạ! Chưa biết thân phận anh sẽ trôi dạt về đâu, nhưng dù anh có bỏ xác ở một nơi chân trời góc bể nào chẳng nữa, thì cũng được thanh thoi hơn là phải chết dần chết mòn trong cái ngục tù cộng sản này! Cầu xin Ông Trên cho anh gặp được mọi sự an lành. Nếu có gì không may cho anh, thì em ơi, linh hồn anh vẫn mãi mãi quanh quẩn bên em, và luôn luôn phù hộ cho em và các con em nhé!...

Ngày...tháng...năm 1978:

Đây là trại Hàm Trí (do Tổng Trại 8 quản lý) thuộc tỉnh Bình Thuận. Sau một ngày lao động vất vả về, tối đến bao giờ cũng có cái màn sinh hoạt “tổ, đội” để phê bình và kiểm điểm những công việc trong ngày. Hôm nay họ bầu anh là “cá nhân xuất sắc” nữa chứ! Anh thấy toàn là những thứ “bánh vẽ” chúng đưa ra để vất kiệt sức lao động của người tù “cải tạo” đó em ạ!

Ngày...tháng...năm 1978:

Em ơi, anh buồn và nản quá, anh đói và khổ quá nhiều! Anh muốn thoát khỏi nơi đây! Nếu chẳng may quyền “nhật ký” này lọt vào tay đối phương, thì không biết số phận của anh sẽ ra thế nào. Chết là cùng phải không em? Đòi người, ai cũng một lần chết thôi! Nhưng anh chỉ thương cho em còn quá trẻ, và đàn con thơ còn quá nhỏ dại! Nếu anh có mệnh hệ nào, thì em có toàn quyền quyết định tương lai của em. Riêng con gái của chúng ta, thì sau này anh xin em đừng bao giờ gả chồng cho một thằng “bộ

đội” nào mang súng AK, đi dép râu, đội nón cối hết nghe em! Vì chúng là kẻ thù không đội trời chung với anh! Chúng hành hạ anh đến tận cùng bằng số rồi em ạ!

Ngày...tháng...năm 1978:

Hôm nay anh đi chặt tre trong rừng, anh bị lạc mất đường về em à! Anh lội hai ngày trong rừng sâu, phần thì đói, phần thì lạnh và sợ thú dữ. Nhưng sau cùng, anh cũng tìm được lối về trại. May mà anh không gặp một đám “tàn quân” nào hết. Nếu gặp, thì không biết tương lai của anh sẽ xoay chiều ra sao. Anh nghĩ lần này về lại trại, chắc sẽ không tránh khỏi bị kỷ luật, nhưng sau khi “ban chỉ huy” trại thấy anh bị đói rách te tua, và thân hình máu me đầy người vì gai góc trong rừng đâm vào, nên cũng đã bỏ qua cho, vì anh đi lạc.

Ngày...tháng...năm 1978:

Chiều nay đi lao động về chỉ được một chén cơm độn khoai mì vào bao tử, nên chẳng thấy no chút nào em ạ! Đói dồn dập từ ngày này qua ngày khác, nên tối lại ruột gan cứ cào xé, đói như chưa từng thấy bao giờ, đói làm anh không tài nào ngủ được. Ở tù đói rét là đương nhiên, lúc nào cũng đói. Hằng ngày mỗi bữa là một chén cơm độn sắn, ăn với lá bắp cải già nấu muối. Khi chia cơm phải cân đong từng chút một. Phải sống trong hoàn cảnh tù đầy dưới chế độ cộng sản (mà chúng gọi là trại học tập cải tạo) mới biết thế nào là đói, mới biết giá trị miếng ăn, mới thấy những con đói không lúc nào ngưng dầy vò. Trí óc chỉ ước mơ đến chuyện ăn, như mơ được một chén cơm lưng, thề đường, giọt mỡ, hột muối. Ôi, miếng ăn sao mà “vĩ đại” đến thế!

Ngày...tháng...năm 1978:

Hôm nay anh nghe tin chỉ còn hai tuần lễ nữa là được phép cho “thăm nuôi”. Anh kết thúc quyền “nhật ký” này ngang đây nghe em! Trong này anh xin gói ghém trọn tình thương nỗi nhớ của anh gửi về em và các con! Khi nào cảm thấy buồn thì em đem ra đọc nhé!

Ngày...tháng...năm 1978 :

Thôi, anh dừng bút nghe em! Em nhớ giữ gìn cẩn thận quyền “nhật ký” này nhé! Biết đâu đây

là những lời nói thương yêu sau cùng của anh gửi trọn về em và các con!!! Cầu xin Ông Trên cho anh được tai qua nạn khỏi, để chúng ta còn có ngày sum họp dưới một mái ấm gia đình. Hôn em và các con nhiều!

Đó là một vài nội dung chính mà tôi xin tóm lược trong quyển “nhật ký” của tôi. Cũng tại nó mà tôi bị cùm hai chân gần cả một năm trời! Lần đầu tiên trong đời, tôi mới biết được cây cùm của cộng sản nó độc ác như thế nào? Nó rất kiên cố, được thợ mộc đóng kỹ bằng hai cây gỗ dài chừng 3 mét, ốp vào nhau, ở khúc giữa được khoét nửa cái lỗ tròn đúng bằng chu vi hai cổ chân của người bị cùm. Chúng đê ngừa tôi ra, đặt hai cẳng chân tôi vào ở hai lỗ tròn giữa hai khúc gỗ. Ốp chặt hai khúc gỗ lại với nhau, xong khóa lại ở đầu cùm. Thế là xong một cái cùm tương đối vĩnh cửu. Cũng tại cái cùm “oái oăm” này mà tôi không thể rút chân ra để mặc quần được, không thể đứng dậy được, chỉ có gập người lên xuống và lom khom một chỗ mà thôi! Tất cả mọi sinh hoạt cá nhân đều tại chỗ, hằng ngày có người đến dọn dẹp và tiếp tế thức ăn vào mỗi buổi trưa, nhưng khẩu phần ăn lại bị giảm còn một nửa so với những tù nhân khác. Đói lại càng đói thêm! May mà gần cuối năm đó, chúng tôi được lệnh chuyển giao qua cho Công an quản lý. Tất cả chúng tôi được chuyển ra trại A30 (Tuy Hòa). Nếu còn ở đây, thì không biết chúng nó còn cùm tôi cho đến bao giờ? Khi chúng tháo cùm tôi ra để chuyển trại thì tôi đứng không vững nữa, đi hết nổi vì bị cùm một chỗ lâu ngày. Nhìn hai lỗ cùm đều nhẵn bóng, hai khuỷu chân có hai vòng trắng như đeo kiềng, hai chân bị teo lại, lên xe phải có người dìu mới đi được.

Tôi nghĩ rằng, bây giờ chắc mình đã thoát khỏi cảnh cùm kẹp này rồi chứ! Nhưng không các bạn ơi! Chúng nó chưa chịu buông tha tôi đâu. Chúng bàn giao quyển “nhật ký” đó cho trại A30 để tiếp tục giam cùm tôi thêm nữa! Khi vừa đến trại mới, thì đã có một tên Công an đứng chờ sẵn, gọi tên tôi đứng riêng ra để rồi theo hắn ta vào nhà “biệt giam” ngay. Nhà giam ở đây còn tàn khốc hơn cả ở trại cũ nữa! Đó là một “xà lim” rộng chừng 4 mét vuông,

chung quanh tôi là bốn bức tường u tối và ẩm đạm, hai chân tôi lại bị cùm trong hai cùm sắt lạnh giá và đau đớn hơn, mà nếu mình còn cựa quậy, thì hai cùm sắt lại càng siết chặt vào hai cổ chân càng đau hơn nữa! Tôi đành nằm yên chịu trận. Ở đây tôi không có khái niệm thời gian, xung quanh tôi luôn là một màn đêm dày đặc bao trùm. Khi nào cửa sổ ô vuông được mở ra để tiếp tế cơm nước, thì tôi mới biết đó là ban ngày mà thôi! Ôi, cuộc đời tôi sao mà cứ gian truân cay đắng mãi thế này?



Thế rồi, sau hơn một tháng bị tiếp tục giam cùm ở trại A30. Một buổi sáng, tôi nghe tiếng khóa lách cách ở bên ngoài, cửa phòng giam bật mở, ánh sáng ủa vào làm tôi chóa cả mắt. Tôi chưa kịp định thần, thì một tên cán bộ đã bước vào mở khóa cùm hai chân tôi ra, và áp giải tôi lên “ban chỉ huy” để gặp trưởng trại. Tôi hồi hộp, không biết chuyện gì sẽ xảy ra cho tôi nữa. Tôi chỉ biết cầu xin Ông Trên cho tôi được tai qua nạn khỏi mà thôi! Vừa bước vào phòng thì đã thấy quyển “nhật ký” của tôi nằm sẵn trên bàn giấy của ông ta rồi. Tôi đoán biết chắc số phận không ra gì sẽ đến với tôi nữa đây. Nhưng không, ông ta bảo tôi đứng, và giảng cho tôi nghe một bài học về đạo đức cách mạng, nào là nhân đạo, nào là khoan hồng, nào là đánh người chạy đi chứ không đánh người chạy lại v.v... rồi cho tôi trở về “đội” để đi lao động bình thường như những anh em khác.

Rồi sau hơn 6 năm tù “cải tạo”, đến tháng 6/1981 tôi cũng được Bộ Nội Vụ cho trở về sum họp với gia đình. Đợt này họ cho về đông lắm. Tôi quá vui mừng, vì được về chung với

anh em bạn cùng quê nhà một lần, thì chắc vợ con mình sẽ mừng lắm! Nhưng than ôi! Đến giờ phút chót, khi ra đến “điểm tập trung” thì chúng không phát “giấy ra trại” cho tôi, mà gọi tôi quay trở lại “đội” để đi lao động như thường lệ! Trên đường trở vào trại, nước mắt tôi doanh tròng, tâm hồn tôi bấn loạn, lòng buồn không thể nào tả xiết! Tôi chưa rõ nguyên do gì, thì được một cán bộ cho biết là để “dần mặt” cái tôi mấy năm trước của tôi. Tôi nói, tội cũ của tôi “ban giám thị” đã bỏ qua hết rồi mà! Sao bây giờ còn giữ tôi lại? Ông ta bảo tôi lên trên mà hỏi. Đúng là những gì cộng sản nói khó mà tin được! Tôi mất hết tinh thần, quá tuyệt vọng, như vậy là hết đường về rồi sao? Phần thì lo cho bản thân mình, phần thì nghĩ gia đình sẽ lo lắng khi nhìn những bạn bè khác được về mà không thấy chồng, cha của mình về, thì chắc sẽ buồn khổ lắm! Nhiều đêm nằm tôi nghĩ, có khi nào chúng bảo đã cho mình ra khỏi trại về rồi (vì đã thấy ra ngoài điểm tập trung), xong lại đưa mình đi nơi khác, để rồi không bao giờ có ngày về nữa không? Có cái gì mà cộng sản lại không làm?

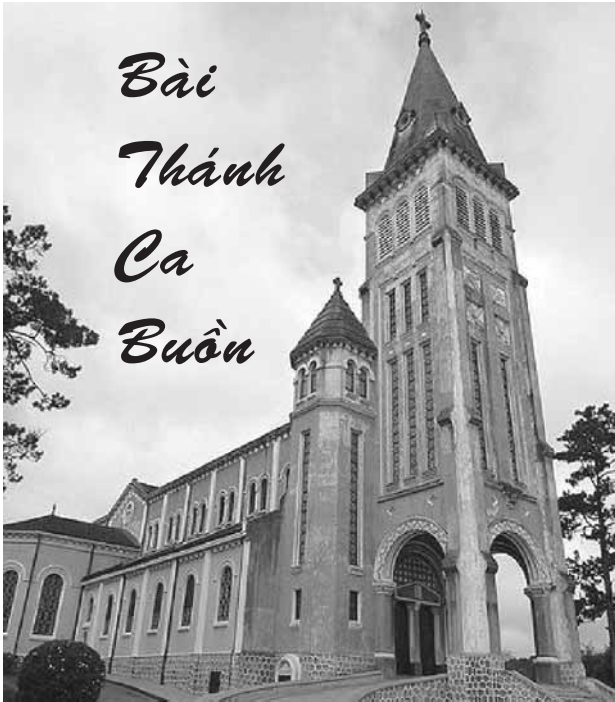
Thế rồi sau hơn một tháng giữ tôi lại để thử thách, thấy tinh thần tôi vẫn còn vững, không có biểu hiện gì là chống đối và bất mãn, vẫn an tâm đi lao động, mặc dầu trong thâm tâm không bao giờ được yên ổn. Thế rồi, vào một buổi sáng, tôi được lệnh của cán bộ cho ở nhà để lên gặp trưởng trại. Sau khi anh em đều đã đi lao động, thì tôi có lệnh mang tư trang lên trình diện ban chỉ huy trại. Và kể từ hôm đó, tôi mới thật sự được trở về sum họp với gia đình. Khi cầm được “giấy ra trại” trong tay, tôi vội vã cám ơn rồi ra ngay cổng chính, đưa giấy cho người cảnh vệ coi xong, sau khi nhận lại “giấy ra trại” là tôi chạy thật mau, không dám quay mặt lại đằng sau, chỉ sợ chúng kêu lại một lần nữa thì chắc chết sướng hơn!

Ra đến ngã ba Tuy Hòa, đang còn phân vân không biết tiền đâu mà về đến nhà, thì may quá, có một chiếc xe đò chạy hướng Tuy Hòa - Đà Lạt trở tới, tôi liền đón đợi, định là khi về đến nhà thì sẽ trả tiền sau. Nhưng không ngờ, sau khi người tài xế biết tôi là dân “cải tạo” mới ra tù, nên cho đi miễn phí. Ngoài ra, những

hành khách trên xe, người nào nhìn chúng tôi cũng đều có thiện cảm, dường như ai cũng có một lòng thương tiếc cho những người đã từng phục vụ dưới chế độ cũ! Một hình ảnh mà tôi nhớ mãi, là khi xe đến trạm dừng nghỉ trưa để ăn cơm, tôi được một người hành khách ngồi bên cạnh, mời vào quán ăn cơm trưa. Bữa cơm trắng không độn khoai, có thịt heo, canh chua cá lóc, và cả bia hơi nữa. Đương nhiên là anh ta “chiêu đãi”. Ôi, bữa cơm tình nghĩa sao mà ngon tuyệt vời thế đối với tôi sau hơn 6 năm trong ngục tù cộng sản! Thế mới biết Việt Nam Cộng Hòa tuy đã mất đi, nhưng tình người, lòng ngưỡng mộ mãi mãi vẫn còn in sâu trong lòng dân tộc. Sau gần một ngày vượt núi băng đèo, tôi cũng về đến nhà được bình an. Vừa đến cổng ngôi chợ đầu làng, đã có người nhận ra tôi, liền chạy trước vào nhà báo cho vợ con tôi biết. Tất cả đều chạy ra đầu ngõ ôm chầm lấy chồng, cha vui mừng trong hai dòng nước mắt! Khóc trong sự sung sướng, hạnh phúc vì từ nay lại được sum họp dưới một mái ấm gia đình.

Hôm nay ngồi viết những dòng này như để ôn lại những kỷ niệm vui buồn của tôi trong cuộc đời đau thương này! Đã gần 40 năm qua, mà tôi vẫn không bao giờ quên được những khổ đau đã xảy ra cho đời mình! Thịnh thoảng nó lại trở về trong những giấc mơ, làm tôi cứ ngỡ như mới ngày nào! Thương nhất là những người vợ của tù “cải tạo” đã hy sinh gian khổ trong mọi hoàn cảnh, thay chồng nuôi con, chất chiu từng hạt gạo, củ khoai, lát sắn, thân cò lặn lội gánh gạo “thăm nuôi” chồng trong ngục tù cộng sản. Ôi, tình nghĩa phu thê thật là vĩ đại !!! Xin vinh danh người vợ đảm đang của anh! Xin tôn vinh tất cả những người vợ dũng cảm của tù “cải tạo” dưới chế độ cộng sản!

Hồi còn ở trong trại tù “cải tạo”, chúng tôi thường nói đùa với nhau: “*Khi nào được về, mình sẽ công vợ đi vòng quanh trái đất*”. Bây giờ mình công được nửa vòng rồi. Khi đất nước Việt Nam được tự do, dân chủ thì mình công về lại, là đúng một vòng trái đất phải không các bạn?



Bài Thánh Ca Buồn

Quang Huy

Những ngày trong tuần Mùa Vọng trước lễ Giáng Sinh năm nay, sau khi đi làm về tới nhà, bà xã tôi thường hay mở nhạc Giáng Sinh để không khí trong nhà thêm ấm cúng. Thỉnh thoảng tôi thấy nàng ngêu ngao:

*“Bài thánh ca đó còn nhớ không em,
Noel năm nào chúng mình có nhau,
lạnh sao trời đẹp thêm môi mắt.
Áo trắng em bay như cánh thiên thần.
Giọt môi hôn dưới tháp chuông ngân...”*

Không khí Giáng Sinh phảng phất đâu đây. Kỷ niệm dẫu ai xa xưa lại hiện về trong hồn tôi. Tôi im lặng, lắng nghe giọng hát ngọt ngào đã từng làm thốn thức trái tim tôi một thời. Cho tới bây giờ mặc dầu đã có với nhau bốn mặt con, tôi vẫn thích nghe giọng hát (không phải giọng hét đâu nhé!!) của nàng. Từng chữ, từng lời trong bài hát trở thành kỷ niệm của chúng tôi. Chợt nhớ lại kỳ hè vừa rồi về thăm lại Việt Nam, trong một lần đi lai rai ở một quán ăn “hát cho nhau nghe” cùng với một số người bạn; mô hình của những quán ăn này hiện nay rất phổ biến tại Việt Nam. Thực khách có thể vừa ăn nhậu, vừa nghe nhạc sống hoặc có thể lên sân khấu hát bất cứ khi nào họ muốn. Đang ngồi hàn huyên tâm sự với những người bạn “nói khó” của một thửa hàn vi. Tôi chợt để ý

đến một thực khách có dáng dấp của một cán bộ “chính quy” đang lắc lư gào thét trên sân khấu bài nhạc Giáng Sinh để đời này ngay trong quán nhậu ồn ào đông đúc, và giữa buổi trưa hè nóng như thiêu đốt. Mặc dầu đây là một bản nhạc tử tôi rất thích nghe, nhưng nghe trong bầu không khí này, và hơn nữa từ một người hát mà tôi không thể nào có cảm tình nổi! Tự nhiên tôi thấy bài Thánh Ca Buồn thực sự đáng buồn và vô duyên chi lạ. Tôi hỏi anh bạn ngồi gần tôi:

- Không hiểu người hát cũng như người nghe ở đây họ có hiểu họ đang hát gì và đang nghe gì không hả cậu? Loại nhạc này mà hát ở trong một không khí ồn ào hỗn tạp như vậy tớ cảm thấy vô duyên và lạt lẽo còn hơn “dùi đục chấm mắm tôm”.

- Cậu mới về không hiểu đấy thôi! Bài Thánh Ca Buồn hiện đang là bài “hot” nhất hiện nay tại Việt Nam đấy. Ca sĩ nổi tiếng nào cũng hát để thu đĩa... người ta có thể hát bất cứ trong không gian nào và thời gian nào.

Quả thật bản nhạc nửa đời nửa đạo đó đang là một “mốt âm nhạc” thịnh hành tại Việt Nam. Đi đâu tôi cũng nghe người ta ngêu ngao “..áo trắng em bay như cánh thiên thần...” mặc dầu chẳng biết thiên thần là ai và cũng chưa từng biết ngôi giáo đường là gì!! Tôi thử vào trang web để tìm hiểu thử hiện tượng “Bài Thánh Ca Buồn”. Quả nhiên theo kết quả của Google thì có 276.000 dữ kiện liên quan tới Bài Thánh Ca Buồn. Các ca sĩ biểu diễn như Đàm Vĩnh Hưng - Mỹ Tâm, Elvis Phương, Băng Tâm - Đặng Thế Luân, Nguyễn Tiến Vinh, Thái Châu, Tóc Tiên, Đào Thanh Phúc, Lâm Dũng, Đan Trường-Phương Thanh... Trang mạng web Tiếng Nói Giáo Dân cũng đặt Bài Thánh Ca Buồn là bài đầu tiên trên phần Nhạc Giáng Sinh. Tôi tìm được bài giới thiệu, phỏng vấn nhạc sĩ Nguyễn Vũ và nguồn cảm hứng nào để sáng tác “Bài Thánh Ca Buồn”. Nguyễn Vũ viết Bài Thánh Ca Buồn vào tháng 10/1972 để gói gắm trong đó niềm thương nỗi nhớ một bóng hình thời... mới lớn. Sau đó bài hát được hãng đĩa Sơn Ca mua độc quyền, ca sĩ Thái Châu là người đầu tiên hát ghi âm...

Nhạc sĩ Nguyễn Vũ kể: “Thuở ấy tôi là một cậu bé 14 tuổi, ngày ngày đi lễ ở nhà thờ Con Gà (Đà Lạt), sở dĩ tôi “chịu khó” đi lễ bởi vì phát hiện ra một cô gái rất xinh và ngoan đạo mỗi ngày vẫn ngang qua ngõ nhà tôi để đến nhà thờ. Trái tim vụng dại của thằng con trai mới lớn đập loạn nhịp trước bóng hình thiếu nữ tóc xõa vai mềm bồng bồng trong gió cao nguyên. Ngày lại qua ngày suốt hơn ba tháng trời tôi âm thầm, làm lủi làm “cái đuôi” cô ấy, kể trước người sau đi về sau mỗi buổi lễ nhưng một lời bẽ đôi cũng không dám thốt. “Lòng thành” của tôi chỉ được hưởng một “ân huệ” nhỏ con: Tôi được biết cô ấy tên Th., lớn hơn tôi 2 tuổi... Thế rồi một buổi chiều gần lễ Giáng Sinh, tan lễ ra thì trời đổ mưa, “đối tượng” của tôi nép vội vào mái hiên trú mưa, tôi cũng... trú tạm bên cạnh, hai người chỉ cách nhau độ một gang tay. Hòa lẫn trong tiếng mưa là giai điệu quen thuộc của bản Thánh ca Đêm Thánh vô cùng (Silent Night) vẳng ra từ ngôi nhà gần đây:

*Đêm Thánh vô cùng, giây phút tung bồng,
đất với trời, se chữ đồng,
đêm nay Chúa con thần thánh tôn thờ...*

Th. đưa tay hứng lấy những giọt nước mưa và khẽ hát theo.

Tôi lặng người. Giọng hát Th. sao mà buồn da diết. Tự dưng tôi cảm thấy hết... sợ quê, khẽ đưa tay vuốt nhẹ lên... những hạt mưa bụi li ti bám bên ngoài chiếc áo ấm của Th., bắt chợt Th. quay sang tôi nhòe miệng cười: “Cảm ơn nghen!”. Mưa tạnh, “người trong mộng” đã khuất dạng tự bao giờ mà thằng con trai 14 tuổi vẫn còn đứng ngẩn ngơ như “một nửa hồn tôi mất”.

Ba ngày sau gia đình tôi chuyển vào Sài Gòn sinh sống, thế là hết. Tâm trạng tôi lúc đó y như người vừa đánh mất một vật quý giá. Từ đó mỗi khi chợt nghe bài Thánh ca Đêm Thánh vô cùng lòng tôi lại tái tê với ánh mắt, nụ cười hồn nhiên, thánh thiện tựa thiên thần của “người ấy”. Ôm hình bóng ấy cho đến mãi 14 năm sau, tình cờ nghe lại Đêm Thánh vô cùng từ chiếc máy đĩa bồng dung cảm xúc từ một mối tình thánh thiện, hồn nhiên như trẻ thơ - tưởng như đã vùi sâu dưới lớp bụi thời gian - chợt ùa về

trong ký ức, và trong hai tiếng đồng hồ đêm Noel năm 1972, nhạc phẩm Bài Thánh Ca Buồn đã ra đời”.



Đêm nay, sau bữa ăn tối, như thói quen thường lệ, tôi ra sân đi dạo mà trong đầu vẫn còn suy nghĩ vơ vè về nhạc phẩm Bài Thánh Ca Buồn. Một câu hỏi cứ luẩn quẩn trong đầu tôi: Tại sao giới trẻ và quần chúng Việt

Nam hiện nay lại hâm mộ “Bài Thánh Ca Buồn”, một bài ca liên quan đến Đạo Chúa mà tác giả cũng là một giáo dân thứ thiệt. Phải chăng Giáo Hội Công Giáo đang đồng hành với dân tộc, đang “sống trong lòng dân tộc”, đang được “dân tộc” chấp nhận như là da là thịt là máu, là hồn của mình? Những biến cố xảy đến cho Giáo Hội Công Giáo Việt Nam, cho dân oan Việt Nam, cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, cho Giáo Hội Cao Đài, cho Giáo Hội Hòa Hảo, cho đồng bào Thượng, cho các chiến sĩ tranh đấu cho tự do dân chủ trong những năm qua lần lượt quay lại trong đầu óc tôi. Phải chăng qua bao nhiêu trấn áp và đe dọa, có thể đây là một hình thức bày tỏ ý kiến của giáo dân nói riêng và của cả dân tộc nói chung. Bây giờ không còn có cách nào bày tỏ, tán đồng hành động của các giáo dân anh hùng một cách công khai, người dân chỉ còn ủng hộ tiêu cực bằng cách hát những bài hát Giáng Sinh mọi nơi, mọi chốn... Với câu châm ngôn “Kẻ thù của kẻ thù ta, là bạn ta” có lẽ áp dụng đúng nhất cho hoàn cảnh Việt Nam hiện nay. Dù tôn giáo nào, dù sắc dân nào, mọi người dân sẵn sàng chia sẻ, đồng tâm hiệp lực với giáo dân, xích lại gần giáo dân hơn, thương mến giáo dân hơn. Có lẽ nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam đang càng ngày càng xa lìa với toàn bộ nhân dân Việt Nam.

Khi ngồi viết lại những dòng chữ này thì Lễ Mừng Chúa Giáng Sinh sắp tới trên toàn thế giới. Có nơi vui, có nơi buồn. Riêng tại Việt

Nam, qua các tin tức được cập nhật trên mạng, không khí thể lương âm đậm phủ trùm lên Tổng Giáo Phận Thủ Đô Hà Nội. Nhà thờ Lớn, và rất nhiều nhà thờ không chằng đèn kết hoa. Nhà thờ nào cũng cử hành Lễ Mừng Chúa Giáng Sinh, nhưng không rộn ràng, không nhộn nhịp như đáng lý ra nó phải có. Vui sao được khi tượng Đức Mẹ Sầu Bi bị đập nát tại Đồng Đình? Vui sao được khi lãnh địa Đức Bà Thái Hà, Tòa Khâm Sứ cũ bị cướp giữa thanh thiên bạch nhật? Vui sao được khi giáo dân bị đánh chảy máu, bị xịt hơi cay, khi Tổng Giám Mục bị lăng mạ, khi linh mục bị khắc nhổ vào mặt? Vui sao được khi các giáo dân anh hùng của Thái Hà bị đối xử bất công, bị kết án theo luật rừng? Vui sao được khi nhà đất của các chị Nữ Tu Dòng Thánh Phaolô bị cướp ở Vĩnh Long? Vui sao được khi cơ sở của các Nữ Tu Nữ Tử Bác Ái Thánh Vinh Sơn bị cướp ở quận 3 Sài Gòn? Vui sao được khi An Bằng đang dậy sóng, khi Dòng Thiên An, Huế còn bị vùi dập?...



Nếu như “người ấy Th.” của nhạc sĩ Nguyễn Vũ không hát bài Đêm Thánh Vô Cùng bằng một giọng buồn da diết thì đã không có “Bài Thánh Ca Buồn”. Nếu không có những biến cố sâu thẳm như kể trên thì Tổng Giáo Phận Hà Nội, Giáo Xứ Thái Hà đã có một bộ mặt khác hơn trong dịp Lễ Giáng Sinh. Một Bài Thánh Ca Buồn.. Thái Hà buồn. Linh mục buồn. Giáo dân buồn!!.

*Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu.
Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ.*
(Kiều)

Mùa Giáng Sinh 2011

ĐỐC MƠ

Nguyễn Văn Trọng

Chiều làng nhỏ nghiêng màu qua nắng đỏ
Trên đường chiều đơn độc dáng cô liêu
Đường về thôn xao xác bóng phu tiêu
Tùng làn khói un lên vùng mây xám

Gió lướt nhẹ lá đũa trên cỏ rôi
Đồng xanh lên mang sức sống cho đời
Con mưa chiều con nước thuận êm trôi
Ngân câu hát vang theo mùa lúa mới

Áp chiến lũy rào xa vùng giặc cộng
Bao trai hùng ôm nợ nước xông pha
Người ra đi mang sức sống cho làng
Ai ở lại gắng thêm mùa rẫy mới

Sức phấn đấu vươn cao hồn dân tộc
Mong một ngày binh lửa sẽ qua mau
Đường quê ta phơi sắc lá muôn màu
Làng tôi nhỏ vui trong chiều nắng ấm

Kìa thánh thất hiên ngang trong trời rộng
Tùng mái tranh san sát tựa kê nhau
Trường làng tôi sinh bao đấng trai hùng
Vùng quê nhỏ khí thiêng tràn sông núi

Tôi có những người anh đi thừa trước
Những bạn hiền nối gót bước theo sau
Và bây em hùng dũng tiếp cho đời
Mong quê mẹ ánh quang ngày tươi sáng

Rồi một bữa giặc tràn vô thôm xóm
Tiếng đạn bay người gục ngã bên đường
Dân trong làng đành bỏ lại cố hương
Quê tôi đó một trời phơi xương máu

Đồi lúa tỏ vết bom cây lổ chỗ
Núi cúi buồn mây trắng phủ hoang vu
Dòng suối reo như oán hận quân thù
Khu rẫy cũ nằm tro vùng đất chết

Người ra đi không trông ngày trở lại
Người ở nhà cơm bắp chẳng yên thân
Con dốc xưa đưa bao đám dân làng
Giờ gót giặc bước tung đường bụi đỏ

Tôi trở lại sau bao năm tù tội
Ngôi thánh đường vẫn đó phủ rong rêu
Hàng cây xưa im lặng đứng hững hờ
Ngôi trường cũ phượng đậu chiều ủ rũ

Quê tôi đó một phần tư thế kỷ
Gót hung tàn quân giặc xéo trên lương
Quê hương ôi bao năm tháng đoạn trường
Con dâng mẹ chút hương lòng tạ lỗi.



Khỏe:

Tổ chức Y Tế Thế Giới (WHO) định nghĩa:
“Khỏe là một tình trạng thoải mái hoàn toàn về thể chất và hoàn cảnh, chứ không phải là một tình trạng không có bệnh tật hay tàn tật”

Bí quyết trường thọ:

1. Chấp nhận với những gì mình đang có.
2. Thích nghi với hoàn cảnh của mình.
3. Điều chỉnh để đạt được điều mong muốn.

Ngừa bệnh tật:

1. Không vui quá hại tim.
2. Không buồn quá hại phổi.
3. Không tức quá hại gan.
4. Không sợ quá hại thần kinh.
5. Không suy nghĩ quá hại tỳ.
6. Xua tan hoài niệm cay đắng bằng tha thứ và lãng quên.
7. Với người cao tuổi tránh tranh luận hơn thua.

Ăn uống trong ngày:

- Một củ hành: chống ung thư.
- Một quả cà chua: chống tăng huyết áp.
- Một lát gừng: chống viêm nhiễm.
- Một củ khoai tây: chống vỡ động mạch.
- Một trái chuối: làm phân chần thận kinh, bớt lo âu, chống táo bón, giảm được béo.
- Một quả trứng hay ít thịt nạc: chống suy dinh dưỡng.
- Uống 1 đến 2 lít nước mỗi ngày: giải độc cơ thể.

Triết lý của người Trung Hoa hiện đại:

1. Một Trung Tâm:
 - là sức khỏe.
2. Hai Tí:
 - Một tí thoải mái
 - Một tí nhiệt tình

3. Ba Quên:

- Quên tuổi tác
- Quên bệnh tật
- Quên hận thù

4. Bốn Có:

- Có nhà ở
- Có bạn đời
- Có bạn tri âm
- Có lòng vị tha.

5. Năm Phải:

- Phải vận động
- Phải biết cười
- Phải lịch sự hòa nhã
- Phải biết nói chuyện
- Phải coi mình là người bình thường.

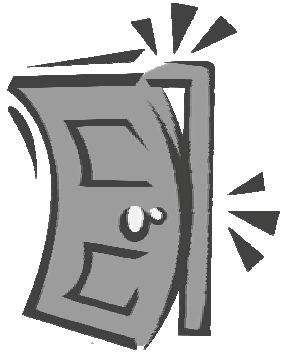
Kiêng:

1. Ít nói năng để dưỡng Nội Khí.
2. Kiêng sắc dục để dưỡng Tinh Khí.
3. Bớt ăn hăng mạnh để dưỡng Huyết Khí.
4. Dùng nhỏ nước bọt để dưỡng Tạng Khí.
5. Chớ giận hờn để dưỡng Can Khí.
6. Chớ ăn quá độ để dưỡng Vị Khí.
7. Ít lo lắng để dưỡng Tâm Khí.
8. Tránh tà tâm để dưỡng Thần Khí.

Mẹ Têrêsa Calcutta khuyên:

- Dành giờ để suy nghĩ,
đó là nguồn sức mạnh.
- Dành giờ để cầu nguyện,
đó là sức mạnh toàn năng.
- Dành giờ cất tiếng cười,
đó là tiếng nhạc của tâm hồn.
- Dành giờ chơi đùa,
đó là bí mật trẻ mãi không già.
- Dành giờ để yêu và được yêu,
đó là ưu tiên Thiên Chúa ban.
- Dành giờ để cho đi,
một ngày quá ngắn để sống ích kỷ.
- Dành giờ đọc sách,
đó là nguồn mạch minh triết.
- Dành giờ để thân thiện,
đó là đường dẫn tới hạnh phúc.
- Dành giờ để làm việc,
đó là giá của thành công.
- Dành giờ cho bác ái,
đó là chìa khóa cửa thiên đàng.

(LM Đoàn Văn Lữ)



Tiếng đóng cửa

Tôi mới chuyển đến nơi ở mới, cứ gần nửa đêm đang lúc ngủ ngon, tôi bị thức giấc vì tiếng đóng cửa rất mạnh ở lầu trên và tiếng chân lộ cộp rất khó chịu. Nhiều ngày kế tiếp nhau, vẫn tiếng đóng cửa và tiếng dế vào đúng giờ ấy khiến tôi không sao chịu nổi. Mẹ tôi khuyên:

“Thôi con à, chúng ta mới đến, con đừng vội, kéo làm mất lòng hàng xóm”.

Tôi đem chuyện ra than thở với mấy người trong xóm. Có người khuyên:

“Bà và chị cố gắng chịu đựng tiếng đóng cửa đó một thời gian. Chắc sẽ không lâu đâu . . .” .

Rồi người ấy nói tiếp:

“. . . Nửa năm trước, người cha bị tai nạn xe qua đời; người mẹ bị ung thư, liệt giường, không đi lại được. Tiếng đóng cửa đó là của người con. Hoàn cảnh khá đáng thương, xin bà và chị thông cảm! Cậu thanh niên này mới chỉ độ 16 tuổi.”

Tôi tự nhủ:

“Trẻ người non dạ, cố chịu đựng thôi “.

Thế nhưng, tiếng đóng cửa vẫn tiếp tục xảy ra. Tôi quyết định lên lầu nhắc nhở.

Cậu bé mở cửa, hốt hoảng xin lỗi:

“Dì thứ lỗi, cháu sẽ cố gắng cẩn thận hơn . . .”

Thế nhưng, cứ khi tôi vừa thiu thiu giấc ngủ, tiếng đóng cửa quen thuộc lại vang lên đập vào tai tôi như thách thức.

Mẹ tôi an ủi:

“Ráng đi con, có lẽ nó quen rồi ! Từ từ mới sửa được. . .”

Rồi khoảng một tháng sau, đúng như lời mẹ nói, tiếng đóng cửa đột nhiên biến mất.

Tôi nằm trên giường nín thở lắng tai nghe, tiếng khép cửa thật nhỏ, và bước chân nhẹ nhàng cẩn thận.

Tôi nói với mẹ:

“Mẹ nói đúng thật!”

Nhưng tôi bỗng bất ngờ ... khi thấy hai mắt mẹ tôi ngân lệ.

Mẹ tôi nghẹn ngào nói:

“Mẹ thằng bé trên lầu đã ra đi rồi, tội nghiệp thằng bé, ban ngày đi học, đêm đến quán chạy bàn. Nó cố gắng đi làm thêm để kiếm tiền chạy chữa cho mẹ, nhưng rồi bà ấy vẫn không qua khỏi”

Trong tình hình xóm, tôi sắp xếp thời gian viếng xác người phụ nữ ấy.

Cậu bé cúi thấp đầu, tiến đến gần tôi và nói:

“Dì ! Nhiều lần cháu làm Dì mất ngủ, cháu xin Dì tha lỗi”.

Rồi cậu nói trong tiếng nấc:

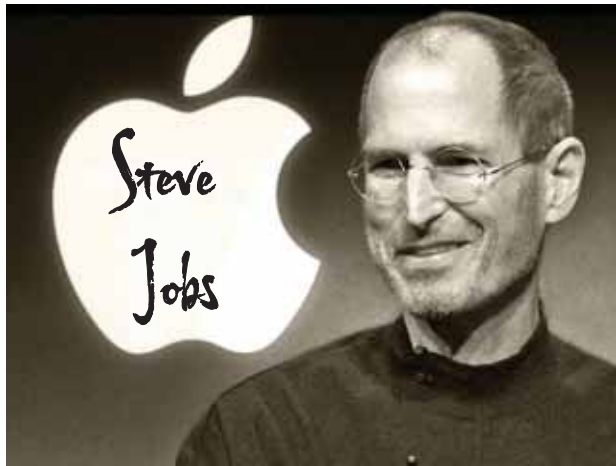
“Mẹ cháu mỗi ngày một yếu, nói không được, nghe không rõ, cháu đóng cửa mạnh để mẹ biết cháu đã về, có thể bà mới an tâm ngủ, Nay mẹ cháu không còn nữa, Dì ạ . . .”

Nghe câu chuyện, tôi bỗng cảm thấy như bị ù tai, lệ từ hai khóe mắt tôi bỗng tuôn trào ra ... Tôi thấy mình quả là vô tâm, thiếu cảm thông với hoàn cảnh của người khác.

Cảm thông là tôi cần trong các mối quan hệ và lòng khoan dung là quà tặng đáng giá nhất trên đời.

Xin bạn đừng bao giờ khép lại lòng mình,

Cầu mong cho con người chúng ta luôn hướng đến một nhịp đập trái tim quảng đại, tấm lòng vị tha, nhân ái, vượt qua những suy nghĩ tầm thường, để mặc lấy tâm tình yêu thương mà Tạo Hóa ban tặng riêng chỉ có ở “ Con Người”.



Những lời phát biểu tại lễ tốt nghiệp ở Đại học Stanford năm 2005 về thân thể, sự nghiệp, tình yêu và sự mất mát của Steve Jobs trở thành một trong những bài diễn văn để đời và đáng nhớ nhất trong lịch sử nhân loại. Steve Jobs đã qua đời vào sáng 5/10/2011, khiến cả thế giới sững sốt và tiếc nuối. Ông là người kín tiếng, gần như không bao giờ nói về đời tư và cuộc trò chuyện cởi mở nhất có lẽ là bài phát biểu dưới đây.

Tôi rất vinh dự có mặt trong lễ trao bằng tốt nghiệp của các bạn hôm nay tại một trong những trường đại học uy tín nhất thế giới. Tôi chưa bao giờ có bằng đại học. Phải thú nhận đây là lần tôi tiếp cận gần nhất với một buổi tốt nghiệp. Tôi muốn kể cho các bạn ba câu chuyện về cuộc đời tôi. Không có gì nhiều nhận. Chỉ là ba câu chuyện.

Chuyện thứ nhất là về việc kết nối các dấu chấm (kết nối các sự kiện)

Tôi bỏ trường Reed College ngay sau 6 tháng đầu, nhưng sau đó lại đăng ký học thêm 18 tháng nữa trước khi thực sự rời trường. Vậy, vì sao tôi bỏ học? Mọi chuyện như đã định sẵn từ trước khi tôi sinh ra. Mẹ đẻ tôi là một sinh viên, bà chưa kết hôn và quyết định gửi tôi làm con nuôi. Bà nghĩ rằng tôi cần được nuôi dưỡng bởi những người đã tốt nghiệp đại học nên sắp đặt để trao tôi cho một vợ chồng luật sư ngay trong ngày sinh. Tuy nhiên, mọi chuyện thay đổi vào phút chót bởi họ muốn nhận một bé gái hơn là tôi. Vì thế, cha mẹ nuôi của tôi, khi đó đang

nằm trong danh sách xếp hàng, đã nhận được một cú điện thoại vào nửa đêm rằng: “Chúng tôi có một đứa con trai không mong đợi, ông bà có muốn chăm sóc nó không?” và họ trả lời: “Tất nhiên rồi”.

Mẹ đẻ tôi sau đó phát hiện ra mẹ nuôi tôi chưa bao giờ tốt nghiệp đại học còn cha tôi thậm chí chưa tốt nghiệp phổ thông trung học. Bà từ chối ký vào giấy tờ trao nhận và chỉ đồng ý vài tháng sau đó khi bố mẹ hứa rằng ngày nào đó tôi sẽ vào đại học.

Sau đó 17 năm, tôi thực sự đã vào đại học. Nhưng tôi ngay thơ chọn ngôi trường đất đỏ gần như Đại học Stanford vậy. Toàn bộ số tiền tiết kiệm của bố mẹ tôi phải dồn vào trả học phí cho tôi. Sau 6 tháng, tôi thấy việc đó không hề hiệu quả. Tôi không có ý niệm về những gì muốn làm trong cuộc đời mình và cũng không hiểu trường đại học sẽ giúp tôi nhận ra điều đó như thế nào. Tại đó, tôi tiêu hết tiền mà cha mẹ tiết kiệm cả đời. Vì vậy tôi ra đi với niềm tin rằng mọi việc rồi sẽ ổn cả. Đó là khoảnh khắc đáng sợ, nhưng khi nhìn lại, đấy lại là một trong những quyết định sáng suốt nhất của tôi.

Tôi bắt đầu bỏ những môn học bắt buộc mà tôi không thấy hứng thú và chỉ đăng ký học môn tôi quan tâm. Tôi không có suất trong ký túc, nên tôi ngủ trên sàn nhà của bạn bè, đem đổi vỏ chai nước ngọt lấy 5 cent để mua đồ ăn và đi bộ vài km vào tối chủ nhật để có một bữa ăn ngon mỗi tuần tại trại Hare Krishna.

Những gì tôi muốn nói là sau này tôi nhận ra việc cố gắng theo đuổi niềm đam mê và thỏa mãn sự tò mò của mình là vô giá.

Tôi sẽ kể cho các bạn một ví dụ: Đại học Reed khi đó có lẽ là trường tốt nhất dạy về nghệ thuật viết chữ đẹp ở Mỹ. Khấp khuôn viên là các tấm áp-phích, tranh vẽ với những dòng chữ viết tay tuyệt đẹp. Vì tôi đã bỏ học, tôi quyết định chỉ đăng ký vào lớp dạy viết chữ để tìm hiểu họ làm điều đó thế nào. Tôi học cách biến hóa với nét bút, về khoảng cách giữa các chữ, về nét nghiêng, nét đậm. Đây là môn học nghệ thuật và mang tính lịch sử mà khoa học không thể nắm bắt được và tôi thấy nó thật kỳ diệu.

Những thứ này khi đó dường như chẳng có chút ứng dụng thực tế nào trong cuộc đời tôi.

Nhưng 10 năm sau, khi chúng tôi thiết kế máy Macintosh, mọi thứ như trở lại trong tôi. Và chúng tôi đưa nó vào trong Mac. Đó là máy tính đầu tiên có các font chữ đẹp. Nếu tôi không bỏ học chỉ để theo một khóa duy nhất đó, máy Mac sẽ không bao giờ được trang bị nhiều kiểu chữ hoặc có được sự cân xứng về khoảng cách các chữ như vậy (sau này Windows đã sao chép lại). Nếu tôi không bỏ học, tôi có lẽ sẽ không bao giờ tham gia lớp nghệ thuật viết chữ và máy tính có lẽ không có được hệ thống chữ phong phú như hiện nay.

Tất nhiên, chúng ta không thể kết nối các dấu ấn tương lai, bạn chỉ có thể móc nối chúng khi nhìn lại quá khứ. Vậy hãy tin rằng các dấu chấm, các sự kiện trong cuộc đời bạn về mặt này hay mặt khác sẽ ảnh hưởng đến tương lai của bạn. Bạn phải có niềm tin vào một thứ gì đó - sự can đảm, số phận, cuộc đời, định mệnh hay bất cứ điều gì - cách nghĩ đó đã tạo nên những sự khác biệt trong cuộc đời tôi.

Câu chuyện thứ hai là về tình yêu và sự mất mát.

Tôi may mắn khi đã nhận ra những gì tôi yêu quý ngay từ khi còn trẻ. Woz (Steve Wozniak) cùng tôi sáng lập Apple tại garage của bố mẹ khi tôi mới 20 tuổi. Chúng tôi làm việc miệt mài trong 10 năm và phát triển từ một cái nhà xe thành một công ty trị giá 2 tỷ USD với 4000 nhân viên. Chúng tôi cho ra đời thành quả sáng tạo - Macintosh - khi tôi mới bước sang tuổi 30.

Sau đó, tôi bị sa thải. Sao bạn lại có thể bị sa thải tại ngay công ty mà bạn lập ra? Apple đã thuê một người mà tôi nghĩ là đủ tài năng để điều hành công ty với mình và năm đầu tiên, mọi thứ đã diễn ra tốt đẹp. Nhưng sau đó, tầm nhìn về tương lai của chúng tôi khác nhau và không thể hợp nhất. Khi đó, ban lãnh đạo đứng về phía ông ấy. Ở tuổi 30, tôi phải ra đi. Những gì tôi theo đuổi cả đời đã biến mất, nó đã bị phá hủy. Tôi không biết phải làm gì trong những

tháng tiếp theo. Tôi cảm thấy như mình đã đánh rơi mất cây gậy trong cuộc chơi khi người ta vừa trao nó cho tôi. Tôi đã gặp David Packard và Bob Noyce, cố gắng xin lỗi vì đã làm mọi chuyện trở nên tồi tệ. Tôi còn nghĩ đến chuyện bỏ cuộc. Nhưng mọi thứ bắt đầu kéo tôi trở lại. Tôi vẫn yêu những gì tôi làm. Bước ngoặt tại Apple không thay đổi con người tôi. Tôi bị từ chối, nhưng tôi vẫn còn yêu. Vì thế tôi quyết định làm lại từ đầu.

Công việc chiếm phần lớn cuộc đời và cách duy nhất để thực sự hài lòng là làm những gì bạn tin nó sẽ trở nên tuyệt vời.

Khi đó tôi đã không nhận ra, nhưng hóa ra bị sa thải lại là điều tốt nhất dành cho tôi. Sức ép duy trì sự thành công đã được thay thế bằng tinh thần nhẹ nhàng của người

mới bắt đầu lại và không chắc về những gì sẽ diễn ra. Nó giải phóng tôi để bước vào giai đoạn sáng tạo nhất cuộc đời.

Trong năm năm tiếp theo, tôi thành lập NeXT và một công ty khác mang tên Pixar và phải lòng một người phụ nữ tuyệt vời, người trở thành vợ tôi sau này. Pixar tạo ra bộ phim từ đồ họa máy tính đầu tiên trên thế giới - Toy Story và hiện là xưởng phim hoạt hình thành công nhất toàn cầu. Apple mua lại NeXT, tôi trở lại và công nghệ tôi phát triển ở NeXT là trọng tâm trong cuộc phục hưng Apple. Tôi và vợ Laurene cũng có một cuộc sống gia đình tuyệt vời. Tôi khá chắc chắn rằng những điều trên sẽ không xảy ra nếu tôi không bị Apple sa thải. Nó như một liều thuốc đắng và kinh khủng, nhưng bệnh nhân cần nó.

Đôi khi cuộc đời sẽ giáng một viên gạch vào đầu bạn. Đừng mất niềm tin. Tôi hiểu thứ duy nhất khiến tôi vững vàng chính là niềm đam mê. Bạn phải tìm ra bạn yêu cái gì. Nó đúng cho công việc và cho cả những người thân yêu của bạn. Công việc chiếm phần lớn cuộc đời và cách duy nhất để thực sự hài lòng là làm những gì bạn tin nó sẽ trở nên tuyệt vời. Và cách duy nhất có công việc tuyệt vời là yêu những gì bạn làm. Nếu chưa nhận ra, hãy tiếp tục tìm kiếm. Đừng dừng lại. Như mọi mối quan hệ trong cuộc đời, nó sẽ trở nên ngày càng tốt đẹp hơn qua từng năm.

Câu chuyện thứ ba là về cái chết.

Khi 17 tuổi, tôi đọc ở đâu đó rằng: “*Nếu sống mỗi ngày như thể đó là ngày cuối cùng, một ngày nào đó bạn sẽ đúng*”. Điều đó gây ấn tượng với tôi và 33 năm qua, tôi nhìn vào gương mỗi sáng và hỏi: “*Nếu hôm nay là ngày cuối của cuộc đời mình, mình có muốn làm những gì định làm hôm nay không?*”. Nếu câu trả lời là “không” kéo dài trong nhiều ngày, đó là lúc tôi biết tôi cần thay đổi.

Luôn nghĩ rằng mình sẽ sớm chết là công cụ quan trọng nhất giúp tôi tạo ra những quyết định lớn trong đời. Vì gần như mọi thứ, từ hy vọng, niềm tự hào, nỗi sợ hãi, tui hỏ hay thất bại, sẽ biến mất khi bạn phải đối mặt với cái chết, chỉ còn lại điều thực sự quan trọng với bạn. Nghĩ rằng mình sắp chết là cách tốt nhất tôi tránh rơi vào bẫy rằng tôi sẽ mất cái gì đó. Khi không còn gì nữa, chẳng có lý gì bạn không nghe theo lời mách bảo của trái tim.

Một năm trước, tôi biết mình bị ung thư. Tôi được chụp cắt lớp lúc 7h30 và nhìn thấy rõ khối u trong tuyến tụy. Tôi còn chẳng biết tuyến tụy là cái gì. Bác sĩ bảo tôi bệnh này không chữa được và tôi chỉ có thể sống thêm 3 đến 6 tháng nữa. Ông ấy khuyên tôi về nhà và sắp xếp lại công việc, cố gắng trò chuyện với bọn trẻ những điều mà tôi định nói với chúng trong 10 năm tới, nhưng giờ phải tâm sự trong vài tháng. Nói cách khác, hãy nói lời tạm biệt. Tôi hôm đó, tôi được kiểm tra sinh thiết. Họ đút một ống qua cổ họng tôi xuống dạ dày và ruột rồi đặt một cái kim vào tuyến tụy để lấy mẫu tế bào khối u. Tôi giữ thái độ bình thân, và vợ tôi, cũng có mặt lúc đó, kể với tôi rằng khi các bác sĩ xem các tế bào dưới kính hiển vi, họ đã reo lên khi phát hiện đây là trường hợp ung thư tuyến tụy hiếm hoi có thể chữa được bằng phẫu thuật. Tôi đã được phẫu thuật và bây giờ tôi đã khỏe lại. Đó là lần gần nhất tôi đối mặt với cái chết. Tôi hy vọng lần tiếp theo sẽ là vài thập kỷ nữa.

Không ai muốn chết. Ngay cả người mong được lên thiên đường cũng không muốn chết để tới đó. Nhưng cái chết là đích đến mà chúng ta đều phải tới. Không ai thoát được nó. Cái chết như là phát minh hay nhất của sự sống. Nó là tác nhân thay đổi cuộc sống. Nó loại bỏ sự cũ kỹ (người già) để mở đường cho cái mới (lớp trẻ). Các bạn chính là thế hệ trẻ, nhưng ngày nào đó sẽ già đi và rời bỏ cuộc sống. Xin lỗi vì đã nói thẳng nhưng điều đó là sự thật. Thời gian của bạn không nhiều, đừng lãng phí bằng

cách sống cuộc đời của người khác. Đừng nghe những lời giáo điều, vì đó là suy nghĩ của người

khác. Đừng để những quan điểm ồn ào lấn át tiếng nói bên trong bạn. Chúng biết bạn muốn gì. Mọi thứ khác chỉ là thứ yếu. Khi tôi còn trẻ, có một cuốn sách thú vị là The Whole Earth Catalog (Cẩm nang thế giới). Nó giống như một cuốn kinh thánh, kim chỉ nam của thế hệ tôi. Tác giả Steward Brand tạo ra nó vào thập niên 60, trước thời máy tính cá nhân. Nội dung sách được soạn bằng máy đánh chữ, bằng kéo và bằng máy ảnh polaroid. Nó như Google trên giấy vậy. Ở bìa sau của cuốn sách có in ảnh một con đường trong ánh bình minh, bên dưới là dòng chữ: “*Sống khát khao. Sống đại khờ*”. Tôi luôn chúc điều đó cho chính mình. Hôm nay, các bạn tốt nghiệp và sắp bước vào cuộc đời mới, tôi cầu chúc điều đó cho các bạn. “*Hãy luôn khao khát. Hãy luôn đại khờ*”.

*Cái chết là đích đến mà chúng ta đều phải tới.
Không ai thoát được nó.
Cái chết như là phát minh hay nhất của sự sống.
Nó là tác nhân thay đổi cuộc sống.*



Kim Khánh Thành Hôn

Phan Văn An

Minh Tâm Kim Ánh kết đôi,
Phu, thê trọn đạo, giữ lời thủy chung.
Sinh con nuôi dạy hiếu trung
Phụng thờ Thiên Chúa, Tin Mừng giảng rao.
Năm mươi năm vẫn ngọt ngào.
Minh Đức, trai trường đưa con đầu lòng,
Toại nguyện chờ đợi ước mong,
Có người lo việc tông đường mai sau
Minh Tuấn kế tiếp chào đời
Anh em sung sướng vui vầy bên nhau
Minh Dũng vội bước theo sau
Cùng hai anh lớn làm giàu gia phong
Minh Tuyết, ái nữ đầu lòng
Thỏa lòng mong đợi chờ trồng thặng ngày
Minh Sơn cố chí, cố anh
Cùng nhau vui vẻ đua tranh hằng ngày
Cùng nhau học hỏi điều hay
Dạy nhau chữ hiếu cho tày phận con
Minh Mỹ gái út trong nhà
Các anh, các chị thương nhiều lắm thay.
Minh Hiền trai út nhiều may.
Đêm ngày sống cạnh mẹ thầy¹ thánh thần thời.
Những lúc dâu bể cuộc đời,
Cậy trông, phở thác dâng lời nài van.
Chúa Trời đoái thương trao ban
Gia đình nhận lãnh, hồng ân tràn đầy,
Con cháu sum họp vui vầy,
Nhân đức tập luyện, công dung bảo toàn
Hương sắc, vẻ đẹp tỏa lan,
Con dâu, con rể muôn vàn dễ thương
Nguyện xin Thiên Chúa thiên đường,
Luôn luôn gìn giữ đoái thương phận hèn.

mừng Kim Khánh Ông Nguyễn Minh Tâm
và Bà Đình Kim Ánh
NJ, ngày 16 tháng 7 năm 2011

Ngân Khánh Linh Mục

Phan Văn An

Ngài là họ Nguyễn, tên Vinh
Gạt bỏ tất cả, hy sinh theo Thầy²
Chẳng màng phú quý, sum vầy
Vào trong chủng viện tìm thầy tu thân
Đường tu cũng lắm gian truân
Thức khuya, dậy sớm luôn luôn chu toàn
Rời chủng viện phải lo toan
Ra đời giúp xứ tập tành mai sau
Thực tập thời gian trời mau
Trở về Trường Lớn đua nhau học hành
Triết, Thần các thầy đưa tránh
Hoàn tất đầy đủ trở thành ứng sinh
Nhận thánh chức chẳng tự mình
Thiên Chúa tuyển chọn, Thánh Linh soi đường
Nguyện xin Thiên Chúa khôn lường
Ban thêm can đảm trên đường hiến thân
Linh mục người của tha nhân
Suốt đời rao giảng Hồng Ân Chúa Trời
Bi tích mang đến cho đời
Người người nhận lãnh dồi dào hồng ân
Thánh lễ dâng hiến chuyên cần
Giáo dân tham dự chung phần hiệp thông
Đời dâng hiến thật nhiều công
Nguyện Chúa giúp đỡ để lòng thủy chung
Người người ước vọng chờ mong
Linh mục của Chúa sống trong ân tình
Nguyện xin Thiên Chúa đoán nhìn
Ban cho tôi tớ muôn nghìn hồng ân
Cuộc đời dâng hiến xin "vâng"
Thực thi ý Chúa mọi ngày tốt tươi

mừng Ngân Khánh Linh Mục
Chúa Phêrô Nguyễn Quang Vinh
(23/11/1986 - 23/11/2011)

¹ Có nhiều vùng người ta gọi cha bằng thầy

² Chúa Giêsu, giáo hội hay gọi Linh Mục là Chúa Giêsu Thứ Hai,



Người Bán Sách trên bãi biển Nha Trang

Phạm Tín An Ninh

Tôi trở về thăm quê hương sau hơn mười lăm năm, kể từ ngày vượt biển ra đi. Tôi quyết định điều này qua bao nhiêu đêm ưu tư trằn trọc. Tôi chẳng còn ai thân quen bên ấy để về thăm. Mẹ tôi mất hồi tôi mới lên năm. Cha tôi chết cuối năm 1977 trong trại tù cải tạo Đá Bàn, khi tôi đang ở một trại tù khác tận núi rừng Việt Bắc và mãi năm năm sau tôi mới nhận được tin buồn. Đứa em gái mà tôi thương quý nhất, mang hình ảnh của người mẹ mà tôi chỉ còn mơ hồ trong ký ức, cũng đã kết liễu cuộc đời ở cái tuổi tưởng chừng lúc nào cũng có cả một bầu trời xanh bao la trước mặt. Còn bạn bè tôi, thằng chết, đứa ra đi, gởi thân khắp bốn phương trời.

Biết là lần trở về này, rồi cũng chẳng khác gì cái ngày cách đây mười sáu năm, từ một trại tù miền Bắc trở về, tôi bơ vơ lạc lõng trên chính nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Tôi cũng không có ý định về đây để tìm lại những kỷ niệm ngày xưa. Những “hang động tuổi thơ” chắc cũng đã biến mất trước bao nhiêu giông tố năm nào bất ngờ ụp xuống. Bây giờ chỉ còn sót lại chút ít trong lòng những người tha phương lưu lạc. Bản thân tôi có quá nhiều đốn đau và mất mát ngay trên chính cái thành phố một thời xinh đẹp này. Tôi sợ phải nhìn lại cái quá khứ

hãi hùng và tang thương đó. Tôi về chỉ để làm một điều, mà nếu không làm được, lòng tôi sẽ ray rứt khôn nguôi. Có lẽ đến khi chết tôi vẫn không làm sao nhắm mắt.

Tôi về để tìm lại phần mộ của cha và em tôi, cải táng đem về an táng bên cạnh phần mộ của mẹ tôi trong nghĩa trang gia tộc ở quê tôi ngoài Vạn Giã. Điều ước mơ của cha tôi, mỗi lần ông kể cho tôi nghe về mẹ tôi và chuyện tình khá lãng mạn nhưng cũng nhiều cay đắng của ông bà. Cha tôi được chôn cất sơ sài trên núi Đá Bàn, bên ngoài một trại tù cải tạo lúc xưa. Còn em gái tôi, được gia đình một cô bạn thân chôn cất tại một nghĩa trang ngoài Đồng Đế. Khó khăn và may mắn lắm tôi mới tìm được tin tức về mộ phần của cha và em tôi sau hơn hai mươi năm. Nhờ một người bạn cùng tù với cha tôi, chính tay ông đã đào huyệt cho cha tôi; và gia đình cô bạn thân của em gái tôi, vượt biên từ năm 1978, hiện định cư tận bên Hòa Lan, cung cấp chi tiết và vẽ cả bản đồ hướng dẫn cho tôi.

Ngồi trên máy bay, tôi lo lắng đủ điều. Mộ em tôi nằm trong một nghĩa trang, dù chưa được xây, nhưng có tấm bia đúc bằng xi-măng nên có lẽ dễ tìm; nhưng phần mộ của cha tôi, nằm trong núi và cái trại cải tạo ngày xưa bây giờ đã biến thành một khu kinh tế mới. Gần ba mươi năm rồi, có biết bao sự đổi thay.

Cuối cùng thì tâm nguyện của tôi cũng hoàn thành được một nửa. Trái ngược với những lo lắng ban đầu, tôi dễ dàng tìm ra phần mộ của cha tôi. Mặc dù bối cảnh chung quanh thay đổi, nhưng bà con ở vùng kinh tế mới này đa số là dân thành phố bị cưỡng bách “tự nguyện” lên đây, một số ngày xưa là lính và công chức. Biết đây là mộ của những người tù cải tạo, nên họ thương mà rào lại và giữ gìn. Những dịp cuối năm họ đều thắp hương, tảo mộ và kể lại tên trên những tấm bia bằng gỗ, dù đã rong rêu qua bao nhiêu mùa mưa nắng. Riêng phần mộ của em tôi, mò mẫm suốt cả hai tuần tôi vẫn tìm không ra. Cả khu nghĩa trang bây giờ thay đổi. Người chết nhiều quá. Nhiều ngôi mộ mới xây, nhưng cũng có một số đã được cải táng, dời đi nơi khác. Nhà cửa cất san sát bên nghĩa địa. Người sống bây giờ ở chung với người chết. Tôi bắt chước người xưa khăn vái, xin hồn

thiêng em tôi về chỉ cho tôi ngôi mộ của em nằm. Nhưng lời vái của tôi vẫn không thiêng.

Tôi thuê người cải táng phần mộ của cha tôi. Đi từng nhà trong khu kinh tế mới cảm ơn lòng tốt của mọi người. Đưa hài cốt của cha tôi về an táng bên cạnh mẹ tôi, trong nghĩa trang gia tộc, thuê thợ xây lại tất cả những ngôi mộ đã bao nhiêu năm không có ai chăm sóc.

Còn một ngày nữa là hết hạn visa. Tôi muốn đi một vòng, tìm lại chút gì của Nha-Trang xưa. Mùa hè Nha-Trang bây giờ dường như nóng bức hơn ngày xưa. Tôi thuê một chiếc xích lô chạy dọc theo con đường Duy-Tân cũ. Vừa để cho mát, vừa muốn tìm lại những lùm cây dương ngày trước, thuở chúng tôi và bạn bè hẹn hò sau những lúc tan trường. Một số lùm dương vẫn còn đó, nhưng tro trụi, điêu tàn. Tôi bảo anh phụ xe cho tôi xuống trường Võ-Tánh. Anh phụ xe còn trẻ, thắng xe lại, ngạc nhiên. Tôi hiểu, nên tôi bảo tôi sẽ chỉ đường, anh cứ theo tôi. Ngôi trường cũ, nơi tôi có biết bao kỷ niệm của ba năm theo học, bây giờ không những cái tên trường, mà tất cả đều trở thành xa lạ. Những hàng cây phía trước không còn. Ngôi trường đứng chờ vợ, chẳng còn sót lại chút gì thơ mộng, gây trong tôi một cảm xúc bẽ bàng hơn là thương tiếc. Bất giác tôi nhớ đến em tôi. Đưa em gái xinh đẹp dễ thương, đã cho tôi cái ấm áp của cả một gia đình, trong những ngày chúng tôi lớn lên không có mẹ. Em học bên trường Nữ Trung Học, nhưng thường đến đây chờ tôi để hai anh em cùng ra biển. Em tôi thích tắm biển, nhưng ngại đến đó một mình nên thường rủ tôi đi theo hộ tống. Tôi tha hồ làm tình làm tội mấy anh chàng muốn đến làm quen, tán tỉnh em tôi. Tôi đi bộ dọc theo bãi biển, tìm đến khu có nhiều cây dừa trước trường Bá-Ninh lúc trước, nơi ngày xưa em tôi thường ngồi ở đó.

Tôi đưa mắt nhìn một vòng từ xa. Nơi bậc xi măng tiếp giáp bãi cát, một người tàn tật đang khó nhọc dùng cánh tay duy nhất còn lại giữ thăng bằng trườn xuống. Trông anh ta giống như một con cóc. Len lỏi trong đám người đi tắm, anh hướng về phía tôi ngồi. Lưng anh mang túi vải chứa đầy sách, và kéo lê trên cát một cái túi vải nữa, cũng toàn là sách. Anh lê

lết từng quãng, từng quãng ngắn. Bất ngờ anh ta ngược lên. Thấy tôi gật đầu chào, anh ta nhìn tôi cười rạng rỡ, để lộ hàm răng trắng. Khuôn mặt tuấn tú, râu quai hàm, vàng trán cao với mấy sợi tóc vắt ngang rất nghệ sĩ. Anh dùng bàn tay duy nhất lôi một cuốn sách trong túi vải đang nằm trên mặt cát và từ từ mở ra. Tôi liếc qua. Cuốn sách có cái tựa viết bằng tiếng Anh, nói về chuyện chuyến tàu Titanic. Tôi nhớ đến cuốn phim cùng tên, mới quảng cáo rầm rộ trên truyền hình Na Uy mà tôi chưa kịp đi xem. Bỗng tôi tròn mắt ngạc nhiên khi nghe anh mở lời chào và giới thiệu cuốn sách bằng tiếng Anh mà anh phát âm rất lưu loát, không thua kém gì những người Việt đã sinh sống lâu năm ở nước ngoài. Anh lầm tưởng tôi là người Nhật hay Đại Hàn gì đó. Tôi thán phục anh vô cùng và bảo với anh tôi là người Việt, định cư ở Na Uy, nên trình độ tiếng Anh của tôi chỉ vừa đủ nói dăm ba câu xã giao, chứ làm gì có thể thưởng thức được văn chương. Tôi cảm ơn anh và móc ví ra định biếu anh một chút tiền, nhưng anh vội đưa tay ngăn lại.



- Cảm ơn anh, nhưng xin anh đừng dành tiền cho những người còn nghèo khổ hơn tôi.

Anh nhỏ nhẹ bằng một giọng thân thiện và lễ độ.

Câu nói và thái độ của anh làm tôi rất đỗi ngạc nhiên. Vì từ khi trình giấy thông hành vào nước, trước những người mang lon, đội mũ đại diện cho cả một quốc gia mà cũng không có được phong thái thanh tao như anh; và chẳng lẽ ở trong cái thành phố "mũi nhọn du lịch" này lại còn nhiều người khốn khổ hơn anh ?

Tôi đành mua một cuốn sách để anh vui lòng nhận tiền, nhưng rồi thấy anh cứ loay hoay moi hết túi nọ đến túi kia, để tìm đủ tiền thối lại cho tôi.

Tôi muốn hỏi thăm anh vài câu, nhưng anh đã nhoẻn miệng cười và gật đầu chào tôi rồi vội vàng lết sang mấy người khách nước ngoài đang nằm phơi nắng trên hàng ghế phía trước.

Từ hôm ấy, hình ảnh người tàn tật bán sách trên bãi biển Nha-Trang cứ lẩn quẩn trong đầu và theo tôi về tới Na Uy; để rồi nếu có ai đó lỡ lời nói điều gì không mấy tốt về những người nghèo khổ ở Việt nam, tôi có cảm tưởng như đang xúc phạm đến anh, người bán sách khả kính mà tôi bất ngờ được gặp.

Năm sau, tôi lấy một tháng hè về lại Việt Nam. Lần này tôi mua vé và nhờ cha cô bạn của em tôi, từ Hòa Lan, cùng về với tôi. Ông là người đã giúp chôn cất em tôi ngày trước. Tôi không ngờ là mình phải về lại Việt nam lần thứ hai. Một điều mà trước đây tôi không hề nghĩ tới.. Nhưng tôi phải làm tròn bổn phận của người anh với cô em gái, mà nếu trước kia tôi lo lắng cho nó chu đáo hơn, biết đâu bây giờ nó còn sống để cho tôi khỏi cảnh cô cút một mình.

Sau một chuyến bay dài, tôi mệt đừ người. Tôi trở về từ vùng Bắc Âu lạnh lẽo, bây giờ lại gặp cái nắng oi nồng của vùng nhiệt đới. Sau khi thuê khách sạn xong, tôi chạy ngay ra biển tắm. Nằm dài trên bãi cát, tôi bỗng nhớ tới người bán sách năm xưa. Tôi thả bộ theo bờ biển về hướng mấy cái lều có bóng dáng nhiều người ngoại quốc đang từ khách sạn kéo ra, bỗng mắt tôi sáng lên khi nhìn thấy người tàn tật đang lê lết theo sau. Cũng hai cái túi vải đựng sách. Đúng là anh tàn tật bán sách năm trước chứ còn ai. Tôi mừng thầm như sắp sửa được gặp lại con người mà bấy lâu nay tôi thường nghĩ tới với lòng mến mộ. Tôi suy nghĩ làm cách nào để anh ta vui lòng nhận sự giúp đỡ của mình. Nhưng người tàn tật lúc nào cũng bám sát vào những người nước ngoài. Tôi để ý thấy người ta cũng không mua sách và chỉ cho anh tiền. Tôi ngạc nhiên khi thấy anh ta cười, hớn hờ nhận tiền rất điệu nghệ, không nghe anh nói cái câu thật tử tế mà một năm trước anh đã lễ phép

nói với tôi “Cám ơn anh, nhưng xin anh đừng dành cho những người còn nghèo khổ hơn tôi”. Một cái gì đó thật đẹp vừa bị sụp đổ trong lòng. Tôi cảm thấy người nóng hừng hực. Không biết là sức nóng giữa ban trưa hay vì máu nóng bốc lên đầu. Tôi cầm đầu chạy lao vào những đợt sóng cuồng nộ đang từ ngoài khơi đổ vào bờ.

Nước biển trong xanh, sóng biển như những cánh tay ôm tôi vào lòng vuốt ve, dỗ dành. Mặt nước mênh mông, trải rộng đến những dãy núi mờ xanh tận cuối chân trời. Tôi nghe vắng vắng trong không gian như có ai đang dạo đàn bản Nha Trang Ngày Về. Thiên nhiên phần nào giúp tâm hồn con người rộng mở và dễ cảm thông hơn.



Sau một hồi quần với sóng biển, tôi cũng tạm quên người tàn tật bán sách đã làm tôi hụt hẫng. Nhưng khi vừa bước lên bờ cát thì tôi lại trông thấy anh ta đang ôm bé mấy người nước ngoài và đưa tay xin cả thức ăn thừa. Tôi nghi ngờ, có thể là người tàn tật này không phải là người tàn tật năm xưa. Tôi đến gần hỏi thăm. Nhưng chưa hỏi hết câu hấn đã “Đ.m. cái khứa đời rã họng ra mà còn làm cao ấy hả. Chết mẹ nó rồi..”

Chỉ nghe cái giọng lỗ mãng của hấn, tôi đủ biết chắc hấn ta không phải là anh – người tàn tật bán sách mà năm trước tôi đã gặp -. Tôi theo người bán sách này với ý định hỏi thăm thêm về anh cho ra lẽ, nhưng thấy hấn ta chẳng mấy tha thiết. Hấn di chuyển chậm, nhưng mắt hấn lại quan sát thật nhanh về những đám người đang xuống bãi ở quãng xa. Và khi đi ngang qua chỗ ngồi của người đàn bà bán cua luộc, hấn hát hàm bảo: ” Đó, vợ khứa đó ! ”

Tôi liền chụp ngay cơ hội, hy vọng tìm ra manh mối. Nhưng khi tôi lân la lại gần, thấy chị bán

cua lượt này có vẻ nghiêm trang khác với những người bán hàng rong bình thường, tôi không biết phải bắt đầu làm sao. Tôi mua hết con cua này tới con cua khác mà chẳng ăn con nào. Và cứ mỗi lần chị định quảy gánh đi chỗ khác, tôi gọi giật lại mua thêm một con nữa để giữ chân chị. Vừa lúc chị nhận ra người khách mua cua này cũng có gì khác thường, tôi buột miệng : “Chị là vợ của người tàn tật bán sách trên bãi biển này mấy năm trước ?”. Chị ngó người ra, im lặng nhìn tôi. Có lẽ thấy tôi là một người xa lạ sao lại tò mò vào một chuyện riêng tư. Tôi kể cho chị nghe cái cảm tình đặc biệt mà tôi đã dành cho anh ấy. Tôi muốn tìm cách giúp anh một phần nào nỗi thống khổ tật nguyền. Tôi tha thiết muốn biết về anh. Đường như những lời chân thật của tôi làm cho chị xúc động. Chị nhìn tôi, đôi mắt thật buồn :

- Em không phải là vợ của anh ấy. Tụi em cùng cảnh khổ nên đùm bọc lấy nhau mà sống. Một số người đùa, gán ghép tụi em rồi quen gọi thế thôi, anh ạ. Anh ấy đã chết cách nay hơn tám tháng. Em đã lo chôn cất anh ấy.

Lòng tôi thất lại, một phần vì cảm thương anh trong cảnh khốn cùng, một phần ân hận là giá năm trước mình tìm cách giúp đỡ anh, biết đâu đã cứu được anh. Tôi có ý muốn nhờ chị đưa tôi ra mộ để thắp cho anh nén hương. Chị ngại ngùng nhưng cuối cùng gật đầu hẹn bốn giờ chiều chờ tôi trước khách sạn tôi ở.

Tôi thuê chiếc taxi, và xin phép cùng ngồi với chị ở băng ghế sau để dễ dàng trò chuyện. Trên đường ra nghĩa trang, chị say sưa tâm tình cùng tôi, như từ lâu lắm chị không có dịp nói ra những điều bao năm dấu kín trong lòng. Chị tên Trang. Cha chị trước kia là một trung sĩ địa phương quân, bị thương năm 1968, trong trận Tết Mậu Thân, nên được giải ngũ. Mẹ chị mất từ khi chị còn bé lắm. Cha chị không chịu tục huyền mà ở vậy nuôi đứa con độc nhất của mình. Nhờ số tiền trợ cấp ban đầu, ông mua được một căn nhà tôn trong khu dành cho thương phế binh, nằm phía sau ga xe lửa. Ông xin được cái chân bán vé cho hãng xe đò Phi Long ở bến xe Xóm Mới. Lương ba cọc ba đồng cộng với tiền hưu bổng hàng tháng, ông dành dụm cố lo lắng cho cô con gái học hành.

Năm 1974, xong lớp 12, chị thi đậu vào trường sư phạm. Sau ngày Nha-Trang “giải phóng”, chị bị loại ra bởi lý lịch “ngụy quân” của cha. Lúc này, gia đình trở nên bi đát. Cha chị, tất nhiên, không còn được lãnh tiền hưu bổng ngày trước, chị không tìm ra bất cứ việc gì làm. Cuối cùng cha chị đành phải bán một nửa căn nhà vốn đã chật chội để mua một chiếc xích lô làm phương tiện sinh nhai. Còn chị thì đi bán hàng rong từ dạo ấy.

- Đến bây giờ ông cụ vẫn còn đạp xích lô ? Tôi tò mò hỏi.

- Ông mất lâu rồi anh ạ. Tội nghiệp, ông thương anh Bá lắm, xem anh ấy như con.

Tôi ngạc nhiên :

- Anh Bá nào ?

- Người tàn tật bán sách đó.

Đến bây giờ tôi mới biết tên của anh.

Chị cho biết anh Bá ngày xưa là trung úy phi công. Máy bay của anh bị bắn rơi vào những ngày Sài Gòn nguy khốn, khi yểm trợ cho mặt trận Long Khánh của Sư Đoàn Tượng Đào.

Anh được anh em bộ binh tiếp cứu, nhưng anh bị thương rất nặng, phải đưa về tổng y viện Cộng Hòa. Sau cuộc giải phẫu khá dài, anh tỉnh lại. Nhưng khi biết được mình bị mất hai chân và một cánh tay, anh ngất xỉu và hôn mê suốt cả một tuần. Ngay sau khi Sài Gòn vừa “giải phóng”, anh bị đuổi ra khỏi Tổng Y Viện Cộng Hòa khi vết thương chưa lành. Gần hai tháng sau cha em gặp anh ấy trên bến xe Xóm Mới. Biết được phần nào hoàn cảnh thương tâm, cha em lấy xích lô chở anh về nhà chăm sóc vết thương và anh sống với cha con em từ dạo ấy.

- Anh ấy không có thân nhân. Tôi hỏi

- Anh có một cô em gái ở đây, nhưng mà chết lâu rồi. Ban đầu không nghe anh nói điều này. Mãi sau này thấy trên đầu giường của anh có thờ tấm ảnh của một cô con gái và có nhiều đêm rất khuya anh ngồi bất động trước tấm ảnh, cha em hỏi mấy lần, anh mới bảo đó là cô em gái duy nhất của anh.

- Anh không còn bạn bè ?

- Nghe nói anh đang học một khóa phi hành ở đầu bên Mỹ, rồi nhờ có trình độ anh ngữ khá, anh được lưu lại Mỹ làm sĩ quan liên lạc không quân. Nghe tin miền Nam nguy khốn, anh tình nguyện xin về chiến đấu. Vừa về nước, anh ra chiến trường ngay và bị nạn khi đang bay phi vụ thứ hai. Có lẽ vì vậy mà không nghe anh nhắc tới bạn bè.

Xe dừng lại, tôi bước xuống trả tiền và bảo anh tài xế chờ tôi hoặc có thể quay lại sau 30 phút. Tôi bước vào nghĩa trang khi lòng còn vương vấn một câu chuyện buồn. Tiếng chuông nhà thờ từ đâu vọng lại càng làm cho lòng tôi chùn xuống. Đi quanh co một lúc, chị Trang bảo tôi dừng lại và chỉ cho tôi ngôi mộ của anh Bá, nằm bên cạnh ngôi mộ của cô em gái. Cả hai ngôi mộ được xây bằng đá đơn giản, trên tấm bia có cả tấm ảnh

. Tôi ngạc nhiên khi thấy trên mộ bia anh Bá có hình một thập tự giá, vì đây là nghĩa trang Phật giáo. Tôi đến trước mộ anh, thấp ba nén hương thơm khấn vái cho anh được sống an bình trong một thế giới chẳng còn thù hận, và nói lên lòng cảm mến của một người đồng đội cũ. Tôi nhìn kỹ tấm ảnh của anh trên mộ bia, tấm ảnh chụp lúc anh còn là sinh viên sĩ quan không quân, phong độ, hào hùng. Trông khuôn mặt quen quen. Có lẽ do bộ quân phục làm tôi nhớ tới khuôn mặt của những bạn bè ngày trước.

Tôi bước sang mộ cô em gái, thấp ba nén hương cho một người không hề quen biết. Tôi tò mò bước lên xem tấm ảnh trên mộ bia. Bỗng đầu óc tôi choáng váng, mắt tôi mờ đi như chẳng còn trông thấy những gì trước mặt. Trời ơi, có điều gì lắm lẫn hay không ? Người trong tấm ảnh chính là An Bình, cô em gái yêu dấu của tôi.

Tôi cố gắng lấy lại bình tĩnh, mở đôi mắt thật to để nhìn kỹ lại tấm ảnh. Không thể lầm lẫn được. Chính tấm ảnh của em tôi mà tôi vẫn treo trên bàn thờ cùng với ảnh của cha và mẹ của tôi. Tôi vẫn thường đứng hàng giờ trước những tấm ảnh này mỗi khi thấy mình quá đổi cô đơn trên xứ lạ quê người. Làm sao tôi có thể nhầm lẫn được. Bỗng dưng tôi khóc sục sùi.

Trang nhìn tôi ngạc nhiên :

- Anh có quen biết em gái anh Bá ?

Tôi im lặng không trả lời, bảo chị cùng đi với tôi. Chiếc taxi vẫn còn đợi tôi tự nãy giờ. Tôi móc bóp tìm địa chỉ của cha cô bạn thân của em tôi, đã từ Hòa Lan về đây trước tôi hai ngày, và chúng tôi hẹn gặp nhau ngày mai. Bác trọ ở nhà một người em trong khu cầu Xóm Bóng. Tôi đưa địa chỉ cho anh tài xế. Chỉ hơn năm phút sau là anh ta đã tìm được. May mắn là bác có ở nhà. Tôi xin lỗi bác là đã đến tìm bác sớm hơn ngày hẹn. Báo cho bác là tôi đã bất ngờ tìm được mộ của em tôi. Xin bác cùng đi với tôi ra nghĩa trang để xác nhận lại vị trí ngôi mộ của em tôi mà ngày trước bác đã có lòng chôn cất hộ.

Trở lại nghĩa trang, tôi đề nghị bác dẫn đường, như muốn để xác minh chắc chắn là bác biết rõ ngôi mộ ấy. Bác mò mẫm gần 30 phút mới tìm được ngôi mộ của em tôi. Bác ngạc nhiên là ngày ấy bác chỉ kịp dựng một tấm bia, chứ không có xây mộ đá như bây giờ, và trên bia cũng chỉ có tên chứ không có hình ảnh của em tôi.

Tự nãy giờ Trang vẫn còn ngạc nhiên, không biết rõ việc gì. Tại sao cô gái này là em gái duy nhất của anh Bá mà cùng là em gái của tôi ? Tôi xin lỗi vì xúc động quá, tôi sẽ kể cho Trang nghe trên đường về nhà.

Tôi đưa cha cô bạn của em tôi về lại nhà trọ, cảm ơn bác và hẹn gặp lại bác vài hôm sau. Trên đường về, tôi kể lại cho Trang nghe về hoàn cảnh của gia đình tôi. Tôi đi lính xa nhà, mỗi năm chỉ về phép một đôi lần.

An Bình, đứa em gái duy nhất của tôi ở Nha-Trang với cha tôi. Ông là một thầy giáo, ngày xưa dạy ở trường Pháp-Việt lúc tôi mới lên ba. Sau ngày về hưu ông được bà con mời làm chủ tịch hội đồng xã. Ông bị bắt vào trại cải tạo Đá Bàn sau ngày Nha-Trang "giải phóng", rồi vì tuổi già sức yếu, không chịu nổi sự tra tấn, ông đã chết gần một năm sau đó. Em gái tôi nối nghiệp cha, sau khi tốt nghiệp ở trường sư phạm Qui Nhơn, vì hoàn cảnh gia đình, được về dạy ở Nha trang. Có lần tôi về phép, em kể cho tôi nghe về mối tình của em với một chàng sinh viên sĩ quan không quân. Em có đưa cả

tắm ảnh cho tôi xem và hẹn sẽ giới thiệu với tôi khi chàng ta ở Mỹ trở về. Em lo lắng vì anh là người Bắc di cư, công giáo, không hiểu có khó khăn gì cho cuộc hôn nhân. Tôi bảo nó yên tâm, ba tôi theo tây học, nên ông quan niệm về tôn giáo rộng rãi lắm.

Sau khi cha tôi vào trại cải tạo, căn nhà của chúng tôi bị chính quyền mới tịch thu để làm hợp tác xã mua bán. Em tôi không được tiếp tục dạy học nữa nên ra Xóm Bống ở chung với cô bạn học nổi khổ tự ngày xưa, chất chiu số tiền còn dành dụm được để thăm nuôi cha tôi. Ngay sau ngày Sài-gòn mất, em có vào tìm thăm tôi và người yêu của cô. Hơn hai tuần đi thăm hỏi khắp nơi, em tôi về nằm khóc cả mấy ngày liền, nói với tôi là người yêu của nó đã chết mất xác ở chiến trường Long-Khánh. Tôi an ủi em tôi, bảo nó về Nha-Trang cố gắng thay tôi lo lắng cho cha, chờ ngày cha và tôi trở về sum họp. Tôi vào tù hơn sáu tháng, hai lần được phép gửi thư về nhà, vẫn không thấy em gái hồi âm. Cho mãi trước khi được chuyển ra Bắc, tôi mới nhận được thư của cô bạn thân của nó, báo tin là nó không kiếm được việc gì làm, túng quẫn, buồn chán, nên đã uống nguyên một ống thuốc ngủ. Gia đình cô chở vào bệnh viện, nhưng không cứu được, vì không tìm ra thuốc giải.

Chị Trang suy nghĩ miên man và như chợt nhớ ra được điều gì. Chị bảo khi còn sống, anh Bá không đi làm vào ngày chủ nhật. Anh đi lễ nhà thờ rồi ra mộ suốt cả ngày. Chính anh đã dành dùm tiền bạc thuê người xây lại ngôi mộ và mua phần đất dành cho mình. Khi chôn cất anh xong, chị tìm thấy một tập nhật ký dấu kỹ dưới đầu giường. Chị vẫn còn để trên bàn thờ, chờ ngày giáp năm thì đốt luôn. Chị bảo tôi cùng về nhà với chị, để chị trao lại cuốn nhật ký, kỷ vật duy nhất của một người cùng sống chung trong cảnh khốn cùng với cha con chị trong gần ba mươi năm, và bây giờ mới biết đó là người yêu của cô em gái thương quý của tôi.

Chị bảo taxi dừng lại trước một ngõ tắt phía sau ga xe lửa. Tôi trả tiền, theo chị băng qua hai con đường sắt, đi quanh co theo mấy con hẻm thì đến nhà. Tôi xin phép thắp hương trước bàn thờ của ba chị và Bá, trên một cái kệ nhỏ bằng

gỗ treo trên vách. Tôi khẩn khoản xin chị nhận một số tiền để chăm sóc ngôi mộ của ông cụ, em gái tôi và Bá, một ít làm vốn buôn bán để đỡ vất vả hơn xưa. Tôi xin nhận Trang là cô em kết nghĩa và từ nay Trang là người thân quen duy nhất của tôi còn lại ở Nha-Trang. Chia tay, tôi đi bộ về khách sạn, cầm theo cuốn nhật ký trên tay, mà cứ tưởng như mình vừa nhận một món quà quý giá của người thân gửi về từ một cõi nào đó thật xa xăm.

Ngày 2.5

Vết thương còn đau đớn và máu còn thấm đỏ qua mấy lớp băng, vậy mà mình bị người ta đuổi ra khỏi Tổng Y Viện Cộng Hòa, trong hoàn cảnh tứ cố vô thân. May mắn nhờ một ân nhân nghèo nhưng lại giàu lòng bác ái, đùm bọc, nuôi nấng và chăm sóc vết thương.

Nhiều lần, trong vực sâu tuyệt vọng, mình không muốn sống thêm một ngày nào nữa, nhưng lòng mình lúc nào cũng hướng về chúa Kitô, và xin phó thác tất cả ở nơi Ngài.

.....

Ngày 20.6

Cuối cùng, thì mình quyết định trở về Nha-trang, bởi lẽ mình không còn có một chỗ nào khác để trở về. Mình về đây để tìm lại những kỷ niệm đẹp đẽ nhất của đời mình, của những ngày mình còn có An-Bình. Từ ngày gặp An-Bình, mình nghĩ là mình đã thuộc về Nha-Trang, miền thùy dương rạt rào thơ mộng này. Đau đớn thay, hôm nay mình chẳng phải là mình ngày trước, mà chỉ là một kẻ tật nguyên thê thảm. Mình sẽ không bao giờ gặp lại An-Bình, mà chỉ mong về đây để được sống với hình ảnh của nàng

Ngày 08.7

Ngày hôm nay có lẽ là ngày đau đớn nhất trong đời mình. Đau đớn hơn cả cái ngày mình tỉnh dậy trong quân y viện và biết mình trở thành một người tàn phế. Mình lê lét khắp nơi hỏi thăm tin tức An-Bình, được biết là em đã yên sinh. An-Bình ơi, xin em hãy tha thứ cho anh. Trong vận cùng của một đất nước mà anh chỉ là một thằng lính hèn mọn nhỏ nhoi, làm sao có

thể giữ được bầu trời Nha-Trang này cho em,
và cho những kỷ niệm của chúng mình..

Một hồi chuông nhà thờ làm tôi giật mình.
Ngẩng đầu lên mới biết mình đang đứng trước
nhà thờ đá. Tôi thần thờ bước lên những bậc
“tam cấp”, đến trước tượng Đức Mẹ. Tôi là
người ngoại đạo, không biết phải cầu nguyện
như thế nào. Tôi chắp hai tay trước ngực, kính
cần xin Thiên Chúa Từ Bi và Đức Mẹ Maria
cứu vớt linh hồn của hai người hoạn nạn và xin
cho họ được cùng phục sinh với Chúa để tình
yêu của họ mãi mãi vĩnh hằng trong một thế
giới bình an, không còn có hận thù.

Tôi không còn ý định dời ngôi mộ em tôi về
bên cạnh cha mẹ tôi. Tôi về quê, quỳ trước mộ
cha mẹ tôi để xin phép được xây lại hai ngôi
mộ của em tôi và Bá chung trong một vòng
thành. Không ai có quyền chia rẽ họ thêm một
lần nữa, dù bây giờ chỉ còn là một thế giới vô
hình.

Cũng như lần trước, ngày cuối cùng, tôi thuê
xích lô đi một vòng dọc theo con đường Duy
Tân cũ. Con đường đẹp nhất của Nha-Trang.
Những cơ sở công quyền, những dinh thự của
cán bộ bây giờ được dựng lên nguy nga đồ sộ.
Nhìn lá cờ màu đỏ trên mấy nóc nhà, bỗng
dưng tôi lạnh toát cả người. Chẳng lẽ những
thay đổi “to lớn” ấy mà phải xây trên máu
xương, trên những đống đau, chia lìa thảm khốc
của bao nhiêu thế hệ đã từng một thời góp sức
tạo nên cái thành phố hiền hòa thơ mộng này.
Bỗng chốc, tôi không còn nhìn thấy thành phố
Nha-Trang đâu nữa. Trước mắt tôi bây giờ chỉ
còn là một bãi tha ma, dài ra, vô tận. Tôi nghe
trong gió văng vẳng tiếng đàn dạo bài Nha-
Trang, mà ngày xưa đài phát thanh Nha-Trang
dùng làm nhạc hiệu mở đầu. Tôi nhớ tới cái
chết thảm khốc của nhạc sĩ Minh-Kỳ, tác giả
bản nhạc quen thuộc một thời này, ông cũng đã
bị giết vào tháng 8/75, khi cùng bị nhốt chung
với tôi trong trại tù cải tạo An Dương, Biên
Hòa.



Tặng Bạn Đồng Ngũ

Nguyễn Văn Trọng

Tổ quốc tri ân một báng thần,
Bao lần ngang dọc giữa phong ba,
Súng vang tiếng thét mùa chinh chiến,
Một nghĩa anh hùng dâng núi sông,
Trút áo phong sương sạch nợ trần,
Anh về vui trọn nghĩa phu quân,
Lời xưa còn đó buồn hiu quạnh,
Nền cũ đâu người hương khói bay,
Quê cũ quặn lên khúc ruột già,
Tuổi đời phai nhạt với sương pha,
Khắc lên vừng trán mùa nhung nhớ,
Đời đã bao lần say gió sương,

tặng Nguyễn Đức Khổng



CHÚC XUÂN 25

Valse

Nguyễn Khoa Học

Mừng xuân ta chúc muôn người muôn tiếng cười. Mừng xuân ta
chúc cuộc đời luôn thắm tươi. Mừng xuân ta chúc an
lành khắp nơi nơi. Dù bao gian khó xuân tràn đầy không với.
Hai mươi lăm mùa xuân đã đi qua. Hai mươi
lăm mùa xuân sống trong ta. Hai mươi lăm mùa xuân ngát hương
hoa, qua bao tháng ngày tình thân thêm thiết tha. Hai mươi lăm
năm buồn vui ta có nhau. Tay ta trong tay vì tương lai đắp
xây. Hai mươi lăm năm tình xuân dâng đó đây. Mùa xuân đến
rồi hạnh phúc vui sum vầy. Nàng xuân đến rồi cùng
chúc xuân sum vầy.

Little Saigon

*Fine Vietnamese
Cuisine*

LittleSaigonOn9.com

172 US 9N Marlboro, NJ 07726
(**Marlboro Square**)

Tel: (732) 987-4267

STORE HOURS

Mon, Wed, Thu: 11:00AM - 10:00PM

Fri & Sat: 11:00AM - 11:00PM

Sunday: 12:00 Noon - 9:00PM

Closed Tuesday

* Saigon

Quý & Hạnh Kính Mời



We accept Visa & Mastercard



We Have Parking Lot in Back Side

TIỆM VÀNG và HỘT XOÀN MINH HIẾU

82 Bowery, Booth #E, New York, NY 10013

(Bên cạnh Building Phòng Mạch Bác Sĩ Nguyễn Hữu Anh Triết)

Tel: (212) 274-0230 - Fax: (212) 274-0280

Cell: (646) 269-0824

CHUYÊN MUA BÁN

- Hột Xoàn, Vàng 24K, 18K, 14K, Platinum
 - Nữ Trang từ Hồng Kông - Ý - Mỹ ...
 - Đặc Biệt: Kiểu do MINH HIẾU design
 - Thợ trên 25 năm kinh nghiệm
 - Sửa chút đỉnh, không tính tiền công
- Có chuyên viên thẩm định Hột Xoàn, sẽ hướng dẫn tận tình
 - Nhận Hột Xoàn (*trước mặt khách*) chờ lấy liền
- Đến với MINH HIẾU, quý khách sẽ hài lòng với những món Nữ Trang do chính tay Anh HÀI (chủ nhân MINH HIẾU) design, đặc biệt là những món Nữ Trang để dùng khi Cưới, Hỏi

Gemological Institute of America

Trường G.I.A đã cấp
Văn Bằng Tốt Nghiệp

Chuyên Viên
Thẩm Định Hột Xoàn
cho Chủ Nhân MINH HIẾU



Mở Cửa 6 Ngày Trong Tuần: 10AM-5PM • Mở Cửa Chủ Nhật • Thứ Sáu Nghỉ
Nhận VISA, MASTER CARD

MIDDLESEX CHIROPRACTIC ASSOCIATES
Trung Tâm Chính Hình / Chuyên Trị Đau Nhức

1317 Bound Brook Rd
Middlesex, NJ 08846

Giờ Mở Cửa:

Thứ Hai: 9AM-12PM - 3-7PM

Thứ Tư : 9AM-12PM - 3-7PM

Thứ Sáu: 9AM-12PM - 3-7PM

192 Harrison Ave.
Jersey City, NJ 07304

Giờ Mở Cửa:

Thứ Ba: 1-6PM

Thứ Năm: 1-6PM

Bác Sĩ Trần Văn Lệ, D.C
Chiropractic Physician - M.U.A. Certified

Phone: (732) 748-9944 - Fax: (732) 748-0800

— Chuyên Trị —

- Cột xương sống
- Cột xương sống bị cong
- Tê nhức tứ chi, bắp thịt
- Nhức đầu, chóng mặt, uể oải thân mình
- Đau nhức cổ, vai, lưng
- Đau thần kinh tọa
- Chấn thương do tai nạn xe cộ, trượt ngã, nghề nghiệp, thể thao
- Bong gân
- Vật lý trị liệu
- Xạ đĩa liên xương sống
- Viêm khớp xương
- Đau nhức các khớp xương

Đặc Biệt:

Có máy DRX9000 (Spinal Decompression) làm giãn xương sống.

- ❖ Không cần làm hẹn.
- ❖ Nhận nhiều loại bảo hiểm sức khỏe, kể cả Medicare
- ❖ Nhận trả góp nếu quý khách không có bảo hiểm sức khỏe

Tư Vấn và Chẩn Bệnh
(Consultation & Exam)

Miễn Phí

(trị giá \$250.00)

Xin nhắc đến Đặc San Xuân 2012
của Cộng Đoàn Công Giáo Metuchen, NJ

Phở Anh Đào

RESTAURANT

AUTHENTIC VIETNAMESE CUISINE

691 Route 1 South & Wooding Ave. Edison, NJ 08817

Điện Thoại: (732) 985-7977

Giờ Mở Cửa:

Thứ Hai – Thứ Bảy: 11:00AM – 9:45PM

Chúa Nhật: 11:00AM – 9:00PM

Thứ Ba: ĐÓNG CỬA

Đầy Đủ Những Món Ăn THẦN TÚY QUÊ HƯƠNG

Mùi Vị Thơm Ngon – Khung Cảnh Ấm Cúng – Tiếp Đãi Ân Cần & Vui Vẻ

- | | |
|-------------------------|-------------------------|
| ❖ Bún Măng Vịt | ❖ Bún Bò Huế |
| ❖ Bún Tôm Nướng | ❖ Chả Giò |
| ❖ Bún Mọc | ❖ Gỏi Đu Đủ |
| ❖ Bún Riêu | ❖ Bánh Xèo |
| ❖ Bánh Hủi Nem Nướng | ❖ Canh Chua |
| ❖ Bánh Hủi Thịt Nướng | ❖ Cơm Sườn Nướng Bì Chả |
| ❖ Hủ Tiếu Mì Triều Châu | ❖ Cơm Bò Lúc Lắc |
| ❖ Hủ Tiếu Mì Đồ Biển | ❖ Cơm Gà Xào Xả Ớt |

Nhận Đặt Tiệc

Sinh Nhật – Hội Họp – Liên Hoan

Bãi Đậu Xe
Rộng Rãi & An Toàn

Kính Chúc Quý Khách Một Năm Mới Nhiều Vui Tươi và Hạnh Phúc

THE INSURANCE CENTERS

Trung Tâm Bảo Hiểm

Donald F. Lapenna Associates, Inc.

Personal & Commercial Insurance Professionals

100 Walnut Avenue, Suite 503, Clark, NJ 07066

Toll Free (866) 497-1001 Ext. 661

Cell: (732) 921-0501

Fax: (732) 289-6254 or (732) 574-8001

E-mail: vanpham68@yahoo.com or vnp@insctrs.com



- Xe hơi (Auto)
- Nhà (Homeowners)
- Thương mại (Business Owners)
- Tiệm ăn (Restaurants)
- Tiệm Nail (Nail Salons)
- Cơ sở thương mại
(Commercial Buildings)

- Công nhân (Workers
Compensation)
- Xây cất (Contractors)
- Xe chở hàng (Truckers)
- Tổng quát (Umbrella)
- Nhân thọ (Life)
- Sức khỏe (Health)
- Du lịch (Travel)
- Thị thực giấy tờ (Notary
Public)



Victoria Pham
Broker

**LOWEST RATES
IN TRI-STATE AREA
GIÁ THẤP NHẤT
UY TÍN - TẬN TÂM**

**MetLife, Andover,
Hartford, Cumberland,
Franklin Mutual Group
Mercer, Progressive,
Travlers, Peerless**



VĂN PHÒNG LUẬT SƯ

STEVEN NGUYEN

ATTORNEY AT LAW



279 Amboy Avenue - Woodbridge, New Jersey 07095

(Văn Phòng đã dời về địa chỉ mới)

Tel: (732) 582-6762 - Fax: (732) 582-6763

DÂN SỰ:

- Tai nạn xe hơi, trượt, té, ngã
- Tai nạn lao động
- Bất cẩn y khoa
- * **Không tốn tiền luật sư nếu không thắng kiện**

LY DỊ:

- Ly dị nhanh chóng
- Tranh tụng về tài sản, cấp dưỡng, quyền giữ con, quyền thăm con
- Bạo động trong gia đình

DI CHỨC:

- Viết di chúc thừa kế tài sản

THUẾ:

- Bị Sở Thuế kiểm toán (tax audit)
- Đại diện thân chủ khi gặp Sở Thuế và trước Tòa Án Thuế

GIẢM TIỀN MORTGAGE:

- Điều đình với Lender để giảm tiền mortgage hàng tháng

THƯƠNG MẠI:

- Mua hoặc bán nhà cửa, cơ sở thương mại, tiệm, nhà hàng
- Thành lập cơ sở thương mại, công ty
- Tranh tụng về thương mại

HÌNH SỰ:

- Can tội gây án mạng / thương tích
- Can tội tàng trữ / sử dụng ma túy
- Can tội về bạo động tình dục

KHÁNG CÁO TIỀN THUÊ ĐẤT:

- Kháng cáo để giảm tiền thuê đất (property tax appeal)

DI TRÚ:

- Bảo lãnh thân nhân
- Xin thẻ xanh
- Đơn xin thẻ xanh 10 năm bị từ chối
- Xin thẻ xanh 10 năm đơn phương
- Đang bị tòa Di Trú trực xuất

PHÁ SẢN:

- Xóa đi nợ nần
- Ngăn chặn chủ nợ xiết tiền trong bank, lương bổng, hoặc kéo nhà, kéo xe

玉
蝶
軒

DYNASTY

RESTAURANT

Dim-Sum

Bar • Asian Grill • Banquet

**100 US Highway 22 West
Green Brook, NJ 08812**

Tel: (732) 752-6363 Fax: (732) 752-2988

***** Special Promotion every Wednesday *****

Combination Special

Available from (Monday-Friday) Dine-in or Carry-out **except holiday
(Saturday-Sunday) Carry-out only **except holiday

Select 3 Entrees from list

**Select 1 Soup - Quart size
(Wonton, Egg Drop, or Hot & Sour Soup)**

Come with a quart of White Rice

All For \$28.95

**SUN - MON
10am - 11pm**

**WED - THU
10am - 11pm**

**FRI - SAT
11am - 11pm**

**CLOSED
TUESDAYS**



bánh mì việt

381 OLD POST ROAD, EDISON NJ 08817

TEL: (732) 626-5542

Đặc biệt: Bánh mì thịt nguội (*mua 5 tặng 1*)

Bánh Mì:

- Bánh mì thịt nướng
- Bánh mì gà nướng
- Bánh mì xíu mại
- Bánh mì bì
- Bánh mì cá mèi
- Bánh mì bò nướng xả
- Bánh mì paté, chả lụa

- ◆ Chả lụa
- ◆ Chả sống
- ◆ Nem chua
- ▲ Bánh chưng
- ▲ Bánh ú
- ▲ Các loại xôi, chè, bánh

- ✓ Các loại sinh tố
- ✓ Các loại nước giải khát thuần túy Việt Nam
- ✓ Các loại bubble tea

Đặc biệt Cuối Tuần:

- ❖ Bánh cuốn
- ❖ Bánh bèo
- ❖ Đậu hũ chiên

Giờ Mở Cửa:

Thứ Ba - Chủ Nhật: 9 AM - 9 PM

Thứ Hai: Đóng Cửa

***** Nhận Đặt Tiệc *****

***** Nhận Nấu Các Món Nhậu *****

Bệnh Viện Đại Học Temple

**Nơi cung cấp các bộ phận cơ thể con người
tại Philadelphia - Hoa Kỳ.**

Hàng năm, có nhiều chục ngàn người ở khắp nơi cần một bộ phận nào đó để ghép mà không có, và nhiều bệnh nhân đã ra đi vĩnh viễn vì không chờ đợi được “Món Quà Tặng Đời Sống - Gift of Life” đó.

Để được chỉ dẫn tận tình về những thủ tục xin các bộ phận cơ thể như thận, gan, phổi, tụy tạng, tuỷ xương, tim, máu, giác mạc, vv... cho thân nhân và muốn có kết quả nhanh hơn, trong tinh thần “người Việt giúp người Việt”, xin liên lạc với chị:

Kathy Phương Trần

MS, PhD, MT (ASCP)

Supervisor Immunogenetics Lab

Organs Genetics detail DNA

Cell: 908-240-7211

Work: 215-707-2000 - Fax: 215-707-7751

Temple University Hospital

3401 Broad St.

Philadelphia, PA 19140





SPECIALIZING IN
FOREIGN & DOMESTIC CARS
STATE INSPECTION

618 Monroe Avenue
Elizabeth, NJ 07201

Tel. (908) 355-1001 - Fax (908) 355-6976

Mon - Fri: 8:00 AM - 6:00 PM

Saturday: 8:00 AM - 1:00 PM

Closed Sunday

- Tires & Tire Repair
- Steering & Suspension
- Performance Exhaust
- Batteries, Starting & Charging
- Brakes and Brake Repair Service
- Engine Tune Up
- Transmission Service
- Mufflers & Exhaust Service
- Oil, Lube & Filter Change
- Heating & Air Conditioning

DƯƠNG VĂN LU Kính Mời



VISA



PACIFIC TRAVEL & SERVICES LLC.

1999 Lincoln Highway * Edison, NJ 08817

Phone: (732) 248-3366 / (732) 921-0501

Fax: (732) 248-0300

- * BÁN VÉ MÁY BAY VÀ TOUR DU LỊCH TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC**
- * XIN VISA KHẨN, NHẬN VISA TẠI SÂN BAY, XIN CHINA VISA**
- * CÔNG HÀM ĐỘC THÂN, GIA HẠN HỘ CHIẾU VN**
- * DỊCH VỤ DI DÂN: BẢO LÃNH THÂN NHÂN, DU LỊCH QUỐC TỊCH, THẺ XANH**
- * ĐỔI PASSPORT MỸ KHẨN CẤP**
- * NOTARY PUBLIC**
- * DỊCH CÁC GIẤY TỜ: VĂN BẰNG, KHAI SINH, HÔN THỨ, KHAI TỬ...**
- * CHUYỂN TIỀN - NHANH CHÓNG 24 HRS, UY TÍN, GIAO TẬN NHÀ**
- * ĐẠI LÝ THẺ ĐIỆN THOẠI V247**
- * BẢO HIỂM DU LỊCH, SỨC KHOẺ, XE, NHÀ, TIỆM NAILS**



AXA EQUITABLE

redefining / insurance

Long Ngô

Registered Representative

long.ngo@axa-advisors.com

Tel: (732) 452-7213 / Cell: (201) 388-6492 / Fax: (732) 906-3618

AXA Advisors, LLC

333 Thornall Street, 8th Floor, Edison, NJ 08837

Chúng tôi cung cấp các dịch vụ:

- Business Planning
- Estate Planning Strategies
- Retirement Planning
- Insurance
- Asset Allocation
- Education Planning⁽¹⁾
- Tax Planning⁽²⁾
- Survivorship Planning
- Disability-Income Insurance
- Long-Term Care Insurance
- Hoạch Định Kinh Doanh
- Các Sách Lược Hoạch Định Tài Sản
- Hoạch Định Hưu Trí
- Bảo Hiểm
- Phân Phối Của Cải
- Hoạch Định về Giáo Dục⁽¹⁾
- Hoạch Định về Thuế⁽²⁾
- Hoạch Định cho Người Thừa Kế
- Bảo Hiểm Lợi Tức Tàn Tật
- Bảo Hiểm Chăm Sóc Dài Hạn

www.axa-equitable.com

1. Được trả dùng bảo hiểm nhân thọ và các sản phẩm tài chính khác
2. Xin tham vấn với người cố vấn về thuế hoặc pháp lý để biết các tình trạng đặc biệt của quý vị.

Chứng khoán do AXA Advisors, LLC cung cấp (NY, NY 212-314-4600), hội viên FINRA, sipc. Niên kim và các sản phẩm bảo hiểm do AXA Network, LLC và các cơ quan bảo hiểm chi nhánh của hãng cung cấp.

AXA Network, LLC kinh doanh tại California dưới tên AXA Network Insurance Agency of California, LLC và, tại Utah, dưới tên AXA Network Insurance Agency of Utah, LLC. Người cố vấn AXA và chi nhánh của hãng không tham vấn về thuế và pháp lý. GE-55128b (4/10)

“Các thông tin trong tương lai có thể chỉ bằng tiếng Anh.”

Phở Việt Ám

Vietnamese Restaurant

136 Talmadge Road - Edison, NJ 08817

Phone: 732-662-1911

Đặc Biệt:

Cơm gia đình: ♦ Cá chiên xả ♦ Cá hấp
♦ Canh chua ♦ Cá kho tộ

Món ăn chơi: ♦ Bún bò ♦ Bún riêu
♦ Bún mắm ♦ Bánh cuốn

Mở Cửa 7 Ngày:

Thứ Hai - Thứ Bảy: 11:00 AM - 10:00 PM

Chúa Nhật: 11:00 AM - 9:00 PM

Hân hạnh được phục vụ Quý Khách



Downtown Renal Medicine, PC
Bác sĩ Nguyễn Đăng Dũng

41 Elizabeth Street, Suite 302, New York, NY 10013

Tel: (212) 334-8108 – Fax: (212) 334-8147



- Board Certified in Internal Medicine
- Board Certified in Nephrology
- Fellow of American College of Physicians (FACP)
- Fellow of the American Society of Nephrology (FASN)
- Medical Co-Director, Chinatown Dialysis Center
- Attending Physician, NYU Downtown Hospital
- Attending Physician, St. Vincent Hospital Manhattan
- Attending Physician, Lower Manhattan Dialysis Center

ĐẶC BIỆT

Nhận giúp đồng hương khám sức khỏe:

- Chích ngừa và cố vấn Du Lịch
- Bằng Nail Certificate
- Bằng Marriage Certificate

Tốt Nghiệp Chuyên Khoa Nội Thương Y
Khoa Đại Học New York
Chuyên Trị: Các bệnh về tim, phổi, bệnh thần kinh, bệnh về máu, bệnh tiêu hóa, bệnh nội tiết, bệnh dị ứng, bệnh phong thấp, bệnh ngoài da và hoa liễu.

Tốt Nghiệp Chuyên Khoa Thận, Đường Tiểu và Áp Huyết Cao tại Albert Einstein College of Medicine, New York
Chuyên trị: Các bệnh về thận, đường tiểu, và áp huyết cao; chạy thận nhân tạo, sửa soạn ghép thận.

- Nhận MEDICARE, BCBS, HIP, UNITED HEALTHCARE, OXFORD, GHI, CIGNA, AETNA, MULTIPLAN, HEALTH FIRST, HEALTHNET và nhiều Bảo Hiểm khác
- Giá đặc biệt nếu đồng hương không có Bảo Hiểm.

**Trường hợp khẩn cấp
Khám bệnh trong ngày
phòng mạch mở cửa hoặc
gọi (212) 334-8108**

Giờ Làm Việc

Thứ Hai, Tư, Sáu: Từ 11 am đến 6:30 pm
Thứ Ba: Từ 1 pm đến 6:30pm
Thứ Năm: Nghỉ
Thứ Bảy Từ 10 am đến 3:00pm
Chủ Nhật và những ngày lễ lớn: Nghỉ

XIN VUI LÒNG
GỌI TRƯỚC
ĐỂ LẤY HẸN

Địa Điểm

	Bowery	
	Elizabeth	
	Mott	
	Mulberry	
	Baxter	
	Centre	
	Lafayette	

Cung Chúc Tân Xuân

Phở Thành Đô



Beef Noodle Soup Specialty

1876 Rt. 27 Lincoln Hwy. Edison, NJ 08817 Phone: 732-248-9080

Đầu Bếp Từ California Nhiều Năm Kinh Nghiệm Đảm Trách

PHỞ NGON NỔI TIẾNG

Đặc Biệt Các Món Ăn Thuần Tủy Việt Nam

- * Chả Giò, Gỏi Cuốn
- * Gỏi Tôm Thịt, Chạo Tôm
- * Gỏi Khổ Qua Tôm Thịt
- * Hủ Tiếu Nam Vang, Mì Hải Vị
- * Bún Tôm, Thịt Nướng, Chả Giò
- * Bánh Hỏi Chạo Tôm, Tàu Hủ Ky
- * Cơm Bò Lức Lắc, Cơm Sườn Bì Chả...



Nhận Đặt Tiệc: Sinh Nhật, Hội Họp, Liên Hoan

Tiếp Đãi Ăn Cắn, Nhanh Nhẹn, Nhả Nhặn

Bãi Đậu Xe Rộng Rãi An Toàn

Tues – Thurs: 11:00AM – 9:30PM
Fri & Sat: 11:00AM – 10:00PM
Sun : 11:00AM – 9:00PM
MONDAY CLOSED

Cám On Quý Khách Đã Đến Ủng Hộ Phở Thành Đô Trong Thời Gian Qua

Phở Thành Đô Kính Mời

Kính Chúc Quý Khách/Một Năm Mới An Khang Thịnh Dượng

GÔNG TY ĐỊA ỐC



Mary "Nguyễn" Situ
Sales Associate

Cell: (732) 371-9777



Prudential

Fox & Roach, REALTORS

North Brunswick Sales Office

1500 Finnegans, North Brunswick, NJ 08902

Office: (732) 297-5000 x161

Fax: (732) 297-2662

Email: mary.situ@prufoxroach.com



CHUYÊN VIÊN ĐỊA ỐC

VÙNG MIDDLESEX, GARDEN STATE, & MONMOUTH, NJ

- Phục vụ quý vị trong lãnh vực về mua bán nhà cửa, đất đai, và khu thương mại.
- Giúp định giá căn nhà chính xác trước khi dự định bán (do CMA).
- Có đầy đủ danh sách nhà bán trên thị trường của tất cả các công ty địa ốc trong vùng New Jersey qua hệ thống MLS.
- Chúng tôi có nhận cho mượn tất cả nhà hoặc building cho chủ nhà. Hoặc giúp đỡ về vấn đề cho người đi thuê hoặc mượn nhà.
- Giúp và giới thiệu quý vị qua các nhà bank lớn để được mượn tiền mua nhà (Direct Lender Home Mortgage Services).
- Bây giờ là cơ hội tốt cho quý vị mua nhà.



Tham Khảo MIỄN PHÍ

*Xin liên lạc **Cô MARY**
(nói tiếng Việt và tiếng ANH)*

TẬN TÂM, VUI VẺ, NHIỆT TÌNH và KÍN ĐÁO

Nguyen & Nguyen Tax Consultant, L.L.C

TAM NGUYEN, M.S.

Master in Taxation / Bằng Cao Học về Thuế Vụ

Với sự hợp tác của Văn Phòng Luật Sư Thuế và CPA (Tax Attorney) Stafford Fred, chúng tôi đã đại diện thành công nhiều vụ Audits, Workers' Compensation, Labors, bệnh vực, tranh cãi quyền lợi thân chủ ngoài Tòa.

- Giải quyết mọi vấn đề về Thuế Vụ
- Đại diện khách hàng khi bị Audit
- Phụ trách Corporations, Partnerships, Individuals
- Hoàn tất Financial Statements
- Tính lương cho nhân viên (W-2s, 1099-Misc.)
- Khai lại thuế (Amended Taxes)
- Tính Sales Taxes, Inventories
- Thành lập Công Ty Hữu Hạn và Vô Hạn (Corporation, L.L.C., L.L.P., Partnership)

**ĐẢM NHẬN BUSINESS
NEW JERSEY - NEW YORK – PHILADELPHIA**

Văn phòng I tại New Jersey
440 Market Street, Suite 4-A
Elmwood Park, NJ 07407

Văn phòng II tại New Jersey
1011 Stuyvesant Ave.
Union, NJ 07083

Tel: (201) 556-1277 - Fax: (201) 556-9587



(BIÊN HÒA CŨ)

2090 Highway 27 - Edison, NJ 08817
Tel: (732) 287-9500 - Fax: (732) 287-9333
(Đối Diện Nhà Hàng Pine Manor)

Hương Vị Quê Hương

- ❖ Chả giò - Bì cuốn - Gỏi cuốn
- ❖ Chạo tôm - Gỏi gà
- ❖ Bún tôm nướng - Bún gà nướng
- ❖ Hủ tiếu bò kho - Bún ốc
- ❖ Bún bò Huế - Bún riêu cua



- Bánh xèo tôm thịt
- Bánh bèo
- Bánh tằm bì
- Cơm sườn bì chả
- Nem nướng
- Thịt bò nướng xả
- Phở bò, phở gà thơm ngon, hương vị đậm đà

Bãi đậu xe rộng rãi – Nhà hàng khang trang – Tiếp đón nồng hậu.

GIỜ MỞ CỬA:

Thứ Hai - Thứ Năm: 11:00AM - 9:30PM

Thứ Sáu - Thứ Bảy: 11:00AM - 10:00PM

Chúa Nhật: 11:00AM - 9:30PM

Kính Chúc Quý Khách Một Năm Mới An Khang Thịnh Vượng



at&t

**GSM CELLULAR
LLC**

JASON LIN

AT&T Authorized Retailer
24 S. Plainfield Ave.
S. Plainfield, NJ 07080
908-222-2188

Tel#: 908-757-8899
Fax#: 908-757-8886
Gsmcellular88@yahoo.com

- No Social Security Required.
- No Credit, still get Services:
 - \$39.⁹⁹ per month
 - Unlimited Calling Night & Weekend



Ask About Our Special Calling Rates...

CHINA 2.5¢ per minute
PHILIPPINES 11¢ per min.

Stop in for complete details

**Low Prices
to India, China ,
Philippines & VietNam**



**We
Beat Most
Competitor's**

We Also Carry  **&** **NEXTEL**
Authorized Representative

LUV'S

AUTO REPAIR. INC.
327 Bound Brook Rd
Middlesex. NJ 08846
Đ.T. (732) 968-8986



ĐẶC BIỆT

- * Chuyên sửa các loại xe Nhật
 - ⇒ ACURA
 - ⇒ HONDA
 - ⇒ TOYOTA
 - ⇒ NISSAN
 - ⇒ MAZDA
 - ⇒ MITSUBISHI
- * Hơn 20 năm kinh nghiệm.
- * Cựu chuyên viên huấn luyện của hãng American Honda Motor.
- * Thợ máy chính lâu năm cho các đại lý Honda

SPECIALIZED IN:

- State Inspection & Emission, Repair facility
- Engine & Transmission
- Check all Computer System
- Front & Rear Suspension
- Brake System
- Engine Tune Up



- Increases Engine Efficiency
- Increases Fuel Economy
- Reduces Emissions
- Lifetime Warranty
- No Maintenance
- Made in the USA

GIỜ MỞ CỬA:

Thứ Hai-Thứ Sáu : 8 AM – 6 AM
Thứ Bảy: 9 AM – 4 PM
Chúa Nhật: Đóng Cửa

ĐẶC BIỆT

Bớt 10% Cho Người Đồng Hương

Kính Chúc Quý Vị Một Năm Mới An Khang Thịnh Vượng

T & S AUTO REPAIR

297 Vail Avenue ★ Piscataway, NJ 08854
(Off Washington Ave. at corner of Vail Ave. & New Market Rd.)

Phone: (732) 424-7900 ☎ Fax: (732) 424-3988



ACURA – HONDA – TOYOTA

LEXUS – INFINITI- NISSAN

MAZDA – ISUZU – MITSUBISHI

- ☞ Engine repair and rebuild
- ☞ Exhaust system
- ☞ Transmission and clutch
- ☞ Timing belt/chain
- ☞ State inspection
- ☞ Engine performance diagnose
- ☞ Heating & Air conditioning
- ☞ Electrical diagnose
- ☞ Engine tune up

All Work Guaranteed
6 months or 6,000 miles on O.E.M. parts
(No guarantee on customer supplied
parts and used parts)

Over 20 Years of Experience
Complete Factory Trained
“A” Technician
Factory Honda & Acura Accessories

HOURS of OPERATION

Monday to Friday: 8:00AM – 5:00PM

Saturday: 9:00AM – 1:00PM

CLOSED SUNDAY

Huy Nguyễn & Sơn Nguyễn

Kính Chúc Quý Khách Chủ Năm Mới An Khang và Thịnh Vượng

TRUNG TÂM Y TẾ

PLAINFIELD HEALTH CARE CENTER



38 Watchung Ave ♦ Plainfield, NJ 07061

ĐT: (908) 769-7881



SỨC KHỎE LÀ VÀNG

Trung Tâm có Bác Sĩ, Nha Sĩ Chuyên Khoa

Tín Nhiệm và Tận Tâm Phục Vụ Quý Vị Đồng Hương

Y Khoa: Bác Sĩ Lê Đình Thương

Nha Khoa: Nha Sĩ Nguyễn Thanh Ngọc

Nữ Nha Sĩ Thanh Ngọc

Kinh Nghiệm - Tận Tâm - Mہẹ Tay

Y KHOA

- ❖ Hướng dẫn mọi thủ tục Nha-Y Khoa
- Nhận Medicare
- Bảo Hiểm HORIZON NJ HEALTH
- Có chương trình trả góp



Giờ Mở Cửa:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00AM-6:00PM

Thứ Bảy: 10:00AM-2:00PM

Kính Chúc Quý Vị Đồng Hương Một Năm Mới

An Khang - Thịnh Vượng



Tâm Trần

Refrigeration Air Conditioning and Heating

122 Cook Avenue Middlesex, N.J. 08846
Đ.T. (732) 627-9433 & Cell: (732) 742-7541

CHUYÊN SỬA CHỮA - LẮP RÁP - BẢO TRÌ

Máy Lạnh cho cả nhà

(Whole House Air Conditioning System)

Máy Sưởi

(Whole House Heating System)

General Plumbing

Tủ Lạnh *(Refrigerator & Commercial)*

Máy Phun Hơi Ẩm Mùa Đông *(Humidifier)*

Bình Nước Nóng *(Hot Water Heater)*

Quạt Hút Hơi *(Exhaust Fan)*



Nhiều Năm Kinh Nghiệm
Bảo Đảm - Nhanh Chóng
Vừa Lòng và Giá Phải Chăng



*Kính Chúc Quý Đồng Hương
Một Năm Mới An Khang, Thịnh Vượng.*

LC Auto Repair Inc.

Lịch Cao (LC) Mechanic

41 Main Street - Woodbridge, NJ 07095

ĐT: (732) 750-3100 - Fax: (732) 750-0172

Your One Stop For Complete Car Care
Chỗ Tín Nhiệm & Chu Đáo Cho Tất Cả Dịch Vụ Sửa Xe

- ➔ Alternators / Starters
- ➔ Batteries
- ➔ **BRAKES**
- ➔ Computer Diagnosis
- ➔ Cooling System Service
- ➔ C.V. Joints / Axles
- ➔ **GENERAL REPAIRS**
- ➔ **MUFFLERS**
- ➔ Oil Change
- ➔ Shocks / Struts
- ➔ Timing Belts
- ➔ Fan Belts
- ➔ Water Pumps
- ➔ Tires
- ➔ Transmission Services
- ➔ **TUNE - UPS**



7,500 / 15,000 / 30,000 / 60,000 Miles

Dealer Maintenance Services

ALL WORK WARRANTED

Giờ Mở Cửa:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 8:00AM - 6:00PM

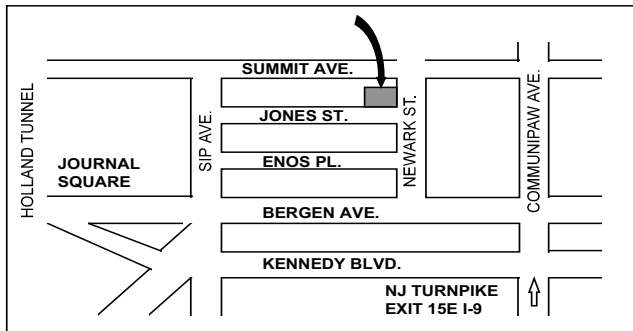
Thứ Bảy: 8:00AM - 2:00PM

Kính Chúc Quý Thân Chủ Một Năm Mới
An Khang và Thịnh Vượng

BÁC SĨ BỬU CẦN



Y Khoa Tổng Quát



**2 Jones Street
Jersey City, NJ 07306
(201) 653-9473**

Giờ Làm Việc:

Mỗi Ngày: Từ 4:00PM – 7:00PM

Thứ Bảy: Từ 10:00AM – 1:00PM

Chúa Nhật và Ngày Lễ: Nghỉ

**Nhận Medicare, Medicaid,
và các loại Bảo Hiểm**

*Kính Chúc Quý Thân Chủ và Gia Quyền
Một Năm Mới An Khang & Thịnh Vượng*

Bác Sĩ Bửu Cần và Toàn Thể Nhân Viên

CẢM ƠN

Xin chân thành cảm tạ Quý Thân Chủ Quảng Cáo, Quý Vị Ân Nhân, và Quý Vị Mạnh Thường Quân đã hỗ trợ tinh thần cũng như vật chất để giúp hoàn thành tờ Đặc San Xuân và tổ chức Đại Hội Văn Nghệ Tết Nhâm Thìn. **Cộng Đoàn Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời**, Giáo Phận Metuchen xin kính chúc Quý Vị một Năm Mới an bình, dồi dào sức khỏe và tràn đầy hạnh phúc.

Quý Ân Nhân / Mạnh Thường Quân bảo trợ Văn Nghệ Tết 2011

A/C Đặng Bình & Hà
A/C Đức & Phúc
A/C Dũng & Thân Nguyễn
A/C Hùng & Lan
A/C Jean & Châu Bahier
A/C Linh & Nga Trương
A/C Lý & Phước
A/C Nam & Vui
A/C Nguyễn & Dung
A/C Nguyễn Văn Đạo
A/C Tài & Hương
A/C Tài & Thu
A/C Thanh & Huệ
A/C Trần Văn Thắng
A/C Triều & Cẩm
A/C Văn & Tracy Lê
A/C Vũ Quốc Bảo
Anh Đào Restaurant
Anh Mười
Anh Nguyễn Trung Việt
Anh Tám
Bà Nha sĩ Ngọc
Các A/C Tâm, Linh, Xuân, Thảo, Trúc
Chị Hiền
Dr. & Mrs. Nguyễn Đăng Dũng
G/Đ Ông Phú Văn
Haisch's Bakery
NJVACA
Ô/B Có Trần Quang Khanh
Ô/B Hoàng Chương
Ô/B Hồ Đức Lịch
Ô/B Hồ Đức Nam
Ô/B Minh Lê & Lành
Ô/B Nguyễn Đình Lý
Ô/B Trương Văn Lương
Sơn Nguyễn
Thái Hoàng
Thảo Hoàng

Quý Thân Chủ Quảng Cáo Đặc San Xuân 2012

Asian Food Center
AT&T GSM Cellular L.L.C.
AXA Equitable
Bánh Mì Việt
B.C.N. Trading Corp.
Bửu Cần, M.D.
Center for Advanced P. M. R.
Chuyển Tiền – Gọi Việt Nam
Công Ty Địa Ốc
Double Star Auto Repair
Dynasty Restaurant
Kathy Phương Trần
Little Saigon Restaurant
LC Auto Repair
Luu's Auto Repair
Middlesex Chiropractic Associates
Nguyen & Nguyen Tax Consultant L.L.C.
Nguyễn Đăng Dũng, M.D.
Pacific Travel & Services
Phở Anh Đào
Phở Thành Đô
Phở Việt Ánh
T & S Auto Repair
Tâm Trần A/C & Heating
The Insurance Centers
Tiệm Vàng Minh Hiếu
Trung Tâm Y Tế Plainfield
Văn Phòng Luật Sư Steven Nguyễn
Việt Cafe

701 HADLEY ROAD
S. PLAINFIELD, NJ 07080
TEL: 908-757-2500
FAX: 908-757-3975

NEWBCNTRADING.COM

新德貿易公司

NEW BCN TRADING INC.



ASIAN FOOD

煮婦到美東，天天好輕鬆！

19 YRS
OF COMMITMENT TO
FOOD AND COUNTING...

我們的承諾：優質的服務 完美的品質 實惠的價格 豐富的品種

PISCATAWAY

Centennial Square
1339 Centennial Ave.
Piscataway, NJ 08854
732-645-3018

MIDDLETOWN

Ventura Plaza
1281 HWY 35
Middletown, NJ 07848
732-957-1888

NORTH PLAINFIELD

Asian Food Plaza
1011 RT, 22 WEST
N. Plainfield, NJ 07060
908-668-8382

CHERRY HILL

Barclay Farm Shp Ctr
100 Barclay Farm Center
Cherry Hill, NJ 08034
856-857-1388

STATEN ISLAND

West Shore Plaza
1797 South Ave.
Staten Island, NY 10314
718-698-8898

PRINCETON

Princeton Meadows
660 Plainsboro Rd.
Plainsboro, NJ 08536
609-799-1828

MARLBORO

Brooks Edge Plaza
79 South Main St.
Marlboro, NJ 07748
敬請期待！